

TÌM KIẾM MỘT THỂ KỶ XÁN LẠN

Tọa đàm giữa

KIM DUNG & IKEDA

Table of Contents

- [Lời nói đầu](#)
- [Chương thứ nhất](#)
- [Chương thứ hai](#)
- [Chương thứ ba](#)
- [Chương thứ tư](#)
- [Chương thứ năm](#)
- [Chương thứ sáu](#)
- [Chương thứ bảy](#)
- [Chương thứ tám](#)
- [Chương thứ chín](#)
- [Chương thứ mười](#)
- [Chương thứ mười một](#)
- [Chương thứ mười hai](#)
- [Lời dịch giả \[1\]](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Tìm kiếm một thế kỷ xán lạn

Đối thoại giữa
Kim Dung và Ikeda

Người dịch:
Lê Khánh Trường

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Theo nguyên bản tiếng Trung Quốc

Thám cầu nhất cá xán lạn đích thế kỷ của Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh

Lời nói đầu

Bây giờ chia tay, hẹn ngày gặp lại

Ikeda [\[1\]](#)

Có cuộc gặp gỡ tốt đẹp, thoáng qua trong chớp mắt, mà ngẫu nhiên quyết định cả số phận, lại có cuộc gặp gỡ để lại ân hận và đau khổ suốt đời. “Gặp nhau đã khó, chia tay còn khó hơn”, “kịch tính” của nhân sinh mới đa dạng đa sắc làm sao!

Trong vở kịch lớn của đời ta, có cuộc gặp gỡ vừa gặp đã thân thiết, không cần nói, mới cầm tay nhau mà tâm trí đã say nhau.

Tại những cuộc gặp gỡ như thế, từ trong chốn thăm sâu, người ta sẽ cảm thấy một nỗi hoài niệm, nói theo ngôn ngữ nhà Phật, là “cái duyên ở đời”, vừa gặp đã thân thiết, ý hợp tâm đầu, tựa hồ đôi bên đã gặp nhau từ kiếp nảo kiếp nao.

Cuộc gặp gỡ giữa tôi với Kim Dung tiên sinh đúng là “hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”.

Kim Dung tiên sinh đem lại cho “tiểu thuyết võ hiệp” truyền thống của Trung Quốc một cuộc sống mới, nhờ vậy tiên sinh được tôn là “văn hào Trung Quốc”, “Dumas của phương Đông”, “hệ nơi nào có người Trung Quốc, ở chốn ấy có lưu truyền tiểu thuyết của Kim Dung”, một đại văn hào lừng lẫy tiếng tăm. Đồng thời Kim Dung tiên sinh còn sáng lập tờ “Minh báo” trứ danh ở Hồng Kông. Hơn ba chục năm nay, Kim Dung tiên sinh trở thành nhân vật có tiếng nói quyết định trong dư luận ở Hồng Kông.

Xin lỗi là tôi không thể kể hết mọi truyền kỳ của Kim Dung tiên sinh ra đây, điều khiến tôi xúc động nhất là khí phách của tiên sinh tuyệt đối không lùi bước trước quyền thế lớn, trong khi đối với quần chúng nhân dân thì hết mực quan tâm, không bao giờ quên. Cái khí phách “đại nhân” ấy được lịch sử mấy ngàn năm của Trung Quốc lưu truyền mãi từ đời này sang đời khác.

Kim Dung tiên sinh dùng ngòi bút làm kiếm, sức mạnh tất lộ ra ở ngòi bút. “Kẻ địch” tràn đến từ mọi phía, từ phía nào cũng làm cho người ta căm ghét, sợ hãi. Chúng tấn công, đả thương, thậm chí muốn lén lút hạ sát Kim Dung tiên sinh!

Tôi và Kim Dung tiên sinh từng bốn lần gặp nhau đàm đạo ở Hồng Kông, Tokyo. Học hỏi nhiều điều. Tôi từng hỏi: “Tiên sinh bị áp bức rất ghê phải không?” Kim Dung tiên sinh liền đáp: “Đúng vậy, nhưng sau khi nhận thức rõ trắng đen thiện ác, tôi tuyệt nhiên không cúi đầu khuất phục trước sự áp bức vô lý!”

Luôn luôn mỉm cười, phong thái quân tử nho nhã, hiền hòa, song khí phách và tinh thần quả cảm bất khuất, - đó chính là cái bí quyết của tiểu thuyết võ hiệp khiến độc giả say mê không rời.

Kim Dung tiên sinh không chỉ lừng lẫy danh tiếng văn chương, mà còn là một doanh nhân thành công ít có. Song Kim Dung tiên sinh không hề chọn cuộc sống mũi ni che tai mặc kệ sự đời, chỉ lo cho mình hưởng thụ yên ấm, an nhàn; mà luôn nghĩ “có phù hợp với lợi ích của dân chúng hay không” làm căn cứ để phát ngôn, cũng tức là truyền thống sĩ đại phu chính trực của Trung Quốc “vị dân thỉnh mệnh” (thỉnh cầu ý dân); một khi từ bỏ đất lớn “dân chúng”, thì có nói ngàn

vạn câu cũng chỉ phí lời, chẳng có giá trị gì.

Tôi cho rằng quan điểm của Kim Dung tiên sinh về thời kỳ quá độ để Hồng Công trở về Trung Quốc, về bản chất của cuộc đại cách mạng văn hóa, thật là nhìn xa thấy rộng. Đó là vì Kim Dung tiên sinh nhất quán theo lập trường “đứng về phía dân chúng mà phát ngôn”, là ngòi bút của “tuệ nhãn” độc đáo.

Một số người luôn miệng tự xưng “chân thực”, thực ra chỉ là nhà quyền thuật và nhà mưu lược. Đối với họ, không cần né tránh, chỉ có miệt thị họ, mới có thể triệt để đả phá sự tà ác!

Sự gặp gỡ giữa tôi với Kim Dung tiên sinh đúng là cái “duyên” huyền diệu. Hai chúng tôi có thể nói là vừa gặp đã thân thiết, kinh nghiệm sống và niềm tin của Kim Dung tiên sinh khiến cho tôi cảm thấy từ đáy lòng mình một sự tâm đầu ý hợp đặc biệt.

Vào thời Chiến Quốc ở Trung Quốc, Mạnh Tử nêu cao lý tưởng “vương đạo” của ông. Mạnh Tử từng chỉ rõ, kẻ nào dùng vũ lực hoặc quyền mưu thuật số để tìm kiếm vinh hoa cho cá nhân mình, lợi dụng người khác để đạt mục đích, thì đều là “bá đạo”. Ngược lại, ai mưu cầu hạnh phúc cho đại đa số người bằng con đường quang minh chính đại, bằng “sức hấp dẫn của nhân cách”, thì gọi là “vương đạo”.

Khi bóng tối của thời đại còn khá dày đặc, đó chẳng phải là nguyên nhân làm cho nhiều kẻ như thế mơ tưởng mưu cầu “bá đạo” hay sao? Chỉ những ai không thiết tha với trò tranh danh đoạt lợi, có niềm tin vững vàng, thì mới tiến bước trên con đường lắm chông gai mà thôi.

Một năm sau khi nguyệt san Triều dâng ở Nhật Bản và Minh báo ở Hồng Công đăng tải nội dung đàm đạo giữa hai chúng tôi, tại cuộc tái ngộ giữa tôi với Kim Dung tiên sinh tại Hồng Công, tiên sinh có nói: “Chúng ta hãy tiếp tục các cuộc đàm đạo, đăng tải nội dung đàm đạo!” “Sau khi in tập I, rồi tập II nội dung đàm đạo, mười năm sau hai chúng ta sẽ tiếp tục in tập III!” Tinh thần hăng hái như rồng ấy thật khiến người ta phải kính nể.

Đó cũng là kỳ vọng của tôi. Năm nay Kim Dung tiên sinh 73 tuổi, tôi cũng đã 70 tuổi. Đã cách rất xa cái thời Đỗ Phủ viết “Nhân sinh thất thập cổ lai hy” (Sống đến bảy mươi, xưa nay hiếm) , mà chúng tôi vẫn còn trẻ. Bắt đầu đàm đạo về văn chương, sau đến vấn đề Hồng Công, tình thầy trò, quan niệm sống chết của Phật giáo, luận về văn minh, nhớ lại thời trẻ trung v.v... Chúng tôi trò chuyện hăng hái, cầu đồng tồn dị (tìm điểm giống nhau, giữ điểm khác nhau), có thể nói là không chuyện gì không đề cập!

Nhân sinh hà xứ bất tương phùng (bây giờ chia tay, hẹn ngày gặp lại). Lộ trình mới đang chờ chúng ta ở phía trước. Bởi vậy, nội dung đàm đạo được ghi lại ở đây giống như các cột mốc hoặc cột cây số trên con đường “đối thoại” của chúng tôi.

Từ đáy lòng, tôi cầu chúc cho Hồng Công mà tôi yêu mến sau khi trở về Tổ quốc sẽ tiếp tục phát triển phồn vinh, mãi mãi hạnh phúc!

Lần này Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh có nhã ý xuất bản nội dung các cuộc đàm đạo giữa Kim Dung tiên sinh với tôi. Trường đại học Bắc Kinh là trường cao nhất của Trung Quốc, nổi tiếng thế giới, tôi và Kim Dung tiên sinh đều được bầu là giáo sư danh dự của Trường đại học Bắc Kinh. Hôm nay lại đúng dịp kỷ niệm 100 năm của trường, cuốn sách này coi như món quà mọn của chúng tôi mừng ngày lễ đó. Kính mong trường đại học Bắc Kinh mãi mãi trẻ trung trong lĩnh

vực khoa học giáo dục, không ngừng dũng mãnh tiến lên.

(Bản tiếng Nhật của cuốn sách này được xuất bản tại Nhà xuất bản Tokyo, bản Trung văn được xuất bản tại Nhà xuất bản Minh Hà, Hồng Công; được Nhà xuất bản Viễn Lưu phát hành tại Đài Loan; ở nội địa Trung Quốc thì do Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh xuất bản).

Chưa từng gặp mặt đã biết nhau

Kim Dung

Một kỳ nghỉ hè trong thời kỳ kháng Nhật, các bạn sinh viên của tôi đều về quê. Tôi cùng một số bạn học không có nhà để về thì ở lại trường. Trời nóng bức, ngoài chuyện đi tắm ra không thể làm việc gì khác, tôi đành vào lớp học mà vui đầu đọc sách. Tôi đọc quyển Tư trị thông giám và quyển The Outline of History (Đại cương lịch sử thế giới) của H.G.Wells. Quyển Tư trị thông giám là cuốn sách cổ, đóng kiểu buộc chỉ, chữ rất to, sách thì mỏng, cầm trong tay có cảm giác cổ điển thích thú. Quyển The Outline of History thì dày và nặng, có nhiều bản đồ, tranh ảnh; phải đặt trên bàn mới xem được, vừa xem bản đồ, tranh ảnh; vừa thưởng thức tài kể chuyện lịch sử của H.G.Wells. Đọc mệt, mồ hôi mồ kê đầm đìa, thì nằm xuống chiếc ghế băng mà ngủ một giấc, tỉnh dậy lại đọc tiếp. Chiếc ghế băng chỉ rộng nửa thước, chính là kiểu ghế được nói đến trong A Q chính truyện, tôi nằm ngủ suốt cả mùa hè mà không bị ngã khỏi ghế vì nằm mơ lần nào. Bây giờ nhớ lại, trong bộ tiểu thuyết Thần điêu hiệp lữ tôi tả Tiểu Long Nữ nằm ngủ trên một sợi dây thừng treo vắt ngang, có lẽ là linh cảm từ cái ghế băng ấy mà ra. Kỳ nghỉ hè năm ấy, nhờ có hai cuốn sách sử, một của Trung Quốc, một của phương Tây, mà tôi thấy đầy đủ và sung sướng.

Về sau tôi có đọc bài viết của một giáo sư sử học Anh quốc phê bình trước tác của H.G.Wells, nói H.G.Wells lý giải sự kiện lịch sử không nghiêm túc, chưa đủ chứng cứ đã đưa ra kết luận, không phù hợp với qui củ vốn được giới học thuật công nhận. Tôi hết sức khâm phục bài phê bình ấy, cảm thấy nghiên cứu học thuật và viết văn là hai chuyện khác nhau, cũng cảm thấy ngòi bút phóng khoáng, thanh tao của Tư Mã Quang trong Thông giám ... rất có thể che giấu nhiều chỗ không phù hợp với sự thật lịch sử.

Kháng chiến thắng lợi, từ Tây Nam trở về quê, tại hiệu sách Thượng Hải tây thư điểm tôi có mua được một bộ sách nhiều tập rút gọn nhan đề A Study of History (Nghiên cứu lịch sử) của A.Toynbee. Sau khi đọc quên ăn quên ngủ hết một phần tư bộ sách, tôi có cảm tưởng như lạc vào một thế giới tươi đẹp chưa từng nghe từng thấy bao giờ. Không ngờ trên thế gian lại có thứ học vấn như thế, kiến giải tuyệt vời như thế. Dựa vào rất nhiều sự thực lịch sử, A.Toynbee đi đến kết luận: sở dĩ các nền văn minh trên thế giới tồn tại, phát triển hưng vượng, đều là do gặp phải thách thức nghiêm trọng mà ứng phó thành công. Tôi rất tin phục qui luật đó. Tôi càng đọc tiếp bộ sách kia thì càng tin tưởng mạnh mẽ: giá như tôi có thể làm học trò của Tiến sĩ A.Toynbee, thì dù suốt đời phải sống nghèo khổ, cuối cùng bỏ xác ở đầu đường xó chợ, tôi cũng coi như sung sướng một đời.

Khi sang Hồng Công làm Đại công báo, lúc nào rồi tôi lại ngồi dịch bộ sách nói trên của Tiến sĩ A.Toynbee (bộ này gồm 12 tập, bấy giờ còn chưa viết xong); vì kiến thức của tôi về lịch sử phương Tây chưa đủ (nhất là về Ai Cập, Babilon, Ba Tư ở Trung Á), gặp nhiều khó khăn lúc dịch, phải tự ứng phó, thì tôi đều coi các khó khăn đó là những “thách thức” như A.Toynbee nói. Sau vì nhu cầu công việc, tôi phải chuyển sang dịch mấy cuốn sách mang tính thời sự, liên quan đến chiến tranh

cách mạng của Đảng cộng sản Trung Quốc và chiến tranh Triều Tiên, tôi đành gác lại việc dịch A.Toynbee. Về sau tôi thấy bản dịch bộ sách đó được xuất bản tại Đài Loan (của dịch giả Trần Hiếu Lâm), thì tôi bỏ hẳn cái nỗ lực thời trẻ kia của mình.

Từ đấy trong mấy chục năm, hễ gặp trước tác của A.Toynbee, nếu có thể mua thì tôi mua, không mua được thì mượn, nhất định tôi đều đọc thật kỹ, ví dụ như Văn minh bị thử thách, Chiến tranh với Văn minh, Từ đông sang tây – ghi chép vòng quanh thế giới, Quan tâm đến cái chết và bản tiếng Anh ghi lại cuộc Đối thoại giữa Ikeda tiên sinh với Tiến sĩ A.Toynbee.

Khi đọc Đối thoại , tôi đã đọc không ít trước tác của chủ nghĩa Mác-Lênin; trước quan điểm của A.Toynbee quá tôn sùng tinh thần của Cơ Đốc giáo, tôi vẫn tỉnh táo bảo lưu ý kiến của mình, chứ không bái phục A.Toynbee một cách vô điều kiện như ngày trước, song tôi hết sức thán phục kiến thức uyên bác, tấm lòng ưu thời mẫn thế của hai vị tiên sinh.

Khi tôi có vinh hạnh được bầu làm giáo sư danh dự của Trường đại học Bắc Kinh, tôi nghe tin có mấy vị danh nhân của Nhật Bản cũng được đề cử, song chưa được Hội đồng giáo sư thông qua, tôi cảm thấy hổ thẹn, nghe nói Ikeda tiên sinh là tiền bối của tôi, thì tôi càng cảm thấy vinh hạnh hơn. Sau đó, nghe vị Tổng biên tập “Minh báo nguyệt san” tiên sinh Phan Huy Minh đề nghị tôi đối thoại với Ikeda tiên sinh, tất nhiên tôi vui sướng đồng ý ngay, nhưng lại e danh vọng và học dưỡng của mình không tương xứng, nên không dám. Sau đó, khi đàm đạo với Ikeda tiên sinh và giao tiếp với tiên sinh tại Hồng Công và Nhật Bản, tôi cảm thấy không chỉ được giao lưu về mặt kiến thức, mà còn được hưởng thụ quan trọng về mặt tinh thần và tình bạn. Hai chúng tôi hoàn toàn không phải nhất trí với nhau về mọi vấn đề, nhưng tôi rất khâm phục quan điểm của Ikeda tiên sinh kiên quyết chủ trương Nhật Bản phải xin lỗi vì đã xâm lược Trung Quốc; tôi khâm phục cái đại dũng của Ikeda tiên sinh kiên trì chính nghĩa, chống lại sự đe dọa và công kích của các phần tử cánh hữu Nhật Bản, tôi khâm phục cố gắng không mệt mỏi của Ikeda tiên sinh thúc đẩy hòa bình thế giới, giao lưu văn hóa giữa nhân dân các nước.

Đối thoại được tiến hành một cách ngẫu hứng, có khi bên bàn ăn, có khi bên bàn trà, có khi đang thưởng thức cảnh đẹp sông nước, hoa viên. Cá nhân tôi do kiến thức nông cạn, buột miệng nói nhiều câu chưa suy nghĩ chín chắn, nên có nhiều chỗ sai sót, kính mong các vị độc giả chỉ bảo cho. Một số thiếu kiến của tôi sau khi nương tựa vào lời lời châu ngọc của tiên sinh Ikeda, vốn chưa đáng để xuất bản kỷ niệm một trăm năm ngày thành lập Trường đại học Bắc Kinh, nhưng hai chúng tôi tôn sùng sự tôn nghiêm và mở cửa của học thuật, tôn kính sự nghiên cứu học thuật, mong muốn tiến bộ của học thuật và giáo dục sẽ cống hiến cho thế giới, xã hội và nhân dân, vì vậy chúng tôi cho rằng cuốn sách này hoàn toàn phù hợp với “tinh thần của đại học Bắc Kinh”.

Khi nghĩ đến Ikeda tiên sinh, trong óc lại xuất hiện câu thơ của thi sĩ Triệu Dực đời nhà Thanh tặng Viên Mai tại Tây Hồ, Hàng Châu Bất tăng thức diện tảo tương tri, Lương hội chân thành ý ngoại kỳ, Tài khả tất truyền năng hữu kỷ? Lão do đắc kiến vị hiềm tri (Chưa từng gặp mặt đã biết nhau, lạ thay vừa gặp nhau là thân thiết, thử hỏi mấy ai được như thế? Chẳng tiếc gặp muộn như người xưa vẫn nói). Người Trung Quốc có câu “tiếc rằng gặp gỡ quá muộn”; nhưng với Ikeda tiên sinh, vừa gặp đã thấy tâm đầu ý hợp, thì “vị hiềm tri” (chẳng tiếc gặp muộn).

Trong đối thoại và trong thư từ, Ikeda tiên sinh thường thường quá khen, tôi vốn không dám

nhận, mong độc giả hiểu cho rằng người bề trên ở Nhật Bản có thói quen rất trọng lễ độ.

(Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các vị sau đây khi chúng tôi đàm đạo: người dịch miệng là tiên sinh Chu Kỳ, người dịch viết là tiên sinh Tôn Lập Xuyên, tiên sinh Lý Cương Thọ, Chủ tịch Hội Sáng giá quốc tế Hồng Công, tiên sinh Trần Bình Sinh, Phó chủ tịch hội, tiên sinh Phan Huy Minh, Tổng biên tập “Minh báo nguyệt san” và biên tập viên, tiểu thư Chân Diễm Từ).

Tháng 3 năm 1998

[\[1\]](#) Ikeda Daisaku (sinh 1928) nhà trí thức nổi tiếng của Nhật Bản, chủ tịch hội Soka Gakkai.

Chương thứ nhất

Ngày mai của Hồng Công

Ngày 1 tháng 7 năm 1997, chính là ngày Hồng Công được trả lại cho Trung Quốc. Đối với “cái ngày lịch sử” không riêng Hồng Công, mà cả thế giới đều chăm chú theo dõi ấy, rất cuộc nên dự đoán như thế nào về tương lai của Hồng Công?

Ikeda: Có câu “Quen biết khắp thiên hạ, tri âm được mấy người?” Được đàm đạo với một người có tài giao lưu tư tưởng và cầu đồng tồn dị, quả thực là vinh hạnh lớn. Sở dĩ chúng ta có thể tiến hành đàm đạo như thế này, chắc là vì tâm hồn chúng ta có điểm tương thông. Tựa hồ cuộc đàm đạo đã bắt đầu từ trước khi chúng ta gặp mặt nhau. Nói theo cách của nhà Phật, chính là “cái duyên ở đời”.

Kim Dung: Tôi cũng có cảm giác như vậy; rất nhiều người biết chúng ta đều nói rằng tướng mạo của hai chúng ta giống nhau, giả dụ bảo hai chúng ta là anh em ruột, chắc rất nhiều người tin! *(cười)*

Ikeda: Tôi mê văn học các nước trên thế giới, hồi trẻ từng quyết chí trở thành nhà văn. Cho nên nay được đàm đạo với Kim Dung tiên sinh, tôi vô cùng sung sướng.

Huống hồ, vào thời điểm lịch sử, khi Hồng Công sắp trở về với Trung Quốc, được đàm đạo với tiên sinh, người nổi danh là “ngọn đèn lương tri” của Hồng Công, thì đúng là vinh hạnh vô cùng!

Ngoài ra, đồng thời với kế hoạch tổ chức đàm đạo của chúng ta, giới xuất bản ở Nhật Bản mùa thu năm ngoái cũng đã bắt đầu tiến hành hoạt động dịch thuật và xuất bản các bộ tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung.

Kim Dung tiên sinh là một tác gia lớn của Trung Quốc, vậy mà giới văn học Nhật Bản hoàn toàn không biết, đến nay vẫn chưa được làm quen với thế giới văn chương rực rỡ của tiên sinh, thật là điều khó hiểu. Bởi vậy, công trình dịch thuật kia làm cho mọi người tràn trề hi vọng.

Kim Dung: Đa tạ tiên sinh quá khen, quá khen. Tôi không dám nhận là “ngọn đèn lương tri” của Hồng Công. Mấy bộ tiểu thuyết của tôi cũng chẳng có gì đặc sắc, tạm thời Nhật Bản chưa dịch cũng là chuyện bình thường, tuy cũng hơi buồn. Cho nên nay được dịch tất nhiên tôi rất sung sướng. Ngày trước tôi đã đọc kỹ *Đối thoại về thế kỷ 21* giữa Ikeda tiên sinh với tiến sĩ A.Toynbee, bấy giờ tôi xúc động sâu xa. Nay có dịp đàm đạo với tiên sinh, đối với tôi đó là một vinh hạnh lớn!

Ikeda: Không dám, không dám. Hồi trước tiến sĩ A.Toynbee từng nói với tôi như thế này:

Muốn mở đường cho nhân loại, chỉ có cách đối thoại. Anh còn trẻ, hi vọng từ nay trở đi anh sẽ tiếp tục đối thoại với các nhà trí thức trên thế giới.

Đó là lời dặn dò của tiến sĩ A.Toynbee.

Socrates cũng là một danh nhân coi trọng đối thoại. Học trò của Socrates là Platon đã đem các cuộc đối thoại của thầy mình viết thành sách *Đối thoại*.

Nhật Liên đại thánh nhân của chúng tôi cũng để lại một trước tác lớn dưới hình thức đối thoại là *Lập chính an quốc luận*, trong đó một lữ khách đối thoại với chủ nhân.

Nếu viết những bài văn sâu xa khó hiểu, mọi người sẽ không muốn đọc, chỉ có tác giả tự mình nhâm nhi thưởng thức. Xét về điểm này, hình thức đối thoại là tương đối dễ hiểu và mang tính phổ cập.

Hơn nữa, “cái tinh thần” mà cuộc đối thoại để lại là mãi mãi. Khi tôi đối thoại với tiến sĩ A.Toynbee, báo chí các nước đang tường thuật cuộc hội đàm giữa nguyên thủ một số nước. Tiến sĩ A.Toynbee nghiêm trang nói việc tôi rằng những lời lẽ của cuộc hội đàm kia chỉ là thứ tạm thời, còn cuộc đối thoại chân thành giữa tiến sĩ A.Toynbee và tôi mới là thứ có thể lưu lại cho hậu thế.

Kim Dung: Ikeda tiên sinh từ trước đến nay đều đối thoại với các vị danh nhân thế giới. Một chính khách được tôi tôn trọng trong số đó là M.Gorbachev. Ở Trung Quốc thì có Thường Thư Hồng tiên sinh, một học giả và nhà nghệ thuật xuất sắc đã quá cố. Sau mấy vị đó, tôi được đàm đạo với Ikeda tiên sinh, quả là vinh hạnh.

Ikeda: Thật hổ thẹn, không dám nhận. Thực ra, đáng lẽ tôi phải học hỏi Kim Dung tiên sinh mới đúng!

Kim Dung: Tiên sinh bảo rằng “đối thoại rất quan trọng”, tôi cũng nghĩ như vậy. Sách *Luận ngữ* mà Khổng Tử của Trung Quốc để lại cho hậu thế, cũng là do các học trò của Khổng tử viết dưới hình thức đối thoại.

Ikeda: Tiên sinh nói rất đúng.

Kim Dung: Ikeda tiên sinh và tôi đều là người nghiên cứu Phật học, kỳ thực đức Phật cũng dùng hình thức đối thoại để lại các lời chỉ giáo Phật pháp. Trong kinh Phật có câu “Như ta được nghe”, đó là các đệ tử ghi lại lời nói của đức Phật. Trong kinh *Pháp Hoa* cũng thuật lại đức Phật từng ở nơi nào, nói với ai những gì. Có thể nói đó là một “Bản ghi chép đối thoại”.

Ikeda: Tôi từng nghe từ lâu về sự uyên bác đa tài của tiên sinh, lần này xin này tỏ lòng kính trọng.

Kim Dung: Trình độ của tôi tuy không dám sánh với những danh nhân thế giới mà Ikeda tiên sinh từng đối thoại, song tôi xin đem hết khả năng của mình đối thoại với tiên sinh.

Tôi và Ikeda tiên sinh thuộc cùng một thế hệ (*Kim Dung tiên sinh sinh năm 1924, Ikeda tiên sinh sinh năm 1928*), tôi lớn xác hơn tiên sinh 4 tuổi. “Lớn xác” là lối nói cổ xưa khiêm nhường của người Trung Quốc, biểu thị tuy lớn hơn 4 tuổi, nhưng chẳng có thành tựu, tiến bộ gì gia tăng trong 4 năm đó, sống phí hoài năm tháng, nên gọi là “lớn xác”. Nói theo thổ ngữ của người Giang Nam chúng tôi, thì gọi là “sống thân con chó”.

Ikeda: Tiên sinh khiêm tốn quá, làm tôi có cảm giác về “phong cách đại nhân” của tiên sinh. Tiên sinh bảy mươi hai tuổi; tuổi bảy mươi, ở Nhật Bản cũng gọi là “cổ hi” (*Nhân sinh thất thập cổ lai hi*), quả đáng chúc mừng. Cuộc đời bảy mươi hai tuổi của tiên sinh đúng là đã lưu lại dấu ấn “cổ lai hi” (xưa nay hiếm).

“Ở đâu có người Trung Quốc, ở đấy có tác phẩm của Kim Dung”, danh tiếng của tiên sinh lẫy

lừng như thế, đủ thấy tiên sinh xứng đáng là đại tác gia của văn học Trung Quốc, đại văn hào của châu Á. Đã vậy tiên sinh còn là người hướng dẫn dư luận ở Hồng Công, “vùng cảng phồn vinh và thanh bình” của thế giới, đúng là một “cây bút chiến sĩ”.

Năm ngoái, trong bài nói chuyện của tiên sinh ở Trường đại học Sáng giá (tháng 4 năm 1996), khi phân tích các giá trị của nhân gian, tiên sinh từng trích dẫn một câu trong *Xuân Thu. Tả truyện* : “Cao nhất là lập đức, thứ đến lập công, sau đến lập ngôn, đó là ba cái bất hủ”. Tiên sinh lại giảng: “(Người) có thể nêu tấm gương quy phạm đạo đức cao thượng và phổ biến, đến mức cải tiến trình độ đạo đức của cả xã hội, thì đó là giá trị tinh thần bất hủ”. Chỉ có cái giá trị tinh thần mà tiên sinh nói đến ấy mới đúng là giá trị bất hủ.

Kim Dung: Tôi khâm phục Ikeda tiên sinh, không chỉ vì trong nhiều trước tác tiên sinh phát biểu nhiều kiến giải độc đáo, cố gắng đấu tranh không mệt mỏi cho hòa bình thế giới, không chỉ vì tiên sinh là lãnh tụ của một đoàn thể lớn rất có giá trị tinh thần, mà còn vì tiên sinh có dũng khí kiên trì chân lý, không khuất phục trước các thế lực dư luận thành kiến. Trong tiểu thuyết của tôi, nhân vật chính bao giờ cũng là một hoặc vài vị anh hùng, mà phẩm chất chủ yếu của người anh hùng là dũng khí, không chỉ là dũng khí thể xác, mà quan trọng là “dũng khí đạo đức”. Tiên sinh cũng có cái dũng khí đó.

Ikeda: Đa tạ những lời khích lệ của tiên sinh đối với tôi .

Tính đến nay, tôi đã tiến hành đối thoại với hơn hai mươi vị nhân sĩ trí thức, nhưng trong số đó chỉ có vài nhà văn. Bởi vậy được đối thoại với Kim Dung tiên sinh, tôi vô cùng vui sướng.

Ngoài việc đối thoại thường xuyên với các danh nhân văn hóa phương Tây, tôi cũng muốn được đối thoại thường xuyên với Kim Dung tiên sinh.

Trong lúc nhàn đàm phát huy sáng kiến, chỉ thấy vui chứ không thấy mệt. Từ nay trở đi sẽ còn có nhiều lần đối thoại. Những mong tiên sinh thân thể an khang, để các cuộc đối thoại tràn đầy sức sống thanh xuân; đó cũng là vì Hồng Công, vì Trung Quốc và thế giới.

Kim Dung: Hai chục năm sau cũng vẫn thế, hi vọng những lần đối thoại như thế này cứ tiếp diễn mãi. Mà tôi thì tin chắc rằng hai chục năm nữa thế giới sẽ trở nên tươi đẹp hơn hẳn bây giờ.

Ikeda: Xin tuân lệnh. Chúng ta thỏa thuận như vậy nhé. Hơn nữa, chúng ta hãy cố gắng vun trồng cho “cây hữu nghị” – vật báu của thế gian - ngày một xanh tươi.

Hồng Công ngày mai sẽ càng đẹp hơn

Ikeda: Đã sắp đến ngày 1 tháng 7 năm 1997, ngày Hồng Công chính thức trở về với Trung Quốc. Không riêng những người bạn của Hồng Công quan tâm mong chờ ngày đó, mà toàn thế giới cũng đang chăm chú hướng tới cái “ngày lịch sử” ấy.

Kim Dung: Tôi cũng đồng cảm với tiên sinh.

Ikeda: Tiến sĩ A.Toynbee, một người vô cùng yêu mến Trung Quốc, từng nói: “Trung Quốc đã từ phía đông bán cầu mở rộng ra toàn thế giới”. Đối với Trung Quốc, tiến sĩ A.Toynbee hi vọng Trung Quốc không chỉ gánh vác sứ mạng của riêng châu Á, mà còn tương lai của cả thế giới.

Tương lai của Hồng Công, không chỉ liên quan đến châu Á, mà còn liên quan đến tương lai của cả thế giới, cho nên sự quan tâm nói trên càng đặc biệt lớn.

Đúng là có một số người dự đoán rằng Hồng Công sau khi trở về Trung Quốc sẽ rơi vào cảnh rối loạn. Nhưng tôi từ trước đến nay đã mấy lần sang thăm Hồng Công, quan sát rất kỹ thực tế của Hồng Công, tôi cho rằng người Hồng Công có sức sống rất dồi dào.

Kim Dung: Sự quan tâm và thiện chí lớn của Ikeda tiên sinh đối với Hồng Công làm cho người ta cảm động. Thiện chí ấy đã thể hiện trong một bài thơ mà tiên sinh viết năm 1988 tại một quán rượu trên bán đảo Hồng Công:

Tâm tư của ta

Bất kể lúc nào ở đâu,

Chưa từng xa rời Hồng Công

Bởi lẽ

Ta tin tưởng

Đây chính là nguồn sáng hạnh phúc châu Á

Bến cảng thanh bình của thế giới

Nơi mang sứ mệnh trọng đại.

Ikeda: Không dám nhận, tiên sinh quá khen rồi.

Dưới sự chi phối của vận mệnh, mặc dù trải qua chặng đường vô cùng gian nan của thời đại, Hồng Công vẫn sáng tạo nên “kỳ tích”, ai có mặt ở vùng đất phồn vinh nhộn nhịp này, cũng phải thán phục. Trăm nghe không bằng một thấy, chỉ cần ra chỗ eo biển Đồng La nhìn cảnh sầm uất náo nhiệt, người người chen vai thích cánh qua lại trên đường phố, sẽ hiểu đúng là kỳ tích.

Phải có dũng khí chuyển bại thành thắng, khôn khéo đối phó với mọi khó khăn, mới có thể phát huy hết năng lực trí tuệ của mình. Có thể nói “sức sống của những con người thực tế” là vật báu của Hồng Công. Chỉ cần không mất đi vật báu đó, thì Hồng Công sẽ phát triển và trưởng thành vô hạn, đó là điều không phải bàn cãi. Dù có chuyện gì xảy ra, người Hồng Công cũng sẽ tích cực hướng tới tương lai, đối mặt với hoàn cảnh đã biết và chưa biết, phát huy năng lượng của mình, đối phó với mọi thách thức!

Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng đời sống của người Hồng Công mai này sẽ càng tốt đẹp hơn.

Người Hồng Công có dự kiến gì về “ngày mai của Hồng Công”, mong tiên sinh chỉ giáo.

Kim Dung: Đúng như Ikeda tiên sinh đề cập: giới truyền thông Nhật Bản tung ra một luận điệu cho rằng Hồng Công sau khi trở về Trung Quốc, lòng người bất an, sẽ rơi vào cảnh rối loạn. Ikeda tiên sinh không nghĩ như thế, mà tin tưởng rằng đời sống của người Hồng Công mai này sẽ càng tốt đẹp hơn; vậy tôi cũng xin nói đôi lời về “ngày mai của Hồng Công”.

Ikeda: Mong tiên sinh chỉ giáo.

Kim Dung: Tình hình sau này rất khó dự đoán, bất kể ra sao cũng phải căn cứ vào vô số sự việc thực tế. Dự đoán gì thì cũng chỉ là giả thiết và suy đoán, chẳng bao giờ đúng trăm phần trăm. Tôi đã viết xã luận trên báo hơn ba chục năm, điều tôi thích nhất là mục dự đoán, trong đó tôi thường thường đưa ra dự đoán công khai, mang tính chất khẳng định, rằng sự việc sẽ phát triển như thế này, chứ tuyệt đối không thể như thế khác.

Ikeda: Chính vì tiên sinh là một vị đại gia ngôn luận như thế, mới dám làm việc đó.

Kim Dung: Đa tạ tiên sinh khích lệ, may mắn thay, rất nhiều dự đoán cả gan của tôi về sau đã được thực tế xác nhận, không có chênh lệch gì đáng kể. Đó không phải vì tôi có con mắt tinh đời, mà là nhờ vận may đó thôi.

Trải bao gian khước mi n n thn

Ikeda: Để độc giả Nhật Bản được biết, xin tiên sinh giới thiệu với chúng tôi một ví dụ.

Kim Dung: Thực ra dự đoán quan trọng cũng không nhiều. Sau khi “đại cách mạng văn hóa vô sản” nổ ra không lâu, tôi liền dự đoán rằng Mao Trạch Đông nhất định sẽ hất cẳng Lâm Bưu, tôi viết bài xã luận nhan đề *Xưa nay hoàng đế không ưa thái tử*; tôi lại dự đoán sau khi Mao Trạch Đông chết, Giang Thanh sẽ nhanh chóng bị bắt, thậm chí bị xử tử; bài viết ấy nhan đề *Không biết trốn đi đâu*, nói rằng hiện tại Giang Thanh quyền thế như trời, tác oai tác quái ghê gớm; nhưng một khi Mao Trạch Đông chết đi, Giang Thanh sẽ “Không biết trốn đi đâu”. Đối với tiền đồ của Hồng Công, tôi đưa ra một dự đoán khá quan trọng trên tờ *Minh báo* ngày 26 tháng 2 năm 1981, rằng nhà cầm quyền Trung Quốc sẽ quyết định thu hồi Hồng Công, đại thể là sẽ chính thức tuyên bố thu hồi 15 năm trước khi hết hạn hiệp ước trước kia; đồng thời sẽ tuyên bố giữ nguyên hiện trạng của Hồng Công. Sự thực là Chính phủ Trung Quốc quả đã ra tuyên bố vào năm 1982, định thời gian thu hồi Hồng Công vào ngày 1 tháng 7 năm 1997, vừa vặn trước 15 năm. Mấy dự đoán trúng ấy, tôi quyết không dám tự vỗ ngực, chỉ là nhờ mình gặp vận may đó thôi.

Ikeda: Thực tế là năm 1982 đã quyết định Hồng Công được trả lại cho Trung Quốc, mọi việc đều khớp với dự đoán của Kim Dung tiên sinh, ai cũng thán phục. Thiết tưởng kinh nghiệm mà đích thân tiên sinh từng trải đóng vai trò rất quan trọng!

Hồi tiên sinh hội kiến với Tổng bí thư Đảng cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân, ông Giang Trạch Dân từng nói: “Hai chúng ta cùng lứa tuổi, cùng vào đại học hồi trước giải phóng, đều cùng trải qua bao gian nguy khốn khổ của dân tộc và đất nước”.

Kim Dung: Vâng, nội dung cuộc hội kiến đó đã được đăng trên *Minh báo nguyệt san*.

Ikeda: “Cùng trải qua bao gian nguy khốn khổ của dân tộc và đất nước”, nên đã luyện được nhãn quan nhìn rõ tương lai.

Nhớ lại Nhật Bản sau thời Minh Trị Duy Tân, những người cần mẫn xây dựng đất nước được gọi là các bậc “nguyên huân Duy Tân”, họ là những người nhiều lần đưa ra các dự đoán chính xác về tình hình.

Đối với các cuộc chiến tranh, tôi đều kiên quyết phản đối. Thời kỳ chiến tranh Nhật – Nga, người lãnh đạo Chính phủ Nhật Bản không hề mơ tưởng chiến thắng nước Nga rộng lớn. Chỉ

nghĩ cách “làm thế nào kết thúc chiến tranh?” “Biết mời ai đứng ra hòa giải?” Nhưng dư luận thì kiên quyết đòi “chủ chiến”, chỉ trích Chính phủ là “bất tài”, “nhu nhược”.

Muốn dự đoán tình hình một cách tỉnh táo, thấu triệt, phải từng trải bao lần sinh tử tồn vong, trải qua nhiều khổ ải.

Kim Dung: Tiên sinh nói rất đúng. Tôi cũng nghĩ như vậy.

Ikeda: Xét từ một ý nghĩa nào đó mà nói, sau thời kỳ điêu linh, một số nhà hoạt động lỗi lạc của Nhật Bản bắt đầu mất cả tỉnh táo, biến thành những kẻ cuồng vọng, huyênh hoang cho nước mình là nhất. “Hai mươi mốt yêu cầu đối với Trung Quốc” mà họ đưa ra trong thế chiến thứ nhất đã kích động mâu thuẫn, làm cho phong trào chống Nhật, bài Nhật ở Trung Quốc nhanh chóng dâng cao, chính là một ví dụ điển hình về thói huyênh hoang cho nước mình là nhất. Trong thế chiến thứ hai, họ lại làm cho nhân dân tin vào một thứ hoàn toàn không có triển vọng “rồi sẽ có ngày gió thần thổi mạnh”. Cái lối chỉ đạo xa rời thực tế ấy thật khác xa sự chỉ đạo quốc gia của các lãnh tụ phong trào Duy Tân.

Người, nhất là người lãnh đạo, quan trọng nhất là phải đích thân trải qua gian khổ. Nhà văn Nhật Bản Cát Xuyên Anh Trị(*) mà Kim Dung tiên sinh và tôi cùng yêu mến, có nói: “Trải bao gian khổ mới nên thân”. Đó là một chân lý. Tôi muốn tặng câu danh ngôn này cho thanh niên. Chỉ có trải qua gian nan cực khổ, họ mới có thể rèn giũa tính cách và kiến thức, mới có thể rèn luyện và bồi dưỡng được khả năng nhìn xa trông rộng, dự đoán hiện thực chính xác.

Bất kể là một quốc gia, một xã hội hay một đoàn thể, một thể hệ người chỉ có thực sự trải qua gian khổ, mới có thể tìm ra người dẫn dắt, chèo lái. Đó là điều không cần bàn cãi. Đó là cảm nghĩ của tôi sau khi nghe Kim Dung tiên sinh kể chuyện vừa rồi.

Kim Dung: Dự đoán tiền đồ Hồng Công không khó lắm, bởi vì chủ yếu là căn cứ vào chính sách của giới lãnh đạo Trung Quốc, mà nội dung các chính sách đó thì đâu có gì bí mật, về căn bản có thể biết cả.

Chính sách của Trung Quốc đối với Hồng Công, có thể nói trong 8 chữ “Không đổi hiện trạng, sử dụng lâu dài”, cộng thêm 8 chữ “Đại nghĩa dân tộc, lợi cho đất nước”.

Việc duy trì hiện trạng của Hồng Công có lợi cho Trung Quốc, có lợi cho nhân dân cả nước. Chỉ cần duy trì lâu dài, là có thể tha hồ sử dụng.

Ikeda: Lịch sử là nhân chứng hay nhất!

Người Trung Quốc có cột trụ

Kim Dung: Trải qua cuộc chiến tranh nha phiến, Anh quốc cắt lấy Hồng Công, đó là hành động xâm lược Trung Quốc đầu tiên của đế quốc phương Tây; bất cứ ai là người Trung Quốc, khi bàn đến quốc sự, quan tâm đến tiền đồ của dân tộc, cũng đều đau đớn cúi đầu, coi đó là đại sỉ nhục. Chỉ vì sau đó đế quốc Nhật Bản lại trực tiếp và dồn dập tiến hành xâm lược Trung Quốc, người Trung Quốc mới tập trung vào mục tiêu chống ngoại xâm, chuyển mũi nhọn từ Anh sang Nhật Bản. Nhưng các chí sĩ yêu nước mỗi khi nhắc đến chiến tranh nha phiến và Hồng Công, đều đau khổ cúi đầu.

Ikeda: Tiên sinh nhận xét rất tinh. Một dân tộc có lịch sử lâu đời, có lòng tự hào mới như vậy. “Thuyết bài ngoại” của Nhật Bản nghe nói cũng xuất hiện trong bối cảnh đất nước bị coi là thuộc địa. Chỉ khi đặt chân trên mảnh đất của tổ quốc bị người nước ngoài xâm lược, mới cảm nhận rõ tâm trạng trên.

Kim Dung: Tôi còn nhớ hồi bé đi học, thầy giáo dạy môn Sử giảng về sự tàn bạo của bọn đế quốc đối với Trung Quốc. Khi thầy giảng về cuộc chiến tranh nha phiến, nhà cầm quyền Trung Quốc hồ đồ bất tài, rất nhiều tướng sĩ anh dũng chống địch, nhưng bị vũ khí hơn hẳn của quân Anh thảm sát, thì thầy không kìm được xúc động, đã khóc nức lên. Bọn học trò chúng tôi cũng khóc theo. Trường hợp ấy in sâu mãi trong tâm khảm tôi. Thế hệ người Trung Quốc chúng tôi (trừ những người sống lâu năm ở Hồng Kông) đều coi việc “thu hồi Hồng Kông” là chân lý hiển nhiên, “dù phải hi sinh tính mạng, cũng không tiếc, không cần suy nghĩ”.

Ikeda: Chuyện này khiến tôi nhớ đến câu chuyện Lỗ Tấn tiên sinh hồi học y ở Nhật Bản.

Hồi ấy Lỗ Tấn có xem phim đèn chiếu về cảnh chiến tranh Nhật – Nga, trong đó có một người Trung Quốc tự xưng vô cớ bị một sĩ quan Nhật Bản xử bắn. Bị ngược đãi là một người Trung Quốc. Kẻ hoành hành ngang ngược là người Nhật Bản. Lập tức Lỗ Tấn cảm thấy bị sỉ nhục và đau khổ vô cùng – rõ ràng đó là tâm trạng của mọi người Trung Quốc.

Đọc bài tường thuật nội dung cuộc hội kiến của tiên sinh với Tổng bí thư Đảng cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân, ông Giang Trạch Dân từng dẫn câu nói của Lỗ Tấn:

Chúng ta từ xưa đến nay, có người cặm cụi làm lưng, có người liều mình hoạt động, có người tìm hiểu ý dân, có người xả thân tìm lối... tuy không sánh ngang các bậc đế vương khanh tướng ghi trong “chính sử”, nhưng không gì che lấp được vinh quang của họ, đó chính là cột trụ của Trung Quốc. (Thả giời đình tạc văn, bài người Trung Quốc có đánh mất lòng tự tin hay không?)

Trong bối cảnh đó, Trung Quốc tuyệt nhiên sẽ không khuất phục, sẽ từ đau khổ đứng dậy, dũng cảm tiến lên.

Kim Dung: Ông Giang Trạch Dân dẫn câu nói của Lỗ Tấn là muốn nhấn mạnh “Người Trung Quốc có cột trụ”. Nhân nói đến “Đại nghĩa dân tộc”, nhìn chung người Trung Quốc nhất định không có ý kiến thứ hai về vấn đề thu hồi Hồng Kông, nhưng khi nghĩ đến vấn đề thực tế “lợi cho đất nước”, thì sự việc sẽ không đơn giản như vậy.

Năm 1993, tại Trung Nam Hải, Giang Trạch Dân hội kiến với nhà văn Kim Dung, nhấn mạnh “Người Trung Quốc có cột trụ”.

Ikeda: Đúng thế.

Kim Dung: Trong thời gian chiến tranh chống Nhật và nội chiến Quốc Cộng, Đảng cộng sản Trung Quốc đã lợi dụng Hồng Kông làm nơi thu thập vật tư quân sự. Không ít nhân vật quan trọng đã lấy Hồng Kông làm nơi trốn tránh sự truy bắt của kẻ địch, rồi tiến vào nội địa, Hồng Kông từng là căn cứ địa tuyên truyền chống Nhật, tuyên truyền chống Quốc dân đảng; rất nhiều tài liệu tuyên truyền được in ấn ở Hồng Kông rồi chuyển vào nội địa.

Trong thời kỳ chiến tranh Triều Tiên, Trung Quốc cử chỉ nguyện quân sang giúp Bắc Triều Tiên, đánh nhau mấy năm liền với liên quân 14 nước do Mỹ cầm đầu. Bấy giờ Trung Quốc bị

Liên Hiệp Quốc cấm vận, phong tỏa, rất nhiều khí tài thông tin, thuốc men... phải trông chờ vào con đường buôn lậu từ Hồng Công, vậy là Hồng Công có tác dụng lớn đối với cuộc “kháng Mỹ viện Triều”.

Về sau Trung Quốc và Liên Xô đối đầu với nhau, quan hệ căng thẳng, chiến tranh có thể nổ ra bất cứ lúc nào, Hồng Công lại có tầm chiến lược vô cùng quan trọng đối với Trung Quốc. Nếu chiến tranh bùng nổ giữa Liên Xô và Trung Quốc, các cảng Thượng Hải, Thiên Tân, Đại Liên, Ninh Ba, Hạ Môn, Thâm Giang ... tất bị oanh tạc phá hoại, toàn bộ vật tư tiếp tế từ bên ngoài sẽ không có chỗ nào đưa vào. Hồng Công do Anh quốc thống trị, là cảng trung lập, không quân và hải quân Liên Xô không thể bắn phá Hồng Công. Trung Quốc duy trì được một con đường giao thông quý giá.

Chu Ân Lai uốn nắn chính sách đối với Hồng Công

Ikeda: Xin tiên sinh tiếp tục phát biểu cao kiến. Nhiều người Nhật Bản chưa hiểu rõ về mối quan hệ lịch sử giữa Trung Quốc với Hồng Công.

Kim Dung: Sau khi “đại cách mạng văn hóa” kết thúc, Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, ra sức xây dựng kinh tế bốn hiện đại hóa. Hồng Công có đủ kinh nghiệm tiên tiến về xây dựng kinh tế, có kỹ thuật quản lý tiên tiến và đội ngũ nhân tài công thương nghiệp đông đảo. Hồng Công là trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm mậu dịch, trung tâm giao thông vận tải quan trọng, các xí nghiệp của Hồng Công có quan hệ chặt chẽ và lâu dài với các xí nghiệp trọng yếu trên toàn thế giới. Người Hồng Công đi đầu trong việc đầu tư lớn vào các nơi ở đại lục Trung Quốc, tiến hành xây dựng cơ bản, còn thu hút nguồn vốn lớn của Hoa kiều và của nước ngoài đầu tư vào công thương nghiệp Trung Quốc. Chỉ trong vài năm thực hiện cải cách mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc đã tiến bộ vô cùng nhanh chóng, nhanh hơn bất cứ khu vực nào trên thế giới.

Ikeda: Có thể nói là “kỳ tích” phát triển, nếu so với một cường quốc xã hội chủ nghĩa khác, thì sự phát triển của Trung Quốc so với nền kinh tế hỗn loạn, mất phương hướng của nước Nga sau khi giải thể Liên Xô đúng là một trời một vực.

Kim Dung: Ở đây tác dụng của Hồng Công, sự đóng góp của Hồng Công là vô cùng lớn lao, quan trọng. Căn cứ tình hình thực tế, Mao Trạch Đông và Chu An Lai định ra chính sách đối với Hồng Công là “Duy trì hiện trạng, sử dụng đầy đủ”. Chỉ có duy trì hiện trạng của Hồng Công, mới hữu dụng cho Trung Quốc, mà đã hữu dụng, thì có thể sử dụng lâu dài và đầy đủ. Chính sách này là không thay đổi.

Ikeda: Điều này thì tôi hiểu rõ. Ở đây có một vấn đề xin thỉnh giáo tiên sinh, sự hỗn loạn của cuộc “đại cách mạng văn hóa” có ảnh hưởng như thế nào đến Hồng Công?

Kim Dung: Năm 1967, khi “đại cách mạng văn hóa” bước vào cao trào, người lãnh đạo phía Trung Quốc ở Hồng Công chịu ảnh hưởng của tư tưởng cực tả, đã phát động cuộc “đấu tranh chống bạo lực Anh quốc”, tổ chức quần chúng phe tả xung đột chính diện với chính quyền Hồng Công và Chính phủ Anh quốc, tấn công Phủ toàn quyền Hồng Công, đánh nhau với cảnh sát, gài mìn các nơi. Anh quốc điều động quân chính qui phản kích, đôi bên đều có thương vong, còn gây hại không ít thường dân vô tội. Tình hình nhất thời vô cùng căng thẳng. Rất may là Thủ tướng Chu An Lai đích thân hạ lệnh chấm dứt hành động vi phạm chính sách Trung –

Anh, phá hoại sự phồn vinh ổn định của Hồng Công đó; cuộc bạo động của phái tả mới dần dần lắng xuống. Sau đó nghe đâu mấy người phát động và tổ chức cuộc bạo động bị thi hành kỷ luật Đảng, bị đưa đi cải tạo lao động, khai mỏ ở vùng biên giới xa xôi.

Sau bài học ấy, chính sách “Không phá hoại hiện trạng của Hồng Công” càng được giới lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc coi trọng, lý do cơ bản của chính sách này là: việc duy trì hiện trạng của Hồng Công có lợi cho đất nước, có lợi cho nhân dân cả nước, cũng tức là có lợi cho toàn Đảng, có lợi cho đông đảo đồng bào Trung Quốc ở Hồng Công.

Ikeda: Luôn luôn quan tâm đến “sự yên ổn và hạnh phúc của nhân dân” là tư tưởng chỉ đạo của Chu An Lai. Trong “đại cách mạng văn hóa”, Thủ tướng Chu An Lai cũng bị phê phán kịch liệt, thậm chí nguy hiểm đến cả tính mạng, nhưng Chu An Lai không lo cho sự an nguy của bản thân, mà lo bảo vệ nhiều người, như Đặng Tiểu Bình, trong cơn cuồng loạn.

Tôi từng hội kiến Thủ tướng Chu An Lai vào tháng 12 năm 1974, đúng vào thời kỳ “bè lũ bốn tên” đang hoành hành ngang ngược. Chu An Lai lo lắng cho số phận của một tỷ nhân dân, cố che chở cho họ. Chu An Lai là một vĩ nhân khiến người ta nhớ mãi.

Xin tiên sinh hãy nói một chút về người lãnh đạo Anh quốc ở Hồng Công hiện nay.

Phương án dân chủ hóa Âu Mỹ của Toàn quyền Patten

Kim Dung: Ikeda tiên sinh nhắc đến “phong cách người lãnh đạo”, tôi cũng xin góp chút kiến kiến. Năm 1992, Anh quốc cử cựu Chủ tịch Đảng bảo thủ Chris Patten sang làm Toàn quyền Hồng Công. Mấy vị Toàn quyền trước đây đều có kinh nghiệm Trung Quốc hoặc từng làm công tác ngoại giao ở Trung Quốc. Họ có thể đọc trực tiếp sách báo Trung văn, thậm chí nói tiếng Trung Quốc lưu loát. Nhưng vị Toàn quyền mới là ngài Chris Patten chẳng những biết quá ít về Trung Quốc, hoàn toàn lạ lẫm với sự vụ ở Hồng Công, còn không hiểu văn hóa lịch sử Trung Quốc, không hiểu tâm lý và phương thức hành động của người Trung Quốc, lại đột nhiên đưa ra phương án cải cách thể chế chính trị ở Hồng Công.

Ikeda: Nghe nói không chỉ liên quan đến vấn đề quan hệ Hồng Công, Trung Quốc, mà còn động chạm đến vấn đề quốc tế.

Kim Dung: Nội dung của phương án đó hoàn toàn vi phạm các hiệp định đã đạt thành trước đó giữa Trung Quốc với Anh quốc, gây xáo động chính trị âm ỹ. Phía Trung Quốc liền dùng những lời lẽ không chút khách khí phê bình, chỉ trích hành động của Chris Patten. Lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc từ chối hội kiến với Chris Patten. Truyền thống chung sống yên ổn lâu dài giữa hai phía Trung Quốc và Anh quốc tạm thời không còn nữa. Tôi và ngài Chris Patten từng hội kiến ở London và Hồng Công. Tôi từng tha thiết đề nghị ngài Chris Patten thay đổi, từ bỏ phương án cải cách chính trị kia. Tôi nói thẳng rằng phương án đó không phù hợp với chính sách đã định của Trung Quốc, không phù hợp với thực tế Hồng Công, nên sẽ không thực hiện được. Cho dù ngài khẳng khẳng thực hiện, thì sau ngày 1 tháng 7 năm 1997, phía Trung Quốc cũng sẽ gạt bỏ hoàn toàn, bởi vậy nó chẳng những bất lợi cho Trung Quốc và Hồng Công, mà còn bất lợi cho Anh quốc, cho Đảng bảo thủ và bản thân ngài.

Ikeda: Nhưng ngài Chris Patten nhất định không chịu tiếp thu ư?

Kim Dung: Ngài Chris Patten không tin rằng phía Trung Quốc sẽ không xóa bỏ chế độ chính

trị đã thành hiện thực ở Hồng Công, lại cũng cho rằng sau khi thực hiện một chính sách tương đối dân chủ ở Hồng Công, sẽ được đa số dân chúng Hồng Công yêu thích và ủng hộ mà thành truyền thống. Đến khi Trung Quốc tiếp quản Hồng Công, sẽ không thể làm trái ý dân, sẽ không dám thủ tiêu chế độ ấy.

Ngài Chris Patten hình như cho rằng cục diện chính trị của Trung Quốc với Hồng Công cũng giống như Anh quốc, Chính phủ và lãnh tụ chính trị ắt phải phục tùng ý kiến đại đa số, không dám vi phạm ý dân, nếu không sẽ bị lật đổ, thế là tin tưởng cho thực hiện phương án cải cách chính trị. Dĩ nhiên ngài Chris Patten thừa hiểu phương thức thực thi chính trị của Đảng cộng sản không giống như giai cấp tư sản thực thi ở các quốc gia dân chủ phương Tây; nhưng ngài Chris Patten sống và hoạt động chính trị bao nhiêu năm ở Anh quốc rồi, chỉ quen “dựa vào ý dân” chứ không biết gì khác. Nhưng cái niềm tin chính trị ấy đem vận dụng vào Hồng Công thì hoàn toàn sai lầm. Ngài Chris Patten hoàn toàn không hiểu rằng, với những người theo chủ nghĩa Mác-Lenin, thì cái gọi là “ý dân” trong xã hội tư bản chủ nghĩa chẳng qua chỉ là công cụ tuyên truyền của giai cấp tư sản (ví dụ báo chí, đài phát thanh truyền hình, lãnh tụ chính trị, chính khách, văn nhân, cứ bỏ tiền ra quảng cáo là mua được tuốt), căn bản không phải là ý kiến thật sự của quần chúng nhân dân, cho nên không cần coi trọng.

Ikeda: Tôi nghĩ tiên sinh nhận xét rất đúng. Trong số người Nhật Bản, cũng có người cho rằng (Anh quốc) có thể đem nền dân chủ kiểu Âu Mỹ đến chi phối ý thức dân thuộc địa.

Chủ nghĩa thực dân từng để lại các vết thương khó lành trong thế giới thứ ba, chẳng lẽ không nhạy cảm với điều này hay sao?

Kim Dung: Anh quốc thi hành nền thống trị thuộc địa tại Hồng Công, Toàn quyền Anh quốc tại Hồng Công là nhà độc tài, có quyền quyết định tất cả mọi việc, từ trước đến nay không cần phải nghe ý dân gì cả. Ở Hồng Công suốt 150 năm nay cũng chưa bao giờ có chế độ dân chủ.

Hơn nữa, mấy năm vừa qua, Liên Xô và các Đảng cộng sản ở các nước Đông Âu đều đã lần lượt bị lật đổ, làm cho các chính khách Anh quốc tưởng lầm rằng chính quyền của Đảng cộng sản Trung Quốc cũng sẽ sụp đổ dưới sức ép của các nước dân chủ phương Tây; dù không sụp đổ, thì tối thiểu cũng phải nhượng bộ.

Nhận thức, tính toán như thế là hoàn toàn sai lầm. Ngày 19 và ngày 20 tháng 10 năm 1992, tôi lần lượt viết hai bài xã luận trên *Minh báo*, vạch ra một cách khái quát các tình hình thực tế của Hồng Công. Đó là một sự trình bày tỉnh táo, một sự phán đoán không xuất phát từ lòng yêu ghét, đúng sai gì cả, chỉ là nói: “Sự thực là như vậy, các vị muốn hay không muốn thì tùy các vị, đó là thực tế mà ta cần phải đối mặt”.

Tôi đã trình bày cách nhìn vấn đề của mình như vậy.

Hiện thực của Cuba với tư tưởng của Hose Marti

Ikeda: Đúng vậy, thế giới có bao nhiêu quốc gia khác nhau, truyền thống, tính dân tộc, hiện trạng xã hội cũng có điểm khác biệt. Một tình huống nào đó xuất hiện, ở nước này, được coi là chính nghĩa, hoặc là cái có thể chấp nhận, thì ở nước khác rất có thể bị coi là thứ hoàn toàn ngược lại. Cái lối suy bụng ta ra bụng người, hoàn toàn không tính đến hoàn cảnh của người khác (nước khác) là không nên.

Tháng 6 năm ngoái, tôi lần đầu đi thăm Cuba, hội kiến với lãnh tụ Cuba Fidel Castro. Chuyển đi ấy khiến tôi phải luôn luôn suy ngẫm, nay tôi xin nêu ra một điểm.

Ai cũng biết nước Mỹ coi nước Cuba xã hội chủ nghĩa là “cái gai trong mắt”, “cục nghẹn trong họng”. Nhưng xã hội chủ nghĩa là gì, đâu có thể nói một câu đã rõ. Theo tư tưởng của “người cha tinh thần” của Cuba là Hose Marti, thì chủ nghĩa xã hội hiểu theo nghĩa rộng là “tự do”.

Cuba từng trải qua chế độ độc tài Batista “trục lạc, hủ bại, khoác chiêu bài chính quyền cách mạng”, cái kinh nghiệm cay đắng ấy làm cho người Cuba khó quên. Đối lập lại, Chính phủ Castro từng tự hào là thanh bần liêm khiết, “không phải là thứ chính quyền xã hội chủ nghĩa của tầng lớp đặc quyền như Liên Xô trước đây”.

Nếu không xét đến đặc trưng, đặc chất đó của Cuba, chỉ căn cứ đất nước đó tự xưng là nước xã hội chủ nghĩa mà có thái độ và hành động thù địch với họ, thì tôi phản đối.

Kim Dung: Tôi hoàn toàn thông cảm với quan điểm của tiên sinh.

Ikeda: Trong lịch sử, nước Mỹ bao giờ cũng quá tự tin (việc gì cũng phải do người của họ làm), luôn luôn có khuynh hướng động một tí đã cho là người ta chống Mỹ, đó là một biểu hiện tính dân tộc của người Mỹ quá coi trọng độc lập tự chủ...

Ví dụ đối với Cuba, nước Mỹ thi hành chính sách cấm vận kinh tế triền miên, chỉ là vì Chính phủ Cuba tịch thu ruộng đất của những người Cuba bỏ chạy sang Mỹ. Mặt khác, sau khi Cuba thực hiện mở cửa kinh tế, nguồn vốn nước ngoài không ngừng đổ vào Cuba. Chính phủ Mỹ liền áp dụng luật Jacson-Vanis để ngăn cản tiến trình đó.

Như thế mà bảo là mình dân chủ, chính nghĩa, là đúng đắn, thì tôi hết sức nghi ngờ.

Vấn đề Cuba đối với các nước châu Âu, hay đối với nước Mỹ, đều là một vấn đề nghiêm trọng. Suy cho cùng, một hòn đảo tuy chỉ có mười triệu dân, mà dám đương đầu với siêu cường số một thế giới là Mỹ, bốn mươi tư năm nay quyết không khuất phục, mà vẫn đang hoàng. Bản thân sự thực đó chứng minh nhân dân các nước vùng Trung Mỹ thậm chí có ác cảm với nước Mỹ, ngược lại, dần dần có thiện cảm, đồng tình với Cuba. Tôi nghĩ như vậy, nếu có lạc đề, xin thứ lỗi.

“Dự đoán” và “thiên kiến” của giới truyền thông ngoại quốc

Kim Dung: Các nước phương Tây có thái độ thù địch và ác cảm trước việc Trung Quốc thu hồi Hồng Công; chẳng riêng Anh quốc, mà cả nước Mỹ, Tây Âu, Australia, Canada... Chẳng riêng Chính phủ cầm quyền, mà cả giới truyền thông, báo chí, các ký giả, người biên tập, tác gia ... Họ cho rằng một thành phố tự do rơi vào tay cộng sản, đó là bi kịch của nền dân chủ, bi kịch của thế giới tư bản chủ nghĩa phương Tây. Thế là báo chí dựa vào tâm trạng và định hướng giá trị của mình mà đưa ra đủ thứ “dự đoán” và “thiên kiến”. Giới truyền thông Nhật Bản cũng không phải là ngoại lệ; họ không hề đến tận nơi khảo sát, chỉ căn cứ vào nguyện vọng chủ quan của mình mà nhấn mạnh rằng sau “tháng 7 năm 1997”, Hồng Công nhất định sẽ hỗn loạn, lòng người sẽ xáo động và đau khổ.

Ikeda: Đúng như tiên sinh nói, họ đưa ra các “dự đoán” và “thiên kiến” thiếu thiện chí, hoặc hoàn toàn thờ ơ.

Kim Dung: Lòng người sẽ xáo động là có lý do, người ta chưa tin tưởng, cũng phải thôi. Còn sau “tháng 7 năm 1997”, tình hình nhất định sẽ hỗn loạn, thì không đâu. Còn chưa đến “tháng 7 năm 1997”, chẳng qua tất cả chỉ là dự đoán. Tôi thì dựa vào việc tôi hiểu rõ tình hình Hồng Công, hiểu rõ chính sách của Trung Quốc. Tiên sinh thì dựa vào việc hiểu rõ người Hồng Công, vào tình yêu đối với Hồng Công mà dự đoán.

Ikeda: Tôi về căn bản rất lạc quan, hi vọng không chỉ đối với Hồng Công, mà còn đối với tương lai của Trung Quốc.

Trong diễn văn kỷ niệm Thánh Gandhi (tháng 2 năm 1992), tôi từng dẫn câu nói của Thánh Gandhi:

Tôi là một người hết sức lạc quan. Chủ nghĩa lạc quan của tôi là phát huy năng lực cá nhân phi bạo lực cộng với niềm tin vô hạn vào khả năng.

Sống trong niềm tin tuyệt đối vào con người, phát ra âm hưởng của một tâm hồn có sức sống mạnh mẽ, lời nói ấy làm xúc động lòng người. Chủ nghĩa lạc quan ấy không phải dựa trên việc có đủ mọi điều kiện khách quan, từ đó phân tích đơn giản, đưa ra dự đoán rồi lạc quan một cách mù quáng; mà chính là trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn vẫn không buông xuôi; một câu nói thể hiện niềm tin sắt đá.

Phải nói thêm rằng cũng không thể lấy nguyên nhân chủ quan mà phán đoán. Khách quan mà xét, Hồng Công có thừa cái sức sống (vitality) mà tiêu chuẩn dân chủ kiểu Âu Mỹ không thể đo được, tôi cảm thấy nó tương tự như Trung Quốc lục địa.

Chỉ cần có “vốn quý nội tâm” là chủ nghĩa lạc quan kia, thì tôi tin rằng nhất định sẽ có lối thoát, nhất định sẽ không có chuyện không tìm được cửa đột phá.

Huống hồ Hồng Công có đầy đủ cơ hội trở về Trung Quốc, tôi nghĩ đến vở kịch sử thi hoành tráng sẽ diễn ra! Tôi tin rằng Hồng Công nhất định sẽ có một tương lai vinh quang xán lạn!

Kim Dung: Đa tạ! “Hồng Công ngày mai sẽ càng tươi đẹp hơn” – câu nói này đầy lạc quan và niềm tin. Hễ ai hiểu rõ năng lực, sức sống và tinh thần tích cực của người Hồng Công, đều sẽ có thái độ lạc quan như vậy. Nhưng nếu chúng ta có cái nhìn thật thực tế, thì tối thiểu cũng có thể tin như sau: nói về lâu dài, sau năm 1997, Hồng Công nhất định sẽ càng tươi đẹp hơn hôm nay; xét trong vài năm, giả sử không tươi đẹp hơn, thì cũng sẽ không tệ hơn hiện nay.

Nguyên nhân khiến tôi đảm nhiệm “ủy viên Ban soạn thảo Pháp lệnh cơ bản”

Ikeda: Kim Dung tiên sinh từng đảm nhiệm ủy viên “Ban soạn thảo thể chế xã hội Hồng Công, gọi là “Pháp lệnh cơ bản của đặc khu hành chính Hồng Công” sau khi trả về cho Trung Quốc. Tiên sinh cũng từng có nhiều nỗ lực trong công tác điều chỉnh “Pháp lệnh cơ bản” đó. Nghe nói, thể chế chính trị trong “Pháp lệnh cơ bản” ấy phần lớn là dựa trên phương án do tiên sinh đề xuất.

Sau khi quyết định Hồng Công được trả lại cho Trung Quốc, tin này truyền đến Hồng Công, các nhà đầu tư hoảng sợ, dân chúng lo lắng bất an, không ít người cho rằng đã đến ngày tận thế. Kim Dung tiên sinh đã đưa ra kiến nghị như sau: phải lấy việc không xáo động cuộc sống của nhân dân Hồng Công làm bảo đảm số một; đồng thời phải chú ý đến lập trường và thể diện của

Chính phủ Trung Quốc, bảo đảm thực sự có lợi cho Trung Quốc. Sự sắp đặt bảo đảm quyền lợi cho cả hai bên như thế thật không dễ, song cũng không có cách nào hay hơn.

Gánh vác một trọng nhiệm như thế, thiết nghĩ phải lao tâm khổ tứ ghê lắm. Trong quá trình điều chỉnh “Pháp lệnh cơ bản”, tiên sinh tốn công cho những vấn đề gì? Những lúc nào gay go nhất? Hi vọng khi trả lời hai câu hỏi đó, tiên sinh cung cấp lời chứng quý giá cho hậu thế.

Kim Dung: Năm 1984, khi phía Trung Quốc lần đầu tiên mời tôi tham gia “Ủy ban soạn thảo Pháp lệnh cơ bản cho đặc khu hành chính Hồng Công của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, tôi rất do dự. Bấy giờ tôi đang làm Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty hữu hạn “Minh báo” ở Hồng Công, phụ trách toàn bộ công tác hành chính và biên tập, lại đích thân viết các bài xã luận. Nếu tôi tham gia Ban soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”, đứng cùng một trận tuyến với nhà cầm quyền Trung Quốc, thì không tránh khỏi tổn hại đến hình ảnh một tờ báo độc lập của *Minh báo*.

Nhưng sau nghĩ lại, tôi tay trắng đến Hồng Công, cuối cùng thành gia lập nghiệp, có sự nghiệp và danh dự, có một gia đình hạnh phúc và một cuộc sống hạnh phúc. Tất cả những thứ ấy tuy có cố gắng của mình, nhưng hầu hết là nhờ hoàn cảnh ở Hồng Công tạo cho.

Ikeda: Không thể bỏ mặc hiện trạng của Hồng Công, “quê hương thứ hai”...

Kim Dung: Đúng thế, hiện tại Hồng Công đang đối mặt với khó khăn lớn nhất. Tiền đồ của nó có thuận lợi sáng sủa hay không, phụ thuộc rất nhiều vào việc “Pháp lệnh cơ bản” được soạn thảo và quyết định như thế nào. Tôi hiểu rất đầy đủ về Hồng Công, đồng thời tôi đã học luật ở đại học, nắm khá vững công pháp quốc tế. Ở Hồng Công này tôi có hàng triệu độc giả, có nhiều bạn hữu và người thân, tôi không thể không quan tâm tha thiết đến vui buồn của họ. Huống hồ những người khác tham gia “Ban soạn thảo Pháp lệnh cơ bản” phần lớn là các nhân vật nổi tiếng của Hồng Công, là các nhân sĩ được xã hội kính nể, có danh tiếng, địa vị, sự nghiệp, tài sản lớn; họ tham gia đơn thuần là để cống hiến, chứ không phải mưu cầu lợi lộc gì.

Ikeda: Báo đáp công ơn, đó là chính đạo nhân gian. Phật pháp cũng có nói đến “cái ân của chúng sinh”, tiên sinh chú trọng chính đạo nhân gian như thế khiến người ta phải kính nể.

Từng có bài miêu tả sinh hoạt thường ngày của Kim Dung tiên sinh như sau:

Kim Dung thường thường làm ơn với người mà không trông chờ người ta báo đáp. Nhưng “không thể vong ân bội nghĩa!” Mỗi khi có người chịu ơn của Kim Dung biểu thị sự cảm kích chân thành với ông, thì ông rất vui.

Nhân cách của tiên sinh lộ rõ trong đoạn miêu tả đó. Hơn nữa,

Chủ yếu là xuất phát từ động cơ “đền đáp người Hồng Công”. Hồng Công quả thật đã cho tôi quá nhiều..., tôi chỉ cảm thấy mình được hưởng nhiều hơn người khác, mà báo đáp chưa đủ. Lần này có dịp dành cho Hồng Công dăm năm tâm huyết, làm một việc xứng đáng...

Đây là lời nói của tiên sinh, đúng là tiên sinh đã thực hiện lời cam kết của mình.

Tôi mỗi lần sang thăm Trung Quốc, đều có ý đáp lễ đối với “nước ân nhân” của mình. Nhật Bản tiếp thụ Phật pháp, hầu như toàn bộ từ Trung Quốc, sau đó học từ bán đảo Triều Tiên. Là một người Nhật Bản, tôi chỉ muốn tận lực đền đáp “nước ân nhân”, ý nghĩ đó là thiên kinh địa

nghĩa.

Cái tâm đền đáp công ơn là chính đạo nhân gian, ngược lại là “phản bội” và “vong ân bội nghĩa”. Bất kể mượn có gì biện bạch, làm người mà vong ân bội nghĩa thì là điều nhục nhã, là mắc tội lớn không thể dung tha.

“Phản bội là tội lớn nhất”. Gorbachev tiên sinh mà Kim Dung tiên sinh quen biết cũng từng nhắc đi nhắc lại điều này.

Có thể nói, “ân nghĩa” là cái mất lớn nhất trong giá trị quan của xã hội hiện đại! Từ ý nghĩa đó mà nói, mấy lời của Kim Dung tiên sinh đúng là lời cảnh báo những kẻ vô tri ngạo mạn thời nay.

Ngoài ra, trong quá trình soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”, tiên sinh đã thương lượng mọi việc với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, đã tiến hành công tác chuẩn bị chu đáo như thế nào?

Kim Dung: Một số người bảo tôi viết văn hay, là họ xuất phát từ tình bạn, hoặc là họ khen quá lời, chứ bản thân tôi còn lâu mới có cái gì hay.

Tháng 3 năm 1993, tôi nhận lời mời, đến Bắc Kinh hội kiến với Tổng bí thư Đảng cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân. Sau đó tôi có viết bài thuật lại cuộc hội kiến ấy, nhan đề *Suy nghĩ đầu xuân ở Bắc Kinh*, trong đó có 4 khổ thơ thuật lại tình cảm tôi trải qua khi tham gia soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”.

Dưới đây là 4 khổ thơ ấy, xin ghi lại nguyên văn để thỉnh giáo tiên sinh:

Nam lai bạch thủ thiếu niên hành,

Lập nghiệp Hương Cảng lạc thái bình.

Đản tịch hủy dự hà túc đạo,

Bách niên thành bại sự phi khinh.

Linh quân quốc sĩ tuyên tình bích,

Sách ngã dung nô kiệt ngu thành.

Phong vũ đồng thuyền đương hiệp lực,

Cảm từ phạm nan tích vi danh?

Kinh thâm Điền Môn thiệp quan sơn,

Cú chúc tự châm quý chuyết nan.

Ngũ tài thương lược thêm bạch phát,

Thiên lý tương tòng giảm chu nhan.

Luận chính đối tửu thường ưu quốc,

Ngũ tiểu bố kỳ ngẫu thâu nhân.

Tiền phí bao trương câu thệ tạ,

Thủ phủ thành pháp lệ san san.

Pháp vô định pháp pháp trị nan,

Tịch cải triều lệnh lụy noãn nguy.

Nhất tự thiên kim đẳng thiện pháp,

Tam phiên tứ phục vấn lương quy.

Nan ngôn cú cú kiêm châu ngọc,

Thiết vọng điều điều tôn cố cơ.

Khiếu hiệu trường nhai thiêu thảo án,

Khổ tâm thái tức thiếu nhân tri.

Cấp diệt cuồng xung thương hiểm nạn,

Công thành nhất cự cổ lai nan.

Nhiệm trọng đạo viễn càn khôn đại,

Tuần tự tiệm tiến thiên địa khoan.

Đáng niệm vạn gia hệ khổ lạc,

Nhẫn lệnh bách tính nại cơ hàn?

Họa chúng thủ sủng hỗn nhàn sự,

Trung dạ phủ tâm khả tự an?

(Từ Giang Nam tay trắng đến Hồng Công yên bình lập nghiệp khi còn trẻ. Danh dự còn mất sớm chiều, sự nghiệp trăm năm thành bại không phải chuyện nhỏ. Nghe cao kiến của người về lãnh thổ, ta chỉ là kẻ tầm thường nguyện chân thành dốc sức. Sóng gió cùng thuyền phải hiệp lực, há dám từ nan, tiếc chút danh mọn?

Nào số phận Bắc Kinh, nào đi Vân Nam, Phúc Kiến, suy nghĩ cân nhắc từng chữ một. Năm năm bàn tính tóc bạc thêm, vượt qua ngàn dặm mặt bết hồng. Luận bàn chính sự lo việc nước, đôi khi cười nói, đánh cờ giải trí. Ví tiền xep, cầm hồ sơ Pháp lệnh mà lệ chứa chan.

Không có Pháp lệnh thống nhất khó cai trị, Pháp lệnh thay đổi hàng ngày thì nguy. Một chữ đáng giá ngàn vàng, nhiều phen tìm hỏi những quy chế hay. Bao điều khó nói đều phải xem xét chu đáo, chuẩn bị nền tảng vững chắc. Ngoài đường phố người ta biểu tình đốt dự thảo Pháp lệnh, nổi khổ tâm mấy ai hay.

Vội vã lao vào chốn hiểm nguy mà thành công ngay, xưa nay khó. Gánh nặng đường xa càn khôn lớn, tuần tự tiến dần trời đất rộng. Phải nghĩ đến nỗi sợ khổ của vạn nhà, chịu đựng nỗi đói rét của trăm họ. Để quần chúng hài lòng về mọi việc, nửa đêm xoa ngực há tự an?)

Mấy khổ thơ trên, nếu xét theo tiêu chuẩn truyền thống của văn nhân Trung Quốc, thì thơ không hay, nhưng nó nói lên tâm tình của tôi hồi ấy.

Ikeda: Thật làm cho người nghe vô cùng cảm động. (Người lãnh đạo) phải *Đáng niệm vạn*

gia hệ khổ lạc, Nhấn lệnh bách tính nại cơ hàn? (nghĩ đến nỗi sướng khổ của vạn nhà, chịu đựng nỗi đói rét của trăm họ). Câu thơ này khiến tôi cảm khái vạn phần. Người ngoài muốn phê bình sao tùy ý, nhưng tấm chân tình của Kim Dung tiên sinh – vì nhân dân mà cố gắng hết sức, - đã thể hiện rõ ở đây.

Kim Dung: Câu thơ ấy là chỉ cấp lãnh đạo trung ương và những người trong Ủy ban soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản” phải luôn luôn ghi nhớ đến phúc lợi của đông đảo nhân dân Hồng Công trong công tác của mình.

Ikeda: Như tiên sinh biết đó, Phật giáo đại thừa lấy “Bồ Tát hạnh” làm giáo nghĩa quan trọng nhất. Thông qua tấm lòng của Bồ Tát có thể thấy tâm tình rộng lớn, sâu sắc.

Hướng tới Hồng Công, Đài Loan, Trung Quốc lục địa, kể đến châu Á, thế giới, luôn luôn nghĩ đến dân chúng khắp thiên hạ mà hành động. Tôi chân thành bày tỏ lòng kính nể tinh thần phấn đấu của Kim Dung tiên sinh trong việc thực hiện Bồ Tát hạnh”.

Kim Dung: Ý tốt của tiên sinh sưởi ấm cả lòng tôi. Quả tình tôi không dám nhận.

Nội dung của “Pháp lệnh cơ bản” căn cứ ba ý chủ yếu: một, hiệp nghị của Chính phủ trung ương song phương, cũng tức là mục tiêu và chính sách mà phía Trung Quốc đã tuyên bố rõ ràng; hai, duy trì chế độ và ưu điểm vốn có của Hồng Công; ba, bảo đảm hạnh phúc và lối sống nhất quán của nhân dân Hồng Công.

Bình tĩnh ngồi đàm phán

Ikeda: Trên *Minh báo nguyệt san*, khi nói về việc Hồng Công trở về Trung Quốc, tiên sinh có viết như sau:

Chủ trương cấp tiến hay chủ trương tiệm tiến, nếu quả thực xuất phát từ mưu cầu lợi ích cho Trung Quốc, cho Hồng Công, cho hạnh phúc của người Hồng Công, ý kiến bất đồng không lớn, thì có thể bình tĩnh ngồi lại thảo luận, trao đổi với nhau, tuyệt đối không nên đối địch với nhau như hai kẻ thù.

Nhất thiết phải xuất phát từ mưu cầu lợi ích cho nhân dân – khi đại chiến thế giới thứ hai mới kết thúc, tôi là thanh niên, có đọc cuốn sách Bút ký về nhân sinh của nhà triết học Nhật Bản Tam Mộc Thanh. Trong sách có một đoạn khiến tôi khó quên như sau:

Các vị hãy mở một cuốn sách luân lý ra mà xem, các vị sẽ dễ dàng thấy ngay là sách hoàn toàn chẳng nói gì đến vấn đề hạnh phúc!

Luân lý mạt sát hạnh phúc, thoát đầu cứ ngỡ là hay ho đứng đắn lắm, thực chất cũng chỉ là thứ hư vô chủ nghĩa mà thôi.

Đoạn ấy thật khó quên.

Người ta sống rồi cuộc để làm gì? Để hưởng hạnh phúc. Bất kể tôn giáo, chính trị, kinh tế, đều chỉ là biện pháp thực hiện hạnh phúc cho con người mà thôi. Nhưng cái mục đích căn bản của hạnh phúc thường thường lại bị quên đi, thành thử các thứ biện pháp như tôn giáo, chính trị, kinh tế lại đi trói buộc con người, thật là đảo lộn chính phụ.

Do đó chúng ta cần trở lại điều tiên sinh đã nói, là xuất phát từ “mưu cầu hạnh phúc cho mọi

người”, thiết nghĩ đó cũng là vấn đề trung tâm mà con người hiện nay đang đối mặt.

Công tác soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản” trải qua những năm năm; nhưng dù lớn hay nhỏ thì cũng đều là sự nghiệp! Việc tốt thì lắm gian nan.

Kim Dung: Quá trình soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản” khá phức tạp, trước sau kéo dài chừng năm năm; Ban soạn thảo chia ra 5 tổ, mỗi tổ do hai người phụ trách, chủ trì hội nghị. Tôi được cử làm người phụ trách (phía Hồng Công) tổ “Thể chế chính trị”; người phụ trách (phía Trung Quốc) là Chủ nhiệm khoa Luật Trường đại học Bắc Kinh, giáo sư Tiêu Úy Vân. Giáo sư Tiêu Úy Vân từng du học Liên Xô, có kiến thức uyên thâm về pháp lý, có rất nhiều công trình trước tác, từng tham gia công tác sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, là chuyên gia pháp lý cao cấp của Trung Quốc, một người hòa nhã, có tư tưởng tiến bộ.

Ikeda: Tuy là đồng bào, nhưng mỗi bên có lập trường và kinh nghiệm khác nhau, để đạt tới sự thống nhất, có nhiều trục trặc hay không?

Kim Dung: Tôi và giáo sư Tiêu Úy Vân có lúc bất đồng ý kiến, đều thẳng thắn bàn bạc hoặc tranh luận. Một lần, trước đông đảo ký giả Hồng Công, hai chúng tôi tranh luận khá kịch liệt về vấn đề có nên áp dụng luật pháp của Trung Quốc lục địa ở đặc khu hành chính Hồng Công hay không. Giáo sư Tiêu Úy Vân đã tỏ thái độ lịch sự nhượng bộ, tôi cảm động, thầm tự trách thái độ hơi gay gắt của mình. Từ đó hai chúng tôi kết thành bạn thân. Về vấn đề bản quyền tác phẩm của tôi ở Trung Quốc lục địa, giáo sư Tiêu Úy Vân có giới thiệu học trò của ông làm luật sư giúp tôi giải quyết.

Ikeda: Chính nhờ Kim Dung tiên sinh và giáo sư Tiêu Úy Vân tâm đầu ý hợp, làm hai người phụ trách, nên công việc của tổ Thể chế chính trị mới tiến triển thuận lợi.

Kim Dung: Tổ chúng tôi phụ trách soạn thảo Thể chế chính trị của đặc khu tương lai, nội dung quan trọng, mà tranh luận cũng rất nhiều. Đại thể chúng tôi căn cứ Hiệp nghị “Tuyên bố chung Trung-Anh” qui định ba phương diện hành chính, lập pháp, tư pháp độc lập hành xử chức quyền. Vấn đề tập trung vào phương thức bầu cử người đứng đầu đặc khu hành chính và Hội lập pháp. Tôi cùng giáo sư Tiêu Úy Vân và đa số thành viên trong tổ (gồm chị Lôi Khiết Quỳnh, lão tiên sinh Trương Hữu Ngự, Lý Hậu tiên sinh, Lỗ Bình tiên sinh, ông chú ruột của tôi Tra Tế Dân tiên sinh, giáo sư Thụy Mộc Chính, Cống Thuần Nhất tiên sinh, giáo sư Hứa Sùng Đức, đại thẩm phán Lý Phúc Thiện, nghị sĩ lập pháp Hoàng Bảo Hân, nghị sĩ lập pháp Đàm Huệ Châu, Mục Dao Châu nữ sĩ, Trịnh Vĩ Vinh tiên sinh) đều chủ trương duy trì tối đa thể chế chính trị hiện hành, không nên thay đổi nhiều. Nhưng hai vị là đại luật sư ngự dụng (chức luật sư cao cấp của Anh quốc và Hồng Công) Lý Trụ Minh và Tư Đồ Hoa tiên sinh (Chủ tịch Hiệp hội giáo sư Hồng Công) đòi tiến hành đại cải cách dân chủ cấp tiến, sau khi thành lập đặc khu, sẽ lập tức thực hiện mỗi người một phiếu trực tiếp bầu cử, đồng thời trước khi thành lập đặc khu dùng phương thức phổ thông đầu phiếu bầu ra người đứng đầu đặc khu hành chính. Hai vị đó tuy là thiểu số trong tổ, nhưng kiên quyết bảo lưu ý kiến, không chịu nhượng bộ, thường xuyên tranh luận gay gắt với các thành viên khác trong tổ; đồng thời họ được báo chí và thanh niên, học sinh Hồng Công ủng hộ, luôn luôn lấy quần chúng gây sức ép, như tổ chức biểu tình thị uy, lấy chữ ký của quần chúng, công khai đốt dự thảo “Pháp lệnh cơ bản”. Họ kéo đến trước cửa tòa nhà *Minh báo* mà đốt *Minh báo* để biểu thị phản đối v.v...

Lấy đúng ý dân hoàn toàn không phải dễ

Ikeda: Mới rồi Đồng Kiến Hoa tiên sinh được bầu làm người đứng đầu đặc khu hành chính Hồng Kông khóa một, báo chí Nhật Bản cũng có đưa tin về quá trình bầu cử. Do đó tôi cũng hiểu rằng vấn đề có cần tổng tuyển cử hay không từng là tiêu điểm tranh luận.

Lấy đúng ý dân hoàn toàn không phải dễ. Đúng, tổng tuyển cử dân chủ được coi là biện pháp căn bản của nền dân chủ, chỉ đi sai một bước sẽ rất dễ sa vào thứ chính trị ngu dân kiểu “nền dân chủ Athen đã giết chết Socrates”. Ngược lại, Roussau từng thốt lên: “Dân chúng làm ông chủ trong lúc tổng tuyển cử, nhưng bầu cử xong thì làm nô lệ”. Trong tình hình đó, nếu chính trị xa rời dân chúng, sẽ làm cho dân chúng dần dần xa rời chính trị! Đó là tình thế tiến thoái lưỡng nan, đủ biết tiên sinh phải lao tâm khổ tứ.

Kim Dung: Trong quá trình soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”, vấn đề gay go nhất là phương thức bầu cử người đứng đầu đặc khu hành chính tương lai và Hội nghị lập pháp. Cái gọi là “Phái dân chủ” của các nhân sĩ cấp tiến Hồng Kông kiên quyết đòi rằng sau tháng 7 năm 1997, người đứng đầu đặc khu hành chính và Hội nghị lập pháp phải lập tức do “tổng tuyển cử trực tiếp mỗi người một phiếu” bầu ra. Tôi và đa số thành viên trong tổ cho rằng như thế quá cấp tiến, là không thể thực hiện được. Ở các nước dân chủ chủ chốt phương Tây, như Anh, Mỹ, Đức, Pháp, Nhật Bản, Canada, Australia, New Zealand... người đứng đầu cơ quan hành pháp đều không phải do tổng tuyển cử trực tiếp bầu ra, mà Quốc hội thường thường chia ra hai viện, quyền bỏ phiếu của mỗi cử tri cũng không phải hoàn toàn bình đẳng, phải chiếu cố lợi ích truyền thống của tầng lớp đặc thù trong xã hội nữa là.

Ikeda: Bất đồng ý kiến trong nội bộ tổ Thể chế chính trị thế là nảy sinh?

Kim Dung: Bấy giờ tôi triển khai tranh luận ác liệt về mặt lý luận với học giả, nhà tuyên truyền của “Phái dân chủ”. Đối phương bất chấp thực tế, cứ hô to khẩu hiệu, đòi “mỗi người một phiếu” bầu cử trực tiếp”. Kỳ thực, mỗi người một phiếu” bầu trực tiếp ở các phân khu vị tất đã là phương thức công bằng, dân chủ nhất. Bầu cử Quốc hội Nhật Bản mới đây đã bỏ chế độ cũ mà chia thành hai bộ phận. Trong 500 nghị sĩ, thì 300 người do các khu vực bầu cử trực tiếp bầu ra, 200 vị thì chia theo tỉ lệ các chính đảng, mỗi cử tri đều được bỏ hai phiếu, thành “mỗi người hai phiếu”. Thủ tướng Nhật Bản hoàn toàn không phải do nhân dân trực tiếp bầu ra, mà do hạ nghị viện bầu chọn gián tiếp. Anh, Đức, Australia, Canada đều như thế. Thanh niên Hồng Kông bị tuyên truyền cổ động, không nắm được sự việc, không suy xét tình hình cụ thể, cứ khẳng khẳng cho rằng “hễ cùng quan điểm với nhà cầm quyền Trung Quốc, tức là thân cộng, bán rẻ lợi ích của người Hồng Kông”.

Ikeda: Tôi hiểu được các suy tư của tiên sinh. Tôi cảm thấy Kim Dung tiên sinh lấy ổn định chính trị làm ưu tiên số một trong suy nghĩ.

Kim Dung: Sau đó ngài Toàn quyền Hồng Kông Chris Patten đưa ra cải cách thể chế chính trị, đổi chế độ bầu cử vốn có thành biến tướng của “mỗi người một phiếu bầu trực tiếp”. Điều đó không phù hợp với qui định trong “Pháp lệnh cơ bản”, cũng vi phạm hiệp nghị đã có giữa hai nước Anh – Trung Quốc. Phía Trung Quốc tuyệt đối không chấp nhận, quyết định sẽ xóa bỏ sau năm 1997. Kết quả đúng là đã hủy bỏ. Dự đoán mà ngài Chris Patten công khai tuyên bố đã sai hoàn toàn, còn dự báo của tôi thì đúng.

Ikeda: Từ nay đến ngày Hồng Công trở về với Trung Quốc mà cả thế giới chăm chú theo dõi, chỉ còn nửa năm; một lần nữa tôi chúc Hồng Công bước qua ngày đó thuận lợi, đồng thời tôi tin chắc rằng người Hồng Công sẽ tiếp tục thu được thành công lớn trong trào lưu lịch sử.

Về vấn đề ý nghĩa lịch sử do sự kiện “năm 1997” tạo ra, còn nhiều điều có thể đàm luận, thiết nghĩ chúng ta còn cơ hội đàm luận tiếp.

Chương thứ hai

Quan hệ Trung - Nhật với nền văn minh vành đai Thái Bình Dương

Sau khi Hồng Công trở về Trung Quốc, đề tài đặc biệt cần suy nghĩ đến là quan hệ Trung - Nhật. Sự liên kết Trung - Nhật đối với nền văn minh vành đai Thái Bình Dương, bao gồm Đông Nam Á, Australia, các nước Nam, Bắc Mỹ và Nam, Bắc Triều Tiên sẽ có tác dụng thúc đẩy cực lớn.

Ikeda: Đối với việc Hồng Công trở về tổ quốc lần này, điều tôi đặc biệt chú ý là: sự trở về lần này có diễn ra trong không khí “hòa bình”, dưới hình thức “đôi bên thương lượng đồng ý với nhau” hay chẳng.

Thực ra, quá trình tiếp xúc giải quyết vấn đề trở về là quanh co khúc khuỷu, có người sẽ gây chuyện, sinh sự này nọ, tiên sinh đã đích thân thể nghiệm điều đó!

Thường thường vở kịch lịch sử “trở về” có cảnh hoa lệ và sự biến hóa bề ngoài làm cho người ta hoa mắt. Kỳ thực, ánh sáng do ý nghĩa lịch sử lóe ra bên trong mới làm cho chúng ta mãi mãi không quên.

“Chủ nghĩa tiệm tiến” và “thế giới cùng phồn vinh”

Ikeda: Trước cuộc gặp này không lâu, tiên sinh từng nói: “Các nước châu Á lấy lập trường bình đẳng có thể “cùng phồn vinh”. “Cùng phồn vinh” và hòa bình thế giới là tốt, nhưng không phải cứ muốn là xong, mà phải thực hiện từng chút, từng chút một mới thành công”.

Không nên cấp tiến, nóng vội, hãy đặt chân trên mặt đất, tiến dần từng bước một, đó là chủ trương của tiên sinh. Xây dựng “chủ nghĩa tiệm tiến”, “cùng phồn vinh” thật sự, tóm lại là cứ kiên trì đối thoại hết lần này lần khác, “thương lượng với nhau mãi sẽ xong”.

Kim Dung: Đúng như vậy.

Trí tuệ chính trị mấy ngàn năm của Trung Quốc luôn luôn nhấn mạnh “dục tốc tắc bất đạt” (nôn nóng muốn nhanh ắt không xong), phản đối cái kiểu “kéo cây mạ lên cho chóng lớn”. Trí tuệ dân gian là “sự hoãn tắc viên” (việc chậm ắt thành).

Ikeda: Nhật Bản cũng có câu ngạn ngữ “dục tốc tắc bất đạt”, “nôn nóng hỏng việc”, thiết nghĩ đó đều là những lời dạy có ý nghĩa phổ biến đối với mọi người.

Nhưng từ thời cận đại, đặc biệt là tiến bộ nhanh chóng của nền văn minh trong thế kỷ 20, đã làm cho người ta quên biến cái trí tuệ quan trọng đó. Nếu xem xét từ góc độ lâu dài của lịch sử Trung Quốc, thì mười năm, hai chục năm là quá ngắn, chưa đủ để phán đoán. Phải xem xét sự việc trong một trăm năm, hai trăm năm, mới thấu hiểu nổi cái trí tuệ vĩ đại kia.

Gorbachev tiên sinh trong cuộc đàm luận với tôi cũng mấy lần nhấn mạnh, rằng “chủ nghĩa tiến dần từng bước” là vô cùng quan trọng.

Gorbachev tiên sinh, người kết thúc chiến tranh lạnh giữa phương Đông và phương Tây, người tích cực áp dụng đường lối “ngoại giao tư duy mới”, đã nói như sau: “Chúng ta tiến hành đối thoại là dựa trên cơ sở quan hệ quốc gia”.

Để cho sự vật phát triển, không nên theo “chủ nghĩa cấp tiến” dùng vũ lực giải quyết vấn đề, mà phải sử dụng “đối thoại” của “chủ nghĩa tiệm tiến” làm “vũ khí”.

Kim Dung: Tôi rất hiểu điều đó. Hòa bình thế giới không dễ gì có được ngay. Phải tạo dựng từng chút, từng chút một. Ngoài cái đó ra, không còn cách nào khác.

Ikeda: Có người, mới có thể đối thoại. Giải quyết vấn đề bằng đối thoại, các thành viên trong đại gia đình nhân loại đều phải chú ý điều này. Có khi trước một vấn đề phức tạp, người ta quên khuấy cái chân lý hiển nhiên đó. Khi ấy họ lại bỏ hai chữ “phức tạp”, ứng phó một cách “đơn thuần”...

Người Hồng Công và người Trung Quốc, thực sự đã in dấu ấn “một bước đi lịch sử” trên quỹ đạo đó. Tôi coi ý nghĩa của việc Hồng Công trở về Trung Quốc lần này là như vậy.

Kim Dung: Đúng, chỉ có thể “tiến dần từng bước”, nếu không căn cứ tình hình thực tế để tiến dần từng bước, thì sẽ gây thiệt hại to lớn.

Cuối thập niên 1950, Đảng cộng sản Trung Quốc đã thực hiện đường lối “đại nhảy vọt”, không “tiến dần từng bước”, nên đã gây thiệt hại to lớn, ấy là ví dụ gần đây nhất. Sản xuất của Trung Quốc nếu có thể “vượt Anh kịp Mỹ” thì đương nhiên rất hay, nhưng trong điều kiện thực tế bấy giờ, làm sao đạt nổi kia chứ? Mấy vị lãnh đạo “Phái dân chủ” ở Hồng Công cứ luôn miệng chỉ trích Mao Trạch Đông, nhưng cương lĩnh chính trị của họ thì lại đi theo con đường sai lầm cuối đời của Mao Trạch Đông.

Phải chấm dứt bi kịch khur khur ôm lấy giáo điều

Ikeda: Trên *Minh báo*, tiên sinh có viết:

Tư tưởng không phù hợp với thực tiễn hiện có, thiếu tính linh hoạt là giáo điều. Chủ nghĩa giáo điều kiểu Liên Xô mà Trung Quốc đi theo từng gây ra bao tai họa lớn cho Trung Quốc.

Bi kịch xa rời thực tế, khur khur ôm lấy giáo điều cũng là đề tài mà tôi cùng Gorbachev tiên sinh có ý kiến nhất trí. Không lấy con người làm tiêu chuẩn, mà dùng giáo điều phán xét con người, cái sự ngu xuẩn đó không được phép tái phát. “Giáo điều” là do bàn tay con người định ra, thế mà lại để cho “tính giáo điều” của “giáo điều” chi phối, phán xét. Cái bi kịch ấy phải chấm dứt ngay.

Kim Dung: Tiên sinh nói vậy khiến tôi nhớ lại trong một trước tác của Ikeda tiên sinh có luận về “tư tưởng” như sau:

Người xa rời cái cụ thể, lấy “tư tưởng trừu tượng hóa” độc xướng thiên hạ, sẽ tạo ra tình hình bất hạnh cho mọi người. Tóm lại, vì nhân dân, vì đất nước, vì dân tộc, vì mình, cũng như vì thế giới, bất kể có lợi ích hay cái gì khác, hạnh phúc của con người là điều quan trọng hơn thứ “chân lý” trừu tượng hoặc “hình thái ý thức” gì đó.

Kiến giải như thế thật là chính xác và thấu triệt.

Ikeda: Tôi rất cảm kích trước sự “thông cảm” của tiên sinh. Cái “tư tưởng trừu tượng hóa” độc tôn một thời, rốt cuộc cũng là bắt đầu từ chỗ quên mất rằng lẽ ra phải đồng tình với “con người”.

Kim Dung: Lấy đối thoại, chứ không dùng biện pháp vũ lực để giải quyết tranh chấp quốc tế, là nguyên tắc mà Ikeda tiên sinh và Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô Gorbachev tiên sinh đặc biệt nhấn mạnh trong cuộc đàm luận trước đây, tôi hết sức tán thành. Trong thư trao đổi với tiên sinh, tôi có nhắc đến “vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Điếu Ngư Đài” (phía Nhật Bản gọi là quần đảo Sensaku, - ND) đang được dư luận thế giới gần đây chú ý theo dõi. Trong thư trả lời, Ikeda tiên sinh đồng ý với chủ trương của tôi: “Về “vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Điếu Ngư Đài thuộc về ai, hai nước Trung – Nhật nên đàm phán hòa bình, đạt tới hiệp định, mỗi bên không nên có hành động đơn phương làm tổn hại đến quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Nếu nhất thời chưa thể đạt tới hiệp định, thì tạm thời gác lại, sau này sẽ bàn. Hai bên có thể hợp tác khai thác tài nguyên thiên nhiên gần quần đảo, phân chia quyền lợi hợp lý”. Đa tạ tiên sinh đã ủng hộ ý kiến do tôi đề xuất. Ngôn ngữ là công cụ đặc trưng của loài người, không dùng đối thoại, chỉ dùng nanh vuốt để phân định thắng bại, là dã thú, chứ không phải con người.

Ikeda: Trong quan hệ hữu nghị giữa hai nước Nhật – Trung, đó là vấn đề vô cùng nhạy cảm và vô cùng hệ trọng. Cho nên phải dùng biện pháp thương lượng làm căn bản, chứ không thể vũ đoán. Từ xưa đến nay, chẳng cần lý do gì người ta cũng cứ đổ máu để tranh chấp lãnh thổ.

Kim Dung: Thực ra, tôi tin rằng chủ trương của nhà cầm quyền Trung Quốc cũng sẽ như vậy. Năm ngoái, tôi có đến Bắc Kinh dự lễ chúc mừng quốc khánh lần thứ 47 nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tôi ngồi cùng bàn tiệc với Thứ trưởng Bộ ngoại giao Trung Quốc Đường Gia Triền tiên sinh, có nhắc đến vụ này. Nội dung câu chuyện tất nhiên không nằm ngoài chính sách mà nhà nước công bố. Tôi cảm thấy thái độ của Đường Gia Triền tiên sinh là ôn hòa, tương tự thái độ của Bộ ngoại giao Trung Quốc. Gần đây Đường Gia Triền tiên sinh có sang quý quốc, đàm phán với Bộ ngoại giao quý quốc. Tôi hi vọng dù vụ này chưa có biện pháp giải quyết hợp lý, đôi bên cũng sẽ đồng ý tạm thời gác lại vấn đề, không làm cho sự việc xấu đi.

Ikeda: Tôi hoàn toàn tán thành. Nếu Kim Dung tiên sinh không tiếc lời, thì tôi mong được nghe tâm tình và quan điểm của tiên sinh.

Kim Dung: Nhà sử học nổi tiếng của quý quốc Tỉnh Thượng Thanh tiên sinh học vấn uyên thâm, tôn trọng sự thực và chính nghĩa. Tỉnh Thượng Thanh tiên sinh sau khi nghiên cứu, điều tra, đã viết cuốn sách “Quần đảo Điếu Ngư Đài”, trong đó nêu ra các sự thực, chứng minh rằng từ thời Vĩnh Lạc nhà Minh, quần đảo Điếu Ngư Đài đã thuộc bản đồ Trung Quốc, vậy quần đảo này phải thuộc về Trung Quốc. Trước chính khí tôn trọng sự thực lịch sử của Tỉnh Thượng Thanh tiên sinh, tôi vô cùng khâm phục. Lợi ích của đất nước và dân tộc đương nhiên quan trọng, nhưng làm người phải có nhân cách vô tư chính trực, làm học giả càng phải tôn trọng sự thực và chứng cứ.

Ikeda: Chúng ta hãy trở lại vấn đề Hồng Công!

Trong vòng năm mươi năm sau khi Hồng Công trở về Trung Quốc, chế độ xã hội hiện tồn không thay đổi, thực hành “một nước hai chế độ” (Trung Quốc lục địa thực hành chế độ xã hội chủ nghĩa, Hồng Công duy trì chế độ tư bản chủ nghĩa hiện có), chủ trương đó có phải là một biểu hiện của “chủ nghĩa tiến dần từng bước” đã nói hay chẳng?

Năm 1981, tiên sinh là đại biểu giới báo chí trung lập Hồng Công, lần đầu tiên được Đặng Tiểu Bình tiên sinh tiếp kiến tại Bắc Kinh. Khi nhắc đến đề tài xây dựng kinh tế của Trung

Quốc, tiên sinh từng nói : “Chỉ cần mỗi năm có tiến bộ, không thụt lùi, thì tốc độ tiến bộ là chuyện thứ yếu”. Nghe câu đó, Đặng Tiểu Bình tiên sinh gật đầu đồng tình.

“Một nước hai chế độ” phản ánh trí tuệ của người Trung Quốc

Kim Dung: “Một nước hai chế độ” là chủ trương vĩ đại của Đặng Tiểu Bình tiên sinh. Khi Đặng Tiểu Bình tiên sinh đưa ra chủ trương này, tôi có viết bài đăng trên *Nhân dân nhật báo*, nhan đề “Một lời mà định phép tắc cho thiên hạ”. Hai chế độ xã hội, chế độ kinh tế khác nhau, tồn tại hòa bình ở cùng một nước, cùng phần vinh hưng vượng, hợp tác với nhau, chẳng những có thể giải quyết vấn đề giữ nguyên hiện trạng cơ bản sau khi thu hồi Hồng Công, mà còn giải quyết được vấn đề hòa bình thống nhất với Đài Loan. Trong phạm vi lớn hơn, phe xã hội chủ nghĩa và phe tư bản chủ nghĩa cũng có thể cùng tồn tại hòa bình, hợp tác với nhau, khỏi cần “không đội trời chung”, một mất một còn như năm, sáu chục năm trước đây.

Ikeda: Đặng Tiểu Bình tiên sinh từng tiếp kiến tôi hai lần, cảm tưởng của tôi: Đặng Tiểu Bình tiên sinh hoàn toàn chẳng phải là “thần thánh”, mà là một người bẩm sinh dồi dào sức sống và giàu óc tưởng tượng.

Năm 1981, lần đầu tiên Kim Dung tiên sinh được Đặng Tiểu Bình tiên sinh tiếp kiến tại Bắc Kinh

Tôi cho rằng “Một nước hai chế độ” cũng như nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đặc khu kinh tế... đều do Đặng Tiểu Bình tiên sinh chủ trương.

Tóm lại, hoàn toàn không phải vì là nước xã hội chủ nghĩa thì chỉ có thể đi theo một con đường là nền kinh tế kế hoạch xã hội chủ nghĩa. Rốt cuộc, một mặt cần đối diện với thực tế, một mặt đi sâu nghiên cứu thực tế, từ đó đưa ra cách lựa chọn đúng. Một chủ trương linh hoạt làm cho người ta có cảm giác cân bằng vững vàng. Trong buổi diễn thuyết của mình ở Trường đại học Thâm Quyến (tháng 1 năm 1994), tôi cũng đề cập điểm này, tôi cho rằng chủ trương đó biểu hiện trí tuệ từ xưa đến nay của người Trung Quốc.

Về cụm từ “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, rất nhiều người coi đó là một lối nói đầy mâu thuẫn. Họ đặt câu hỏi: “Chủ nghĩa xã hội chẳng phải lấy nền kinh tế có kế hoạch làm căn bản đó sao? Còn nền kinh tế thị trường chẳng phải là bảo bối của chủ nghĩa tư bản hay sao?”

Nhưng nếu nhìn xa rộng hơn, thì cụm từ đó hoàn toàn không hề chứa đựng mâu thuẫn, hơn nữa, không phải là một người Trung Quốc “từng trải muôn vàn khó khăn” thì không thể nghĩ ra được, không thể có trí tuệ như vậy.

Tôi nghĩ, về vấn đề thu hồi Hồng Công, quan điểm của phía Trung Quốc cũng chính là thứ trí tuệ “đối mặt với hiện thực mà quyết định hướng đi”.

Hai yếu tố lớn của Hồng Công phần vinh và ổn định

Kim Dung: Ở đây cần một lần nữa nói rằng việc Hồng Công trở về Trung Quốc là việc hợp tình hợp lý.

Một số chính khách và học giả phương Tây cho rằng người Hồng Công có quyền độc lập tự chủ, có quyền bỏ phiếu quyết định việc Hồng Công có trở về Trung Quốc hay không. “Dân tộc tự quyết” là trào lưu của thế giới cận đại, các nhân sĩ của cái gọi là “phái dân chủ” ở Hồng Công

cũng theo quan điểm đó.

Một thuộc địa tự thành hệ thống riêng về mặt địa lý, chủng tộc, có thể căn cứ nguyện vọng của dân cư mà độc lập. Còn Hồng Công là một bộ phận của Trung Quốc, chỉ có vấn đề trao trả lại hay không, chứ không có vấn đề độc lập ở đây.

Ikeda: Nói đúng ra, ở Trung Quốc, các đất thuộc địa kiểu như Hồng Công đã được nước ngoài trả lại cho Trung Quốc không phải là ít.

Kim Dung: Hiệp ước tô giới mới Hồng Công là do Anh quốc ép Trung Quốc phải ký năm 1898 (năm Quang Tự thứ 24). Cũng năm đó, nước Đức ép Trung Quốc phải ký hiệp ước cho thuê Thanh Đảo của tỉnh Sơn Đông thời hạn 99 năm; nước Nga thì thuê Lữ Thuận, Đại Liên 25 năm; Anh quốc còn thuê Uy Hải Vệ của tỉnh Sơn Đông thời hạn 25 năm. Năm sau, nước Pháp thuê Thâm Giang của tỉnh Quảng Châu thời hạn 99 năm. Năm 1905, Trung Quốc thừa nhận chuyển hai cảng Lữ Thuận, Đại Liên từ cho nước Nga thuê sang cho Nhật Bản thuê. Trước đây Trung Quốc đã thu hồi các nơi cho thuê như Uy Hải Vệ, Lữ Thuận, Đại Liên, Thanh Đảo, Thâm Giang, rồi thu hồi các tô giới ngoại quốc như Thượng Hải, Hán Khẩu, Thiên Tân, Quảng Châu, Hạ Môn, Cửu Giang, Tô Châu, Hàng Châu, Sa Thi, Trùng Khánh, Doanh Khẩu; đã thu hồi Đài Loan từng cắt cho Nhật Bản, thu hồi bốn tỉnh vùng Đông Bắc bị Nhật Bản chiếm đóng, đều không cần trưng cầu dân ý địa phương.

Ikeda: Tôi tưởng Hồng Công cũng có thể xử lý theo cách tương tự.

Kim Dung: Đúng. Giả sử vào ngày 1 tháng 7 năm 1997 hoặc trước đó, Trung Quốc bất chấp sự phản đối của Anh quốc, bất chấp nguyện vọng của người Hồng Công, cứ gửi giấy tuyên bố thu hồi Hồng Công, thì cũng chẳng có gì là không hợp lý cả. Trên thực tế, thời hạn cho thuê Thanh Đảo phải đến năm 1997 mới hết, thời hạn cho thuê Thâm Giang phải đến năm 1998 mới hết, nhưng sau khi đại chiến thế giới thứ hai kết thúc năm 1945, Chính phủ Trung Hoa dân quốc đã thu hồi hai nơi đó. Nước Đức bại trận, chẳng còn sức chống đối, nước Pháp thì là đồng minh của Trung Quốc, cũng không dị nghị gì cả; từ năm 1945 đến năm 1949, từ năm 1949 đến nay, Chính phủ Trung Hoa dân quốc hoặc Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đều có quyền thu hồi Hồng Công bất cứ lúc nào. Hai Chính phủ sở dĩ chưa thu hồi, không phải vì không có khả năng. Chỉ là vì không thu hồi Hồng Công thì đối với Chính phủ Trung Quốc có lợi nhiều hơn hại. Chính phủ Trung Quốc chưa thu hồi, là xuất phát từ nghĩ đến lợi ích. Vì duy trì sự phồn vinh của Hồng Công có lợi cho Trung Quốc, mà Hồng Công muốn phồn vinh, thì cần phải ổn định.

Ikeda: Biện pháp cưỡng ép thế nào cũng sẽ dẫn đến hậu quả tai hại; do đó Trung Quốc nghĩ đến lợi ích quốc gia mà chưa cưỡng ép thu hồi Hồng Công, lại còn quyết định sau khi Hồng Công trở về với Trung Quốc sẽ duy trì hiện trạng trong 50 năm. Đó là một cách nhìn xa trông rộng vô cùng khôn ngoan trước diễn biến lịch sử; đúng là chỉ có Trung Quốc mới đưa ra được sự lựa chọn sáng suốt như vậy.

Tôi bất giác nhớ đến câu nói nổi tiếng trong *Binh pháp Tôn Tử* :

Cố thượng binh phạt mưu, kỳ thứ phạt giao, kỳ thứ phạt binh, kỳ hạ công thành.

(Thế nên thượng sách là dùng mưu đánh bại đối phương, thứ đến là dùng ngoại giao, thứ nữa

là dùng quân đội, hạ sách là tấn công thành trì của địch).

Dùng vũ lực là hạ sách, không sử dụng binh lực; mà chọn cách ít thiệt hại nhất, dùng mưu giành thắng lợi là thượng sách; điều đó chẳng phải phản ánh bản sắc ưu tú của nền chính trị, ngoại giao truyền thống Trung Quốc đó sao?

Chủ trương đặc sắc của Trung Quốc, suy cho cùng, phải nói là do truyền thống “nhân bản chủ nghĩa” kiên toàn và sâu xa để ra. Mạnh Tử có câu:

Quân tử bất dĩ kỳ sở dĩ dưỡng nhân giả hại nhân.

Khuynh hướng tư tưởng, hay lãnh thổ cũng đều xuất hiện là để nuôi dưỡng con người, có lợi cho con người, chứ không phải là để hại người. Bất lúc nào ở đâu, cũng phải lấy “người là gốc” để suy xét, “xuất phát từ con người”. Tôi cho rằng câu nói trên của Mạnh Tử là “kho báu nhân học” cổ điển của Trung Quốc.

Xoay quanh vấn đề xử lý Hồng Công, có thể thấy việc dựa trên thực tiễn mà ứng phó linh hoạt, đó cũng là biểu hiện trí tuệ của truyền thống “nhân bản chủ nghĩa”.

Trong thế kỷ 20, chủ nghĩa quốc xã và chủ nghĩa Stalin đều là trò điên cuồng “dĩ kỳ dưỡng nhân giả hại nhân”, đều là hình thái ý thức “phản nhân bản chủ nghĩa”.

Cái chức năng dân tộc hẹp hòi cuồng nhiệt còn tồn tại đến nay cũng đang hại người không nhỏ.

Kim Dung: Nguyên vọng của nhân dân Hồng Công cũng là duy trì sự phồn vinh, ổn định. Có điều nhân dân Hồng Công đặc biệt nhấn mạnh, chúng tôi yêu cầu duy trì lối sống tự do vốn có, pháp luật và chế độ pháp trị hiện hành, nếu không sẽ không thể duy trì sự ổn định phồn vinh của Hồng Công. Về hai yêu cầu lớn duy trì sự phồn vinh, ổn định, duy trì lối sống tự do vốn có, pháp luật và chế độ pháp trị hiện hành, thì nhân dân Hồng Công, dù là người ở tầng lớp thống trị, các nhà công thương gia, các nhà chuyên môn, tầng lớp trung lưu, hay tiểu thị dân, công nhân viên chức, tiểu thương; hoặc thanh niên học sinh, hoặc người nội trợ; dù là nhân sĩ phái hữu chống cộng hay giới công thương, công đoàn phái tả, đều không ai phản đối. Cho nên nguyên vọng của đại đa số nhân dân Hồng Công là nhất trí, chỉ có một thiểu số không đáng kể bất đồng ý kiến mà thôi.

Ikeda: Tôi hiểu.

Kim Dung: Nghe đâu có một số thanh niên Hồng Công theo tư tưởng quá khích đến Bắc Kinh kiến nghị, chủ trương thay đổi triệt để chế độ kinh tế chính trị của Hồng Công, thực hành chủ nghĩa xã hội. Lãnh đạo Chính phủ Trung Quốc khuyên họ không nên đề xuất chủ trương đó, Chính phủ Trung Quốc sẽ không chấp nhận chủ trương của họ. Phương án do Chính phủ Trung Quốc đưa ra đã bao gồm hai yêu cầu lớn “phồn vinh ổn định, tự do pháp trị”. Chính phủ Trung Quốc đã chỉ rõ, sau khi thu hồi Hồng Công năm 1997, sẽ duy trì chế độ tư bản chủ nghĩa 50 năm không đổi. Cam kết đó được viết rõ trong “Pháp lệnh cơ bản”.

Nhật Bản với Hồng Công

Ikeda: Khi nhìn lại lịch sử cận đại châu Á, thì sẽ phát hiện vận mệnh của Hồng Công có quan hệ sâu sắc với vận mệnh của Nhật Bản.

Kim Dung tiên sinh dĩ nhiên biết rõ, rằng cuộc chiến tranh nha phiến khiến Hồng Công bị “cắt nhượng” cho Anh quốc, cũng đã có ảnh hưởng rất mạnh đến Nhật Bản bấy giờ.

Cuộc vũ trang xâm lược của châu Âu và sự chống cự yếu ớt của triều đình nhà Thanh đã khiến cho các chí sĩ Minh Trị Duy Tân đề xướng trào lưu tư tưởng “mở cửa” (ngược với bế quan tỏa cảng), “Nhật Bản phải thức tỉnh” ...

Các chí sĩ Duy Tân hồi ấy đề xướng “quan hệ giữa Nhật Bản với Trung Quốc là quan hệ môi hở răng lạnh”, về ý nghĩa nào đó là muốn thành lập “thể cộng đồng vận mệnh”. Đề xuất đó căn cứ vào quan hệ lịch sử, địa lý giữa hai nước Nhật Bản và Trung Quốc, chứ không có quan hệ song phương sâu xa nào khác.

Kim Dung: Vậy ư? Chiến tranh nha phiến và việc cắt nhượng Hồng Công làm cho các bậc chí sĩ Nhật Bản có cảm giác môi hở răng lạnh, từ đó dẫn đến tiến trình hiện đại lật đổ chế độ Đức Xuyên Mộ Phủ, thực hiện Minh Trị Duy Tân. Điều này thật lý thú.

Ikeda: Điều đó có nghĩa rằng tương lai của Hồng Công có quan hệ nhất định đến tương lai của Nhật Bản, quyết không thể có thái độ thờ ơ.

Châu Á, Nhật Bản và Hồng Công, Trung Quốc mà mất ổn định, thì các nước châu Á phải xây dựng mối quan hệ như thế nào mới tốt? Hồng Công trở về với Trung Quốc phải là một cơ hội vô cùng lớn.

Kim Dung: Đó là phản ứng dây chuyền mang tính lịch sử, bấy giờ chắc là không ai nghĩ đến. Ngày nay, quan hệ giữa các nước so với 150 năm trước càng chặt chẽ hơn nhiều. Lấy quan hệ quốc tế ví như phản ứng hóa học, thì trong ống nghiệm nhỏ cộng với nhiệt độ cao, phản ứng hóa học ắt xảy ra càng mạnh hơn.

Ikeda: Thật là một lối ví von tuyệt diệu.

Kim Dung: Xét về khoảng cách gần giữa Hồng Công với Nhật Bản, nhân dân qua lại thường xuyên, quan hệ kinh tế mật thiết, thì ảnh hưởng qua lại giữa Hồng Công với Tokyo có lẽ còn hơn cả quan hệ giữa Hồng Công với Thượng Hải hoặc giữa Tokyo với Fukuoka.

Hai chục năm gần đây, ảnh hưởng của văn hóa Nhật Bản đối với người Hồng Công rất lớn. Người Hồng Công phổ biến sử dụng ô tô, đồ điện gia dụng của Nhật Bản; tiếp nhận các ca khúc Nhật Bản và tranh châm biếm Nhật Bản. Các cửa hàng bách hóa Nhật Bản ở Hồng Công như Đại Hoàn, Tam Việt, Sùng Quang, Tây Vũ... tràn ngập khách hàng Hồng Công.

Ikeda: Khi tôi đến thăm Hồng Công, tôi cũng cảm thấy như vậy, vì thấy tên các bảng hiệu bằng tiếng Nhật quá nhiều (*cười*).

Kim Dung: Các món ăn Nhật Bản rất được người Hồng Công hoan nghênh. Chỉ có gần đây do sự kiện quần đảo钓鱼台 nên mức độ ham chuộng hàng Nhật có giảm đi. Dù sao, tôi tin rằng đó chỉ là hiện tượng tạm thời. Mặt khác, các ngôi sao điện ảnh, các ca sĩ Nhật Bản cũng bắt đầu được người Hồng Công chú ý. Nhật Bản là nơi được du khách Hồng Công đến thăm đông nhất, du khách Nhật Bản cũng đi thăm Hồng Công nhiều nhất.

Ikeda: Đúng như tiên sinh nói, Hồng Công và Nhật Bản hiện đang thiết lập mối quan hệ chặt chẽ.

Kim Dung: Hội học thuật Sáng giá quốc tế Hồng Công do tuyên dương giáo nghĩa chính tông Phật giáo, đề xướng giao lưu văn hóa và hòa bình thế giới, tôn chỉ cao thượng thuần chính, đã phát triển ở Hồng Công nhanh chóng, đi đâu cũng có thể gặp các hội viên Hội này. Dĩ nhiên, được như vậy cũng là nhờ tinh thần cố gắng không mệt mỏi của người lãnh đạo Chi hội Hồng Công và các nhân viên công tác các cấp hội.

Ikeda: Đa tạ. Đó hoàn toàn là nhờ tiên sinh đi đầu dẫn dắt và sự quan tâm của rất nhiều bậc chí sĩ. Nhờ phúc của tiên sinh, Hội học thuật Sáng giá quốc tế Hồng Công là một đoàn thể có đóng góp cho xã hội với hàng trăm buổi hoạt động được các giới hoan nghênh.

Tôi xin chúc các hội viên Hội học thuật Sáng giá quốc tế Hồng Công từ nay cố gắng nhiều hơn nữa trong việc phục vụ sự nghiệp phát triển của Hồng Công vì người Hồng Công.

Quan hệ tin cậy lẫn nhau và con đường lớn cùng tồn tại

Kim Dung: Nhật Bản và Hồng Công có hai lợi ích chung. Một là hòa bình; hai là mậu dịch tự do. Chỉ cần giữ được hòa bình, tiến hành mậu dịch tự do, Nhật Bản và Hồng Công nhất định sẽ “cùng tồn tại cùng phồn vinh”. Thời kỳ đại chiến thế giới thứ hai, Nhật Bản từng rêu rao khẩu hiệu “cùng tồn tại cùng phồn vinh”, nhưng đó là sự “cùng tồn tại cùng phồn vinh” dưới sự kiểm soát và thống trị của Nhật Bản. “Vành đai cùng phồn vinh Đông Á” là để Nhật Bản xưng bá, các nước Đông Á khác phải tuân theo sự điều khiển của Nhật Bản, một mình Nhật Bản độc hưởng phồn vinh, các nước còn lại tồn tại lay lắt. Còn chủ trương “cùng tồn tại cùng phồn vinh” từ nay phải là các nước hoàn toàn bình đẳng, cùng có lợi.

Ikeda: Tôi hoàn toàn tán thành. Lịch sử, truyền thống mỗi nước khác nhau, đương nhiên sẽ có xung đột về lợi ích. Nhưng dù gì đi nữa, thì quan hệ quốc tế trong thế kỷ 21 cũng phải dựa trên cơ sở “tin cậy lẫn nhau”, cho nên không thể thiếu nguyên tắc “bình đẳng giúp nhau”. Phải xuất phát từ việc thừa nhận sự khác nhau và tôn trọng lẫn nhau.

Kim Dung: Thời cổ đại và thời trung cổ, thương nghiệp thường thường là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới chiến tranh. Chiến tranh giữa Athen với các vùng khác của Hi Lạp, đại chiến giữa La Mã với nước khác đều bắt nguồn từ xung đột về lợi ích thương nghiệp. Thời trung cổ người Venice phải xây dựng hải quân và lục quân thật mạnh để bảo vệ buôn bán, tác chiến với người Ả-rập. Đến thời gần cận đại, các nước Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh quốc, Pháp ác chiến nhiều năm, cũng là để tranh giành lợi ích thương nghiệp. Cuộc đại chiến thế giới thứ nhất càng là chiến tranh thương nghiệp giữa Anh và Đức mà dẫn tới núi sông xương máu.

Đến nửa sau thế kỷ 20 và thế kỷ 21 sắp tới, tình hình đã thay đổi hẳn, mậu dịch quốc tế không còn là nhằm tranh giành lẫn nhau hoặc là để bóc lột nhân dân nước khác; mà là các nước tiến hành sản xuất những mặt hàng có lợi nhất đem trao đổi với nước khác trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

Ikeda: Luận điểm cho rằng chiến tranh là do lợi ích thương nghiệp hoặc tinh thần thương nghiệp dẫn tới, tôi nghĩ cần phải thảo luận thêm.

Ví dụ, Ấn Độ cổ đại cho rằng tinh thần thương nghiệp là yếu tố quan trọng nhất tạo nên hòa bình. Dĩ nhiên, cũng có quan điểm ngược lại.

Xét riêng điểm này, như Kim Dung tiên sinh nói, ở nửa sau thế kỷ 20, do tăng cường lợi ích

của thể chế kinh tế dựa vào nhau mà tồn tại, một thời đại không cho phép cách làm chỉ có lợi cho nước mình, đó là một thực tế khởi cần bàn cãi.

Kim Dung: Nhật Bản xuất khẩu xe hơi sang Mỹ, không phải để cướp đoạt tài nguyên kinh tế của nước Mỹ, mà là tạo cơ hội cho người Mỹ mua được xe hơi chất lượng cao hơn xe hơi của Mỹ với giá có lợi hơn. Mỹ xuất khẩu sang Nhật Bản máy tính, máy bay, dược phẩm ... về tính chất cũng như vậy. Việc buôn bán như thế có lợi cho nhân dân Mỹ, cũng có lợi cho nhân dân Nhật Bản. Hồng Công (thực ra là nhà cầm quyền Anh quốc) đã nhận thức rất sớm cái hay đó, hiểu ra cái lợi của mậu dịch tự do đối với nhân dân các nước, cho nên chúng tôi không thu thuế đối với bất cứ mặt hàng nào chuyển vào Hồng Công (chỉ thu thuế đối với thuốc lá và rượu, mục đích không phải hạn chế mậu dịch, mà là hạn chế việc tiêu dùng những thứ có hại cho nhân dân).

Nhật Bản và Hồng Công tương lai ngoài việc tăng cường quan hệ, cũng nên cố gắng hợp tác thúc đẩy mậu dịch tự do trên thế giới.

Đặt mình vào địa vị người khác

Phát triển kinh tế

Ikeda: Xu hướng hành động chỉ nghĩ đến lợi ích của nước mình đúng là vẫn còn thấy ở không ít nước trên thế giới. Điều này cần được ngăn chặn. Dù là phân tranh hay xung đột lợi ích, cũng cần được giải quyết xử lý theo quy chế, nguyên tắc nhất định. Muốn vậy, phải thiết lập một trật tự mới trên thế giới. Xấu tốt gì cũng nên làm như sau khi thế chiến thứ hai kết thúc. Sự tồn tại của Liên Hiệp Quốc mang tính tượng trưng trong nửa sau thế kỷ 20. Trong tình hình các nước lớn có quyền phủ quyết ở Hội đồng bảo an, cơ chế bảo đảm an toàn lại bị tê liệt, mãi đến cuộc chiến tranh vùng Vịnh sau khi kết thúc chiến tranh lạnh mới lại thể hiện ra, cơ chế ấy thật không dễ vận hành. Khi có tranh chấp ở Somali, Bosnia, mới lại được thể hiện. Mọi người rất trông đợi...

Nhưng cũng phải nói rằng trong nửa sau thế kỷ 20 thế giới bắt đầu có xu hướng mới, đó là “chủ nghĩa nhất thể thế giới” hay “toàn cầu hóa”.

Kim Dung: Vấn đề mậu dịch cũng cần phải căn cứ cùng một nguyên tắc!

Ikeda: Đúng. Mọi người hi vọng vào một hệ thống quản lý và quy tắc kinh tế toàn thế giới theo kiểu WTO (tổ chức mậu dịch thế giới).

Nhưng muốn cho hệ thống quản lý và quy tắc ấy được vận dụng một cách linh hoạt, thì cần có tinh thần hợp tác tương trợ và độ lượng, biết đặt mình vào địa vị người khác.

Tình trạng Nhật Bản xuất khẩu ồ ạt như nước lũ đã khiến toàn thế giới kinh sợ, từ bỏ, nay đã được thu hẹp lại. Nếu để cái tư tưởng dã thú kinh tế (Economi-cannibalism) thống trị, “chỉ cần mình sướng, mặc kệ kẻ khác”, thì mọi thứ trật tự và quy tắc đều vô dụng, làm gì còn có sự cùng phần vinh nữa.

Về điểm này, Nhật Bản cần phải học tập Hồng Công.

Kim Dung: Xin hỏi tiên sinh, để thúc đẩy quan hệ giữa Nhật Bản và Hồng Công, có những việc cụ thể gì hai bên có thể làm?

Về phương diện kinh tế, hai chúng ta đàm luận rất tâm đầu ý hợp. Có thể đàm luận về các phương diện khác.

Có một chuyện nhỏ và cụ thể, nếu Nhật Bản và Hồng Công miễn thị thực nhập cảnh cho khách du lịch của nhau, thì sẽ tốt biết mấy. Cần tăng cường tình hữu nghị giữa đôi bên.

Ikeda: Ý kiến của Kim Dung tiên sinh về tình hữu nghị giữa Hồng Công và Nhật Bản thật sâu sắc lâu bền!

Về vấn đề miễn thị thực nhập cảnh, cuối năm ngoái khi tôi sang thăm Hồng Công, tôi đã có đề cập với ngài Toàn quyền Chris Patten, tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của tiên sinh. Nào hộ chiếu, nào thị thực nhập cảnh, nửa đầu thế kỷ 20 đã làm cho người ta chán ghét, nay với toàn cầu hóa càng chẳng ăn nhập chút nào.

Thứ nữa, điều cần đặc biệt nhấn mạnh là: nếu “hướng tới tương lai”, thì không chỉ về mặt chính trị, kinh tế, mà cả về mặt văn hóa, giáo dục cũng nên tăng cường quan hệ thân thiết.

Quan hệ kinh tế, như tiên sinh nói, sớm đã rất mật thiết; nhưng điều đáng buồn là sự “liên kết tấm lòng” còn chưa xong. Về quân sự, kinh tế và chính trị có giao lưu, nhưng còn giới hạn. Đã đến lúc thúc đẩy giao lưu văn hóa, giao lưu giáo dục và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các tầng lớp nhân dân, xây dựng quan hệ tin cậy lẫn nhau.

Kim Dung: Xin lĩnh giáo.

Ikeda: Năm ngoái tôi từng dự lễ khai trương “Triển lãm mỹ thuật Nhật Bản” tại Hồng Công, trong đó trưng bày các tác phẩm được lưu giữ ở Viện bảo tàng Phú Sĩ, Tokyo.

Bấy giờ, rất nhiều khách tham quan đều thốt lên: “Cuối cùng chúng tôi có dịp nhìn thấy “tâm hồn cao đẹp” của Nhật Bản”!

Tính đến nay, người Trung Quốc và người Hồng Công quá quen thuộc với sản phẩm khoa học kỹ thuật, hàng hóa của Nhật Bản; nhưng còn nền văn hóa sâu sắc của Nhật Bản thì vị tất họ đã hiểu.

Câu thốt lên của khách tham quan cho thấy chúng ta có thể rút ngắn khoảng cách giữa tấm lòng với tấm lòng.

Đó chỉ là một ví dụ. Nếu nhìn xa hơn, thì giao lưu văn hóa, giao lưu giáo dục là rất quan trọng, có thể thông qua các hoạt động ấy nuôi dưỡng tâm hồn. Tôi tin chắc như vậy.

Hơn nữa, tôi cho rằng tăng cường “giao lưu tâm hồn” sẽ trở thành yếu tố quyết định vận mệnh của Nhật Bản.

Vấn đề số một trong quan hệ Trung - Nhật

Ikeda: Trung Quốc tiến hành “bốn hiện đại hóa” làm cho cả thế giới chăm chú theo dõi. Tôi cũng từng tiến hành khảo sát thực tế ở đặc khu kinh tế Thâm Quyển, xác nhận đúng là đang tiến hành “bốn hiện đại hóa”.

Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, sau khi trở về với Trung Quốc, Hồng Công sẽ gánh vác nhiệm vụ gì? Trong quá trình thực nghiệm lịch sử lớn lao của “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, Hồng Công sẽ chiếm vị trí như thế nào?

Kim Dung tiên sinh là một ủy viên của Ủy ban trừ bị đặc khu hành chính Hồng Kông, tiên sinh nghĩ sao về các vấn đề ấy, xin chỉ giáo cho.

Kim Dung: Sau khi Hồng Kông trở về với Trung Quốc, trở thành một thành viên của đại gia đình Trung Quốc, mọi vấn đề của Hồng Kông, trừ vấn đề tính địa phương ra, đều phải được suy xét cùng với Trung Quốc.

Ikeda: Đương nhiên, đó là đại tiền đề.

Kim Dung: Vừa nghĩ đến Trung Quốc, lập tức sẽ xuất hiện khái niệm “đồ sộ”. Diện tích hơn 9 triệu kilomet vuông, tức là gấp 9 ngàn lần Hồng Kông; hơn một tỷ hai trăm triệu nhân khẩu, tức gấp 200 lần dân số Hồng Kông. Chúng tôi hòa nhập vào một đại gia đình như thế, thật là tiền trình vô hạn, việc gì cũng có thể làm nổi, sự nghiệp gì cũng vô cùng vô tận. Đối với người Hồng Kông lâu nay quen tính toán tỉ mỉ, ở phạm vi nhỏ hẹp, như “người nước tí hon”, nay được đến “nước khổng lồ”, thật là choáng ngợp (*cười*).

Ikeda: Người Hồng Kông sau khi trở thành một thành viên của đại gia đình Trung Quốc, thì về lập trường, từ đó trở đi, vấn đề số một mà họ sẽ suy nghĩ là quan hệ Trung – Nhật.

Kim Dung: Nhật Bản và Trung Quốc đồng văn đồng chủng, do trước đây giao thông bất tiện, ngoài giao lưu văn hóa và tôn giáo phiến diện, chỉ có một bên xâm lược. Trung Quốc thì đem văn hóa, văn minh sang Nhật Bản, còn Nhật Bản đem súng đạn xâm chiếm Trung Quốc.

Ikeda: Đúng thế. Thật là xấu hổ khi nhắc đến lịch sử “lấy oán trả ân” như vậy.

Khi bản dịch sang tiếng Nhật tác phẩm *Thư kiếm ân cừ lục* của tiên sinh được xuất bản, tiên sinh từng gửi sang một bài, trong đó luận việc bậc đại hiệp rất coi trọng danh dự “đại trượng phu”, rồi kết luận như sau:

Làm sai tất nhiên là không tốt, nhưng điều không thể tha thứ, là biết sai không sửa hoặc khẳng khẳng không nhận sai, đó mới là điều làm hại cho danh dự hơn cả...

Nói mới đúng làm sao!

Trong số các nhà cầm quyền và học giả Nhật Bản, không ít người muốn che giấu hành động sai trái trước đây của Nhật Bản đối với Trung Quốc, điều đó cản trở việc xây dựng quan hệ ổn định giữa hai nước chúng ta.

Kim Dung: Kỳ tích kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh, có một số học giả nước ngoài sau khi nghiên cứu, nói rằng đó là nhờ phát huy truyền thống Nho gia Trung Quốc. Cái gọi là truyền thống Nho gia, chủ yếu “quan niệm quần thể là chính, lợi ích cá nhân là phụ”. Xã hội phương Đông chú trọng lợi ích gia đình và lợi ích tập thể, thường thường có thể khắc phục tính toán tự tư tự lợi.

Ikeda: “Khắc phục tính toán tự tư tự lợi” là “hi sinh và ức chế lợi ích cá nhân”. Trong tình huống phát sinh xung đột mâu dịch với Mỹ, Nhật Bản vì nhấn mạnh ưu tiên tập thể mà bị phía Mỹ công kích dữ dội.

Nhưng tôi cảm thấy tư tưởng Nho gia, về một phương diện nhất định, hoàn toàn không phải là tư tưởng phong kiến lạc hậu như những người theo chủ nghĩa hiện đại chỉ trích; trong

truyền thống Nho gia cũng có nhiều di sản tinh thần quý giá.

Kim Dung: Cái tập tính tự nhiên xuất phát từ nội tâm, người phương Tây học không nổi đâu. Song thành công của Nhật Bản làm cho người ta ghen ghét và bài xích. Một trung tâm chế tạo xe hơi Mỹ đã để mấy chiếc xe hơi Nhật Bản ở ngoài đường cho người qua đường tùy ý đập phá cho hả giận. Nhật Bản không thể thu được đại thành tựu kinh tế lâu dài mà không bị hạn chế và trả thù. Vậy đâu là lối thoát của Nhật Bản?

Các nước Tây Âu đã kết thành liên minh, có thị trường chung, có đồng tiền chung và chính sách kinh tế chung. Mỹ, Canada và Mexico thành lập thị trường chung. Các nước Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Singapore, Philippin, Việt Nam... cũng kết thành khối Asean. Các nước kết thành liên minh đã là xu thế chung của thế giới.

Ikeda: Đúng vậy, xu thế này ngày càng thể hiện rõ.

Kim Dung: Các quan hệ liên minh ấy không phải để gây chiến, mà là để buôn bán. Từ quan hệ mật dịch chặt chẽ, tự nhiên sẽ dẫn đến quan hệ mật thiết về chính trị, văn hóa; nhờ đó mỗi nước trên thế giới sẽ không còn lâm vào cảnh bơ vơ, không ai thân thích.

Đối tượng liên minh của Nhật Bản sẽ là ai? Dĩ nhiên là Trung Quốc.

Về quân sự, hiện nay Nhật Bản liên minh với Mỹ, nhờ cái ô vũ khí hạt nhân của Mỹ che chở. Kỳ thực, sự liên minh ấy hoàn toàn vô nghĩa, ngoại trừ về mặt tâm lý người Nhật cảm thấy mình có một ông anh cả làm chỗ dựa, không sợ bị ai bắt nạt. Nào có ai bắt nạt Nhật Bản kia chứ? Nước Nga đang phải lo bao nhiêu việc của nước họ. Trung Quốc chỉ mong tình hình quốc tế hòa bình lâu dài, đang mải mê xây dựng, tuyệt nhiên không có ý định động võ với ai. Anh, Pháp càng không sang phương Đông sinh sự; trừ phi bọn quân phiệt Nhật Bản có dã tâm phục hồi, lại định xâm lược các nước khác. Mà Nhật Bản có phát động xâm lược, nước Mỹ vị tất đã ủng hộ.

Ikeda: Do vậy, Nhật Bản nên chọn Trung Quốc làm *partner* (đối tác) thì hơn.

Kim Dung: Đúng thế. Trung Quốc mặc dù thực hiện hạn chế sinh đẻ gắt gao, nhưng trong mười năm tới dân số cũng tăng đến một tỷ ba, bốn trăm triệu người. Bình quân mỗi người mỗi năm chỉ cần làm ra một đôla, tổng giá trị sản lượng cả nước đã là một tỷ ba, bốn trăm triệu đôla. Mỗi người mỗi năm chỉ cần làm tăng thêm mười đôla, tổng giá trị sản lượng cả nước đã tăng thêm một trăm tỷ ba, bốn trăm triệu đôla. Lực lượng sản xuất của Trung Quốc chỉ mới bắt đầu phát triển, với tốc độ tăng trưởng 8 – 10% mỗi năm, thì đến giữa thế kỷ 21, Trung Quốc đã thành một siêu cường kinh tế vượt cả Mỹ về tổng giá trị sản lượng. Tuy bình quân đầu người chưa cao, nhưng tính theo con số toàn quốc, thì cũng thật sự kinh người.

Trung Quốc và Nhật Bản nếu có thể kết thành đồng minh thật sự, thì đều có lợi cực lớn đối với cả hai bên, còn có lợi lớn đối với hòa bình thế giới. Với khả năng kỹ thuật và năng lực tổ chức của Nhật Bản, cộng với diện tích và dân số khổng lồ của Trung Quốc, một đồng minh như thế ắt có tiếng nói đáng kể trong mọi sự việc của thế giới; lấy đó làm bảo đảm cho hòa bình, thử hỏi ai dám liều lĩnh phá hoại hòa bình?

Về chuyện đó, Nhật Bản cố nhiên còn muốn gì hơn, Trung Quốc cũng chân thành mong mỏi.

Ikeda: Có lẽ nên theo phương hướng mà tiên sinh vừa kết luận làm mục tiêu, song tôi phản đối mọi hình thức đồng minh (bloc) theo lối bá quyền về kinh tế và quân sự. Tất nhiên, hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Nhật Bản cần được tăng cường chặt chẽ hơn. Đồng thời, quan hệ tin cậy lẫn nhau giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Mỹ vì là vấn đề căn bản của khu vực châu Á Thái Bình Dương, nên cần dựa trên quan hệ đối tác bình đẳng mà tồn tại. Nghĩ đến đại cục hòa bình và phồn vinh toàn thế giới, chúng ta có thể phát hiện, cần lựa chọn và điều chỉnh những gì để có cảm giác cân bằng, - đây chính là phương diện mà Nhật Bản còn thiếu.

Khi nghĩ đến quan hệ Nhật – Trung, Nhật Bản cũng không nên cứ đi theo Mỹ trong chính sách đối với Trung Quốc. Ba chục năm trước đây, khi phục hồi quan hệ bang giao Nhật – Trung, tôi đã nêu ra luận điểm đó như một hồi chuông cảnh tỉnh. Cần tạo được cảm giác cân bằng, nếu không quan hệ hợp tác tốt đẹp sẽ chỉ là thứ bánh vẽ.

Nhật Bản thông minh, Trung Quốc không ngu

Kim Dung: Điều quan trọng là đôi bên đều phải chân thành vun đắp cho quan hệ bình đẳng, cùng có lợi, đừng tính chuyện hại người lợi mình. Người Nhật Bản rất thông minh, người Trung Quốc cũng không ngu chút nào. Bất cứ ai bị lừa một lần, bị thiệt hại một lần, cũng sẽ không có lần thứ hai. Nếu bên nào cũng chỉ mưu đồ tư lợi, găm ghè với nhau, thì không thể kết thành đồng minh, dầu có kết thành, thì cũng nhanh chóng tan vỡ.

Ikeda: Đúng lắm, chỉ có quan hệ tin cậy, mới là cơ sở cho mọi việc.

Kim Dung: Pháp và Đức vốn là hai nước thù địch nhiều đời. Từ chiến tranh Napoleon, chiến tranh Phổ-Pháp, đến chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều năm huyết chiến, số thanh niên hai nước bị giết nhiều không đếm xuể, nhưng ngày nay hai nước Đức, Pháp kết thành đồng minh, chân thành giúp đỡ nhau, là hai cột trụ của Liên minh châu Âu. Trung Quốc và Nhật Bản tuy là kẻ thù nhiều đời, quan hệ căng thẳng; nhưng hiện tại có chung lợi ích. Chỉ cần Nhật Bản không nuôi ý đồ xâm lược Trung Quốc, khống chế tư tưởng của Trung Quốc, thì hoàn toàn có thể kết thành đồng minh Nhật – Trung giống như đồng minh Đức-Pháp vậy.

Để đồng minh Trung – Nhật trở thành hiện thực, phía Trung Quốc cần phát huy tinh thần Nho gia nhân nghĩa lễ trí tín; phía Nhật Bản cần phát huy lòng từ bi và thiện tâm.

Suy nghĩ của tôi có lẽ là ước vọng nhiều hơn khả năng thực tế, mong được tiên sinh chỉ giáo.

Liên minh Trung – Nhật và nền văn minh vành đai Thái Bình Dương

Ikeda: Không dám, tiên sinh quá khiêm nhường. Kiến giải sâu sắc và quan điểm lịch sử sắc bén của tiên sinh, tôi vô cùng thán phục. Tiến sĩ Henri Kissinger, người đóng vai trò quan trọng trong vở kịch thiết lập quan hệ bang giao Mỹ – Trung, trong cuộc đàm đạo với tôi cũng đã nói rằng Trung Quốc có tiềm lực sâu xa và một nền văn hóa thâm hậu.

Vừa rồi tiên sinh có đề cập các điều kiện xây dựng “Liên minh Trung – Nhật”, tôi cũng xin nêu ra vài thiếu ý.

Đúng như tiên sinh vạch rõ, nếu chỉ nói suông, thì “hòa bình thế giới” chẳng thể thành hiện thực được. Chỉ có nước này hợp tác với nước kia, khu vực này hợp nhất với khu vực kia, thì mới có “thế giới nhất thể hóa”.

Để thúc đẩy cái “thế giới nhất thể hóa” ấy, thì hợp tác khu vực phải như thế nào? Tôi có suy nghĩ và trao đổi với giới kinh tế tài chính, với các bậc nhân sĩ uy tín về vấn đề đó.

Bởi vậy, tôi rất hứng thú với quan điểm “nền văn minh vành đai Thái Bình Dương”; quan điểm này không chỉ về mặt quân sự, kinh tế, mà cả về triển vọng văn hóa rộng lớn.

Khu vực “vành đai Thái Bình Dương” bao gồm Đông Nam Á, Australia, các nước lục địa Nam, Bắc Mỹ, đương nhiên còn có Nhật Bản, Trung Quốc, Nam, Bắc Triều Tiên. Có một ý kiến cho rằng khu vực này chiếm 60% dân số thế giới. Dân tộc, văn hóa, ngôn ngữ rất đa dạng, cũng có vùng chưa từng giao lưu mật thiết với nhau.

Nhưng nếu có thể thực hiện được sự hợp tác thì đúng là có thể dẫn tới một nền “văn minh thế giới” mới. Tôi thường thường nghĩ, tại sao không thể lấy khu vực Thái Bình Dương làm “biển thực nghiệm” sự hòa hợp của loài người kia chứ?

Kim Dung: Đó là một ý tưởng vĩ đại.

Ikeda: Đạo trước, tiến sĩ C.Caleloty(*) khi đàm luận với tôi về sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU), có nói: “Hiện nay nền văn minh Âu Mỹ đang ở vào thời kỳ quá độ chuyển sang nền văn minh Thái Bình Dương mới. Tiến sĩ A.Toynbee cũng từng dự đoán sự xuất hiện của nền văn minh Thái Bình Dương. Cả hai vị ấy đều hi vọng: “nền văn minh Thái Bình Dương sẽ được khai sáng trong hòa bình”.

Vị hội trưởng đầu tiên của Hội học thuật Sáng giá là Mục Khẩu tiên sinh từ rất sớm đã chú tâm đến tầm quan trọng của khu vực Thái Bình Dương. Trong trước tác đầu tay nhan đề “Địa lý học nhân sinh” xuất bản năm 1903, đã viết rằng Nhật Bản có vị trí là “con đường cái quan số một ở Thái Bình Dương”.

Chúng ta mong mỗi một “thế giới thống nhất hòa bình”, mong mỗi “sự hợp tác khu vực vành đai Thái Bình Dương”, trong đó quan hệ hai nước Trung – Nhật đảm đương sứ mệnh trọng đại. Từ ý nghĩa đó mà nói, tôi cho rằng quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa hai nước Trung – Nhật là vô cùng quan trọng, cần dồn sức thúc đẩy. Tóm lại, Trung Quốc và Nhật Bản tuy là hai con đường khác nhau, mang tên gọi khác nhau, ở Thái Bình Dương, nhưng lại rất gần nhau.

Kim Dung: Tôi cũng nghĩ như vậy.

Trong sự nghiệp lớn này, hi vọng Hồng Công sẽ là người đi trước của Trung Quốc. Nếu Nhật Bản có thiện chí tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế với Hồng Công, thì sẽ làm gia tăng lòng tin và thiện chí của Trung Quốc, tiến tới sự hợp tác rộng lớn.

Ikeda: Hồng Công tiếp thu văn hóa đa dạng, có lịch sử tìm kiếm “con đường chung sống” giữa các dân tộc khác màu da, đó không phải là quan niệm cứng nhắc, mà là vốn kinh nghiệm thực tế phong phú; Nhật Bản có thể thiết lập mối quan hệ tin cậy với Hồng Công hay không, đó là hòn đá thử khả năng quốc tế hóa của Nhật Bản.

Chương thứ ba

Nhìn nay nhớ xưa

Trong cuộc đàm đạo lần này, Kim Dung và Ikeda tiên sinh đều có nhận xét của mình về sự ra đi của Đặng Tiểu Bình. Họ nhớ lại những năm chiến tranh, chí hướng thời trẻ và con đường phát triển từ nay trở đi.

Ikeda: Bốn ngày sau cuộc đàm luận lần thứ tư với Kim Dung tiên sinh (ngày 19 tháng 2 năm 1997), Đặng Tiểu Bình tiên sinh, tổng công trình sư công cuộc xây dựng Trung Quốc, đột nhiên từ trần, hưởng thọ 93 tuổi. Trước đó, nghe tin sức khỏe của Đặng Tiểu Bình tiên sinh không tốt, mọi người chúng ta đều lo lắng. Có điều một cụ già thọ chín mươi mấy tuổi cũng có lúc phải ra đi. Tôi rất thông cảm với nỗi đau thương của nhân dân Trung Quốc lúc này.

Kim Dung: Vị tổng công trình sư của công cuộc hiện đại hóa Trung Quốc Đặng Tiểu Bình tiên sinh từ bỏ chúng tôi ra đi, đúng là một tổn thất vô cùng to lớn. May mà toàn bộ phương án thiết kế đã hoàn thành, đội ngũ kỹ sư đã được tuyển lựa, công trình đã được thi công một thời gian, từ nay cứ tiếp tục thi công theo phương án là được. Những người thi công nhất thiết không được làm rối loạn, không được tùy ý thay đổi phương án thiết kế; chỉ cần làm việc ổn định, tuần tự thực hiện từng bước, thì sẽ không có gì đáng ngại. Cái công trình vĩ đại này đã được thiết kế và khởi công trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, bấy giờ nói chung mọi người cho rằng không thể làm nổi. Nhưng hiện tại đang tiến triển thuận lợi, tiền đồ lạc quan. Tin rằng đó là cái vĩ đại của Đặng Tiểu Bình tiên sinh.

Nhớ lại cuộc hội kiến với Đặng Tiểu Bình

Ikeda: Tôi từng hai lần hội kiến với Đặng Tiểu Bình tiên sinh (tháng 12 năm 1974 và tháng 4 năm 1975)

Tôi không thể quên lần hội kiến thứ nhất, khi Đặng Tiểu Bình tiên sinh nói đến lịch sử chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản. Đặng Tiểu Bình tiên sinh nói: “Hai nước Trung – Nhật có trên hai ngàn năm lịch sử giao lưu, giai đoạn không vui chỉ chưa đầy một trăm năm. Bị chủ nghĩa quân phiệt Nhật bức hại không chỉ có nhân dân Trung Quốc, mà có cả nhân dân Nhật Bản”. Đặng tiên sinh xem xét vấn đề không phải từ bản vị quốc gia “Trung Quốc đối với Nhật Bản”, mà đặt mình vào lập trường của nhân dân nước cần xem xét, cái lập trường đầy chất trí tuệ của Trung Quốc ấy khiến tôi thán phục vô cùng.

Trong bài diễn văn cuối cùng, Thủ tướng Chu An Lai sinh tiền nói: “Chúng tôi vĩnh viễn không xưng bá”, “chúng tôi vĩnh viễn đứng trên lập trường các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới!” Tôi tin rằng hai vị Chu, Đặng tiên sinh tâm ý tương thông.

Trong lần hội kiến thứ hai, Đặng tiên sinh trao đổi ý kiến về hiệp ước hữu nghị Nhật – Trung. Đặng tiên sinh thẳng thắn nói: “Hai nước Trung – Nhật không chỉ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, mà ở bất cứ khu vực nào cũng không nên đòi bá quyền”. Nói cách khác, phải có điều khoản cực lực “phản đối bá quyền” là lập trường của phía Trung Quốc.

Mấy năm trước đó, trong cuốn sách “Cách mạng nhân gian”, tôi từng đưa ra chủ trương:

“Nước đầu tiên trên trái đất mà Nhật Bản nên ký hiệp ước hòa bình hữu nghị là Trung Quốc”. Việc ký hiệp ước hòa bình hữu nghị mà nhân dân hai nước đều mong mỏi, phải ba năm sau cuộc hội kiến của tôi với Đặng tiên sinh, mới đạt thành. Kim Dung tiên sinh hội kiến lần thứ nhất với Đặng Tiểu Bình tiên sinh là vào tháng 7 năm 1981 thì phải?

Kim Dung: Đúng, ngày 18 tháng 7 năm 1981, tôi nhớ, chúng tôi đã đàm luận rộng rãi về các vấn đề triển vọng xây dựng kinh tế, đánh giá “đại cách mạng văn hóa”, quan hệ Trung – Mỹ.

Ikeda: Đặng tiên sinh từng hỏi: “Giới báo chí có ý kiến gì về ban lãnh đạo Trung Quốc chúng tôi?” Kim Dung tiên sinh đã trả lời thẳng thắn: “Hi vọng chính sách của Trung Quốc từ nay mang tính lâu dài, không nên thay đổi”.

Tôi tin rằng đó là lời nói xuất phát từ sự lo ngại cho tương lai của Hồng Công. Cho nên để làm cho mọi người yên tâm, mới nói: “Chớ nên dễ dàng thay đổi chính sách”. Vì tương lai của nhân dân, tiên sinh mới nói thẳng vào đề như vậy.

Đặng tiên sinh cũng trả lời: “Đúng thế”. Văn hào đối thoại với đại chính trị gia, quả là một bức tranh đáng chú ý. Kim Dung tiên sinh trở thành ủy viên Ban soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”, về việc chế định “Pháp lệnh cơ bản”, chắc là Đặng tiên sinh cũng có nhiều chỉ thị phải không?

Đặng Tiểu Bình vô cùng coi trọng “Pháp lệnh cơ bản”

Kim Dung: Tôi nói “Hi vọng chính sách của Trung Quốc từ nay mang tính lâu dài, không nên thay đổi”, chủ yếu là chỉ chính sách “cải cách mở cửa” mà Trung Quốc vừa mới bắt đầu thực hiện, chứ không phải để chỉ chính sách đối với Hồng Công. Về việc chế định “Pháp lệnh cơ bản”, Đặng tiên sinh hết sức coi trọng. Khi các ủy viên Ban soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản” đến họp ở Bắc Kinh, Đặng tiên sinh và các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã tiếp kiến và chụp ảnh lưu niệm với mọi ủy viên. Các nguyên tắc sẽ thực hiện sau khi Hồng Công trở về Trung Quốc, như một nước hai chế độ, người Hồng Công cai quản Hồng Công, quyền tự trị cao độ ... đều do Đặng tiên sinh đề xướng, được thể hiện cụ thể trong “Tuyên bố chung Trung – Anh”. Chúng tôi thì căn cứ vào các nguyên tắc ấy mà soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”. Có thể nói, “Pháp lệnh cơ bản” mà Hồng Công sắp thực hiện là do Đặng tiên sinh đích thân chế định; các ủy viên Ban soạn thảo chúng tôi chỉ viết thành điều khoản và những biện pháp bổ sung mà thôi.

Ikeda: Có thể nói, nền móng tòa nhà lớn “Pháp lệnh cơ bản” của Hồng Công do đích thân Đặng tiên sinh củng cố vững chắc.

Nhưng tiên sinh vừa nhắc đến “Tuyên bố chung Trung – Anh”, hai nước tốn rất nhiều thời gian đàm phán, song khi Đặng tiên sinh đưa ra mấy nguyên tắc, thì không ngờ phía Anh quốc hoàn toàn tiếp nhận.

Kim Dung: Đúng. Thời gian đàm phán để có “Tuyên bố chung Trung – Anh” rất dài, song chỉ tốn thời gian vô ích, chủ yếu chỉ tranh cãi về sửa đổi câu chữ này nọ. Sau đó mấy nguyên tắc do phía Trung Quốc đưa ra hợp tình hợp lý, chú trọng đại cục, khiến phía Anh quốc mừng hết chỗ nói, không ngờ đề nghị của đối phương còn hay hơn cả chính mình mong đợi.

Hồng Công sẽ giống như Thượng Hải hồi mới giải phóng chăng?

Ikeda: Phía Anh quốc thoát đầu muốn như thế nào?

Kim Dung: Họ nghĩ rằng Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản lãnh đạo, sau khi tiếp quản Hồng Công, tất nhiên sẽ cai quản Hồng Công giống như Thượng Hải, Thiên Tân, Quảng Châu hồi mới giải phóng, sẽ phái toàn bộ bộ máy chính quyền quan lại từ Bắc Kinh đến cai trị Hồng Công, sẽ quốc hữu hóa mọi xí nghiệp lớn nhỏ, sẽ phế bỏ toàn bộ pháp luật Anh quốc để áp dụng pháp luật Trung Quốc. Tòa án, quan tòa, luật sư, chế độ tư pháp sẽ hoàn toàn theo kiểu Trung Quốc. Sẽ tuyên bố tiền đôla Hồng Công không còn giá trị, để lưu thông đồng *nhân dân tệ*. Các nhà băng, các công ty của Anh quốc ở Hồng Công sẽ bị quốc hữu hóa, kinh tế thị trường biến thành kinh tế có kế hoạch, quyền tự do ngôn luận, tự do xuất nhập cảnh của người dân sẽ bị hạn chế.

Nào ngờ Trung Quốc tuyên bố sau khi thu hồi Hồng Công sẽ tiếp tục duy trì chế độ tư bản chủ nghĩa ở Hồng Công, không thực hành chế độ xã hội chủ nghĩa, không thay đổi lối sống của người Hồng Công; đồng thời nhân dân tự bầu ra chính quyền của mình, chính quyền đó được hưởng chế độ tự trị cao. Dù để cho Anh quốc đề nghị, cũng không dám đưa ra những yêu cầu cao đến mức đó. Cho nên trên các vấn đề nguyên tắc, không hề có tranh luận gì nữa. Chỉ đàm phán về mấy vấn đề mang tính kỹ thuật.

Trung Quốc đề nghị đưa mấy nguyên tắc đó vào “Tuyên bố chung Trung – Anh”, hoàn toàn không phải là kết quả đàm phán song phương Trung – Anh; chẳng qua nêu rõ chính sách đúng của Chính phủ Trung Quốc trong một hiệp ước quốc tế là để nhân dân Hồng Công yên tâm, cũng là để cho toàn thế giới tin tưởng vào tương lai của Hồng Công.

Ikeda: Tôi hiểu rồi, “Tổng công trình sư” của công cuộc cải cách mở cửa Đặng Tiểu Bình tiên sinh đã tốn bao tâm trí cho tương lai của Hồng Công.

Nếu không có Đặng Tiểu Bình

Kim Dung: Đúng thế. Nếu đánh giá cống hiến của Đặng tiên sinh đối với Hồng Công, đem lại hạnh phúc gì cho Hồng Công, thì chúng ta thấy sao?

Nếu Trung Quốc không có Đặng Tiểu Bình, không có các đề xuất của Đặng tiên sinh về tiền đồ của Hồng Công, không có uy tín, khí phách và kiến thức của Đặng tiên sinh thúc đẩy mọi việc, thì ta có thể tưởng tượng Hồng Công sau năm 1997 sẽ tệ hại như thế nào. Thực ra, chưa cần đến ngày 1 tháng 7 năm 1997, trước đó vài năm, tình hình ở Hồng Công đã rối loạn, không còn là một đại đô thị mang tầm vóc quốc tế vận hành một cách bình thường, yên ả nữa.

Ikeda: Đặng Tiểu Bình tiên sinh từng hi vọng “sau năm 1997 được đi thăm Hồng Công một chuyến xem sao”. Rất nhiều người biết điều đó.

Vừa rồi tôi đã thỉnh giáo tiên sinh về quan hệ giữa Hồng Công với Đặng tiên sinh. Tôi muốn thỉnh giáo tiên sinh về vai trò của Đặng tiên sinh trong sự phát triển của Trung Quốc mấy năm gần đây, tiên sinh thấy như thế nào?

Kim Dung: nếu không có Đặng Tiểu Bình, chắc chắn Trung Quốc sẽ chưa giàu mạnh như bây giờ. Tháng 6 năm 1989, sau sự kiện “4 tháng 6” không lâu, tôi có viết một bài xã luận trên tờ *Minh báo*, nhan đề “Mọi người đấu nhau, chỉ mong Đặng thắng”. Ngụ ý chủ yếu là, trong nội bộ Đảng cộng sản Trung Quốc còn không ít nhà lãnh đạo mang nặng tư tưởng bảo thủ, không tán thành cải cách mở cửa. Chỉ cần Đặng tiên sinh kiên trì chính sách cải cách mở cửa, thì có thể

đưa Trung Quốc đi trên con đường lớn sáng sủa. Những người phản đối đường lối này đều đã cao tuổi, chỉ mong Đặng tiên sinh sức khỏe dồi dào, đầu óc minh mẫn, thì phái phản đối sẽ không thể hại nước hại dân. Cho nên tôi tha thiết mong Đặng tiên sinh trường thọ, sống lâu hơn hẳn phái phản đối. Cổ ngữ Trung Quốc quan niệm nhân vật quan trọng là “sự an nguy của thiên hạ ở một người này”. Thiên hạ ở đây là chỉ Trung Quốc. Đặng tiên sinh hai chục năm qua đúng như câu “sự an nguy của thiên hạ ở một người này”. Sau năm 1978, Trung Quốc nếu không có Đặng Tiểu Bình tiên sinh, thì toàn thể nhân dân Trung Quốc sẽ chịu nhiều bất hạnh.

Ikeda: Điều đó thì mọi người trên thế giới đều thấy rõ. Vậy “Trung Quốc sau Đặng Tiểu Bình” sẽ làm thế nào? Hồng Công sẽ như thế nào?

Kim Dung: Có người (trong đó có tôi) từng ví Đặng tiên sinh như một “đại kỳ thủ” (người cầm cờ, phát cờ), giương cao ngọn cờ cải cách mở cửa, đưa Trung Quốc tiến lên. Nghe nói Đặng tiên sinh không thích lối ví von ấy, nói: “Giang Thanh mới tự xưng là “đại kỳ thủ”. Tôi không làm “đại kỳ thủ”.

Tôi nghĩ, “đại kỳ thủ” phát cờ, hô hoán, dẫn binh mã xung phong hăm trận, đã không hợp với địa vị thống soái, lại còn thô lỗ cấp tiến, không có được cái phong độ oai hùng đỉnh đặc của một vị danh tướng bách chiến bách thắng. Ví Đặng tiên sinh là “Tổng công trình sư” hay hơn nhiều, hơn nữa mục tiêu của hiện đại hóa là xây dựng, chứ không phải phá hoại.

Ikeda: Đúng thế.

Kim Dung: Trước khi vào việc, phải suy tính tỉ mỉ, vẽ ra diện mạo của toàn bộ công trình xây dựng lớn lao, xây dựng kiểu gì, quyết định sử dụng vật liệu gì, trình tự thi công và kế hoạch ra sao. Sau khi hoàn thành thiết kế, tự mình phải kiểm tra sửa đổi, rồi đưa mọi người thảo luận, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhiều giới, những gì thiếu sót, không an toàn phải loại bỏ hết. Phương án thiết kế đã duyệt xong, mới giao cho những người thi công thực hiện. Tổng công trình sư thì giám sát, kiểm tra trình tự và quy cách, tiêu chuẩn thi công. Hơn nữa, người thi công chính cũng là do Tổng công trình sư tiến cử. Đó là đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc!

Ikeda: Nếu Trung Quốc từ nay trở đi tiếp tục đường lối đó, thì sẽ có ảnh hưởng tốt đến Hồng Công.

Kim Dung: Vâng. Việc xây dựng Hồng Công dĩ nhiên quan trọng, nhưng so với cả Trung Quốc, thì đó chỉ là một khu vực nhỏ bé. Chỉ cần tòa nhà lớn được xây dựng vững chắc, hoàn mỹ, thì căn phòng Hồng Công nhỏ bé trong đó cũng nhất định không kém.

Ikeda: Tiên sinh từng hội kiến Đặng tiên sinh, đàm đạo nhiều buổi với Đặng tiên sinh; tiên sinh quan tâm nghiên cứu tình hình chính trị, kinh tế của thế giới, Trung Quốc và Hồng Công, am hiểu lịch sử Trung Quốc. Từ góc độ đó, xin tiên sinh hãy đánh giá Đặng Tiểu Bình tiên sinh một cách công bằng.

Kim Dung: Đặng Tiểu Bình tiên sinh khẳng định là một vĩ nhân trong lịch sử Trung Quốc và lịch sử thế giới. Trong lòng tôi, Đặng tiên sinh là một vị đại anh hùng, một nhà chính trị đáng kính, một vĩ nhân hiếm có trong lịch sử Trung Quốc.

Khi tiên sinh trở về Nhật Bản, tôi sẽ viết thư, tôi cần tra cứu tư liệu, tôi sẽ trích dẫn nội dung

mấy buổi đàm luận gửi tiên sinh, tiên sinh sẽ thấy kiến thức và ý chí của Đặng tiên sinh như thế nào.

[Nội dung bức thư Kim Dung tiên sinh gửi Ikeda tiên sinh sẽ đăng ở cuối chương này]

Chiến tranh làm cho tôi đứng về phía dân chúng

Ikeda: Tôi sẽ rất mong nhận được thư của tiên sinh.

Thời thanh niên của chúng ta gắn liền với ký ức chiến tranh.

Năm ngoái, khi tiên sinh diễn giảng tại Trường đại học Sảng giá, có một sinh viên đã hỏi tiên sinh: “Lý luận của Kim Dung tiên sinh “đứng về phía dân chúng” đã ra đời như thế nào?” Tiên sinh đã trả lời vắn tắt như sau:

Tôi nghĩ ảnh hưởng lớn nhất đối với tôi là thời kỳ tôi trưởng thành. Những năm chiến tranh là thời kỳ sinh hoạt vô cùng gian khổ, tôi chứng kiến cảnh khổ sở của nhân dân, từ đó tôi quyết tâm đứng về phía dân chúng.

Nhật Bản đã có nhiều hành động dã man đối với các nước châu Á, nhất là ở Trung Quốc; trong khi mấy ngàn năm chính Trung Quốc đã truyền thụ văn hóa cho Nhật Bản. Nhật Bản lẽ ra phải báo đáp “nước ân nhân”, thì lại đi phạm tội ác không phải một lần, thật là tội không thể dung tha.

Kim Dung: Trong thời kỳ Trung Quốc bị bọn quân phiệt Nhật Bản xâm lược, tôi cũng biết Nhật Bản có một số vị nhân sĩ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược đó. Sau chiến tranh, tôi mấy lần sang du lịch Nhật Bản, từng gặp mấy vị hồi trước từng phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc, sau chiến tranh họ trở thành người lãnh đạo hội hữu nghị với Trung Quốc, cùng một vài vị lãnh đạo văn hóa, họ có nhãn quan và kiến thức sâu rộng.

Ikeda: Người Nhật chúng tôi lòng dạ chưa đủ rộng! Sau chiến tranh, Nhật Bản vẫn chưa chịu xin lỗi Trung Quốc, còn hòa theo chính sách chiến tranh lạnh của Mỹ, tiếp tục thù địch với Trung Quốc. Cuối cùng Nhật Bản còn nằm trong số nước phản đối Trung Quốc gia nhập Liên Hiệp Quốc. Nhưng đối với một quốc gia như thế, Trung Quốc vẫn rất độ lượng, nói rằng: “Kẻ phạm tội là bọn quân phiệt Nhật, chứ nhân dân Nhật Bản là vô tội”.

Khi tôi hội kiến với Thủ tướng Chu An Lai, Thủ tướng nói: “Trung Quốc không đòi bồi thường chiến phí. Bởi lẽ nhân dân Nhật Bản cũng như nhân dân Trung Quốc, đều bị bọn quân phiệt Nhật bức hại. Nếu đòi bồi thường, có khác gì bắt nhân dân Nhật Bản là người bị hại phải bồi thường”. Tấm lòng cao cả đó của nhân dân Trung Quốc, người Nhật Bản nằm mơ cũng không ngờ tới, từ nay vĩnh viễn không thể nào quên!

Kim Dung: Tôi biết rằng trong dư luận Nhật Bản hồi trước và bây giờ, Ikeda tiên sinh đều công khai bày tỏ thái độ lên án cuộc chiến tranh đó. Việc đó chẳng những đòi hỏi có trí tuệ sáng suốt, tấm lòng quan tâm đến họa phúc của cả loài người, mà còn phải có dũng khí lớn, đúng là bậc “đại trí, đại nhân, đại dũng”. Thánh nhân thời cổ đại Trung Quốc là Mạnh Tử nói: “Tự phản nhi túc, tuy vạn thiên nhân, ngô trụ hỹ”. Nghĩa là, sau khi suy xét kỹ, cho rằng chủ trương của mình hợp chính nghĩa, chính lý, thì dù có hàng triệu người phản đối ta, công kích ta, ta vẫn kiên trì chủ trương của mình. Trước sau quán triệt thực hành một chủ trương, chẳng

phải là Ikeda tiên sinh đó sao?

Ikeda: Tiên sinh quá khen, tôi không dám nhận. An sự của tôi là Hộ Điền Thành Thánh tiên sinh, từng nói: “Nhật Bản chỉ khi giành được sự tin cậy của các nước châu Á, thì mới có thể xưng là nước hòa bình”. Đối xử hết lòng với nhau, chính là chủ trương hành động mà tôi yêu cầu, nếu không làm như thế, Nhật Bản sẽ bị cô lập trước dư luận quốc tế.

Trong cuộc xâm lược Trung Quốc ngày trước, quê hương của tiên sinh (Chiết Giang) cũng bị bọn quân phiệt Nhật phá hoại nặng nề phải không?

Kim Dung: Bọn quân phiệt Nhật từng chiếm quá nửa tỉnh Chiết Giang, phá hoại rất nặng nề. Khi quân Nhật chiếm quê tôi, tôi mười ba tuổi, đang học bậc sơ trung, trường tôi phải chạy tản cư nhiều nơi, phải luyện tập quân sự, trải qua muôn vàn khó khăn. Mẹ tôi vì thời chiến không có thuốc uống mà qua đời. Chiến tranh đã phá hoại đất nước tôi, nhân dân và gia đình tôi rất nặng nề. Nhà tôi khá giàu, nhưng bị lính Nhật đốt sạch. Mẹ tôi và đứa em trai yêu quý nhất của tôi đều bị chết trong chiến tranh. Do chiến tranh, việc học trung học của tôi bị gián đoạn, kiến thức văn học cổ điển Trung Quốc và Anh văn không được củng cố, đến thời gian học đại học và sau khi tốt nghiệp đại học tôi phải tự học để bù lại.

Có điều chiến tranh cũng rèn luyện tôi. Từ đấy trở đi tôi không sợ gian khổ. Thời chiến ăn không đủ no, lại bị ốm nặng suýt chết, bao khó khăn đều trải qua, nên về sau chẳng còn gì đáng sợ nữa.

Thanh niên cần có phương thức rèn luyện cho tốt

Ikeda: Thật khiến người ta cảm khái, một đời phải chịu bao nhiêu gian khổ; nhân cách kiên cường của Kim Dung tiên sinh vậy là được trui rèn thời thanh niên, tuổi thanh niên cần phải được trui rèn.

Từ xưa đến nay, có người cho rằng việc huấn luyện quân sự có tác dụng và hiệu quả giáo dục đối với thanh niên; nhưng kết quả của sự giáo dục này nếu không phải là để thanh niên mất mạng, thì cũng làm gia tăng động cơ giết người của họ. Huống hồ, chiến tranh hiện đại là vô cùng bi thảm, là tuyệt đối không cho phép xảy ra.

Trước đây, triết gia Mỹ William Jackson từng đề nghị: để hướng bản tính hiếu chiến của con người sang hoạt động có ích, cần tạo ra “những thứ có giá trị đạo đức” phi chiến tranh. Những “thứ” đó là gì? Ví dụ, thành lập đội quân hòa bình chuyên lo việc xây dựng. “Con em các gia đình khá giả, để cho họ tự lựa chọn, hoặc đi khai thác mỏ than mỏ sắt, hoặc đi làm vận tải đường sắt, hoặc làm thủy thủ tàu đánh cá đại dương; hoặc được trưng dụng đi làm đường, xây dựng nhà máy, đóng tàu hoặc làm thợ xây dựng; cái thói được nuông chiều từ nhỏ của họ sẽ mất đi; khi trở về số thanh niên ấy đã trở thành những con người khác, có lý tưởng phục vụ xã hội”.

Kim Dung: Đó là một đề nghị rất hay. Hồi trước Mao Trạch Đông kêu gọi thanh niên trí thức đi lên miền núi và về nông thôn lao động là cũng có cái ý đó. Người Mỹ chỉ nói suông thể thôi, chứ chưa hề thực hành; họ trưng binh nhập ngũ là để đi đánh nhau. Tôi hoàn toàn thông cảm với Ikeda tiên sinh trong nỗ lực bảo vệ hòa bình thế giới, sáng tạo các giá trị tinh thần hướng thiện, ra sức trui rèn nhân cách.

Ikeda: Hồ thẹn, hồ thẹn. Tôi từng nhiều lần nhấn mạnh, ý nghĩa của các tiết học văn hóa ở Hội học thuật Sáng giá chính là thể hiện ý tưởng cung cấp cho thanh niên một môi trường rèn luyện để họ “trưởng thành tốt hơn”. Đồng thời các tổ, nhóm như “lớp Sáng giá”, “tổ Sen trắng” ... cũng có ý nghĩa tương tự.

Để giáo dục cho số thanh niên chưa từng trải qua chiến tranh, tôi mong tiên sinh cho biết, chiến tranh lưu lại trong trí nhớ của tiên sinh điều gì sâu xa nhất? Nhớ lại chẳng vui gì, nhưng xin tiên sinh nói đôi lời.

Kim Dung: Tôi có hai ấn tượng rất sâu về thời chiến. Một lần máy bay Nhật ném bom gần chỗ lớp tôi học. Tôi vội nằm rạp xuống, nghe tiếng máy bay gầm rú và mặt đất rung chuyển. Khi máy bay bỏ đi rồi, tôi đứng dậy, thấy bên cạnh có hai xác người, mặt vàng như sáp, mũi miệng chảy máu, mắt mở trừng trừng. Một bạn nữ khóc nức lên, tôi đành bước lại bên bạn ấy, vỗ vỗ vai an ủi.

Lần khác quân Nhật tiến hành chiến tranh vi trùng, máy bay Nhật thả vi trùng dịch hạch xuống thành Cù Châu tỉnh Chiết Giang. Bấy giờ tôi học trung học ở thành Cù Châu, phải tản cư về làng. Vi trùng dịch hạch lan trong thành, ai mắc bệnh tuyệt đối không thể chữa được, tình hình vô cùng căng thẳng. Nhà nào có người bị bệnh, bộ đội đến đưa người bệnh xuống một chiếc thuyền trên sông Cù Giang, để cho tự chết, mấy hôm sau thì phóng hỏa đốt chiếc thuyền đó. Mọi người còn lại trong gia đình thì thay quần áo mới, đi ra khỏi nhà, không được mang theo thứ gì, rồi bộ đội đốt luôn cái nhà ấy.

Ikeda: Thật là kinh khủng. Tội ác của bộ đội vi trùng Nhật Bản ngày trước (đơn vị 731) đến nay hậu quả tai hại bọn chúng gây ra vẫn chưa khắc phục được hết!

Kim Dung: Bấy giờ lớp tôi có một kiện tướng thể thao tên là Mao Lương Côn bị mắc bệnh dịch hạch, toàn trường nghe tin ai cũng cao chạy xa bay. Mao Lương Côn nằm khóc trên giường. Thầy giáo lớp tôi Khương Tử Hoàng bỏ tiền và vàng ra thuê hai bác nông dân khiêng Mao Lương Côn vào thành Cù Châu, đưa xuống một chiếc thuyền nhỏ thả trôi trên sông Cù Giang. Tôi là lớp trưởng, tuy rất sợ, nhưng vì nghĩa không thể từ chối, nửa đêm đành đi theo sau chiếc cáng, đến tận bờ sông vĩnh biệt Mao Lương Côn. Trở về làng, tôi và thầy Khương đun nước thật nóng tắm rửa, đề phòng vi trùng dịch hạch nhiễm vào mình. Thời chiến, chỉ có mỗi lần ấy là cảm thấy mình có phần dũng cảm.

Ikeda: Tội ác của người Nhật thật khiến người ta phẫn nộ, nhưng nhục nhã hơn là có nhiều người Nhật đã quên biến đi giai đoạn lịch sử đó!

Tôi nghe nói, người Trung Quốc khi chửi kẻ khác thì dùng từ nặng nhất là bảo kẻ đó “vong bát” (quên tám); tôi đoán là “quên tám chữ hiếu, lễ, trung, tín, lễ, nghĩa, khiêm, sĩ”. Kẻ nào quên tám đức tính ấy là đáng bị khinh miệt nhất. Nhật Bản có nhiều chính khách nói lớn tiếng mà không biết thẹn. Họ lơ đi như không nghe thấy những lời phê phán nghiêm khắc của các nước châu Á, họ chẳng buồn xin lỗi nhân dân các nước mà Nhật Bản từng xâm lược và phá hoại. Muốn hòa bình, phải đấu tranh với cái thói “quên” ấy. Cựu tổng thống nước Đức nhân dịp kỷ niệm 40 năm phát xít đầu hàng có nói một câu trứ danh: “Kẻ nào không nhìn thấy lịch sử quá khứ, thì rất cuộc đối với hiện tại cũng là một kẻ mù”. Quên quá khứ thì không thể có sự phản tỉnh và ý định chuộc tội, càng không thể thề thốt hòa bình.

Người Nhật Bản ắt phải triệt để chữa cái bệnh “quên biến lịch sử”, nếu không sẽ không thể được thế giới kết bạn.

Giáo dục chủ nghĩa quân phiệt với tính cách của người Nhật Bản

Kim Dung: Về thời gian chiến tranh, tôi cũng có vài điều muốn thỉnh giáo tiên sinh. Tôi biết lệnh tôn là một người kiên nghị, có trách nhiệm, vốn làm nghề nuôi tảo.

Ikeda: Đúng vậy! Mọi người xung quanh đều gọi cha tôi là “tiên sinh cố chấp”, không sai chút nào (*cười*).

Kim Dung: Thời chiến cuộc sống vô cùng khó khăn, bốn người anh của tiên sinh đều bị đi lính, người anh cả của tiên sinh tử trận ở Miến Điện, ba người anh còn lại khi chiến tranh kết thúc mới từ Trung Quốc trở về. Lệnh tôn và các người anh của tiên sinh đều kiên quyết phản đối chiến tranh xâm lược. Tuy Nhật Bản là kẻ xâm lược, Trung Quốc là nước bị xâm lược, nhưng tin rằng nhân dân hai nước Trung – Nhật đều bị tổn thất vì chiến tranh, dù mức độ khác nhau.

Ikeda: Anh tôi bị điều sang Trung Quốc, có lần về phép, anh ấy nói: “Nhật Bản quá đáng lắm! Đối xử với người Trung Quốc quá dã man!” Tôi đến nay vẫn chưa quên câu nói ấy.

Kim Dung: Bấy giờ tiên sinh còn nhỏ, không biết có bị ảnh hưởng giáo dục của chủ nghĩa quân phiệt hay không. Nghe nói tiên sinh từng định thi vào trường hàng không của hải quân, nhưng lệnh tôn không cho phép. Tiên sinh định thi vào đó là vì gia cảnh, hay là vì muốn trở thành anh hùng quân nhân?

Ikeda: Thú thật là vì cái sau. Tuổi thiếu niên chúng tôi đều trưởng thành trong nền giáo dục của chủ nghĩa quân phiệt. Nền giáo dục của Nhật Bản bấy giờ nhằm mục đích giáo dục cho thế hệ trẻ nhân sinh quan và tư tưởng sai trái, cốt sao đưa thật nhiều thiếu niên ra trận. Không có nền giáo dục sai lầm nào đáng sợ hơn, tôi rất thấm thía điều này.

Kim Dung: Bấy giờ việc học hành tất nhiên là dở dang; sau đó tiên sinh đi làm thợ nấu thép. Tiên sinh thân thể hoàn toàn không cường tráng, làm thợ nấu thép rất vất vả, chắc rằng đó cũng là dịp trui rèn hữu ích cho sự trưởng thành nhân cách của tiên sinh về sau!

Ikeda: Thời chiến là thời mà ai không có thân thể tráng kiện thì không ổn, người yếu sức bị coi là “phi công dân” (nghĩa là không xứng đáng là công dân). Tôi vì sức khỏe kém mà từng tự ty. Nhưng vì ốm yếu mà đi làm công việc nặng nhọc, nên tôi có được kinh nghiệm quý báu, đặc biệt là biết rõ sự quan tâm, đồng tình của người đời.

Ví dụ, có ngày rét quá, bác đội trưởng bảo tôi, sao không lại bên đống lửa mà sưởi một lúc? Tất nhiên tôi rất mừng, bác ấy biết tôi yếu phổi nên mới bảo thế. Bộ dạng của bác đội trưởng, tôi vẫn luôn luôn nhớ tới.

Bác ấy nói với tôi như với một đứa con: “Bằng này tuổi đầu mà đã phải lao vào kiếm sống, con đừng nôn nóng, cứ làm từ từ, sẽ đỡ mệt hơn”. Bác xưởng trưởng cũng là một người tốt. Khi tôi bị bệnh, bác ấy động viên tôi, bảo tôi lên y xá, cho người dùng xe chở tôi về nhà. Ít ai được như thế.

Xem ra Kim Dung tiên sinh có nhiều bạn hữu Nhật Bản, tiên sinh có ấn tượng gì về người

Nhật?

Kim Dung: Tôi có nhiều người bạn Nhật Bản, cảm giác chung của tôi về họ là: họ đều rất có nghị lực, học tập hay công tác đều tận lực, việc gì cũng cố gắng làm đến mức tốt nhất. Người Trung Quốc chúng tôi (nhất là người Hồng Công) thường thường cảm thấy người Nhật quá nệ cổ, quá tuân thủ quy củ, không chịu (hoặc không dám) hành động linh hoạt. Người Hồng Công chúng tôi sang du lịch bên Nhật, thường thường lấy sự câu nệ cố chấp của người Nhật làm đầu đề chọc cười.

Ikeda: Xin nêu một trường hợp cụ thể.

Kim Dung: Một lần bảy người Hồng Công chúng tôi vào một tiệm ăn ở thành phố Osaka. Mỗi bàn ăn ở đây chỉ xếp 4 người khách. Nhân viên tiệm ăn hết sức lúng túng, cứ luôn miệng xin lỗi, rằng nhà hàng không có chỗ cho bảy người, đề nghị chúng tôi chia thành hai nhóm, ngồi hai bàn. Chúng tôi cười to, vì trình độ Nhật ngữ kém, nên không thể giải thích, liền tự tay kê hai cái bàn liền vào nhau, cả bảy người ngồi chung ngon lành. Nhân viên tiệm ăn hiểu ra, gật đầu mừng rỡ, cảm ơn chúng tôi đã giúp họ giải quyết một việc quá khó.

Ikeda: Vậy ư? “Không thể làm khác được”, khởi đầu đã nệ cổ, không hành động linh hoạt, không lẽ đó lại là tượng trưng cho tính cách người Nhật? Hay là trước mặt các vị khách nước ngoài nên tay nhân viên kia quá hồi hộp chăng? (*cười*)

“Trăm người đi một bước” thì hơn “một người đi trăm bước”

Kim Dung: Trường hợp trên quyết không chứng tỏ cái ngu của người Nhật, mà chứng tỏ người Nhật nói chung nghiêm chỉnh tuân thủ qui định và kỷ luật, có tính tổ chức cao, cả xã hội và đất nước có sức tập hợp mạnh mẽ, đoàn kết nhất trí, có khả năng phát huy sức mạnh lớn lao. Người Trung Quốc chúng tôi khá thông minh, có sáng kiến, nhưng thiếu tinh thần đoàn kết và ý thức kỷ luật, tính phục tùng rất thấp, do đó rất khó phát huy sức mạnh lớn. Lấy ví dụ một đoàn du khách chẳng hạn, người lãnh đạo đoàn du khách Nhật Bản ra nước ngoài khá dễ dàng, chỉ cần giơ một lá cờ nhỏ làm hiệu, là mọi người trong đoàn răm rắp tuân theo.

Ikeda: Thói quen của người Nhật là thích “quần tụ”. Ra nước ngoài du lịch cũng vậy, người Nhật chỉ kết nhóm với người Nhật. Tính tập đoàn có nhiều cái hay, nhưng trong một xã hội quốc tế hóa thì nó lại là khuyết điểm khá lớn, cần phải thay đổi.

Kim Dung: Lãnh đạo một đoàn du khách Trung Quốc đi ra ngoài rất khó. Nhiều thành viên trong đoàn sẽ tách ra đi làm việc riêng mình thích, đi chợ, mua hàng lưu niệm, chụp ảnh... người lãnh đạo đoàn phải vô cùng vất vả mới tập trung được cả đoàn để đi đâu cho đúng giờ. Nguồn gốc sức mạnh của Đảng cộng sản Trung Quốc là ở ba chữ “kỷ luật sắt”, người chỉ huy hô một tiếng, tất cả phải răm rắp tuân theo mới được. Tác phong đó đã làm thay đổi thói quen tự do tản mạn truyền thống của người Trung Quốc, trở thành một nhân tố chủ yếu cho sự lớn mạnh của nước Trung Quốc mới.

Ikeda: Trong chặng đường dài trước khi xây dựng nước Trung Quốc mới, một trong những nguyên nhân chính khiến Đảng cộng sản Trung Quốc giành được sự tin cậy của nhân dân mà đi tới thắng lợi, là dùng kỷ luật sắt để điều chỉnh tác phong. Kiên trì “không tơ hào một cây kim sợi chỉ của dân”, tuân thủ “ba điều kỷ luật, tám mục chú ý”, xây dựng một thời đại mới đầy tình

yêu nhân dân. Tôi rất cảm động về điều đó.

Năm ngoái, tôi có vinh dự được nhận danh hiệu giáo sư danh dự Trường đại học Tôn Trung Sơn của quý quốc. Tôn Trung Sơn tiên sinh trong trước tác *Chủ nghĩa tam dân* đã viết về “tự do” như sau: “Ngày nay, hai chữ tự do phải áp dụng như thế nào? Nếu áp dụng cho một cá nhân, thì sẽ biến thành rối bung hết cả”.

Tự do quyết không có nghĩa là “phóng túng”, nghe hai chữ “tự do” phải cảnh giác, phải đi kèm với rèn luyện kỷ luật tự giác. Do đó tôi hiểu vì sao người Trung Quốc coi trọng đề cao kỷ luật tự giác trong việc xây dựng đất nước.

Kim Dung: Tôi tiếp xúc nhiều với tiên sinh, tôi thấy cá tính của tiên sinh tràn đầy nghị lực và ý chí kiên định, bất khuất, dũng cảm tiến tới mục tiêu đã định, tựa hồ rất mâu thuẫn với biệt hiệu “thi sĩ có vòng nguyệt quế”. Nhìn chung các thi sĩ đa số lãng mạn, tùy hứng, làm việc cầu thả, đại thể như Byron của Anh quốc, Verlaine của Pháp, Lý Bạch, Lý Hậu Chủ, Tô Đông Pha của Trung Quốc.

Ikeda: Vậy sao? Tôi cũng thấy hơi lạ, Kim Dung tiên sinh tính tình ôn hòa, tại sao lại viết ra những cuốn tiểu thuyết võ hiệp khí thế bùng bùng như vậy? Thật khó ngờ! (*cười*)

Kim Dung: Thơ của tiên sinh có ý thơ mạnh mẽ, trong khi cá tính thì thuộc loại nhà chí sĩ, người dựng nghiệp, kiểu như Lục Du, Tân Khi Tật của Trung Quốc. Mâu thuẫn ấy phải chăng là do tiên sinh theo đạo Phật, chịu sự cảm hóa và giao phó của Hộ Điền tiên sinh, gánh vác nhiệm vụ chấn hưng Hội học thuật Sáng giá?

Ikeda: Hồi trẻ tôi đã quyết chí trở thành tác gia và thi sĩ. Có điều là số phận lại đưa tôi đi theo một hướng khác. (*cười*)

Đặc biệt tôi mê thi sĩ “nhiệt tình cách mạng” Byron. Tôi từng viết bài ca ngợi triết lý nhân sinh của Byron. Byron hoàn toàn không phải là một thi sĩ bẩm sinh, hình ảnh nhà thơ cách mạng Byron đầy tài năng chỉ xuất hiện sau khi Byron lao vào phong trào đòi độc lập cho Hi Lạp.

Nhưng về cá tính thuộc loại “nhà chí sĩ”, “người dựng nghiệp”, như Kim Dung tiên sinh nói, thì nhiệm vụ chấn hưng một tổ chức lớn như Hội học thuật Sáng giá quốc tế (SGI) quả là có sức ép rất mạnh.

“Đạo Bồ Tát” của Phật giáo Đại thừa khuyên dân chúng hành động hòa bình. Thường thường muốn duy trì hoạt động đúng đắn và sôi nổi của một tổ chức, phải lưu tâm điều này: “Trăm người đi một bước” thì hơn “một người đi trăm bước”. Xét về mặt này mà nói, thì Byron thuộc loại “một người đi trăm bước” (xuất chúng). Đương nhiên, đó là công lao khai phá, rất cuộc ý nghĩa chỉ giới hạn trong thời đại xây dựng. Tôi tin rằng “Trăm người đi một bước”, ngoài việc là con đường “bình thường mà phi thường”, còn là bước đi kiện toàn xuất phát từ tinh thần của Phật giáo Đại thừa.

Có lúc tôi từng tìm người thay thế vị trí hiện tại của tôi, để mình được sống tự do thoải mái hơn (*cười*).

Chân dung gia tộc – ông nội và phụ thân

Ikeda: Bản dịch sang tiếng Nhật các bộ tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung tiên sinh sau bao lâu chờ đợi đã bắt đầu được phát hành; độc giả Nhật Bản hào hứng tiếp nhận và hiểu nhiều hơn về tiên sinh, tôi cảm thấy rất vui.

Để độc giả Nhật Bản biết nhiều hơn nữa, tôi xin được phỏng vấn tiên sinh (*cười*) về đường đời của tiên sinh.

Kim Dung: Không dám, xin tiên sinh cứ việc hỏi (*cười*).

Ikeda: Nghe nói hồi nhỏ, tiên sinh chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ ông nội của tiên sinh là Tra Văn Thanh tiên sinh.

Cuối triều nhà Thanh, Tra Văn Thanh tiên sinh làm tri huyện ở huyện Đan Dương tỉnh Giang Tô, là một vị quan nổi tiếng. Sau vì “vụ án tôn giáo Đan Dương” mà từ quan về quê. Nghe nói “vụ án tôn giáo Đan Dương” là do các giáo sĩ phương Tây núp bóng thế lực các cường quốc phương Tây mà áp bức trăm họ Trung Quốc, khiến mấy trăm quần chúng huyện Đan Dương vây nhà thờ, đốt phá. Triều đình bị sức ép của Chính phủ ngoại quốc, tổng đốc tỉnh Giang Tô yêu cầu Tra Văn Thanh tiên sinh phải xử tử mấy kẻ chủ mưu vụ kia; nhưng Tra Văn Thanh tiên sinh bí mật sai người đi báo tin cho hai người cầm đầu bỏ trốn, rồi làm đơn xin từ chức. Lòng hào hiệp “xả thân cứu dân” ấy thật đúng như nhân vật anh hùng trong các tiểu thuyết của Kim Dung tiên sinh. Tôi nghĩ đó cũng là cội nguồn tinh thần của “ngôi bút chiến sĩ”.

Kim Dung: Ông nội tôi, Tra Văn Thanh tiên sinh, công khai phản đối sự áp bức vô lý của bọn đế quốc nước ngoài, không vì công danh lợi lộc mà sát hại trăm họ, nhân cách vĩ đại của người được quê hương tôi, cả gia tộc tôi coi là tấm gương sáng ngời. Đáng tiếc tôi ra đời không lâu thì ông nội tôi từ trần. Ông nội tôi mua mấy ngàn mẫu ruộng phát canh thu tô, lấy tiền đó trợ giúp cô nhi quả phụ trong gia tộc; tất cả những ai đỗ vào bậc trung học hay đại học, mỗi năm đều được lĩnh tiền trợ cấp hai lần; ai đi du học ngoại quốc, sẽ được lĩnh nhiều gấp mấy lần.

Ikeda: Trung Quốc đất rộng người đông, quan hệ trong gia tộc thế nào, người Nhật khó lòng hình dung.

Kim Dung: Mỗi năm, vào tiết Thanh Minh mùa xuân và tiết Trùng Dương mùa thu, phụ thân bao giờ cũng dẫn anh em chúng tôi đến từ đường, gặp bất cứ người nào cũng phải chấp tay vái lạy. Bấy giờ nhìn các cụ râu tóc bạc phơ mà chấp tay vái lạy bọn trẻ con dăm tuổi chúng tôi, tôi cứ cười thầm trong bụng.

Ikeda: Lệnh tôn là người như thế nào?

Kim Dung: Phụ thân tôi từng học đại học Chấn Đản ở Thượng Hải, hình như kết quả học tập rất bình thường; sau về quê mở xưởng nuôi tằm, xưởng tơ lụa, cũng không thành công. Tôi thường thấy phụ thân buồn phiền vì công việc. Tôi tuy còn nhỏ, song cũng đã nhận biết phụ thân quản lý xí nghiệp quá vụng về, đối xử với mọi người quá khách sáo và tùy tiện; hình như ông cho rằng quan hệ bạn bè quan trọng hơn là thành công trong kinh doanh. Vì phụ thân quản lý nghĩa trang, lại là đại địa chủ, nên sau giải phóng, trong thời gian quân quản, một quân nhân từ Sơn Đông đến xử lý địa chủ phú nông đã bắn chết phụ thân tôi.

Ikeda: Ông nội của tiên sinh vì cứu dân mà từ bỏ quan chức, lệnh đường bị chết trong chiến tranh, lệnh tôn lại bị giết khi người ta tranh giành quyền lực ...

Kim Dung: Đương nhiên tôi rất đau buồn, song cũng chẳng nuối hận thù trong lòng, bởi vì tôi đã hiểu rằng trong thời kỳ xã hội đại hỗn loạn, rất khó tránh khỏi bi kịch. Cả Trung Quốc mấy triệu người bỏ mạng trên chiến trường, sau đó thêm mấy triệu người mất mạng trong các trò đấu tranh. Năm 1985, Viện kiểm sát và tòa án huyện Hải Ninh quê tôi sau khi điều tra kỹ càng, đã chứng minh ngày trước phụ thân tôi bị xử tử oan, chính thức minh oan cho phụ thân tôi, đồng thời gửi công văn xin lỗi tôi.

Ikeda: Năm ngoái, Kim Dung tiên sinh có gửi tặng tôi cuốn sách “Diệu pháp Liên Hoa kinh” của vị Hội trưởng Hội Phật giáo Trung Quốc Triệu Phác Sơ tiên sinh; trong “Kinh Pháp Hoa” mà tiên sinh cũng thạo, có thuyết “Phụ tử một thể cùng thành Phật”. Cha con là một sự kết hợp sâu xa, sinh mệnh tương thông với sinh mệnh. Theo ý nghĩa đó mà nói, tôi tin ra lệnh tôn hiện vẫn đang sống trong sinh mệnh của tiên sinh. Hơn nữa, chắc rằng lệnh tôn vẫn luôn luôn bảo vệ cuộc sống cho tiên sinh, nên sẽ vui lòng khi nghe tin kia.

Kim Dung: Đa tạ hậu ý và mỹ ngôn của tiên sinh.

Ông nội tôi, phụ thân và mẫu thân tôi mất đi, làm cho tôi cảm thấy sâu sắc, rằng không bị xâm lược, được sống trong cảnh thái bình là sung sướng nhất; dù là trên quốc tế hay trong nội bộ từng nước, cái quan trọng nhất là đừng nên đánh nhau, để cho nhân dân được tranh thủ tiến bộ, cải thiện đời sống trong điều kiện hòa bình. Bạo lực thường thường là nguyên nhân của đủ thứ bất hạnh.

Ikeda: Đó là những lời thốt ra tự đáy lòng.

Hồi trẻ đọc sách gì

Ikeda: Tôi muốn biết, Kim Dung tiên sinh đọc nhiều sách cổ kim, lại có trí nhớ cực tốt, chấp bút một cái là thành văn hào hạng nhất, xin tiên sinh cho biết bí quyết gì giúp ngài bút tiên sinh tung hoành, sáng tạo độc đáo như vậy?

Kim Dung: Gọi là văn hào thì tôi chưa dám nhận. Hồi trẻ, nhân tố chủ yếu nhất nuôi dưỡng năng lực sáng tác và viết văn của tôi là đọc sách, đặc biệt là đọc tiểu thuyết. Phụ thân tôi rất mê tiểu thuyết, trong nhà có khá nhiều sách.

Ikeda: Như cách nói của người Trung Quốc “dòng dõi thư hương” ...

Kim Dung: Tôi lớn lên trong một gia đình lớn. Cụ nội tôi có hai người con trai, ông nội tôi là con trưởng, sống ở nửa bên đông của một tòa nhà lớn; em của ông thì sống ở nửa bên tây. Tòa nhà lớn từ ngoài vào có 5 dãy. Trước tiền sảnh treo tấm biển lớn, viết ba chữ “Đạm Viễn đường” do hoàng đế Khang Hy tặng tổ tiên tôi là Tra Thăng. Xung quanh ba chữ lớn ấy có trang sức 9 con rồng vàng. Ông nội tôi có ba người con trai, phụ thân tôi là con út, có hai người anh. Em của ông tôi thì mất sớm, để lại bốn người con vừa trai vừa gái. Mấy người ấy đều lớn tuổi hơn tôi nhiều, đều mê đọc tiểu thuyết.

Ikeda: Đúng là môi trường ham mê sách vở hiếm có.

Kim Dung: Đúng thế. Vì là địa chủ, thường ngày không làm gì, thời gian nhàn rỗi quá nhiều, lại sẵn tiền, nên ai ai trong nhà cũng mua đủ loại tiểu thuyết. Có tiểu thuyết đời nhà Minh, tiểu thuyết đời nhà Thanh; cũng có tiểu thuyết mới, do Thượng Hải xuất bản, như tiểu thuyết của

Trương Hận Thủy, các loại tiểu thuyết võ hiệp; cũng có cả *Tiểu thuyết nguyệt báo* của phái mới, có tạp chí *Hồng* của phái Uyên Ương Hồ Điệp...

Ikeda: Hình như tiên sinh còn có một người anh?

Kim Dung: Anh tôi là Tra Lương Khanh, học văn học cổ điển và văn học mới. Anh ấy học đại học ở Thượng Hải, tổn không biết bao nhiêu tiền mua sách, thường bị phụ thân tôi trách mắng. Anh ấy mua sách của Mao Thuần, Lỗ Tấn, Ba Kim, Lão Xá... Sách của mọi người trong nhà thì cứ cho nhau mượn qua mượn lại; nên hồi học tiểu học, tôi đã đọc qua không ít sách. Cha mẹ tôi thấy tôi mãi mê đọc sách suốt ngày, không thích chơi đùa, thân thể yếu ớt, thì rất lo, thường dẫn tôi ra ngoài đồng thả diều, đạp xe đạp; nhưng tôi chỉ chơi một lát lại về nhà chúi mũi vào sách (*cười*).

Ikeda: Đúng là “Cây gỗ đàn mới mọc đã thơm” (tài năng bộc lộ từ sớm - ND). Lệnh tôn và lệnh đường lo lắng cho sức khỏe của tiên sinh cũng phải thôi. Thời kỳ thanh thiếu niên, mỗi người cần đọc các cuốn sách tốt, đọc sách văn học. Đọc sách làm cho cuộc sống phong phú hơn, nhãn quan mở rộng. Đọc trong sách, sẽ phát hiện có đủ hoa lá, núi sông, tinh tú, ánh sáng; trong đó cũng có buồn vui tủi giận, có đại dương mênh mông, có thế giới xán lạn.

Hồi trẻ tôi cũng đọc rất nhiều sách. An sư lúc lâm chung còn hỏi tôi: “Hôm nay con đã đọc sách gì?” Đó là một sự rèn luyện, tâm hồn con người cũng giống như cái cây, có không ngừng cung cấp chất nuôi cây, thì cây mới lớn. Đặc biệt những cuốn sách đọc năm mười mấy tuổi đến hai mươi mấy tuổi sẽ cho ta vốn tài sản quan trọng cho cả đời. Tôi nghĩ Kim Dung tiên sinh cũng theo con đường đó phát triển tài năng sáng tác để trở thành một văn hào lớn.

Kim Dung: Nghe ba chữ “văn hào lớn” thật hổ thẹn. Tôi vào trường tiểu học, tủ sách của nhà trường cũng khá phong phú. Các thầy giáo động viên chúng tôi đọc sách ngoại khóa. Tôi nhớ có một thầy họ Phó. Thầy cho tôi mượn ba bộ sách dịch rất quý của thầy là *Thiếu nữ*, *Người vợ đảm* và *Chàng trai*. Dịch giả ba bộ sách ấy là Trịnh Hiểu Thương tiên sinh, du học bên Mỹ, người cùng quê Hải Ninh, Chiết Giang với tôi, được mọi người cho là vinh dự của quê hương. Ba bộ sách ấy khá phổ biến ở quê tôi.

Ikeda: Tỉnh Chiết Giang và tỉnh Giang Tô bên cạnh là quê hương của nhiều nhà văn nổi tiếng. Có thể nói đó là vùng đất tiên tiến về văn hóa, giáo dục trong lịch sử.

Các văn hào lớn thời cận, hiện đại như Lỗ Tấn, Chương Bình Lân, Mao Thuần đều cùng quê Chiết Giang với tiên sinh, khiến người ta cảm thấy đó là truyền thống rõ ràng. Những tác phẩm mà tiên sinh thích đọc nhất hồi trẻ là gì? Kể hết e quá nhiều, xin tiên sinh nói vài ba bộ.

Kim Dung: Ba bộ sách tôi thích đọc nhất hồi trẻ là *Thủy hử*, *Tam quốc diễn nghĩa* của Trung Quốc và *Ba chàng lính ngự lâm* của A.Dumas nước Pháp, cùng bộ sách kế tiếp của A.Dumas được Ngũ Quang Kiến tiên sinh dịch sang tiếng Trung Quốc lấy tiêu đề *Hiệp ẩn ký*, *Tục hiệp ẩn ký*. Còn có một bộ tiểu thuyết của Pháp nhan đề *Mười lăm tiểu hào kiệt* kể chuyện 15 chàng thiếu niên Pháp thám hiểm hoang đảo cũng gây ấn tượng sâu sắc cho tôi.

Ikeda: Nói thật khó tin, nhưng mấy bộ sách mà ân sư Hộ Điền của tôi bảo tôi nên đọc cũng gần như thế. Đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ, cùng đưa vào bộ *Mười lăm tiểu hào kiệt* còn có quyển *Robinson phiêu lưu ký*. Ân sư thường thường so sánh sinh hoạt hồi ở trong tù của ân sư với

sinh hoạt của Robinson trên hoang đảo và nhận xét dí dỏm: “Tác giả bịa cứ như thật”.

Kim Dung: Dịch giả *Mười lăm tiểu hào kiệt* là Bao Thiên Tiểu tiên sinh, rất tiếc đã dùng văn ngôn phiên dịch; may hồi nhỏ trình độ quốc văn của tôi cũng khá nên mới đọc hiểu. Bao Thiên Tiểu tiên sinh sống và tiếp tục dịch sách ở Hồng Công vào thập niên 1950, thọ trăm tuổi, tôi từng được gặp Bao Thiên Tiểu tiên sinh ở Hồng Công.

Còn có một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng nhan đề *Đất sụp* đưa độc giả thiếu niên vào một thế giới lãng mạn viễn tưởng. Mười mấy năm trước, tại một cuộc gặp gỡ ở gia đình An Tử Giới tiên sinh, khi nhắc lại các cuốn sách đọc thời trẻ, mới biết An tiên sinh là người dịch cuốn tiểu thuyết đó. Tôi còn nhớ nhiều chi tiết trong sách, trong lúc vui vẻ đàm luận, mới biết chi tiết ngài Thủ tướng Trung Quốc phát huy tác dụng là do An tiên sinh tự biên thêm vào, trong nguyên tác không hề có, thế mà chi tiết ấy khiến các độc giả nhỏ tuổi rất thích thú.

Trí tưởng tượng của văn chương là từ đâu ra

Ikeda: Chuyện càng nói càng thấy hợp quá.

Mấy tác phẩm vừa kể phần lớn là những bộ tiểu thuyết chứa đựng các tình tiết rõ ràng hấp dẫn. Ở đây tôi muốn nói với tiên sinh rằng “tình tiết hấp dẫn” là nhân tố vô cùng quan trọng trong văn chương.

Trong tiểu thuyết, có người cho rằng có “sức ngưng tụ” và “sức nối tiếp”. Các quan hệ liên kết con người với loài vật, con người với vũ trụ, tinh thần với thể xác, nam với nữ, thế giới này với thế giới bên kia, quá khứ với hiện tại, tương lai ... sẽ tạo thành một thứ “vũ trụ quan” (cosmology) mang ý nghĩa triết lý. Nhưng tôi cho rằng bản chất của sức mạnh ấy là “tính thú vị”. Dem “tính thú vị” đổi thành “tính ý vị” thì càng hay hơn. Nhìn từ góc độ sâu xa hơn, nó sẽ tương thông với cái “trò chơi của chúng sinh” mà Phật giáo Đại thừa coi là mục đích sống trên thế giới này của con người.

Nhân đây xin hỏi Kim Dung tiên sinh, tính hấp dẫn của tình tiết, trí tưởng tượng của văn chương là bẩm sinh, tiên thiên, hay là do hoàn cảnh và cố gắng hậu thiên của người ấy mà có?

Kim Dung: Tôi cho rằng trí tưởng tượng của văn chương là trời phú, bố cục cốt truyện cũng là trời phú. Cùng một cốt truyện, khi tôi đem kể cho vợ con, các cháu ngoại, nghe hấp dẫn hơn hẳn người khác kể; tôi có thể bịa thêm nhiều chi tiết vào một cốt truyện hết sức bình thường, làm cho nó trở nên đặc biệt ly kỳ. Vợ tôi thường cười, nói: “Ông cứ bản cũ soạn lại hoài! Cũng chẳng biết thật hay giả nữa”. Còn về cách vận dụng chữ nghĩa, thì chủ yếu là do đọc nhiều sách và cố gắng hậu thiên.

Ikeda: Lĩnh giáo, lĩnh giáo. Ngoài ra, tôi nghĩ rằng hồi bé được nghe những gì, cũng rất quan trọng.

Đúng, trí tưởng tượng của văn chương là trời phú, nhưng khởi đầu của thứ trời phú đó phải là sự thể nghiệm của tâm hồn trẻ thơ, đặc biệt là “được nghe những gì do ai kể”.

Goethe, Pushkin đều như thế, hồi nhỏ đêm đêm được nghe mẹ hoặc nhũ mẫu kể chuyện cổ tích, truyền thuyết dân gian và đồng thoại. Những thứ đó sẽ thấm vào, rất lợi cho sự trưởng thành. Tôi tin rằng truyền thuyết dân gian và đồng thoại là sự đối thoại tiếp tục, trực tiếp giữa

tâm hồn với tâm hồn! Tâm hồn của “người kể” và “người nghe” như hợp làm một, các hình tượng sống động kết hợp với nhau, tạo nên một thế giới đầy ý vị. “Nghe kể chuyện” có lẽ hữu hiệu hơn là “đọc truyện” chăng?

Goethe viết như sau:

Cái gọi là miêu tả là một thứ loạn dụng ngôn ngữ! Việc đọc thầm cũng chính là sự thay thế cho cuộc đối thoại sinh động Bởi lẽ người ta có thể mượn mọi năng lực của “cá thể” mà truyền trực tiếp cho người khác!

Âm hưởng của các truyện cổ tích, truyền thuyết dân gian có sống trong tâm hồn trẻ thơ, mới nuôi dưỡng và làm nảy nở óc lãng mạn của các văn hào.

Do thời đại biến đổi, ngày nay đã mất dần đi sự giao lưu tâm hồn hồn nhiên ấy.

Mười lăm tuổi đã có best-seller

Ikeda: Thời trẻ của tiên sinh chắc là một thời kỳ đáng nhớ. Tiên sinh ngày đêm miệt mài học tập. Nghe nói hồi mười lăm tuổi, tiên sinh đã cùng hai người bạn học biên soạn một cuốn sách luyện thi vào trung học dành cho những học sinh tốt nghiệp tiểu học, và cuốn sách đó trở thành best-seller đương thời.

Kim Dung: Cuốn sách *Luyện thi vào trường trung học* là một cuốn sách có nội dung bình thường, chỉ sưu tầm các đề thi vào trung học, rồi phân tích, giải đáp một cách dễ hiểu; sau khi xuất bản thu được thành công rất lớn. Sách được xuất bản ở phía nam tỉnh Chiết Giang, được đem đi tiêu thụ ở Phúc Kiến, Giang Tây, An Huy. Tiền lãi do làm cuốn sách ấy đã nuôi ba chúng tôi tốt nghiệp trung học, sau đó đi Trùng Khánh học đại học. Cuốn sách ấy không liên quan gì đến việc tu dưỡng văn chương, mà chỉ là một thành công về thương nghiệp. Đối với một thiếu niên mười lăm tuổi mà nói, việc đó chứng tỏ tôi đã hiểu được nhu cầu của người tiêu dùng và biết sử dụng phương pháp tiện lợi đáp ứng nhu cầu đó. Sau này tôi làm *Minh báo* thành công, đại để cũng là nhờ năng lực trực giác nắm bắt tâm lý độc giả kiểu đó.

Ikeda: Ân sư của tôi cũng là một nhà giáo dục ưu tú. Thời trẻ người từng viết cuốn sách tham khảo số học nhan đề *Toán thuật chỉ đạo cách suy đoán*, trong vòng vài năm mà tái bản hơn một trăm lần, trở thành cuốn sách giáo khoa best-seller một thời ở Nhật Bản, cũng là nhờ nắm bắt được tâm lý của độc giả!

Tôi còn nghe nói, hồi tiên sinh mười bảy tuổi, vì chuyện văn chương mà gặp việc không may, có chuyện đó chăng? Hình như Tổng bí thư Giang Trạch Dân cũng từng nhắc đến việc đó khi gặp tiên sinh.

Kim Dung: Đúng thế. Tổng bí thư Giang Trạch Dân đọc được chuyện đó trong một bài tản văn. Hồi tôi học trung học năm đầu tiên, tôi bị đuổi học vì đã viết bài báo tường châm biếm thầy giáo Thẩm Nãi Xương, đó là cái họa lớn nhất trong đời tôi. Bởi vì bị đuổi học chẳng những mất đi cơ hội học tiếp, mà ngay cả chuyện cơm áo, chỗ ở cũng phát sinh vấn đề; cuối cùng nhờ có sự giúp đỡ của thầy nguyên hiệu trưởng Trương An Thông và anh bạn học cũ là Dư Triệu Văn mà tôi được vào trường trung học Cù Châu. Quả là một đại nạn chết người.

Ikeda: Thì ra sau này *Minh báo* phát huy mạnh mẽ tinh thần châm biếm là có gắn với chuyện

mười mấy năm trước.

Kim Dung: “Không sợ sức ép lớn, muốn viết gì cứ viết” cũng là một nguyên nhân thành công của *Minh báo* sau này. Có điều khi viết xã luận, bình luận trên tờ *Minh báo*, tôi kiên trì phương châm đả phá một cách có ý thức các hiện tượng vô lý. Bài báo tường thời trung học chỉ là hành vi xốc nổi của một cậu thiếu niên không nghĩ đến hậu quả nghiêm trọng mà thôi.

Hồi còn trẻ, Ikeda tiên sinh hằng hái chính trực, bị mất cơ hội học hành chính quy, nhưng sau khi tham gia Hội Sáng giá, nghe nói được Hộ Điền tiên sinh giảng giải, học văn đột phi mãnh tiến, đồng thời trong thời gian làm công tác biên tập tạp chí *Thiếu niên*, nhất định do nhu cầu công tác, phải gian khổ tự học, nỗ lực hấp thu tri thức.

Chúng ta cùng làm công tác biên tập

Ikeda: Năm tôi hai mươi mốt tuổi, tại nhà xuất bản của ân sư, tôi một mình đảm nhiệm công tác biên tập tạp chí *Thiếu niên mạo hiểm*, (sau đổi tên thành tạp chí *Thiếu niên Nhật Bản*), biên tập tạp chí *Thiếu niên*, mục nào thiếu bài, tôi đều phải viết bù vào. Tình thế buộc tôi phải bắt đầu học cách viết văn. Vốn kinh nghiệm viết văn mà tôi có được dưới sự huấn luyện nghiêm khắc của ân sư hồi ấy đã trở thành tài sản cả đời của tôi.

Bất kể như thế nào, muốn cho các cháu thiếu niên được đọc nhiều tác phẩm tốt, người làm công tác biên tập tạp chí *Thiếu niên* đều phải miệt mài làm việc, thường xuyên gặp gỡ trao đổi với các tác giả.

Kim Dung: Tôi cũng có chút kinh nghiệm loại đó, tôi từng làm phó ban biên tập báo chí; phải xử lý, biên tập, đồng thời viết bài về điện ảnh và kịch. Về điện ảnh, tôi là người ngoại đạo, do yêu cầu công tác, hàng ngày phải đọc như điên các sách lý luận về nghệ thuật và điện ảnh, cuối cùng sau một thời gian tương đối ngắn trở thành một “bán chuyên gia” điện ảnh, tuy không có kinh nghiệm thực tiễn, song về kiến thức lý luận thì hơn một người bình thường làm công tác điện ảnh và sân khấu. Từ đó trở đi, “học đến đâu hành ngay đến đó” trở thành phương pháp làm việc chủ yếu của tôi. Những người không biết tôi cứ tưởng tôi học văn uyên bác, kiến thức sâu rộng. Kỳ thực, phương pháp của tôi là cần gì học nấy, từ “không hiểu” tiến đến “hiểu một chút”; từ “kẻ ngoại đạo” biến thành người “một nửa trong nghề”.

Ikeda: Đúng thế, nhu cầu là mẹ của thành công.

Kim Dung: Hồi trẻ tiên sinh đọc sách gì? Xin tiên sinh cho biết vài kinh nghiệm về học tập và đọc sách.

Ikeda: Trước khi làm môn đệ của ân sư, tôi chủ yếu học văn học và triết học, học tả cảnh và làm thơ, theo kiểu tự học là chính. Khi chiến tranh kết thúc, sách chẳng có mà đọc, thì tôi tìm các bạn cùng lứa mà kết thành các nhóm cho nhau mượn sách đọc, mượn được quyển gì thì đọc quyển ấy, chẳng có hệ thống gì cả.

Nếu nói tôi thích đọc tác giả nào, thì ngoài các tác giả Nhật Bản, tôi thích đọc Hugo, Goethe, Henri Bergson, Lev Tolstoi; thơ của Witman có ảnh hưởng rất lớn đối với tôi.

Nay nhìn lại, thì thấy vì tôi ốm yếu lắm bệnh, nên tôi rất quan tâm đến các đề tài như “Làm người như thế nào”, “Xây dựng nhân sinh quan ra sao”, nhất là “Nên sống như thế nào”. Tôi cho

rằng thay vì phủ định, bi quan, nên theo quan điểm khẳng định, lạc quan, tin tưởng vào khả năng của con người!

Kim Dung: Xem ra vốn đọc sách ngày trước đã có ảnh hưởng rất lớn đến tiên sinh hôm nay.

Ikeda: Có cả ảnh hưởng xấu nữa đấy (*cười*).

Tháng 9 năm 1991, khi lần đầu tiên diễn thuyết tại Trường đại học Havard, tôi từng nhắc đến các “ngọn cờ phục hưng văn nghệ Mỹ” như Witman, một giáo sư có nói, hi vọng Ikeda tiên sinh sẽ nói về một tác gia mà tôi chưa đọc. Đúng là đánh vào chỗ yếu của tôi (*cười*).

Có người bảo tất cả mọi thứ đều nằm trong tác phẩm đầu tay của một tác gia, tuy chưa hẳn như thế, song sở học thời trẻ của một người không chừng sẽ quyết định cả cuộc đời về sau.

Thời trẻ định làm quan chức ngoại giao

Ikeda: Tôi đã được lĩnh giáo kinh nghiệm thời trẻ của tiên sinh, nhưng chí hướng của tiên sinh vốn là gì? Có phải là trở thành nhà văn hay chăng?

Kim Dung: Không phải. Tôi thời trẻ chỉ ước chu du toàn thế giới, nên muốn làm quan chức ngoại giao; sau khi tốt nghiệp trung học, lên Trùng Khánh học đại học, tôi thi vào khoa Ngoại giao của Trường đại học Chính trị trung ương; sau vì xung đột với sinh viên Quốc dân Đảng mà tôi bị đuổi học. Sau chiến tranh, tôi lên Thượng Hải, vào học khoa Công pháp quốc tế, Trường đại học Pháp lý Đông Ngô.

Năm 1950, tôi đến Bắc Kinh, định làm việc ở Bộ Ngoại giao, ấy là theo lời mời của Cố vấn Bộ Ngoại giao Mai Nhữ Ngao tiên sinh. Mai tiên sinh là nhà Công pháp quốc tế, từng làm thẩm phán ở tòa án quốc tế Tokyo xét xử bọn tội phạm chiến tranh Nhật Bản. Mai tiên sinh có đọc một vài bài viết của tôi về Công pháp quốc tế (có bài được dịch sang tiếng Nhật), nên có nhã ý mời tôi đến Bộ Ngoại giao làm trợ lý cho ông. Từ Bắc Kinh, Mai tiên sinh gửi liền ba bức điện cho tôi. Một người trẻ tuổi được một vị học giả lớn tín nhiệm, tôi nhận lời ngay, không cần suy nghĩ. Do nguồn gốc gia đình, vị phụ trách Bộ Ngoại giao hồi ấy là Kiều Quán Hoa tiên sinh chủ trương đưa tôi đến làm việc một thời gian ở Hội Ngoại giao Nhân dân đã, sau mới chuyển về Bộ Ngoại giao. Kiều tiên sinh có nhã ý, nhưng tôi thấy rằng ở Hội Ngoại giao Nhân dân chỉ làm cái việc tuyên truyền quốc tế và tiếp đãi khách nước ngoài, chẳng có gì thú vị; thế nên tôi liền trở về Hồng Công, làm phóng viên cho tờ *Đại công báo* .

(Cuốn sách *Truyện Kim Dung* xuất bản ở Hồng Công và đại lục, Đài Loan; tác giả hết sức cầu thả, vô trách nhiệm; sao chép một số tư liệu không chính xác; viết xong chẳng chịu hỏi ý kiến bản thân tôi hoặc các đồng sự, bạn hữu của tôi; cho nên trong cuốn sách ấy đầy rẫy những sự việc nhầm lẫn, không đáng tin cậy).

Ikeda: Vỡ mộng làm quan chức ngoại giao cũng là một thất bại thời trẻ, nhưng quý quốc chẳng phải có câu tục ngữ “Tái ông mất ngựa, chưa biết thế nào” đó sao? Gorbachev tiên sinh kể với tôi rằng sau khi tốt nghiệp đại học, ông ấy được tổ chức phân công về công tác tại Viện kiểm sát Moskva, nhưng đột nhiên lại bị thu hồi quyết định và phải về quê, khiến cho dòng họ vì thế bị lên án, bao nhiêu hi vọng vào tương lai tiêu tan cả.

Nhưng nếu Gorbachev được ở lại làm việc tại đại vũ đài Moskva đúng như nguyện vọng, thì

không biết cuộc đời ông ấy sau đó sẽ như thế nào.

Tình hình của Kim Dung tiên sinh có giống như thế không? Nhờ vượt qua thất bại thời trẻ, ngày nay tiên sinh đã trở thành một nhân vật có ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của Hồng Công và Trung Quốc. So với ước mơ thời trẻ của tiên sinh, chẳng phải là tiên sinh đã thực hiện được một lý tưởng còn huy hoàng hơn hay sao?

Kim Dung: Nói có ảnh hưởng rất lớn, tôi quyết không dám nhận. Bây giờ nghĩ lại, cái việc mơ ước làm quan chức ngoại giao bị tan vỡ chưa chắc đã là dở. Không ít bạn học thời đại học của tôi sau đó giữ các chức vụ cao như đại sứ, tổng lãnh sự ở nước ngoài cho Chính phủ Quốc dân Đảng, cuối cùng bị mất chức, chẳng đóng góp được gì cho xã hội, cho đất nước; cuộc sống riêng của họ cũng không ra gì.

Trong thời gian làm ủy viên Ban soạn thảo “Pháp lệnh cơ bản”, rồi làm trong ban trù bị chính quyền đặc khu hành chính Hồng Công, khi cộng sự hoặc tiếp xúc với nhiều quan chức cao cấp của Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, trong đó có cả Thứ trưởng, Vụ trưởng, đại sứ, nghe họ kể về công tác và cuộc sống của họ, tôi hoàn toàn chẳng thèm muốn như họ chút nào. Nếu bảo đem đánh đổi cuộc sống của tôi, một người viết tiểu thuyết, một người làm báo, một học giả, với cuộc sống của các quan chức ấy, tôi nhất định từ chối. (*cười*). Ikeda tiên sinh, điều đó không có nghĩa là thành công hiện tại của tôi lớn hơn của họ.

Ikeda: Tôi hiểu sự khiêm tốn của tiên sinh.

Kim Dung: Tôi chỉ nói tôi được sống một cuộc đời tự do tự tại, muốn gì làm nấy, không bị cấp trên sai khiến, tha hồ thoải mái. Tôi không dám nói, rằng làm một nhà báo, một tiểu thuyết gia tự do, viết xã luận bình luận, cổ xúy, bảo vệ chủ quyền dân tộc, cổ xúy cho hòa bình thế giới, sáng tác tiểu thuyết lãng mạn, thì có đóng góp lớn hơn làm quan chức ngoại giao; tôi chỉ muốn nói rằng công tác của nhà ngoại giao bị chi phối nghiêm ngặt, không hợp với tính cách tản mạn, tùy tiện, thích gì làm nấy, muốn sao làm vậy của tôi. Tôi rất khổ sở về chuyện phải tuân thủ kỷ luật. Nếu làm quan chức ngoại giao, chắc chắn tôi không cảm thấy hạnh phúc như bây giờ. Thời trẻ tôi mơ ước làm quan chức ngoại giao, chủ yếu vì động cơ muốn đi chu du các nước; bây giờ tôi muốn đi du lịch nước nào thì đi, hoàn toàn không bị hạn chế. Hiện nay tôi là người sáng tác nghệ thuật độc lập, nhà nghiên cứu học thuật, không bị quản thúc và chỉ huy; chỉ làm việc tùy theo lương tâm mình, thật vô cùng thoải mái về tinh thần. Tác giả cuốn sách *Truyện Kim Dung* có viết rằng tôi muốn làm Trưởng quan đặc khu hành chính Hồng Công, đó là điều hoàn toàn vô căn cứ. Một kẻ chẳng hiểu gì về cá tính của tôi, lại viết truyện ký về tôi, thì mục đích chỉ là lợi dụng tên tuổi của tôi mà thôi.

Phụ lục: Thư của Kim Dung gửi Ikeda

Kính gửi Ikeda tiên sinh,

Tại cuộc đàm luận vừa rồi, tiên sinh muốn tôi căn cứ vào cục diện kinh tế, chính trị của Hồng Công, Trung Quốc và thế giới, theo quan điểm lịch sử Trung Quốc, đưa ra một cách đánh giá công bằng về Đặng Tiểu Bình tiên sinh. Tôi nói chờ khi tiên sinh trở về Nhật Bản, tôi sẽ tra cứu tài liệu, sao chép một số trang ghi lại cuộc đàm luận khi tôi hội kiến Đặng Tiểu Bình tiên sinh, chứng minh kiến thức và tấm lòng của Đặng tiên sinh, rồi gửi cho tiên sinh.

Khi Đặng Tiểu Bình tiên sinh nói về tình hình thế giới, ông luôn luôn xuất phát từ lập trường của nhân dân nhiều nước trên thế giới, chứ hoàn toàn không chỉ nghĩ đến tình hình Trung Quốc, điểm này lần trước tiên sinh đã nói rồi. Khi nói đến vấn đề Trung – Nhật, Đặng tiên sinh coi trọng lợi ích của nhân dân Trung Quốc, cũng chú ý đến lợi ích của nhân dân Nhật Bản; điều này thật là hiếm có trong số các lãnh tụ lớn của các nước (Đặng tiên sinh từng chỉ huy quân đội Trung Quốc chiến đấu một mất một còn với quân Nhật). Năm 1981, khi tiếp kiến tôi, Đặng tiên sinh nhấn mạnh rằng mối nguy hiểm lớn nhất trên thế giới hiện nay là sự bành trướng xâm lược của chủ nghĩa bá quyền. Hồi ấy kẻ theo chủ nghĩa bá quyền là Mỹ và Liên Xô; nếu hai cường quốc ấy hợp tác hòa bình, không can thiệp hoặc đi xâm lược nước khác, thì toàn thế giới hết sức yên ổn. Trung Quốc không đe dọa hoặc đòi hỏi gì ở Mỹ và Liên Xô, song cũng sẽ không chịu khuất phục. Bản ghi chép buổi đàm luận hôm ấy được đăng trên *Minh báo nguyệt san* tháng 9 năm 1981, nguyên văn không sai một chữ, như dưới đây.

Kim Dung: *Về việc chống chủ nghĩa bá quyền, Trung Quốc rất kiên trì. Hiện nay, các nước trên thế giới ngày càng nhận thức rõ hơn về mức độ nguy hiểm của những kẻ xâm lược theo chủ nghĩa bá quyền.*

Đặng Tiểu Bình: *Về mặt quốc tế, Trung Quốc luôn luôn suy xét mọi việc từ nguyên tắc chiến lược toàn cầu, hoàn toàn không chỉ chú ý đến lợi ích của nước mình.*

Nước Mỹ cho rằng Trung Quốc muốn cầu xin Mỹ, kỳ thực Trung Quốc chẳng cầu xin ai, chỉ mong các nước đồng lòng hợp tác, bảo vệ hòa bình thế giới. Eo biển Malacca bị cắt đứt, thì nước nào sẽ bị thiệt hại lớn nhất?

Kim Dung: *Trước tiên là Nhật Bản, tiếp đến nước Mỹ.*

Đặng Tiểu Bình: *Đúng thế. Trung Quốc mong muốn phát triển mậu dịch với nước ngoài, phát triển quan hệ bình đẳng, cùng có lợi; nhưng Trung Quốc về cơ bản là tự cấp tự túc, chẳng qua trong thế giới ngày nay, không thể đóng cửa nhà mình lại. Trung Quốc hi vọng quan hệ Trung – Mỹ phát triển tiến tới, chứ không thụt lùi; song không phiến diện. Nếu Mỹ nhận định sai, thì chính sách đưa ra cũng sẽ sai. Nếu Mỹ quả thực định làm cho quan hệ Mỹ – Trung thụt lùi, thì cũng chẳng sao, cùng lắm là trở lại tình hình trước năm 1972; Trung Quốc cũng chẳng vì thế mà sụp đổ; hồi trước đã không sụp đổ, hiện nay càng không sụp đổ. Thập niên năm mươi, Liên Xô viện trợ cho Trung Quốc, sau đó ngừng viện trợ, chúng tôi chẳng vẫn sống đó sao? Người Trung Quốc có chí khí, quyết không quỳ gối, chẳng cầu xin ai. Từ chiến tranh nha phiến đến nay, người Trung Quốc chẳng đã bị quá đủ bài học đó sao? Vì lợi ích của toàn thế giới, vì lợi ích của nhân dân hai nước Trung – Mỹ, sự hợp tác bình đẳng giữa hai nước Trung – Mỹ là rất hay. Còn nếu Mỹ không muốn thế, lại định nuốt chửng Trung Quốc, thì họ nuốt chẳng trôi, cũng không có lý do gì để nuốt.*

Chính sách ngoại giao hiện nay của Trung Quốc về cơ bản vẫn tuân theo chủ trương của Đặng tiên sinh đề ra mười sáu năm về trước hoặc sớm hơn. Một phương châm chính sách sáng suốt và đúng đắn thường thường có thể thực hiện hàng trăm năm không thay đổi. Về vấn đề cơ bản của Trung Quốc, hồi ấy Đặng tiên sinh nói:

Đặng Tiểu Bình: *Tư tưởng Mao Trạch Đông có ảnh hưởng quan trọng không chỉ tới Trung Quốc, mà còn tới toàn thế giới, nhất là đối với thế giới thứ ba. Cho nên đánh giá sao cho chính xác là điều vô cùng quan trọng.*

Kim Dung: Chủ nghĩa Mác – Lenin và tư tưởng Mao Trạch Đông, là một số nguyên tắc và lý luận, khi áp dụng vào thực tế, theo tôi nghĩ, phải làm sao cho thích hợp với tình hình cụ thể của từng nước.

Đặng Tiểu Bình: Đúng. Hiện nay trên thế giới có bao nhiêu kiểu chủ nghĩa xã hội? Có đến hơn một trăm kiểu (ở đây chỉ nói qua, lúc khác sẽ nói kỹ). Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa xã hội phải vận dụng phương pháp phù hợp với tình hình Trung Quốc.

Sau Hội nghị toàn thể trung ương lần thứ sáu khóa XI, chúng tôi còn phải làm 3 việc lớn. Thứ nhất, trên quốc tế phải tiếp tục chống chủ nghĩa bá quyền, bảo vệ hòa bình thế giới. Thứ hai, thực hiện việc đưa Đài Loan trở về Tổ quốc, hoàn thành sự nghiệp lớn thống nhất Tổ quốc. Thứ ba, làm tốt xây dựng kinh tế.

Kim Dung: Tôi cảm thấy về việc thống nhất Tổ quốc, sự phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của nhân dân tại đại lục Trung Quốc là nhân tố cơ bản nhất, còn quan trọng hơn cả hành động quân sự.

Đặng Tiểu Bình: Tiên sinh nói rất đúng. Trong ba việc lớn đó, xây dựng kinh tế đất nước là quan trọng nhất, kinh tế có phát triển tốt, mới tạo điều kiện cho hai việc lớn kia. Phát triển kinh tế là căn bản.

Nền kinh tế hiện nay cần được điều chỉnh. Rất nhiều nhà kinh tế học Mỹ và các chuyên gia kinh tế nước ngoài đều cho rằng nền kinh tế của Trung Quốc phải được điều chỉnh. Công tác điều chỉnh phải tiến hành trong một thời gian dài, tiến từng bước chậm chậm thôi. Dục tốc thì bất đạt. Mục tiêu điều chỉnh có thể hoàn thành vào cuối thế kỷ này.

Kim Dung: Chỉ cần mỗi năm có tiến bộ, không thụt lùi, thì tốc độ phát triển là điều thứ yếu.

Đặng Tiểu Bình: Đúng vậy. Năm trước tôi tiếp kiến Thủ tướng Nhật Bản cũng trong phòng này, ông ấy ngồi ở đúng chỗ tiên sinh đang ngồi. Ông ấy hỏi tôi: “Trung Quốc muốn xây dựng bốn hiện đại hóa, rốt cuộc mục tiêu của hiện đại hóa là gì?” Lúc ấy tôi muốn dùng một câu trả lời đơn giản làm sáng tỏ, nhưng không dễ. Tôi nghĩ một chút, rồi đáp: “Mục tiêu là đến cuối thế kỷ này, nhân dân Trung Quốc đạt thu nhập bình quân đầu người mỗi năm một ngàn đô la Mỹ”. Câu nói của tôi không phải là tùy tiện, mà có căn cứ hẳn hoi. Hiện tại thu nhập bình quân đầu người mỗi năm của nhân dân Trung Quốc là hai trăm năm chục đô la Mỹ. Mười năm sau tăng gấp đôi là năm trăm đô la Mỹ; thêm mười năm nữa lại tăng gấp đôi là một ngàn đô la Mỹ. Thu nhập như thế chưa phải là rất giàu có, nhưng đã là tiểu khang (tương đối giàu). Chúng ta cần có cách nhìn thực tế một chút. Nếu không hoàn thành được toàn bộ mục tiêu ấy, chỉ đạt được tám trăm đô la Mỹ; bấy giờ dân số Trung Quốc có một tỷ hai trăm triệu người, thì tổng giá trị sản lượng đã là một ngàn tỷ đô la Mỹ. Bấy giờ có thể đẩy nhanh tốc độ nâng cao đời sống nhân dân. Phải không ngừng nâng cao mức sống cho nhân dân. Kinh phí dành cho giáo dục nâng từ 2% lên 5%, thì có thể xây dựng nhiều trường học, nâng cao trình độ dân trí, làm cho đại đa số nhân dân trở thành người có học vấn. Chúng ta phải nâng cao chẳng những văn minh vật chất, mà cả văn minh tinh thần.

Kim Dung tiên sinh làm công tác báo chí, tiếp xúc rất nhiều người, mọi người có ý kiến gì với chúng tôi hay chăng?

Kim Dung: Ý kiến chủ yếu là hi vọng chính sách hiện nay được thực hiện lâu dài, không nên thay đổi. Mọi người chỉ lo rằng chính sách hiện nay thực hiện được một thời gian ngắn rồi lại thay đổi. Quá khứ đã thay đổi quá nhiều, nên người ta không khỏi lo âu.

Đặng Tiểu Bình: Đúng vậy. Ý kiến chủ yếu của nhân dân trong nước cũng như vậy. Cần phải bảo đảm tính liên tục cho chính sách của nước ta. Muốn xây dựng bốn hiện đại hóa, chính sách cán bộ của chúng tôi hiện nay cũng phải thực hiện tứ hóa, là trí thức hóa, chuyên nghiệp hóa, trẻ hóa và chế độ hóa. Đó là đề nghị của đồng chí Trần Vân, một sáng kiến rất hay, cần áp dụng, phải vậy không? Nhưng nói thế không có nghĩa là những cán bộ già rồi thì vô dụng; cán bộ già có kinh nghiệm, có kiến giải, là vốn quý, nhưng có thể ít làm hoặc không làm công tác thực tế. Chúng tôi đảm nhiệm công tác lãnh đạo, cũng không nên quá nóng vội, thường thường càng nóng vội càng hỏng việc.

Kim Dung: Triết học chính trị truyền thống của Trung Quốc là mong sao nhà lãnh đạo quốc gia “thanh tịnh vô vi”. Người đảng viên cộng sản đương nhiên không thể “vô vi”, mà phải “hữu vi”; song nếu người lãnh đạo có tấm lòng thanh tịnh một chút, công tác thanh tịnh một chút, thì rất hay.

Đặng Tiểu Bình: Người lãnh đạo không thể đưa ra quá nhiều chủ ý. Nếu suy xét chưa chín, cứ liên tiếp đưa ra các chủ ý mới, thì sẽ làm cho đất nước rối loạn. Nhà chính trị có quá nhiều chủ ý thì hỏng to. Nhà lãnh đạo điềm tĩnh hiền hòa thì có lợi cho đất nước, có lợi cho nhân dân. Về chính sách và công tác của chúng tôi, Kim Dung tiên sinh còn có ý kiến gì góp cho nữa chăng?

Kim Dung: Chính sách và công tác hiện nay cố nhiên hoàn toàn không còn như thời cách mạng văn hóa và bè lũ bốn tên. So với thời cách mạng văn hóa, mọi mặt cũng đã sáng rõ hơn nhiều. Ví dụ như chuyện thi vào đại học, hiện nay bất kể giai cấp, lý lịch ra sao đều có thể dự thi, chỉ cần đủ điểm thi là được học; đó là một cải cách trọng đại, hi vọng cứ thế thực hiện lâu dài.

Đặng Tiểu Bình: Cách mạng văn hóa làm cho nhân dân cả nước bị hỗn loạn về tư tưởng suốt mười năm, ảnh hưởng xấu đến sự trưởng thành của cả một thế hệ. Trước cách mạng văn hóa, mỗi năm có mười mấy vạn thanh niên tốt nghiệp đại học, mấy chục vạn thanh niên tốt nghiệp trung học. Trong 10 năm cách mạng văn hóa, chỉ thấy toàn bọn hồng vệ binh làm loạn thôi.

Kim Dung: Mười năm cách mạng văn hóa làm cho đất nước mất đi mấy triệu nhân tài.

Đặng Tiểu Bình: Sau khi đập tan bè lũ bốn tên, tình hình nhất thời vẫn chưa chuyển biến kịp. Bồi dưỡng nhân tài là sự nghiệp lâu dài, phá hoại mười năm, khôi phục phải tốn tối thiểu hai mươi năm. Đám trẻ đã quen thói làm loạn kiểu “cách mạng văn hóa”, vô chính phủ, vô kỷ luật, muốn sao làm vậy thì bảo thế mới là anh hùng, dân chủ, tự do. Kỳ thực vô kỷ luật, dân chủ không có tiết chế chính là thứ dân chủ phá hoại. Trước cách mạng văn hóa, Đảng có uy tín lớn, mọi người tin Đảng, nghe Đảng, tuân thủ kỷ luật. Bấy giờ cũng có tiến hành điều chỉnh kinh tế, đưa hơn hai mươi triệu thanh niên về nông thôn, căn bản không có vấn đề gì. Đảng đưa ra lời kêu gọi, thì mọi người hưởng ứng lên miền núi, về nông thôn, chỉ có một thiếu số cực ít ngoại lệ. Nhưng mười năm cách mạng văn hóa chẳng những không có sự lãnh đạo của Đảng, mà thậm chí không còn Đảng. Hiện nay cánh trẻ đều tập trung vào học tập, tình hình đã tốt rồi. Cũng không phải là không có vấn đề, nhưng cần dùng phương pháp giáo dục hướng dẫn, phải xử lý theo pháp luật.

Kim Dung: Một đất nước rộng lớn, dân số đông đúc như Trung Quốc, xây dựng kinh tế là

nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Để điều động mọi nhân tố tích cực trong nước tham gia xây dựng kinh tế, khi sử dụng nhân tài, đề bạt nhân tài, có lẽ phải chú trọng tài năng, tri thức, phẩm chất, những người ngoài Đảng cũng phải có cơ hội thăng tiến.

Đặng Tiểu Bình: *Mỗi phương diện đều cần những người có tài năng đóng góp. Không chỉ sử dụng nhân tài trong nước, mà chúng tôi còn hoan nghênh các chuyên gia khoa học kỹ thuật nước ngoài. Đảng cộng sản lãnh đạo. Bốn kiên trì là kiên trì đường lối xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên chính vô sản, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, kiên trì chủ nghĩa Mác – Lenin và tư tưởng Mao Trạch Đông. Trong bốn kiên trì, thì kiên trì sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là chính. Đảng cộng sản Trung Quốc đã phạm sai lầm to lớn trong quá khứ, hiện tại chúng tôi tự phê bình, tự sửa chữa sai lầm. Tự thừa nhận sai lầm, sửa chữa sai lầm là điều vô cùng quan trọng. “Tự phê bình” là nguyên tắc của chủ nghĩa Mác – Lenin, Mác từng nói rất nhiều về vấn đề này. Mao chủ tịch phát triển ba nguyên tắc lớn: liên hệ thực tế, liên hệ với quần chúng, tự phê bình. Không phải là “phê bình và tự phê bình”, mà trọng điểm là “tự phê bình”. Phê bình người khác thì rất dễ, ai cũng làm được; tự phê bình thì chẳng dễ chút nào. Lenin mất sớm, Stalin và Khrutsev đều không làm nổi. Tự thổi phồng mình lên thì chẳng ra gì. Một cô gái rõ ràng không đẹp, cố tô son trát phấn rồi khoe mình là mỹ nữ, thì càng xấu thêm. Con người ta quý ở chỗ tự biết mình, có điều cái đó không dễ chút nào.*

Về vấn đề Hồng Công, sau đó Đặng tiên sinh đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ổn định, khi nói về chuyên đề Ban soạn thảo Pháp lệnh cơ bản của Hồng Công. Đặng tiên sinh đặc biệt chỉ rõ đất nước tin tưởng duy trì sự ổn định của Hồng Công.

Năm 1981, tức là 16 năm về trước, Đặng tiên sinh có dự đoán rằng đến cuối thế kỷ, dân số Trung Quốc là 1 tỷ hai trăm triệu người, nay đã hơn số đó một chút; Đặng tiên sinh hi vọng tổng sản phẩm quốc dân của Trung Quốc (chưa tính Đài Loan, Hồng Công, Áo Môn) chừng 1000 tỷ đô la Mỹ, thu nhập bình quân đầu người là 1000 đô la Mỹ, nếu hoàn thành được 80% mục tiêu, tức là được 800 đô la Mỹ một đầu người. Theo số liệu mới đây, năm 1995, thu nhập bình quân đầu người của Trung Quốc là 5.671, 46 nhân dân tệ, tức 800 đô la Mỹ, tổng sản phẩm quốc dân là 11000 tỷ đô la Mỹ. Đó là số liệu năm 1995, đến năm 2000, chắc chắn sẽ tăng cao hơn. Cục thống kê Trung Quốc công bố ngày 28 tháng 4 năm nay rằng trong quý 1 vừa qua, tốc độ tăng trưởng của công, nông nghiệp Trung Quốc là 9,4%; chưa tính các ngành khác. (Quý 1 năm ngoái, con số này là 10,2%).

Hôm nay nhìn lại, ta thấy dự đoán của Đặng tiên sinh mười sáu năm về trước chính xác đến mức làm cho các nhà kinh tế học thế giới phải kính nể. Hồi ấy chế độ và cơ cấu thống kê của Trung Quốc còn khá lạc hậu. Cách tính toán của Đặng tiên sinh là nắm chắc phần cốt lõi, sao cho phù hợp với mục tiêu, không đề ra mục tiêu quá cao, thà chỉ tính đạt 80% mục tiêu, thế mới là tác phong thiên tài của một nhà lãnh đạo lớn. Hiện nay, nếu đề nghị Tổng thống B.Clinton cho biết ngay 16 năm sau GDP của nước Mỹ là bao nhiêu; hoặc đề nghị Thủ tướng Nhật Bản cho biết GDP của Nhật Bản 5 năm sau là bao nhiêu, e rằng hai vị đó tập hợp các nhà kinh tế học cao cấp của họ ngồi lại tính cũng chưa chắc đã trả lời nổi.

Cũng trên *Minh báo nguyệt san*, còn đăng bài một ký giả phỏng vấn tôi về ấn tượng khi hội kiến với Phó chủ tịch Đặng Tiểu Bình (bấy giờ Đặng tiên sinh giữ chức vụ Phó chủ tịch Quân ủy Trung ương). Tiện đây tôi cũng xin trích một phần bài đó.

Ký giả hỏi: Kim Dung tiên sinh có nhận xét gì về chủ trương, chính sách của Đặng Tiểu Bình?

Tôi đáp: Đặng tiên sinh rất chú trọng “thực sự cầu thị”. Tôi nghĩ khó khăn của Trung Quốc là rất lớn, rất nhiều, đơn cử đã theo chủ nghĩa giáo điều và giáo điều nào thì cũng rất khó khắc phục. Đặng tiên sinh coi trọng thực tế, không tin giáo điều, đó là yếu tố quan trọng để khắc phục các loại khó khăn. Luận điểm “mèo trắng mèo đen” của Đặng tiên sinh như thế nào, thì tất cả mọi người đều biết.

Ký giả hỏi: Khi ở đại lục Đặng Tiểu Bình bị phê phán kịch liệt, tiên sinh đã viết xã luận ca ngợi chí khí quật cường của Đặng Tiểu Bình thì phải?

Tôi đáp : Đúng vậy. Nhưng chỉ quật cường thôi thì chưa đủ. Giang Thanh và Trương Xuân Kiêu khi bị thẩm vấn, cũng rất quật cường, song chẳng có giá trị gì. Phải bất chấp vinh nhục, an nguy của bản thân mình, kiên trì chủ trương đúng đắn, thì người ta mới thán phục. Bành Đức Hoài phản đối đại nhảy vọt và lối nói ba hoa, cũng là người có chí khí đó. Tôi có trò chuyện với một số bạn hữu ở đại lục, ai cũng ca ngợi Bành đại tướng quân là anh hùng hảo hán. Dĩ nhiên, Đặng tiên sinh không làm Chủ tịch Đảng, cũng là một trường hợp hiếm có. Nếu anh am hiểu lịch sử Trung Quốc và lịch sử thế giới, thì sẽ thấy trường hợp từ chối đó hiếm có, đáng quý làm sao. Tôi luôn luôn thán phục chí khí của Đặng tiên sinh. Tính cách quật cường bất khuất của Đặng tiên sinh rất giống nhân vật anh hùng mà tôi miêu tả trong tiểu thuyết võ hiệp. Tôi đã nói thẳng với Đặng tiên sinh: “Tôi luôn luôn khâm phục ngài, hôm nay được gặp ngài, tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh”. Đây không phải là lời lẽ khách sáo, mà xuất phát từ đáy lòng tôi.

Ký giả hỏi: Tiên sinh có cho rằng chính sách mà Đặng Tiểu Bình hiện đang thực hiện là con đường duy nhất giải quyết được mọi vấn đề của Trung Quốc hay không?

Tôi đáp: Điều này cần xem xét vấn đề từ các điều kiện thực tế. Thứ nhất, tôi tin rằng ở đại lục Trung Quốc hiện tại không một lực lượng chính trị nào có thể tranh đoạt địa vị lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc. Thứ hai, tôi tin ra trong vòng vài chục năm, Trung Quốc không thể nào thực hiện nổi nền dân chủ kiểu phương Tây; dù có khả năng ấy, cũng vị tất đã có lợi cho nhân dân và đất nước. Thứ ba, cá nhân tôi tán thành Trung Quốc thực hiện chủ nghĩa xã hội văn minh; tóm lại, cái đó công bằng hợp lý hơn là so với việc mặc sức cho chế độ tư bản chủ nghĩa kiểu Hồng Công phát triển, quá chênh lệch giàu nghèo. Có điều là ở đại lục, tự do cá nhân hoàn toàn chưa đủ; Đảng cộng sản làm kinh tế kém hiệu quả, không thể giải phóng hết lực lượng sản xuất của nhân dân, tư tưởng và tác phong tả khuynh trong quá khứ dồn tích lại quá nghiêm trọng. Cá nhân tôi tán thành cải cách từng bước một, không tin rằng theo phương pháp cách mạng trời long đất lở có thể giải quyết nổi vấn đề. Trong một số điều kiện cụ thể, chính sách của Đặng Tiểu Bình đều tốt hơn rất nhiều so với bất cứ thời kỳ nào trước đây của Đảng cộng sản Trung Quốc. So với các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Ba Lan, Đông Đức, Bắc Hàn cũng tốt hơn rất nhiều. Tôi tha thiết hi vọng, cứ theo đường lối hiện thời mà tiến, Trung Quốc cuối cùng sẽ có thể khắc phục được mọi hậu quả của chủ nghĩa giáo điều Mác – Lê, của chuyên chính vô sản và các phong trào khủng bố chính trị đủ kiểu; sẽ xây dựng chủ nghĩa xã hội theo kiểu thực tế của người Trung Quốc; làm cho nhân dân Trung Quốc được hưởng hạnh phúc và tự do.

Ký giả hỏi: Tân Hoa xã nói rằng Đặng Tiểu Bình tiếp kiến tiên sinh tại đại sảnh ngoại giao, chụp ảnh kỷ niệm cùng gia đình tiên sinh. Có phải là vì tiên sinh nhất quán ủng hộ chính sách của

ông ta hay không?

Tôi đáp: *Cái đó chủ yếu là do tác phong khiêm tốn, bình dị của Đặng tiên sinh; sau khi đàm luận xong, Đặng tiên sinh tiễn tôi ra tận bên ngoài đại sảnh, còn nán lại trò chuyện một hồi; Đặng tiên sinh đối xử với mọi người rất nhã nhặn, thân tình.*

Phần trích trên lấy nguyên văn trên *Minh báo nguyệt san* năm 1981. Những gì tôi nói 16 năm về trước, hiện tại tôi thấy không cần sửa đổi gì. Đặng tiên sinh từ trần, tôi cảm thấy vô cùng thương tiếc; cảnh tượng Đặng tiên sinh cùng tôi ngồi hút thuốc, đàm đạo 16 năm trước hiện lên rõ mồn một trong tôi. Phần ghi chép trên *Minh báo nguyệt san*, tôi chỉ tóm lược những điểm chính, chứ nếu ghi chi tiết, sợ bạn đọc cho là quá rườm rà. Tôi còn nhớ rõ, khi Đặng tiên sinh nhắc tới tình hình ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa, đột nhiên Đặng tiên sinh hỏi tôi một câu, tôi không sao trả lời được.

Đặng Tiểu Bình: *Kim Dung tiên sinh, trên thế giới có bao nhiêu kiểu chủ nghĩa xã hội nào?*

Kim Dung: *Xin lỗi, tôi không thể trả lời được. Tôi nghĩ, từ khi Fourier, Saint Simon của Pháp và Owen của Anh đề xuất lý luận chủ nghĩa xã hội trở đi, trên thế giới đã có rất nhiều, rất nhiều kiểu chủ nghĩa xã hội khác nhau. Xin Đặng Phó chủ tịch chỉ giáo.*

Đặng Tiểu Bình: *(cười) Tiên sinh không trả lời được cũng không sao, ha ha, tôi cũng không biết tổng cộng có bao nhiêu đâu.*

Kim Dung: *Vâng. Tôi nghĩ chủ nghĩa xã hội của Liên Xô không giống chủ nghĩa xã hội của Đông Đức, của Ba Lan, của Hungari, càng không giống chủ nghĩa xã hội của Albani. Tôi từng qua Anh quốc, Nam Tư, Singapo, qua các nước Bắc Âu như Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch; họ đều bảo họ thực thi chủ nghĩa xã hội; nhưng tôi thấy tình hình mỗi nước một khác.*

Đặng Tiểu Bình: *Đúng thế, không có hai quốc gia giống nhau. Tôi thấy trên thế giới tổng cộng có hơn một trăm kiểu xã hội chủ nghĩa. Nào, chúng ta hãy hút một điếu thuốc nữa.(Đặng tiên sinh đưa cho tôi một điếu thuốc lá thơm nữa).*

Đặng tiên sinh thường ngày nói chuyện khá dí dỏm, sau khi cuộc hội kiến kết thúc, tôi cáo từ, Đặng tiên sinh tiễn tôi ra ngoài cổng lớn. Hàn tiên sinh làm việc cho Tân Hoa xã ở Hồng Công tháp tùng tôi đến Bắc Kinh, đứng chờ tôi ngoài cổng, liền thưa với Đặng Tiểu Bình: “Kính chào Đặng Phó chủ tịch! Năm xưa đồng chí sang Triều Tiên ủy lạo chí nguyện quân, tôi đã được gặp đồng chí!” Đặng Tiểu Bình ngẩn người, không nhớ ra họ tên Hàn tiên sinh, nói: “Xin lỗi, tôi không nhớ nổi!” Hàn tiên sinh xưng họ tên, Đặng Tiểu Bình vui cười bắt tay và vỗ ngực tự trách: “Có cái tên người ta cũng không nhớ nổi, lão già này vô dụng mất rồi!” Ai nấy cùng cười vui. Đặng Tiểu Bình hỏi thăm công việc và hoàn cảnh sống của Hàn tiên sinh, thái độ hết sức nhã nhặn, ấm áp. Một nhân vật vĩ đại thông thường rất bình dị dễ gần.

Thư đã quá dài. Xin chúc tiên sinh an khang.

Kính thư

Kim Dung

20/7/1997

Chương thứ tư

Từ Hồng Công bước sang thế kỷ 21

Trong cuộc đàm luận lần này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh từ góc độ vĩ mô thảo luận về chức trách và dũng khí, về đạo thầy trò và kỳ vọng của loài người vào thế kỷ 21.

Ikeda: Nghe nói tiên sinh từ đại lục sang Hồng Công.

Kim Dung: Mùa hè năm 1946, tôi tham gia công tác báo chí, thoát tiên ở *Đông nam nhật báo* tại Hàng Châu, tôi làm phóng viên kiêm ghi chép các bản tin quốc tế bằng tiếng Anh.

Đặt chân lên đất Hồng Công

Ikeda: Tôi từng đến Hàng Châu, trong lần thứ hai tôi sang thăm Trung Quốc, năm 1974. Max Polo trong cuốn “Ghi chép những hiểu biết về phương Đông” đã gọi Hàng Châu là “Venise phương Đông”, một thành phố xinh đẹp trên mặt nước.

Kim Dung: Nhờ trải qua huấn luyện chuyên nghiệp về phương diện này, cho nên năm 1947, khi *Đại công báo* Thượng Hải xét tuyển phiên dịch viên tin tức quốc tế, tôi đã dự thi và được tuyển dụng. Năm 1948 *Đại công báo* mở chi nhánh tại Hồng Công, và tôi được phái sang đó.

Ikeda: Tôi từng nghe kể giai thoại về chuyến đi đầu tiên của tiên sinh tới Hồng Công. Nghe đâu sau khi tiên sinh vui mừng bước lên máy bay từ Thượng Hải bay sang Hồng Công, mới chợt nhớ trong túi chẳng có lấy một đồng tiền Hồng Công, hoảng quá vã cả mồ hôi hột. May mà người ngồi bên cạnh là Phan Công Bật tiên sinh, phụ trách tờ *Quốc dân nhật báo*, thấy tiên sinh hoảng hốt, bèn hỏi rốt cuộc có chuyện gì. Tiên sinh cứ thực nói ra, Phan tiên sinh liền cho vay một số tiền Hồng Công, nhờ vậy tiên sinh mới đến được địa chỉ yên ổn... (*cười*). Giai thoại nhỏ này kể ra rất hợp với cuộc sống giàu kịch tính của tiên sinh. Vậy khi đặt chân lên đất Hồng Công, ấn tượng đầu tiên của tiên sinh như thế nào?

Kim Dung: Lần đầu tiên đến Hồng Công, cảm giác mạnh nhất là trời nóng bức và tôi không hiểu lấy một tiếng Quảng Đông nào cả. Thật không ngờ từ bấy đến nay đã năm mươi năm qua rồi, quá nửa đời người sống ở đó. Tại Hồng Công tôi lấy vợ, sinh con, viết tiểu thuyết, ra báo; gia đình và sự nghiệp đều xây dựng tại Hồng Công. Nếu đem so với Thượng Hải tôi từng ở, thì Hồng Công hồi đó về kinh tế, sinh hoạt và văn hóa đều lạc hậu hơn, tôi có cảm giác như đi về nông thôn vậy. Được cái người Hồng Công chân thành thẳng thắn, trọng chữ tín, đáng tin cậy; tôi nhanh chóng yêu mến họ. Tôi cảm thấy quan hệ con người ở Hồng Công tốt hơn ở Thượng Hải; nhưng kiểu cách thì không giống như một đô thị lớn mang tầm vóc quốc tế, cứ phảng phất như một thành phố trung bình trong nội địa. Tuy nhiên, cùng với sự phồn vinh về công thương nghiệp, tình hình đã nhanh chóng thay đổi.

Ikeda: Tôi cũng rất thích người Hồng Công, ở Hồng Công ta luôn luôn có cảm giác “ấm áp tình người”.

Tiên sinh từng viết bài bình luận trên tờ *Minh báo*, nhan đề “Hồng Công không quý, tự do mới quý!” trong đó có câu: “Chúng tôi sở dĩ thích sống ở Hồng Công, là vì nơi đây hiển nhiên là một vùng đất tự do”.

Tiên sinh từ nhỏ đã say mê “tự do”, luôn luôn có tinh thần phản kháng quyền lực, quyền uy, thành thử không khí tự do của Hồng Công rất thích hợp với khí chất của tiên sinh!

Sáng lập tờ Minh báo và quan điểm biên tập

Ikeda: Tờ *Minh báo* do tiên sinh đích thân sáng lập đã hoạt động được hơn ba mươi năm, nổi tiếng là một “cơ quan ngôn luận hệ trọng”. Tháng 5 năm 1959, *Minh báo* chỉ có 4 nhân viên, bấy giờ người ta cho rằng khó lòng kinh doanh, thậm chí có người cho rằng “khéo chỉ sống được một vài năm thì sập tiệm”.

Trong cuộc trò chuyện lần trước, tôi có kể rằng tôi từng làm công tác xuất bản với ân sư, sau lại có kinh nghiệm cùng ân sư sáng lập tờ *Tin tức Thánh giáo*. Nghề xuất bản báo chí cạnh tranh kịch liệt là một sự nghiệp vô cùng gian nan. Huống hồ tiên sinh một mình đảm nhiệm hai phương diện, vừa xử lý nghiệp vụ, lại vừa làm biên tập, thật vất vả và phải am hiểu sâu sắc.

Kim Dung: *Tin tức Thánh giáo* của quý Hội được sáng lập năm 1951, sớm hơn *Minh báo* có tám năm, vậy mà nay đã thành tờ báo lớn thứ ba ở quý quốc, mỗi ngày phát hành mấy triệu bản. *Minh báo* so với quý báo thật chẳng thấm vào đâu, tám năm nữa cũng đuổi chẳng kịp (*cười*). Có điều là cả hai tờ báo của chúng ta đều khởi đầu từ số không, trải qua phấn đấu gian khổ mà phát triển. Dân số Hồng Công trong vòng ba bốn chục năm đã tăng từ hơn hai triệu người lên trên năm triệu người, số lượng tiêu thụ *Minh báo* cũng chỉ có thể đạt từ 20% đến 50% dân số mà thôi.

Ikeda: Đó là một cổ vũ lớn đối với chúng ta.

Ân sư của tôi khi nhắc đến *Tin tức Thánh giáo* thường nói: “Những mong nó được lưu truyền giữa người Nhật Bản”. Còn tôi thì hôm nay hạ quyết tâm “phải làm cho nó được lưu truyền giữa mọi người trên toàn thế giới”. Ý kiến của tiên sinh là sự cổ vũ rất lớn, khiến tôi thêm hi vọng, cố gắng vươn tới mục tiêu hoạt động báo chí.

Kim Dung: Tôn chỉ của hai tờ báo chúng ta rất gần nhau. Ân sư của tiên sinh nhấn mạnh rằng ngôn luận ắt phải “giữ chữ tín”, tôi hoàn toàn đồng ý. Chữ “Minh” trong *Minh báo* là lấy ý từ “minh lý” (lý lẽ sáng ngời), “minh biện thị phi” (phân biệt rõ phải trái), “minh sát thu hào” (xét đến chân tơ kẽ tóc cho rõ ràng), “minh kính cao huyền” (gương sáng treo cao), “quang minh chính đại”, “minh nhân bất tố ám sự” (người sáng không làm việc mờ ám). Giới truyền thông Hồng Công có các khuynh hướng chính trị khác nhau, về khuynh hướng chính trị, tờ báo của chúng tôi không thân cộng sản, cũng không thân Quốc dân Đảng, mà căn cứ sự thật để làm báo, dựa trên lý lẽ để phán đoán và bình luận.

Ikeda: Ân sư của tôi đúng là rất chú trọng “ngôn luận phải giữ chữ tín”, điều đó gần với quan điểm biên tập *Minh báo* của tiên sinh. *Tin tức Thánh giáo* và *Minh báo* là hai cơ quan báo chí có phong cách khác nhau, người ta coi tờ báo của chúng tôi là cơ quan báo chí của đoàn thể tôn giáo, song tôi nghĩ nên đặt nó vào vị trí cơ quan báo chí của “một tổ chức người”. Tháng 4 năm 1992, tôi có đàm đạo với nghệ sĩ violon nổi tiếng thế giới Y.Menunhin. Menunhin tiên sinh hỏi tôi: “Hội Sáng giá, với tư cách một thành viên không xuất gia của Phật giáo, đến nay phát triển mạnh như thế, bí quyết là ở chỗ nào?”

Tôi đã giải thích ngắn gọn: đương nhiên, phải tuân thủ đúng giáo nghĩa, “dù ở đâu cũng phải

lấy con người làm trung tâm”. Không phải “tôn giáo vì tôn giáo”, mà là đẩy mạnh phong trào “tôn giáo vì con người”!

Tôi từng nói rằng tín ngưỡng là thứ cơ bản để mở rộng mạng lưới “chủ nghĩa nhân bản”, nói khác đi, là sự thống nhất đối lập giữa “lực hướng tâm” và “lực ly tâm”. Nói *Tin tức Thánh giáo* là cơ quan báo chí của mọi người là có ngụ ý đó.

Chủ trương của tờ *Minh báo* của tiên sinh là gì?

Kim Dung: Tôi đặc biệt đưa ra câu danh ngôn cổ của Trung Quốc làm chủ trương cho tờ *Minh báo*, ấy là “Hữu dung nãi đại, vô dục tắc cương” (Có dung nạp thì lớn, không ham muốn thì cứng). Tờ báo có thể dung nạp các quan điểm khác nhau, ban biên tập không nên thiên kiến, không bài xích những quan điểm trái với mình, đồng thời người chủ trì và công nhân viên không dùng tờ báo để mưu cầu lợi ích bất chính cho bản thân; báo chí phải quang minh lỗi lạc, phục vụ lợi ích của đại đa số độc giả.

Ikeda: “Vĩnh viễn quang minh lỗi lạc, không mưu lợi riêng”, đó là vương đạo nói dễ làm khó của cơ quan ngôn luận. Lời lẽ của tiên sinh trước sau như một quán triệt thứ vương đạo đó, cũng phản ánh cái danh tiếng *Minh báo* là một cơ quan ngôn luận hệ trọng.

Đối với các phóng viên, đặc phái viên của tờ *Tin tức Thánh giáo*, tôi cũng hi vọng rằng họ:

Trong quan hệ với độc giả, khi họ vui thì ta cùng vui với họ; khi họ buồn thì ta phải động viên dũng khí của họ; nếu tư tưởng họ chậm tiến, thì ta giúp họ trở nên sáng suốt, có trí tuệ, cung cấp tri thức mới cho họ; khi họ đi chệch đường, thì chỉ dẫn lối đi đúng hướng cho họ; khi họ bị rối loạn thì gỡ rối giúp họ; khi họ nóng nảy thì giúp họ bình tĩnh trở lại; đối với những người không thêm học hỏi thì cứ từ từ gợi mở hướng dẫn cho họ – chỉ có như vậy thì mới có thể tùy cơ ứng biến, Phật pháp gọi là tùy cơ thuyết pháp, sinh động và hăng hái.

Chẳng những đối với các hội viên Hội Sáng giá, mà còn đối với mọi độc giả, đều phải có ý thức sứ mệnh và tinh thần trách nhiệm, đối với trăm họ thì chịu chung hoạn nạn, mãi mãi ở bên họ; chủ trương này đến nay vẫn không hề thay đổi.

Tiên sinh là người dũng cảm trong giới báo chí, nhiều năm sống bằng ngòi bút, xin tiên sinh cho biết thêm về chủ trương của *Minh báo*.

Đấu tranh với quyền thế là sứ mệnh và trách nhiệm của người làm báo

Kim Dung: Sự phát triển của *Minh báo* trải mấy giai đoạn quan trọng, trong mỗi giai đoạn đó, chúng tôi đều kiên trì một chủ trương cố định.

Cuối thập niên 50, Trung Quốc nảy sinh tranh chấp với Liên Xô và Ấn Độ, thậm chí dẫn đến xung đột vũ trang, *Minh báo* kiên trì ủng hộ lập trường của Trung Quốc; song chúng tôi lại phản đối đại nhảy vọt, phản đối việc cưỡng bức nhân dân lao động quá sức. Giữa thập niên 60, Trung Quốc thử bom nguyên tử, *Minh báo* kịch liệt phản đối, đến mức bị báo chí cánh tả công kích dữ dội. Cuối thập niên 60 và trong thập niên 70, Đảng cộng sản Trung Quốc tiến hành “đại cách mạng văn hóa”, *Minh báo* phản đối đường lối cực tả của Mao Trạch Đông, Lâm Bưu và “bê lũ bốn tên”, phản đối phe cực tả gây rối loạn ở Hồng Công, bị họ đe dọa ám sát và ném lựu đạn; chúng tôi vẫn chủ trương bảo vệ nền văn hóa Trung Quốc, ủng hộ đường lối hợp lý của Chu An

Lai, Đặng Tiểu Bình, Chu Đức ...

Ikeda: Đấu tranh bằng ngòi bút cũng gian nan lắm!

Kim Dung: Cuối thập niên 70, *Minh báo* nhiệt liệt ủng hộ chủ trương, chính sách cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình, cá nhân tôi được hai nhà lãnh đạo Đặng Tiểu Bình, Hồ Diệu Bang tiếp kiến. Thập niên 80, *Minh báo* tán thành chủ trương trả Hồng Công cho Trung Quốc, Trung Quốc thu hồi chủ quyền đối với Hồng Công, cá nhân tôi tham gia công tác soạn thảo Pháp lệnh cơ bản của đặc khu hành chính Hồng Công.

Ikeda: Giữa thời thế đầy biến động cứ kiên trì trung lập, cái gì cần ủng hộ thì ủng hộ, cái gì cần phản đối thì phản đối.

Nghe xong lời kể của tiên sinh, cuối cùng tôi hiểu ra vì sao văn chương của tiên sinh lại được dân chúng ủng hộ, ấy là tiên sinh trước sau như một quán triệt nguyên tắc ngôn luận phải “phù hợp với lợi ích của dân chúng”. Về “đại cách mạng văn hóa”, khi người ta chưa biết chân tướng nó ra sao, tiên sinh đã nói toạc bản chất của nó: “Đó là sự tranh giành quyền lực!” Cái nhìn sáng suốt độc đáo của tiên sinh là nhờ “đứng về phía dân chúng”, chứ xa rời “dân chúng” thì có thao thao bất tuyệt cũng chỉ là thứ lý luận suông, vô giá trị. Chỉ có dựa trên “lợi ích của dân chúng”, mới là cơ sở để phán đoán, mới có thể nhìn rõ thế sự.

Kim Dung: Trong mỗi giai đoạn, khi kiên trì chủ trương của mình, chúng tôi đều vấp phải sức ép nặng nề, có lúc trở thành mục tiêu ám sát, sinh mạng bị đe dọa, nhưng phải trái thiện ác đã rõ ràng, tôi quyết không khuất phục trước sức ép vô lý.

Ikeda: Đối với những người vì kiên trì niềm tin mà bị hãm hại, những người dũng cảm đấu tranh không sợ sức ép, tôi luôn luôn kính trọng. Có sự hãm hại, mới lộ rõ “chính nghĩa”; người không bị hãm hại, dễ thỏa hiệp, cũng dễ bị lừa. Hiện tại, một “đấu sĩ ngôn luận” như Kim Dung tiên sinh đào đâu ra được kia chứ?

Thế còn “tự do ngôn luận” thì sao? Trên tờ *Minh báo*, tiên sinh từng viết bài nói rõ: “Cái gọi là “tự do ngôn luận” tức là nhân dân có thể phát biểu các ý kiến khác nhau, còn chính quyền không được can thiệp hoặc trừng phạt”. Dưới sức ép của quyền thế vẫn bảo vệ quyền “tự do ngôn luận” của quần chúng, đó chính là nghĩa gốc của nó. Nhà ngôn luận đấu tranh với quyền thế, bảo vệ dân chúng đấu tranh với quyền thế, - đó là sứ mệnh căn bản của nhà ngôn luận”.

Đồng thời, khi nói đến nhà ngôn luận, tiên sinh lại đưa ra lời khuyến cáo như sau:

Mọi thứ tự do đều có giới hạn, tự do ngôn luận chịu sự hạn chế của pháp luật, cũng có giới hạn như mọi thứ tự do khác. Hạn chế thông thường nhất là: khi sử dụng quyền tự do, không được làm tổn hại đến quyền tự do của người khác.

Giới truyền thông không được phỉ báng, vu cáo, làm nhục, bóp méo sự thực, bởi vì như thế sẽ gây tổn hại đến quyền lợi hoặc sự tôn nghiêm của người khác.

Tôi nghĩ có thể coi đó là phương châm chỉ đạo cho giới ngôn luận.

Kim Dung: Vâng, tôi luôn luôn tin như vậy.

Ikeda: Nhà văn Trung Quốc thế kỷ 17 Cố Viêm Võ từng nói:

Văn hay hiếm có trong thiên hạ, nói rõ đạo lý, chính sự hoặc tâm trạng của dân chúng, của con người; nếu có ích cho thiên hạ, có ích cho tương lai, thì càng viết nhiều càng có ích. Còn loại văn học quái dị loạn thần, vu cáo nịnh nọt, a dua buồn tẻ, vừa hại cho mình, vừa vô ích với người, thì càng viết nhiều càng thêm hại.

Ngôn luận có trách nhiệm vô cùng lớn trước xã hội, nói một cách tương đối, thì cần tự giác, đã làm một nhà ngôn luận, thì phải nhận thức rằng mình có sứ mệnh sáng tạo “giá trị thiện” cho xã hội.

Dùng ngôn ngữ lành mạnh đàm luận về tương lai lành mạnh

Kim Dung: Ikeda tiên sinh có đóng góp rất lớn cho hòa bình thế giới, lớn đến mức không ai có thể phủ nhận nổi. Dù kẻ nào rắc tâm hãm hại, cuối cùng cũng không che được sự thật. Thích Ca Mâu Ni cũng từng bị kẻ ghen ghét vu cáo hãm hại. Khi Người đang thuyết pháp, có một phụ nữ úp bát vào bụng giả vờ mang bầu, đến trước mặt Người, nói với mọi người “Cái thai trong bụng tôi đây là cốt nhục của đức Thích Ca!” Câu chuyện phỉ báng đức Phật này khá nổi tiếng.

Ikeda: Câu nói của tiên sinh khiến tôi nhớ đến câu nói của Lỗ Tấn “Lời nói dối viết bằng mực không che nổi sự thật viết bằng máu”.

Tháng 11 năm 1932, Lỗ Tấn nói chuyện với sinh viên Trường đại học Bắc Kinh: “Lời nói dối viết bằng mực không che nổi sự thật viết bằng máu”.

Lời nói dối dù được ngụy trang như thế nào thì cũng chỉ là lời nói dối. Kỳ thực, kẻ nào nói dối, lừa dối các kiểu cũng đều tự hại chính mình, làm tổn hại cho chính mình. Kết quả sẽ vấp chân vào đá.

Đối với ý kiến cá nhân, viết như thế nào cũng không sao. Nhưng điều tôi lo lắng là lời nói dối, “ngòi bút hại người” vẫn cứ xuất hiện nhan nhản. Đối với hạnh phúc của người khác, thường thường không biểu thị sự vui mừng; ngược lại, chẳng hiểu sao họ lại cứ thích thú khoét sâu vào nỗi bất hạnh của người khác, - cái thứ văn chương không lành mạnh này còn nhan nhản trên báo chí; sự lạm dụng nó khiến cho người ta hiểu lầm rằng “ngôn luận” (báo chí) là thứ hại người, chẳng có gì hay ho.

Đó là một vấn đề lớn.

Cái thứ “ngôn luận đáng ghét” (misology) mà Socrates nói tương thông với “kẻ đáng ghét” (misanthropic), bởi lời nói gắn liền với con người, “Lời nói tức là người”, “Lời nói tức là cái tâm”. Lời nói dối thì lòng người dối trá. Sự truy lục của lời lẽ là sự truy lục của kẻ nói. Lời lẽ không đáng tin cậy, tức là người nói không đáng tin cậy. Do đó, điều cần nhất bây giờ là phải phục hồi cái đáng tin cậy của lời nói. Con người muốn coi trọng “lời lẽ lành mạnh”, thì ắt phải phục hồi “cái tâm lành mạnh”.

Lấy “lời lẽ lành mạnh” và “cái tâm lành mạnh” đi thảo luận “tương lai lành mạnh” đang là vấn đề đặt ra trước những người làm công tác truyền thông.

Ngoài ra, “ngôn luận” cũng là thanh kiếm, nó có thể là thanh “bảo kiếm” cứu người, bảo vệ dân chúng; còn thứ “ngôn luận” hại người, thì là “tà kiếm”. Thứ “tà kiếm” hiện nay đầy rẫy! Không biết nếu người anh hùng trong tiểu thuyết của Kim Dung tiên sinh xuất hiện hôm nay ở

Nhật Bản, thì sẽ xử sự ra sao? (*cười*)

Kim Dung: Đương nhiên sẽ không khoanh tay đứng nhìn (*cười*). Tôi vẫn thường lấy nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết võ hiệp của mình ra làm gương cổ vũ mình: “Tuy gặp nguy hiểm, trong bụng không tránh khỏi lo sợ; nhưng đừng khiếp nhược rút lui, đừng để các anh hùng trong sách ta viết khinh bỉ ta”.

Nghe nói Ikeda tiên sinh vì chống xâm lược, bảo vệ hòa bình thế giới, mà bị một số phần tử cánh hữu dùng bạo lực đe dọa lấy mạng, song tiên sinh vẫn bất khuất, không chút sợ hãi; tôi thật khâm phục.

Ikeda: Quá khen, quá khen! Nhưng tiên sinh chẳng đã nói triết lý nhân sinh cao nhất của con người là “tuần tiết vì niềm tin” đó sao?

Huống hồ, người làm nghề báo, trên một ý nghĩa nào đó mà nói, là người đại diện cho dân chúng. Tôi từng nghe nói Trung Quốc có câu “văn chương báo quốc”, văn chương có thời có thể hưng quốc, chấn hưng xã hội. Người sống bằng nghề cầm bút, có sứ mệnh và trách nhiệm rất to lớn. Người cầm bút có thể “tuần tiết vì niềm tin”, “tuần tiết vì chính nghĩa”, đó là vinh dự cao nhất.

Kim Dung: Trong lịch sử Trung Quốc và Nhật Bản đều có không ít các bậc chí sĩ thà hi sinh tính mạng, chứ quyết không chịu từ bỏ nguyên tắc; tôi mỗi khi đọc văn chương của họ, lại không khỏi khâm phục.

Ikeda: Trong lịch sử Trung Quốc, có sự tích quan viết sử dũng cảm, không tiếc tính mạng bảo vệ sự thật, chính nghĩa. Cần kể cho thanh niên biết sự tích đó.

Thời Xuân Thu, kẻ có quyền lực ở nước Tề là Thôi Trữ dung túng cho tay chân giết hại vua Tề Trang Công. Viên quan viết sử của nước Tề chép vào sử là “Thôi Trữ giết Trang Công”. Vị quan viết sử không sợ quyền lực trả thù, không bẻ cong ngòi bút, chép đúng sự thật. Thôi Trữ nổi giận, chém chết vị quan viết sử đó.

Người em của vị quan viết sử ấy vẫn chép như anh, lại bị Thôi Trữ giết chết. Người em tiếp theo của vị quan viết sử vẫn chép như thế. Chuyện ba anh em nhà viết sử gặp họa truyền đi khắp nước Tề, những người viết sử ở các nơi tề tựu ở kinh đô nước Tề và nói: “Sau khi ba anh em nhà viết sử bị giết, chúng tôi đến đây để tiếp tục chép sử cho đúng sự thật”.

Từ đó, Thôi Trữ tức mấy cũng đành bó tay, nhờ đó sự thật lịch sử được chép lại cho hậu thế

Không tiếc tính mạng, chép sử đúng sự thật, quả là một niềm tin bi tráng. Từng câu từng chữ của họ đều như viết bằng máu, trước sự đe dọa của quyền thế mà bẻ cong ngòi bút sẽ là nỗi nhục suốt đời. Đó là bài học sâu sắc cho chúng ta, người cầm bút phải có giác ngộ khá cao về công việc của mình.

Kim Dung: Người làm công việc biên tập quả thực không thể không thận trọng.

Ikeda: Nhìn hiện trạng của hoạt động truyền thông, ta thấy không thể giải quyết vấn đề cải cách nếu chỉ dựa vào nỗ lực tự thân của giới truyền thông. Về phía người sử dụng thông tin cũng có vấn đề. Hiện tại lạm dụng thông tin là hiện tượng phổ biến, tiếc rằng một số người

không vì thế mà trở nên tử tế hơn. Sự thực là có những người bị chết đuối trong làn sóng thông tin. Thông tin dồi dào có làm cho đời sống phong phú đa dạng hơn, song cũng làm cho tinh thần con người mệt mỏi.

Ân sư của tôi từng nhắc nhở giới trẻ, rằng “thanh niên là con mắt của đất nước, con mắt ấy phải có khả năng phán đoán sắc sảo”. Dân chúng, nhất là thanh niên, nếu không tinh mắt nhìn rõ chân tướng, không biết phán đoán đúng sai, thì sẽ như cỏ không có rễ, nổi trôi theo dòng nước cuốn!

Mỗi người dân đều phải phải trở thành thánh hiền, có quan điểm đúng sai rõ ràng, từ đó có thể uốn nắn con đường phát triển của xã hội. Khi tại Trường đại học Havard tôi nói về nhiệm vụ của Phật giáo Đại thừa trong nền văn minh, tôi từng nhấn mạnh quan điểm rằng tôn giáo phải làm cho con người “trở thành thiện hay là biến thành ác”, “trở nên kiên cường hay là hèn yếu”, “trở nên hiền minh hay là ngu xuẩn”. Một tôn giáo chân chính phải căn cứ vào các chỉ tiêu ấy mà hoạt động.

Kim Dung: Tháng 4 năm 1996, khi nói chuyện tại Trường đại học Sáng giá của quý Hội, tôi có nói, rằng khoa học kỹ thuật và năng lực sản xuất của thế giới ngày nay đã tăng tiến gấp không biết bao nhiêu lần so với hai ngàn năm trăm năm trước.

Nhưng, đạo lý chung sống hòa hợp giữa người với người, trí tuệ và kiến thức của giới lãnh đạo các nước thì thấy chưa hơn được Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Socrates, Platon, Jesus; đừng nói chưa hơn, mà ngay một số đạo lý cơ bản do mấy vị thánh hiền kia nêu ra, giới lãnh đạo ngày nay cũng hoàn toàn chưa hiểu hoặc không tin. Điều này nguy hiểm giống như giao súng và lựu đạn cho trẻ con làm đồ chơi vậy. Chúng ta vừa nhắc đến hai chữ “giá trị”, rất nhiều người lập tức nghĩ: “ Bao nhiêu tiền?” “Mua món này tốn bao nhiêu tiền?” Họ hiểu “giá trị” về cơ bản là “giá trị thương phẩm”. Họ không nghĩ đến “giá trị tinh thần”, “giá trị tâm hồn”, là thứ không thể tính bằng tiền hoặc đo đếm được. Tình hình hiện nay như thế đó.

Chỉ có tình bạn mới chứng minh tính người

Ikeda: Sau khi từng trải bao nỗi vui buồn trong đời, tôi rút ra được kết luận rằng “Cái cuối cùng của nhân sinh là tình bạn”. Loài người không có tình bạn thì chẳng khác gì thế giới không có mặt trời. Người bạn chính trực là mặt trời chiếu sáng nhân sinh, là cái quý nhất.

Kim Dung: Đúng như tiên sinh nói, tình bạn là thứ tình cảm quý báu nhất trong cuộc đời tôi, chỉ có tình cảm cha mẹ, con cái, tình anh em, tình vợ chồng mới sánh được. Kỳ thực, trong tình cảm cha mẹ, con cái, tình anh em, tình vợ chồng cũng đã có cả tình bạn rồi.

Ikeda: Một triết gia của quý quốc từng nói: “Nhân chi hữu bằng hữu, bất vị yển an, sở dĩ phụ tá kỳ nhân” (*Cận tư lục* của Chu Hy thời Tống), nghĩa là người ta có bạn, hoàn toàn không phải để cùng nhau tiệc tùng ăn chơi, mà là để giúp nhau tăng tiến đức hạnh.

Tư Mã Quang trong sách *Tư trị thông giám*, *Hán kỷ* thì viết: “Bạn nói sai thì phải uốn nắn”. Tình bạn chân chính hoàn toàn không phải là sự phù hợp, a dua ngoài mặt, mà uốn nắn cho nhau, làm cho nhau cùng tiến bộ và cải thiện.

Trong các tiểu thuyết võ hiệp của tiên sinh, chữ “hiệp” có nhiều nghĩa, lần khác sẽ xin tiên sinh chỉ giáo; nhưng bây giờ xin hỏi, có phải “tình bạn” nói ở đây còn có tên gọi khác là “nghĩa

hiệp” phải không?

Kim Dung: Người Trung Quốc nói chữ “hiệp”, đúng là có bao gồm bộ phận rất quan trọng là tình bạn. “Hiệp” ắt có liên quan đến “nghĩa khí”. Người Trung Quốc đặc biệt coi trọng “nghĩa khí”, cho nên Quan Vũ trong *Tam quốc diễn nghĩa* là nhân vật được tất cả mọi người Trung Quốc sùng bái. Trong *Thủy hử*, những người bạn tốt kết nghĩa với nhau làm anh em, thề cùng sống chết có nhau.

Ikeda:Ồ, người Nhật Bản thì gọi đó là “tín nghĩa”. Ở chương “Trận Xích Bích” trong *Tam quốc diễn nghĩa*, Tào Tháo bị bại trận phải bỏ chạy, gặp ngay Quan Vũ chặn đường. Quan Vũ hoàn toàn có thể dễ dàng tóm cổ Tào Tháo, nhưng nghĩ trước đây Tào Tháo từng gia ân với mình, Quan Vũ đã tha cho đi. Sự tích ấy chứng minh người Trung Quốc rất trọng “tín nghĩa”.

Trong các tác phẩm của mình, tiên sinh có miêu tả nhiều chuyện tín nghĩa và tình bạn hay không?

Kim Dung:Ồ, các cuốn tiểu thuyết của tôi miêu tả không ít chuyện tình bạn, ví dụ tình sâu nghĩa nặng của các huynh đệ Hồng Hoa hội trong *Thư kiếm ân cừ lục*; tình bạn và mâu thuẫn đấu tranh giữa các dân tộc trong *Xạ điêu anh hùng truyện*; tình bạn giữa hai kẻ tử thù trong *Tuyết sơn phi hồ*; tình bạn giữa bảy sư huynh sư đệ đồng môn trong *Ỗ Thiên Đồ Long ký*; tình bạn giữa một vị hoàng đế với một gã lưu manh trong *Lộc đỉnh ký*. Nói chung, các tiểu thuyết của tôi thường thường mỹ hóa, lý tưởng hóa quá mức tình bạn. (cười)

Ikeda: Xem ra tiên sinh có thể hiện tình cảm của mình đối với bạn bè trong đó!

Kim Dung: Tôi có kinh nghiệm rằng tuổi càng nhiều, kết giao bạn tri kỷ càng khó; bởi vì đã không còn như hồi trẻ là lúc không hề tính toán lợi hại, chuyện gì cũng thổ lộ ra hết. Những người bạn tốt nhất của tôi đều là kết giao từ hồi học trung học; hồi ấy chúng tôi cùng ở một nhà, cùng ăn, cùng học với nhau, sinh hoạt rất thân mật; hiện nay hễ có dịp mấy đứa chúng tôi lại thư từ, gặp gỡ nhau.

Ikeda: Về điểm này ở Nhật Bản cũng thế. Đến tuổi bốn mươi, năm mươi, mọi người càng hay nhớ lại tình cảm của những người bạn từ thời đi học, cái thời người ta không hề tính toán thiệt hơn. Các “hội bạn học” ngày một nhiều.

Kim Dung: Người cùng sáng lập tờ *Minh báo* với tôi, Thẩm Bảo Tân tiên sinh, là bạn cùng lớp với tôi ở tiểu học. Năm 1938, chúng tôi bắt đầu quen nhau, hai mươi một năm sau, năm 1959, cùng sáng lập tờ *Minh báo*, đến nay chúng tôi cộng tác chân thành với nhau đã được 49 năm. Suốt thời gian ấy, không biết bao nhiêu lần lăm lẹ tìm cách ly gián chúng tôi, thậm chí bây giờ vẫn còn. Nhưng hai chúng tôi hoàn toàn quý nhau, không hề nghi ngờ lẫn nhau. Năm ngoái, vì bệnh tim, tôi phải trải qua một cuộc đại phẫu thuật. Thẩm Bảo Tân tiên sinh đã chờ tôi suốt tám tiếng rưỡi đồng hồ ở bên ngoài phòng mổ, từ đầu đến cuối.

Ikeda: Ngoài Thẩm Bảo Tân tiên sinh, chắc còn không ít người bạn nữa!

Kim Dung: Về những người bạn kết giao sau khi sáng lập tờ *Minh báo*, thì tôi nhớ nhất, phục nhất là Từ Đông Tân tiên sinh, năm ngoái đã từ trần ở bên Mỹ. Tôi khóc nhiều ngày, đau đớn như anh trai của mình qua đời vậy. Ngoài ra có Phan Việt Sinh tiên sinh, Tào Tiệp tiên sinh, Trương Mẫn Nghi nữ sĩ... Nhân văn chương mà thành bạn tri kỷ, có các vị Đồng Thiên Lý, Nghe

Kim Dung: Nói về ân sư của tôi, thì tôi có một ông thầy dạy môn Văn ở bậc tiểu học là Trần Vị Đông tiên sinh, năm ngoái tôi gặp lại thầy ở Hàng Châu, sau ngót 60 năm xa cách. Khi tôi nhắc lại mấy chữ tôi sử dụng sai, thầy sửa cho tôi ngay trước, thì thầy cười ha hả, khen tôi có trí nhớ quá tốt, bảo nhớ kỹ lỗi lầm là bí quyết của tiến bộ. Vị thứ hai là thầy hiệu trưởng trung học Trương Ấn Thông tiên sinh. Tôi vì viết báo tường châm biếm mà bị đuổi học, Trương tiên sinh đã hết lòng giảm nhẹ mức kỷ luật cho tôi, nhưng cái vi chủ nhiệm huấn dục kia lại là phần

tử Quốc dân Đảng, quyền lực hơn cả hiệu trưởng. Sau đó Trương tiên sinh giúp tôi vào học trường khác; đại ân đại đức ấy có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời tôi. Năm ngoái Trương tiên sinh được đức tượng đồng kỷ niệm, lời đề trên tượng là do tôi viết.

Ikeda: Bất kể tuổi tác bao nhiêu, thầy giáo vẫn cứ là ân sư. Thầy giáo hồi tiểu học của tôi, hẳn có dịp tôi đều đến thăm. Ngoài thầy Trần và thầy Trương, tiên sinh còn ân sư nào không?

Kim Dung: Thầy dạy quốc văn hồi tiểu học, Vương Chi Di tiên sinh, cũng là ân sư của tôi. Thầy Vương là tấm gương sống của tôi, thầy cương nghị chính trực, nhân hậu dũng cảm, suốt đời tôi thầm lấy thầy làm gương, chỉ tiếc tôi là con nhà giàu ở Giang Nam, sống trong nhung lụa, chẳng học được hào khí khảng khái của thầy.

Hồi làm việc ở tòa *Đại công báo*, trưởng ban phiên dịch Dương Lệ Tiêu tiên sinh đã dạy tôi không ít bí quyết phiên dịch. Chủ bút Hồ Chính Chi tiên sinh, đồng sự tiền bối Hứa Quân Viễn tiên sinh đều có ơn chỉ bảo cho tôi. Tiếc rằng mấy vị ân sư đều đã qua đời, dù tôi muốn đền ơn cũng không còn dịp.

Ikeda: Nếu nhìn bằng con mắt Phật pháp, thì cái đó gọi là “sinh tử bất nhị”. Mấy vị ân sư quá cố của tiên sinh, ở nơi chín suối đều biết đến thành công và đóng góp cho xã hội của Kim Dung tiên sinh, nhất định sẽ vui mừng và phù hộ cho tiên sinh đó! An nghĩa của ân sư Hộ Điền đối với tôi là thứ vĩnh viễn vô giá trong đời tôi. Suốt đời tôi chỉ mong đền đáp đại ân đó.

Tiên sinh từng dành tâm huyết miêu tả tình “thầy trò”, một đề tài cốt yếu của nhân sinh. Tiên sinh viết: “Làm đệ tử của người, đối với ân sư của mình thì hình dung thế này: xa ngàn dặm cũng không đủ lớn bằng, cao ngàn trượng cũng không đủ sâu bằng”. Đây là nói về sự uyên thâm của thầy. Trò ngày ngày “nếu không tiến tức là lùi”, nghĩa là chỉ có chăm học, mới hiểu nổi sự uyên thâm của thầy; sau này mới có thể biết, thầy quả thực vĩ đại, mình chẳng tài gì theo kịp. Do đó, nếu ngày ngày chịu khó học hỏi thầy, thì sẽ có phát hiện mới, mới đau khổ nhận ra sự ngu dốt của bản thân mình, từ đấy càng ham muốn học hỏi sâu thêm. Tôi từng theo học ân sư 11 năm, tôi có cảm giác đúng như thế.

Tuổi trẻ gặp được lương sư là một hạnh phúc lớn! Đạo thầy trò chân chính có gì nghiêm túc hơn! Có gì cao quý hơn là quán triệt đạo thầy trò trong cuộc sống! Kim Dung tiên sinh miêu tả tâm trạng thầy trò rất tài tình.

Kim Dung: Tôi nghĩ Ikeda tiên sinh vô cùng may mắn vì tiên sinh có được một người thầy vĩ đại. Tính cách và cuộc sống của tiên sinh chịu ảnh hưởng cực lớn của Hộ Điền tiên sinh.

Tôi từng đọc trước tác *Cách mạng nhân gian* của tiên sinh. Biết tiên sinh mười chín tuổi gia nhập Hội Sáng giá, từ đấy ngày ngày được Hộ Điền tiên sinh trực tiếp dạy bảo.

Ở Trung Quốc, có hai phương pháp thầy dạy trò; một là “ngôn truyền”, hai là “thân giáo”. Ikeda tiên sinh được Hộ Điền tiên sinh dạy theo cả hai phương pháp đó!

Ikeda: Lời lẽ thật chí lý.

Tháng 4 năm ngoái, được tiếp đón Kim Dung tiên sinh đến thăm nhà kỷ niệm Mục Khẩu tiên sinh ở Tokyo, chúng tôi sung sướng vô cùng.

Kim Dung: Tinh thần của Mục Khẩu tiên sinh, vị Hội trưởng thứ nhất của Hội Sáng giá, vẫn

sống trong Ikeda tiên sinh. Tuy tôi không có dịp hội kiến Mục Khẩu tiên sinh, nhưng thông qua Ikeda tiên sinh, tôi hiểu được sự vĩ đại của Mục Khẩu tiên sinh. Vì phản đối xâm lược Trung Quốc, mà Mục Khẩu tiên sinh bị bắt, bị chết trong ngục. Ngày 2 tháng 4 là ngày giỗ của vị Hội trưởng thứ hai Hội Sáng giá, Hộ Điền tiên sinh. Hôm đó, tại hoa viên nhà lưu niệm Mục Khẩu tiên sinh, Ikeda tiên sinh đã cùng tôi trồng một cây anh đào, đặt tên là “Kim Dung đào”. Đó là sự kiện khó quên trong đời tôi.

Không biết tiên sinh có đồng ý với tôi chăng, tôi cho rằng không có gì quan trọng hơn người kế tục, trong chuyện thầy trò, cái đó lại càng rõ. Hội Sáng giá có thể phát triển rộng lớn như hiện nay, chẳng phải là nhờ Hộ Điền tiên sinh đã phát hiện được người kế tục ưu tú đó sao?

Ikeda: Không dám. Nhưng cũng chính vì Hội Sáng giá phát triển mạnh, mà sự ghen ghét và hãm hại cũng ngày càng gia tăng.

Kim Dung: Trung Quốc có câu tục ngữ “Không bị người ghét là kẻ bất tài”. Một người không bị ghen ghét, căm tức, thì không phải là nhân vật quan trọng.

Ikeda: Phật điển cũng từng nói, có thể dùng những lời chửi rửa để thử thách xem một người có đúng là hiền nhân, thánh nhân hay không. Bị kẻ khác nói xấu, đó là một bằng chứng về sự vĩ đại thật sự của một người. Bất kể như thế nào, tôi vẫn rất vinh dự có được ân sư. Tôi vẫn thường tự hỏi mình: “Nếu là ân sư, Người sẽ xử sự ra sao?” Tính từ ngày bắt đầu theo học Hộ Điền tiên sinh, đến nay đã năm mươi năm, tôi vẫn thường xuyên tưởng nhớ ân sư. Năm mươi năm đã qua như thế nào, thì từ nay trở đi tình cảm của tôi đối với ân sư sẽ vẫn như vậy.

Tầm nhìn và chí hướng của “con người thế kỷ 21”

Ikeda: Từ nay trở đi, thế giới này sẽ ngày càng trở nên nhỏ hẹp, diễn biến theo chiều hướng nhất thể hóa. Tiêu điểm của một thế giới nhất thể hóa là “con người”.

Tứ chi phát triển, thân tâm tráng kiện, tầm nhìn phóng khoáng, làm người phải như thế! Không thế thì chẳng thể tiếp tục bồi dưỡng được “con người quốc tế”, “con người thế giới”; chẳng thể khai phá tương lai. Làm thế nào có được con người như vậy, đó là vấn đề chúng ta cần suy xét cẩn thận.

Kim Dung: Tôi tán thành quan điểm của tiên sinh.

Ikeda: Khi tôi đến thăm Hồng Công, cái đô thị quốc tế này lại gợi tôi đến một ý nghĩ. Ý nghĩ đó từng có lần được Gorbachev tiên sinh đề cập. Gorbachev tiên sinh quê ở Stavropol, thuộc vùng Bắc Kavkaz, một nơi tính người chất phác, buôn bán tấp nập. Gorbachev tiên sinh cho rằng: “Mấy trăm năm nay, sự hòa thuận giữa mọi người, quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc ở đây là điều kiện chung sống lớn nhất”. Dựa trên cơ sở đó, Gorbachev tiên sinh nói: “Xét về hình thái ý thức, hay từ quan hệ con người, thì chúng ta cũng đều có vận mệnh trở thành những người “quốc tế chủ nghĩa” cả”. Hồng Công là một đô thị quốc tế, phải nói đây là cái nôi của “con người quốc tế”.

Kim Dung: Hồng Công là một đô thị quốc tế, những người sống lâu dài ở đây tất nhiên sẽ bồi dưỡng được cái cảm giác quốc tế, từ nhỏ đã chu du khắp thế giới, có dịp thấy cả thế giới, tầm mắt hoàn toàn không thiên cận; có điều có khuyết điểm là không tha thiết yêu văn hóa bản quốc, thiếu truyền thống của bản quốc, thành thử không có gốc rễ sâu xa.

Ikeda: Hồng Công trở về Tổ quốc, không nên có thay đổi quá lớn. Nếu có, thì chỉ là từ nay cái mạnh của người Hồng Công được kết hợp với cái mạnh của người Trung Quốc ở đại lục.

Kim Dung: Người Trung Quốc có truyền thống không bài ngoại, rất dễ tiếp nhận ưu điểm của văn hóa ngoại tộc. Người Hồng Công hoàn toàn không có thành kiến kỳ thị chủng tộc. Chúng tôi coi người phương Tây, người Nhật Bản, người Ấn Độ, người Pakistan, người da đen, ai ai cũng như nhau; chẳng những có thể kết bạn, mà còn có thể yêu và kết hôn với họ. Tôi có rất nhiều bạn là các “gia đình Liên Hiệp Quốc”, con gái lấy chồng nước ngoài, con trai lấy vợ nước ngoài, một gia đình lớn vui vẻ thân ái. Ngôn ngữ, tôn giáo, tập quán sinh hoạt tuy khác nhau, nhưng lấy “tình yêu” điều hòa, có thể chung sống rất hạnh phúc.

Ikeda: Đúng, cần vứt bỏ mọi khác biệt về ngôn ngữ, tôn giáo, tập quán sinh hoạt, mà hãy dùng chữ “yêu” đối với hết thảy mọi người, đó cũng là “đại ái”, “bác ái”, nói khác đi, là phải có “lòng từ bi”.

Kim Dung: Bất kể nước lớn nước nhỏ, đương nhiên bao gồm con người, đều phải bình đẳng. Mọi người cần đối xử bình đẳng, thân ái với nhau. Đức Phật không chỉ bình đẳng với loài người, mà còn bình đẳng, đại từ đại bi với cả loài mèo, loài chó.

Ikeda: Bình đẳng, từ bi đúng là điều kiện để làm “người quốc tế”, “người thế giới”, con người thế kỷ 21”. Lòng từ bi càng rộng lớn, thì hòa bình càng tới gần. Trang Tử có câu “Đại nhân vô kỷ”. Hồi trẻ tôi rất thích câu này. Tôi nghĩ, chữ “kỷ” không phải chỉ nói đến tư dục tư lợi. Nép mình trong cái lồng nhỏ bé thì sẽ biến thành cái tôi nhỏ bé; không tiếp nhận quan điểm giá trị khác với mình tức là mình quá nhỏ hẹp, đấy chính là chữ “kỷ” mà Trang Tử nói tới!

Người Nhật Bản vốn có “căn tính đảo quốc”, khá nhiều người không có được tấm lòng rộng mở, không dám bỏ chữ “kỷ” nhỏ bé. Có lẽ đó là số mệnh của người Nhật. Nhưng tôi vẫn thường nói với thanh niên: “Hãy phóng tầm mắt ra thế giới!” “Hãy làm một người quốc tế đường đường chính chính!” Đó là điều kiện tuyệt đối để làm “con người thế kỷ 21”.

Kim Dung: Nói rất hay. Trên ý nghĩa này mà nói, sự tồn tại của Hội Sáng giá và Ikeda tiên sinh là rất quan trọng đối với Nhật Bản. Nhật Bản về nhiều phương diện có thể nói là rất ưu tú, song về phương diện cảm giác quốc tế thì chưa được nổi. Dạo trước, tôi từng trả lời câu hỏi thăm dò ý kiến của một công ty Nhật Bản. Có câu: “Vì sao hình ảnh Nhật Bản trên thế giới chưa hay?” Tôi trả lời: “Một, e rằng vì chưa nghĩ đến người khác; hai, vì chưa biết thể hiện cái mạnh của mình! Thành thử cái mạnh lại biến thành khuyết điểm, tốt nhất là hãy tìm cách thay đổi đi một chút!”

Ví dụ, một người có học vấn, năng lực cũng siêu quần, nhưng đối nhân xử thế lại không tốt, thì sẽ bị hiểu lầm là kẻ xấu.

Ikeda: Khi bị người ta phê bình, người Nhật Bản lẽ ra phải giải thích nhiều hơn, nhất là khi ra nước ngoài. Đằng này cứ im lặng, không nói, thì làm sao đôi bên thông cảm với nhau được.

Cho rằng “im lặng là vàng, hùng biện là bạc” là quan niệm thâm căn cố đế của người Nhật Bản; điều này trái ngược với thông lệ quốc tế. Phải hô to lên: “Hùng biện là vàng!”

Kim Dung: Nói chung người Nhật Bản không giỏi sử dụng ngoại ngữ. Nhưng gần đây đã tiến bộ hẳn. Để làm “con người thế kỷ 21”, trước tiên tấm lòng phải phóng khoáng, không được kỳ

thì đối với những người khác mình, trong quan hệ giao tế phải thông cảm lẫn nhau, bồi dưỡng “lòng từ bi”, đặt mình vào địa vị của đối phương, thì hi vọng sẽ có một xã hội hòa hợp, một thế giới hòa bình.

Ikeda: Bồi dưỡng “lòng từ bi”, đặt mình vào địa vị của đối phương, vì đối phương mà hành động, đó là thực tiễn của “Bồ Tát”.

Chúng ta hi vọng Hồng Công với Nhật Bản, Trung Quốc với Nhật Bản, sau đó cả châu Á, toàn thế giới đều có cái tâm của “Bồ Tát”, thực tiễn của “Bồ Tát” mà đoàn kết dân chúng, chỉ có qua “sự giao lưu rộng lớn của dân chúng”, mới có thể bồi dưỡng nên “người quốc tế”, “người thế giới” thực sự.

Chương thứ năm

Gặp tri kỷ, rượu ngàn chén còn ít

(Bàn về quan điểm tình bạn của Trung Quốc và Nhật Bản)

Tại cuộc đàm đạo lần này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh luận về vấn đề tình hữu nghị Trung – Nhật, nhiều lần dẫn chứng các tác phẩm văn học Trung – Nhật. Ikeda tiên sinh cho rằng trong quan hệ luân lý con người, Trung Quốc có trục bằng hữu rộng lớn, còn Nhật Bản thì nhỏ hẹp hơn, bởi vậy ở Nhật Bản rất khó tìm được tri kỷ.

Coi trọng tình bạn là quan điểm luân lý của người Trung Quốc

Kim Dung: Lần trước chúng ta bàn về tình bạn rất tâm đắc, đó quả là một đề tài lý thú, hôm nay tôi muốn trở lại đề tài đó một lần nữa. Qua rất nhiều trước tác của tiên sinh, tôi biết tiên sinh rất quý trọng tình bạn, bản thân Hội Sáng giá giống như một nơi tập hợp lớn của những người bạn thân ái.

Ikeda: Đúng thế, các hội viên Hội Sáng giá không phân biệt cấp trên cấp dưới, kết thành đoàn thể cũng không phải vì quyền lợi, mà là bỏ qua lợi ích, bỏ qua lập trường, là một đoàn thể của những người bạn thân ái, bình đẳng.

Kim Dung: Trong quan niệm luân lý của người Trung Quốc, tình bạn thoát tiên bắt đầu từ anh em. Trong một gia đình tương đối đông, một đứa trẻ sinh ra, ngoài cha mẹ, nó sẽ tiếp xúc với các anh chị em. Trung Quốc thời cổ yêu cầu trong gia đình “phụ từ, tử hiếu, huynh hữu, đệ cung”. Anh em, ngoài tình ruột thịt, còn có thứ tình cảm giống như tình bạn, chúng tôi gọi tình “hữu ái” chủ yếu là để chỉ tình anh em.

Ikeda: Quả nhiên khác hẳn so với Nhật Bản. Về một phương diện khác mà nói, thì rất coi trọng tình “ruột thịt”!

Kim Dung: Theo truyền thống, người Trung Quốc cho rằng tình anh em quan trọng hơn tình vợ chồng; ngàn năm cổ có câu: “Vợ chồng như quần áo, anh em như chân tay; quần áo rách, có thể vá, chân tay gãy, không nối lại được”. Như thế là coi thường địa vị của phụ nữ và người vợ; nhưng dù gì thì quan hệ anh em trong xã hội Trung Quốc vẫn được coi trọng hết mức. Chúng tôi nói “chân tay”, tức là nói đến anh em.

Ikeda: “Bảy bước thành thơ” – thời Tam quốc, khi Ngụy Văn Đế (Tào Phi) định giáng tội nặng cho người em thứ tư là Tào Thực, Tào Thực đã trong bảy bước làm bài thơ về hạt đậu bị ninh trong nồi, đốt lửa ninh bằng cành đậu, nói về tình anh em cùng một gốc, một mẹ, khiến Ngụy Văn Đế cảm động, nhẹ tay với Tào Thực.

Trong lịch sử thường có chuyện tranh giành quyền lực làm cho anh em thù hằn nhau, thật là ngu xuẩn.

Kim Dung: Mặt khác, người Trung Quốc cũng coi người bạn tốt như anh em; người Trung Quốc nói “kết nghĩa kim lan”, tức là thông qua một nghi thức, người bạn khác họ kết thành anh em, cùng thề: “Tuy sinh không cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng xin được chết cùng

ngày cùng tháng cùng năm”. Ở phương Tây, chỉ có cặp trai gái yêu nhau tha thiết, mới thề chết cùng nhau. Còn trong xã hội trọng nghĩa khí ở Trung Quốc, tình bạn được coi trọng hơn cả tình yêu.

Ikeda: “Xin được chết cùng ngày cùng tháng cùng năm – làm cho người ta nhớ đến chuyện “kết nghĩa vườn đào” trong *Tam Quốc diễn nghĩa*.”

Kim Dung: Đúng. Việc kết nghĩa của ba anh em Lưu, Quan, Trương trong *Tam Quốc diễn nghĩa* trở thành kinh điển về tình bạn. Một trăm lẻ tám anh hùng trong *Thủy hử* kết thành anh em càng trở thành phương thức tiêu chuẩn của các hội bí mật sau này.

Ngoài ra, dù là trong *Tam Quốc diễn nghĩa* hay *Thủy hử*, cũng đều nhấn mạnh, không chỉ trọng tình bạn, mà còn trọng “nghĩa khí”. Tình bạn chủ yếu bắt nguồn từ tình cảm tự nhiên, “nghĩa khí” thì bao hàm sự phán đoán của lý trí. Dù tình cảm đối với một người không đáng kể, nhưng “phải làm như thế mới hợp đạo lý”, do đó quyết định hi sinh lớn lao, cái đó gọi là “nghĩa khí”.

Ikeda: “Thấy việc nghĩa không làm, không phải là người dũng cảm” (*Luận ngữ*). Vì chính nghĩa, sẽ không nghĩ đến thân mình; xả thân vì người khác, đó là hình mẫu “đại trượng phu” mà Kim Dung tiên sinh miêu tả trong tiểu thuyết võ hiệp.

Kim Dung: Tôi muốn được thỉnh giáo Ikeda tiên sinh, trong xã hội Nhật Bản, người ta quan niệm như thế nào về tình bạn? Trong quá trình quan hệ với tiên sinh, tôi cảm thấy tiên sinh coi tôi là một người bạn tốt; về già còn được kết giao với một người bạn tốt như Ikeda tiên sinh, thật may mắn cho tôi.

Mảnh đất “phân cấp” khó nuôi dưỡng tình bạn

Ikeda: Không dám. Về vấn đề mà tiên sinh hỏi, thì nói chung, Nhật Bản là một xã hội rất khó kết bạn.

Tình bạn làm cho xã hội triển khai quan hệ theo chiều ngang, nhưng xã hội Nhật Bản lại triển khai quan hệ theo chiều dọc, nghĩa là lấy quan hệ “phân cấp trên dưới” làm trục.

Trong lời nói đầu tiên sinh viết cho bản dịch tác phẩm *Thư kiếm ân cừu lục* ở Nhật Bản, tiên sinh nói:

Tư tưởng cơ bản của hiệp khách Trung Quốc không giống như “võ sĩ đạo” của Nhật Bản. Trung tâm của “võ sĩ đạo” là tư tưởng “trung thành”, là tận trung với người chủ có ơn với mình, thậm chí sẵn sàng hi sinh tính mạng của mình.

Đúng là nói trúng ngay bản chất. Ở Nhật Bản, trong một thời gian khá dài, “trung quân” (trung với vua) là căn bản đạo đức của xã hội, đối thoại “quân quân thần thần” thường xuất hiện trong tác phẩm văn chương. Dù vua là bạo chúa, bấy tôi cũng phải mù quáng tuân theo, tận trung với vua.

Do quá nhấn mạnh quan hệ tôn ti, thành thử mảnh đất nuôi dưỡng tình bạn ngày càng ít đi; chủ đề tình bạn trong các tác phẩm văn chương ít đến mức đáng thương.

Tóm lại, quan niệm tình bạn trong lịch sử Nhật Bản hoàn toàn không phát triển, các bậc chí sĩ sớm có chỉ trích tình trạng đó.

Tình bạn bắt đầu được phần nào coi trọng và thịnh hành là từ thời Minh Trị Duy Tân trở đi, có lẽ cũng là một điển hình của việc học theo Âu Tây!

Kim Dung:Ồ, thì ra như vậy.

Ikeda: Ở Trung Quốc, theo chỗ tôi biết, quan niệm “gia” cũng tương đối mạnh, “gia tộc” tựa hồ là nguồn gốc đạo đức.

Tác gia Hoa kiều Trần Vũ Thần tiên sinh đi du lịch Nhật Bản từng nói thế này: “Gia tộc” của Trung Quốc lấy gia đình làm điểm cuối cùng, bức tường của gia đình phải rất dày, không tài gì lật đổ, từ đó mà mở rộng ra cả làng, cả xã, cả huyện, không chừng ra cả nước”.

Pháp Lang Tây Tư – Phúc Sơn cũng nói: “Xã hội Trung Quốc và Nhật Bản rõ ràng khác nhau, không có ý thức tập đoàn. Mượn lời Lâm Ngữ Đường mà nói, xã hội Nhật Bản giống như một khối đá hoa cương, xã hội truyền thống Trung Quốc thì giống như một gia tộc sống rời rạc tản mát”. Lâm Ngữ Đường cho rằng Trung Quốc “trước hết lấy gia tộc làm trọng”.

Kim Dung: Vâng, tôi đồng ý với cách nhìn đó.

Ikeda: Xét từ góc độ “gia tộc là trung tâm mở rộng ra xã hội”, thì việc những người khác họ sao lại đi kết nghĩa anh em, coi bạn thân là anh em?

Tôi còn nhớ Trần Vũ Thần tiên sinh cũng có bàn về vấn đề này, Trần tiên sinh cho rằng nó có liên quan đến khái niệm đạo đức “hiếu”, “hiếu thân”:

Hiếu là tuyệt đối. Cha mẹ dù không tốt đến mấy, cũng phải tận hiếu. Người Trung Quốc rất trọng quan niệm gia tộc, cho rằng quan hệ tuyệt đối này chỉ cần tồn tại trong gia đình là đủ; khi xây dựng quan hệ xã hội với người bên ngoài, nếu có thể, phải né tránh quan hệ cha con theo chiều dọc, cố gắng chọn quan hệ anh em theo chiều ngang.

Cái gọi là chữ “hiếu” thuộc phạm trù đạo đức theo trục dọc, là rất mạnh. Nó không thích hợp trong việc xây dựng quan hệ con người trong xã hội. Quan hệ chủ yếu của xã hội Trung Quốc là quan hệ anh em, “theo trục ngang”.

Tam Quốc diễn nghĩa miêu tả quan hệ anh em kết nghĩa Lưu, Quan, Trương rất sâu, rất mạnh, nhưng không thể hiện tình cảm gia đình của cá nhân họ. Có thể nói, bộ sách đó được người Trung Quốc yêu thích không chỉ vì bộ sách hàm chứa cái tình “trung nghĩa” phải không? Tóm lại, nó giải thoát khỏi quan niệm “gia tộc” cổ hủ, mở rộng quan hệ con người theo trục ngang.

Kim Dung: Đúng là một lối phê bình kiến giải sâu sắc. Tiên sinh cho rằng ở Nhật Bản khó bồi dưỡng tình bạn, là do truyền thống thâm căn cố đế của một xã hội theo quan hệ “trục dọc”. Ngoài ra có còn nguyên nhân nào khác chăng?

“Tri kỷ” là chân thành hiếu nhau

Ikeda: Có lẽ ý thức “độc lập cá nhân” quá yếu!

Phúc Trạch Dụ Cát vì muốn Nhật Bản trở thành một quốc gia độc lập, từng cổ xúy rằng trước tiên cần lấy “độc lập tự tôn” của cá nhân làm điều kiện; bây giờ cũng nên như vậy, đặc biệt là ở Nhật Bản rất thiếu “nhân cách độc lập”.

Thực ra, nguyên nhân đầu tiên khó hình thành “nhân cách độc lập”, như Phúc Trạch Dụ Cát

từng chỉ rõ, ấy là vì tôn giáo của Nhật Bản, nhất là khuynh hướng Phật giáo, chưa đủ để làm chỗ dựa tinh thần cho cá nhân. Đó là một ý kiến rất giá trị.

Do không có “cá thể” kiên cố, thân là “gốc” của người, bất kể thân ở đâu cũng “trải theo chiều ngang”, không có sự gặp gỡ giữa cá thể với cá thể để mài giũa tư tưởng tích cực, nên thiếu mất cái nhân cách cùng nhau nâng mình lên, tự mình hướng thượng; thiếu mất thái độ triệt để thảo luận và biểu đạt ý kiến với nhau một cách nghiêm túc.

Ngược lại, bất cứ việc gì cũng không muốn làm cho người ta chú ý, chỉ cốt “chiếu lệ cho xong”, khuynh hướng này khá mạnh, làm cho một số người ưu tú thụt lùi! Nói chính xác là chỉ duy trì quan hệ hữu hảo bề ngoài, né tránh con đường giúp nhau tiến bộ, né tránh hiển lộ tài năng.

Kim Dung: người Trung Quốc kết bạn, rất chú trọng quan niệm “tri kỷ”. Hiểu nhau, tâm đầu ý hợp là điều quan trọng nhất; không nhất thiết phải là kết giao lâu năm. Nếu chí hướng không hợp nhau, thì dù là quen biết nhau từ thuở bé, đến lúc bạc đầu vẫn coi nhau như người lạ. Nếu tâm đầu ý hợp, thì dù là mới ngẫu nhiên gặp nhau lần đầu, dừng xe đứng trò chuyện với nhau, cũng có thể thành “tri kỷ”, đúng như câu “gặp tri kỷ, rượu ngàn chén còn ít; lời không hợp, nói nửa câu đã nhiều”.

Tình bạn chân chính là vô cùng quý báu

Ikeda: Nói đến “tri kỷ”, bạn tôi, tác gia Kirgistan là Chingiz Aitmatov, có viết trong *Lời nói đầu* trong tập sách ghi lại cuộc đối thoại giữa hai chúng tôi, như sau:

Trong một thời gian dài tôi thầm mong ước gặp vận may... Hồi trẻ, tôi từng thấy các cụ già Kirgistan than phiền rằng không có người để chuyện trò tâm sự. “Bên cạnh họ toàn người là người, sao lại bảo là không có ai để chuyện trò tâm sự?” Hồi ấy tôi cứ băn khoăn tự hỏi. Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu, rằng các cụ già ấy ước mong có người đối thoại – có tri kỷ.

Sớm muộn gì tôi cũng sẽ tìm được cho mình, người đối thoại như thế, tôi bắt đầu hình dung trong óc cái người đối thoại mà tôi muốn tìm, - người ấy hiểu tôi còn hơn cả tôi, có thể giúp tôi có được lương tri.

Được đối thoại với tiên sinh, tôi cũng có tâm trạng như thế đó.

Kim Dung: Tôi cũng rất đồng cảm. Sở dĩ tôi vừa gặp tiên sinh đã thấy thân thiết, là vì quan điểm của hai chúng ta về nhiều lĩnh vực thế giới, nhân sinh, chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo... rất giống nhau, tức là “tri kỷ” vậy.

Ikeda: “Tri kỷ” là hai tiếng nghe thật vui sướng. Nó hoàn toàn không phải là sự “câu kết”, cũng không vì sự hơn thiệt, có thể vứt bỏ mọi thứ “trang sức” mà trở về với bản lai diện mục, chân thành đối xử với nhau. “Tri kỷ” là một danh từ rất đẹp, lung linh tính người.

Dù gì thì quan hệ “tri kỷ” cũng tôn quý hơn hết thảy, hi vọng duy trì mãi mãi.

Tôi luôn luôn tự nhủ phải “chính trực”, nếu không như thế tức là thất lễ với người đối thoại, thì mình không thể tha thứ cho mình.

Dạo trước, có một phóng viên nước ngoài từng hỏi tôi: “Tiên sinh đã gặp rất nhiều lãnh tụ và

nhân vật hiền đạt, ẩn tượng sâu sắc nhất của tiên sinh là gì?”

Tôi hỏi lại: “Anh có muốn tôi trả lời thẳng thắn hay không?”

Đã nói thì phải thẳng thắn, thành thật, không nói năng giả dối; phải chịu trách nhiệm về những gì mình nói; như thế thoạt đầu có thể có ý kiến khác nhau, nhưng sớm muộn ắt sẽ dần dần hiểu nhau. Như vậy mới có thể trở thành bạn bè thật sự.

Tôi và Kim Dung tiên sinh cùng có rất nhiều “tri kỷ”, thật là quá hạnh phúc! Người sống đến giai đoạn này mà có nhiều tri kỷ, thật sung sướng vô cùng!

Chương thứ sáu

Tương lai của Hồng Công, Phật pháp và nhân sinh

Trong buổi đàm đạo này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh bàn về Phật pháp, đồng thời chỉ ra rằng tinh thần, nhân cách cao thượng là cơ sở hòa bình lâu dài, loài người cần nỗ lực phấn đấu cho mục tiêu đó; Hồng Công sau năm 1997 cũng nên tiến theo phương hướng đó.

Ikeda: Hồi tháng 2 sang thăm Hồng Công, tôi đã hội ngộ với Kim Dung tiên sinh, được tiên sinh mời tham gia lễ hội văn hóa hòa bình lần thứ 16 của thanh niên thế giới do Hội Sáng giá quốc tế tổ chức, tôi và các đồng sự của tôi đều cảm thấy vinh hạnh; ngày 15 tháng 2 chúng ta lại trò chuyện với nhau thỏa thích, thật sung sướng vô cùng.

Kim Dung: Tôi rất cảm động về sự quan tâm của Ikeda tiên sinh đối với Hồng Công và tình cảm ấm áp mà tiên sinh dành cho nhân dân Hồng Công. Về sự trở về Tổ quốc của Hồng Công, chỉ có Ikeda tiên sinh là quan sát từ góc độ kinh tế, theo quan điểm văn hóa và hòa bình.

Ikeda: Hồng Công trở về Trung Quốc là đại sự được cả châu Á và thế giới chú ý theo dõi. Tương lai của Hồng Công sẽ ra sao đây? Tiên sinh từng có bài bình luận cảnh báo về trào lưu “sùng bái kim tiền”.

Sau khi trở về, Hồng Công sẽ tiếp tục phồn vinh! Nhưng người ta sống không chỉ dựa vào kinh tế, mà tất nhiên còn mong mỗi sự đầy đủ về tinh thần. Về điểm này, tiên sinh nghĩ sao?

Hồng Công cần tiến theo hướng nào

Kim Dung: Tôi từng nói với tiên sinh, một đặc điểm của người Hồng Công, so với các nơi khác, là kỳ vọng “vật chất” của họ đặc biệt mạnh. Hồng Công đất hẹp người đông, cho nên người ta đặc biệt muốn “phát tài”, muốn “có địa vị xã hội”, muốn “sống thoải mái dư dật”, thường thường đó trở thành mục đích cuộc đời. Đối với văn hóa, nghệ thuật, họ dễ dàng phán xét theo quan điểm thương nghiệp “Cái đó giá bao nhiêu tiền?” Đó là điều tôi lo lắng.

Ikeda: Tiên sinh từng nói rằng xét về phương diện tinh thần, thì sự trở về Tổ quốc của Hồng Công là có ảnh hưởng tốt đối với Hồng Công.

Kim Dung: Sự kiện “được giải phóng khỏi tình trạng thuộc địa, trở về với Tổ quốc của mình”, đối với người Hồng Công mà nói, là một sự cổ vũ lớn về tinh thần. Thứ nữa, từ nay trong quá trình tiếp xúc với đồng bào của mình ở đại lục Trung Quốc, lòng “ái quốc” của họ sẽ gia tăng.

Ikeda: Nguyên vọng của chúng ta là cả người Trung Quốc lẫn người Hồng Công đều có “tương lai tốt đẹp”, nhưng căn bệnh “sùng bái kim tiền” mà tiên sinh cảnh báo hiện đang tràn lan khắp thế giới! Trước hết lan tràn ở nước Nga mới từ bỏ chủ nghĩa xã hội. Sau khi từ bỏ hình thái ý thức của chủ nghĩa Mác – Lê mà họ đi theo bảy chục năm, nhân dân bây giờ không có kim chỉ nam, tinh thần đang trôi nổi giữa đại dương. Gorbachev tiên sinh trong cuộc đối thoại với tôi (chủ đề “Bài học tinh thần của thế kỷ 20”) cũng nhiều lần nhấn mạnh mức độ nguy hiểm của trào lưu “sùng bái kim tiền”. Ông ấy cho rằng: rốt cuộc chúng ta sẽ tiến đến đâu? Lấy cái gì làm mục đích? Khi người đi biển mất phương hướng, đành phải tìm “bảo bối” làm chỗ dựa, ấy là kim tiền.

Kim Dung: Đó quả là một vấn đề nghiêm trọng.

Khai thác năng lực nội tại của mình

Ikeda: Vừa rồi tôi nghe một anh bạn trẻ báo tin “công trình sư tư duy mới” của Liên Xô cũ là Aleksandr Jakovlev đã “từ chủ nghĩa Mác – Lê chuyển sang theo Phật giáo Đại thừa”. Tin này được đăng trên tờ *Les Nouvelles de Moscou*.

Aleksandr Jakovlev là một người bạn tốt của tôi, ông ấy rất hứng thú với Phật giáo. “Vì sao lại có chuyển biến như vậy?” Phóng viên hỏi, và Aleksandr Jakovlev trả lời:

Thứ nhất, họ không thừa nhận người sáng tạo bên ngoài là “thần duy nhất”, mà phát hiện vị thần trong chính bản thân mình; cũng tức là nói, thông qua việc hoàn thiện bản thân hoặc giác ngộ cá nhân để đạt tới mục đích thành Phật.

Tôi hoàn toàn đồng ý với cách suy nghĩ đó, không phải tin rằng người nào cũng có thể thành Phật, mà là tin rằng mỗi cá nhân đều tiềm tàng năng lực tự hoàn thiện, tự mình chịu trách nhiệm về mình, tư tưởng này lôi cuốn tôi mạnh mẽ. Nhân dân nước ta, nhất là giới bình dân, luôn luôn chờ mong có đấng bề trên nào đó, như vua chúa, tổng thống hay tướng lĩnh sẽ đến cứu họ. Tôi rất ghét lối nghĩ đó. Sao lại nghĩ thế kia chứ? Hãy cố gắng sáng tạo! Hãy tin vào năng lực của mình! Đừng trông chờ vào quyền lực hoặc sự ban ơn của người khác.

Kim Dung: Trong học thuyết của Phật giáo vốn có cuộc tranh luận về “tự lực” hoặc “tha lực” (tha = khác). Cuối cùng khẳng định “tự lực” là cốt lõi của Phật giáo, khác hẳn với việc cầu xin Thượng đế ban ân sủng như Cơ Đốc giáo.

Ikeda: “Đừng trông chờ vào quyền lực hoặc sự ban ơn của người khác. Nếu tách cái “bên trong” và cái “bên ngoài” của con người, thì người ta sẽ chỉ chú ý đến cái “bên ngoài”.

Sau khi bức tường hình thái ý thức sụp đổ, Chính thống giáo được phục hồi ở nước Nga, nhưng xu thế của xã hội là hướng ra bên ngoài, hướng tới “quyền lực”, “kim tiền”, “giá trị vật chất”; mà quên biến cái việc khai thác nhân tố bên trong – Jakovlev đặc biệt nhấn mạnh cái sự khủng hoảng ý thức này. Tôi cho rằng việc ông ta đi theo Phật giáo là bắt nguồn từ sự khủng hoảng ý thức.

Đương nhiên, kinh tế là rất quan trọng, kim tiền cũng là tất yếu; nhưng nếu chỉ chạy theo một phương diện, thì con người không thể có sự thỏa mãn thật sự. Không chỉ thỏa mãn về mặt kinh tế, mà là phải thấy rằng đã đến thời kỳ nghĩ xem làm thế nào đạt tới sự giàu có về tinh thần. Khi đến thăm Trường đại học Sáng giá, tiên sinh cũng từng phân tích vấn đề này.

Kim Dung: Đại đa số người trong xã hội hiện nay bị sự giàu có vật chất làm cho mờ mắt, chỉ coi trọng giá trị tiêu dùng của thương phẩm, coi nhẹ giá trị tinh thần. So với trước kia, đời sống vật chất của chúng ta đúng là có tiến bộ rất lớn, nhưng cuộc sống tinh thần vị tất đã đầy đủ.

Hạnh phúc và bất hạnh của con người không thể tính bằng số lượng tiền bạc hoặc vật chất. Phải đo bằng mức độ thỏa mãn trong nội tâm hoặc giá trị tinh thần. Nền văn minh thật sự phải coi trọng giá trị tinh thần và nhân cách. Nếu người người cứ chạy theo hàng hóa hoặc giá trị vật chất, do vật chất có hạn mà dục vọng của con người thì vô cùng, sẽ dẫn tới tranh giành, cướp đoạt, chiến tranh, thậm chí dẫn tới đại chiến thế giới! Muốn tránh đại họa đó, phải phát

triển, sáng tạo các giá trị tinh thần, nhân cách; ngày càng coi trọng giá trị tinh thần, ngoài ra không còn đường nào khác.

Nếu tinh thần và nhân cách của loài người ngày càng cao, thì sẽ ngày càng có nhiều người phủ định hành vi cướp đoạt; đó chẳng phải là căn nguyên để ra hòa bình vĩnh cửu hay sao?

Ikeda: Câu thành ngữ “được voi đòi tiên” là chỉ dục vọng vô cùng của con người. Năm ngoái, trước kỳ bầu tổng thống Mỹ, tờ tuần san *Tin tức* có đăng bài nhan đề “Xã hội lý tưởng ở đâu?” trong đó có câu mở đầu: “Một ngày trôi qua bình thường, song ai cũng không hài lòng, đó là nghịch lý (paradox) của thời đại chúng ta”. Tiếp đó là sự phồn vinh kinh tế và tự do cá nhân, điều kiện lao động, chế độ bảo đảm y tế, xã hội, sự kỳ thị chủng tộc và nam nữ... Tóm lại, nước Mỹ đã trở thành một nước dễ sống, song dân chúng vẫn chửi bới người lãnh đạo đất nước, vẫn cảm thấy bi quan về tương lai”. Nước Mỹ có nền văn minh vật chất cao nhất còn như thế, huống hồ các nước khác; loài người hãy mau mau tỉnh ngộ!

Kim Dung: Tôi cũng nghĩ vậy. Điều chúng ta cần khắc phục là trong mỗi cá nhân đều tồn tại thứ ham muốn vô cùng, vĩnh viễn không thỏa mãn nổi. “Ham muốn” có thể chia ra hai loại: ham muốn tốt đẹp và ham muốn tệ hại; ham muốn không biết đủ là thứ ham muốn tệ hại. Cái tinh túy của triết lý phương Đông là phải vượt qua thứ “ác dục” (ham muốn tệ hại).

Ikeda: Khi chúng ta bàn về vấn đề Hồng Công trở về Trung Quốc, tiên sinh từng nhấn mạnh giá trị văn học tinh thần của Trung Quốc, cũng là ngụ ý đó!

Kim Dung: Nền văn học tinh thần của Trung Quốc, nếu có thể thì học được không ít điều từ đạo đức Nho gia; Nho gia có cái gọi là phép “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”; tức là khởi đầu từ việc đổi mới bản thân mình, cuối cùng đạt tới mục tiêu hòa bình thế giới. Học theo Phật giáo thì càng dễ lĩnh hội, có thể học tín điều cơ bản là cố gắng “làm thiện nhân”, “hành thiện”, từ đó hình thành cái tâm “cống hiến cho người khác”, chứ không chỉ cho cá nhân mình.

Đối với các vị hội viên Hội Sáng giá quốc tế ở Hồng Công và ở các nơi khác, hi vọng họ sẽ đem các “giá trị tinh thần”, “quan điểm giá trị đúng đắn” tuyên truyền cho đông đảo mọi người. Tôi tha thiết mong họ cố gắng làm việc đó.

Ikeda: Đối với các vị hội viên Hội Sáng giá quốc tế ở Hồng Công, đây là một sự cố vũ. Sắp bước sang thế kỷ mới, chúng ta buộc phải lựa chọn, phấn đấu cho một xã hội coi trọng “giá trị tinh thần” hay là chỉ chú trọng “giá trị vật chất”? Chúng ta phải lưu lại cho hậu thế một lịch sử không phải hổ thẹn.

Quy y Phật giáo và vấn đề sống chết

Ikeda: Lúc này tôi có nhắc đến việc A.Jakovlev đi theo đạo Phật, Kim Dung tiên sinh cũng theo đạo Phật, rất tinh thông Phật học, tiên sinh quy y Phật giáo là vì lẽ gì vậy?

Kim Dung: Việc tôi quy y Phật giáo hoàn toàn không phải do sự chỉ dẫn của một vị cao tăng hay cư sĩ nào cả, mà đơn thuần là một kinh nghiệm thần bí, hơn nữa, là một quá trình vô cùng gian nan và đau khổ.

Ikeda: Xin tiên sinh nói rõ cho.

Kim Dung: Tháng 10 năm 1976, con trai cả 19 tuổi của tôi là Truyền Hiệp đang học Trường

đại học Colombia ở New York, nước Mỹ, đột nhiên tự sát mà chết. Tôi nghe tin như sét đánh ngang tai, đau đớn cũng muốn tự sát theo. Bấy giờ có một câu hỏi dằn vặt: “Tại sao phải tự sát? Tại sao đột nhiên lại chán sống?” Tôi muốn sang thế giới bên kia gặp Truyền Hiệp, muốn nó giải thích, trả lời tôi câu hỏi đó?

Ikeda: Vậy ư? Chuyện này tôi mới nghe lần đầu đấy. Chỉ có đương sự mới thông cảm được với tâm sự của cha mẹ mất con. Tôi cũng từng mất đứa con trai. Ân sư của tôi cũng từng trải qua nỗi đau khổ mất mát tương tự. Bấy giờ ân sư còn trẻ, đứa con gái mới một tuổi của ân sư bị chết, việc đó xảy ra trước khi Người quy y Phật giáo. Người kể: “Ta ôm chặt đứa con lạnh giá mà khóc cả một đêm”. Không lâu sau, phu nhân của Người cũng lìa đời, khiến cho Người thực sự suy xét về lẽ sinh tử.

Kim Dung: Một năm sau, tôi đọc vô số sách, nghiên cứu sự huyền bí của lẽ sinh tử, đọc rất kỹ một cuốn sách xuất bản ở Anh nhan đề *Man's Concern with Death* (Quan hoài về cái chết), trong đó có chương tiến sĩ A.Toynbee luận về cái chết, chứa đựng nhiều kiến giải tinh thâm, song vẫn chưa thể giải đáp nghi vấn lớn của tôi về “lẽ sinh tử của con người”. Nghi vấn này dĩ nhiên chỉ có thể tìm được lời giải đáp ở tôn giáo. Thời học trung học, tôi đã đọc kỹ từ đầu đến cuối Tân ước, Cựu ước của Cơ Đốc giáo. Bây giờ tôi nhớ lại, suy nghĩ chán chê, khẳng định giáo nghĩa Cơ Đốc giáo không hợp với suy nghĩ của tôi; sau đó bỗng nhiên tôi linh ngộ (hoặc có thể nói là hi vọng) rằng linh hồn bất diệt, thế là tôi đi tìm lời giải đáp ở Phật giáo.

Ikeda: Hộ Điền tiên sinh sau khi mất vợ con cũng có một thời gian đi theo Cơ Đốc giáo, nhưng về vấn đề “sinh tử”, vẫn không làm cho ân sư của tôi tin được. Sở dĩ tiên sinh cho rằng giáo nghĩa Cơ Đốc giáo không hợp với suy nghĩ của tiên sinh, có một nguyên nhân là nó không giải đáp được vấn đề “sinh tử”!

Tại cuộc gặp trước, chúng ta đã nói đến nhận xét của Kaleloti: “Ở phương Đông, sống và chết có thể ví như một trang trong cả cuốn sách, giở qua trang này, sẽ lại xuất hiện ở trang sau; nói khác đi, đó là sinh tử luân hồi. Còn ở châu Âu, đời người giống như một cuốn sách hoàn chỉnh, từ đầu đến cuối (không có trang mới)”. Tức thị quan niệm sống chết của phương Đông và của phương Tây khác nhau về bản chất. Tiên sinh đã ngẫm nghĩ nhiều về lẽ sống chết, tất nhiên sẽ không thỏa mãn với quan niệm cho rằng đời người là một cuốn sách hoàn chỉnh! Nhưng kinh điển Phật giáo quá nhiều, không thể học liền một mạch, tốn công nghiên cứu vô cùng!

Kim Dung: Đúng vậy! Kinh Phật ở Trung Quốc có đến mấy vạn quyển; chỉ đọc vài quyển nhập môn đơn giản, đã thấy trong đó có quá nhiều yếu tố mê tín, không phù hợp với nhận thức của tôi về thế giới hiện thực; song tôi vẫn miễn cưỡng đọc tiếp. Sau đọc đến “Kinh tạp A Ham”, “Kinh trung A Ham”, “Kinh trường A Ham”, mấy tháng quên ăn quên ngủ, tập trung tư tưởng nghiền ngẫm, đột nhiên hiểu ra: “Chân lý ở đây rồi. Nhất định là như vậy”. Có điều kinh Phật bằng tiếng Trung Quốc được dịch thành cổ văn, lắm lúc gặp một vài từ lạ, không tài nào hiểu nổi.

Thế là tôi đặt mua toàn bộ bản dịch sang tiếng Anh *Kinh Phật nguyên thủy* ở London. Gọi là *Kinh Phật nguyên thủy*, tức là chỉ các ghi chép những bài thuyết pháp của Thích Ca Mâu Ni được giới nghiên cứu cho là sớm nhất, truyền từ miền Nam Ấn Độ và Tích Lan, cho nên còn được gọi là *Kinh Phật nam truyền*. Các nhà Phật học Đại thừa thì gọi tắt là *Kinh Phật Tiểu thừa*.

Thì ra vậy, cuối cùng đã rõ

Ikeda: Dem đối chiếu bản dịch kinh Phật sang tiếng Hán và tiếng Anh với nhau, rồi mới nghiên cứu kia đây.

Kim Dung: Bản dịch kinh Phật sang tiếng Anh đọc dễ hơn nhiều. Nội dung *Kinh Phật nguyên thủy* đơn giản, rất gần với cuộc sống thực, một phần trí thức như tôi rất dễ hiểu, dễ tiếp thu; do đó sản sinh niềm tin, tin rằng Phật đà (trong nguyên văn tiếng Phạn có nghĩa là người “giác ngộ”) đúng là đã ngộ ra đạo lý chân thực của nhân sinh, rồi đem đạo lý ấy (tức Phật pháp) truyền cho người đời. Sau một quá trình suy nghĩ, khảo sát, nghiên cứu, học tập, cuối cùng tôi chân thành, toàn tâm toàn ý tiếp thu. Phật pháp đã giải quyết được nghi vấn lớn trong lòng tôi, lòng tôi vui mừng, sung sướng – “Thì ra vậy, cuối cùng đã rõ!” Từ đau khổ đến sung sướng, thời gian mất chừng năm rưỡi.

Ikeda: Tôi hi vọng tiên sinh kể tỉ mỉ tâm tình lúc bấy giờ.

Kim Dung: Sau đó tôi lại nghiên cứu các loại kinh Phật Đại thừa, như “Kinh Duy ma khiết”, “Kinh Bát nhã”, “Kinh Lăng nghiêm” ..., nghi vấn lại sản sinh. Nội dung mấy thứ kinh này hoàn toàn khác so với “*Kinh Phật nguyên thủy*”, đầy rẫy khoa trương thần kỳ, khó hiểu, tôi rất khó tiếp thu và tin phục.. mãi đến khi đọc đến “Diệu pháp Liên Hoa kinh”, sau giai đoạn nghiên cứu ngẫm lâu dài, cuối cùng tôi ngộ ra – thì ra kinh điển Đại thừa chủ yếu đều là “diệu pháp”, sử dụng phương pháp xảo diệu để tuyên truyền Phật pháp, giải thích Phật pháp, làm cho người kém trí lực, kém giác ngộ cũng có thể hiểu và tiếp thu. Trong “Kinh Pháp Hoa”, Phật đà sử dụng nhiều ví dụ thiển cận, như xe trâu, mưa rào để giải thích Phật pháp cho người đời, làm cho họ tin, thậm chí kể cả chuyện hoang đường (như bảo Phật đà trúng độc sắp chết), mục đích chỉ nhằm hoằng dương Phật pháp.

Ikeda: “Kinh Pháp Hoa” giàu tính nghệ thuật, có thể giới quan, vũ trụ quan “vĩnh hằng”, sâu rộng, bao la vạn tượng, bao trùm hết thấy không gian sống. Rất nhiều câu kinh có hình tượng đẹp, có thể nói là một “tập ảnh sống” trang nghiêm, giờ mỗi trang, hình ảnh cứ hiện ra sinh động trước mắt.

Kim Dung: Tôi cũng hiểu ra hai chữ “Diệu pháp”, mới không cảm thấy khó chịu trước những sự khoa trương, huyền hoặc. Quá trình từ đại đau khổ đến đại sung sướng ấy mất chừng hai năm.

Ikeda: “Kinh Pháp Hoa” là “viên giáo”. Nếu xét từ “Kinh Pháp Hoa”, kinh điển Đại thừa cao nhất, thì mọi thứ kinh Phật khác đều chỉ thuyết pháp được một phần chân lý, tất cả đều có thể thu tóm trong “Kinh Pháp Hoa”, giống như trăm sông đổ vào biển. Tiên sinh bắt đầu học từ kinh Tiểu thừa, sau đó nghiên cứu kinh điển Đại thừa, rút ra kết luận rằng “Kinh Pháp Hoa” là tinh túy của Phật giáo, chứng tỏ đúng là tiên sinh có tinh thần tìm hiểu Phật giáo thật sự.

Sự cảm động của lương sư, sự khai phát của tác gia

Kim Dung: Ở đây cũng mong Ikeda tiên sinh cho biết quá trình tham gia Hội Sáng giá, động cơ tiếp thu Phật pháp, biến chuyển của tâm lộ. Đối với tôi, tuy từ nhỏ đã nghe bà nội tụng “Kinh Bát nhã ba la mật đa tâm”, “Kinh Kim cương”, “Diệu pháp Liên Hoa kinh”, nhưng phải sáu mươi năm sau trải qua đau khổ, tìm kiếm, mới đi được vào cảnh giới Phật pháp. Trong các

tông phái Phật giáo Trung Quốc, lòng tôi gần gũi nhất với “tông Bát Nhã”.

Ikeda: Tôi tiếp thu Phật pháp, nói là được cảm hóa bởi đại thánh nhân Nhật Liên cũng đúng; nhưng nhờ cảm động khi gặp được Hộ Điền tiên sinh thì đúng hơn. Sau thế chiến thứ hai, các nhân vật lớn hôm qua còn ngoạc mồm chửi “bọn Mỹ, Anh súc sinh”, hôm nay đã chuyển sang ca ngợi nền dân chủ Âu Mỹ, đúng là quay ngoắt một trăm tám mươi độ. Tôi cũng như nhiều thanh niên khác không tin nhiệm đấm nhân vật lớn kia, lại đang lúng túng mất phương hướng về giá trị quan, nên cùng bạn bè tham gia hoạt động đọc sách, mong tìm kiếm “chân lý”. Nhờ vậy mà gặp được Hộ Điền tiên sinh. Vừa gặp, tôi đã hỏi thẳng ba vấn đề: “Sống như thế nào mới là đúng?” “Làm như thế nào mới là người yêu nước thật sự?” “Quan điểm về chế độ Thiên hoàng”?

Đối với một thanh niên vô danh như tôi, Hộ Điền tiên sinh vẫn chân thành giải thích, giải thích thật rõ ràng.

Dĩ nhiên tôi chưa thể hiểu hết mọi lời giải thích của Hộ Điền tiên sinh, song tôi vô cùng cảm động, nói cách khác, “ánh sáng sinh mệnh”, “ánh sáng nhân cách” từ đáy lòng Hộ Điền tiên sinh đã phát ra, rọi chiếu vào hồn tôi.

Kim Dung: Tôi đã đọc trước tác mang tính tự thuật *Cách mạng nhân gian* của tiên sinh, trong đó kể tỉ mỉ cuộc gặp gỡ giữa hai thầy trò tiên sinh.

Ikeda: Trước đó tôi vốn không ưa thích các thứ tôn giáo. Hơn nữa, nói về Phật giáo Nhật Liên tông, thì hình ảnh hồi nhỏ thường thường hiện lên trước mắt tôi – một đoàn người mặc quần áo trắng vừa đi ngoài đường vừa phe phẩy cái quạt, thú thật là ấn tượng chẳng hay ho mấy (*cười*).

Kim Dung: Trước khi gia nhập Hội Sáng giá, “lịch trình tinh thần” của tiên sinh như thế nào?

Ikeda: Thực tế là sau khi gia nhập Hội, tôi còn cho rằng gia nhập Hội là dở (*cười*). Nhưng sức lôi cuốn của Hộ Điền tiên sinh đã giữ chân tôi lại. Xem ra cũng gần giống với quá trình của Kim Dung tiên sinh. Thời trẻ, chúng tôi luôn luôn day dứt trước câu hỏi: “Con người là gì?” “Nhân sinh phải sống ra sao?” Xem chừng day dứt hơn thanh niên thời nay. Tôi cũng rất đau khổ, nên tự mầy mò học hỏi.

Gần đây, ở Nhật Bản có một cuốn sách ai cũng nhắc đến, tên là *Thế giới Sofi* . Nội dung kể về một thiếu nữ tên là Sofi, bị một nhân vật bí ẩn truy hỏi, dẫn vào cánh rừng rậm triết lý. Sofi đã dùng con mắt thiếu nữ soi rọi vào lịch sử phát triển triết học đầy rắc rối, biến nó thành môn hết sức dễ học, nhờ đó cuốn sách trở thành best seller.

Mở đầu, tác giả viết:

Sofi mở ra hai phong thư, một phong hỏi bạn là ai? Phong kia hỏi thế giới từ đâu tới?

Câu hỏi không dễ trả lời. Hơn nữa, thư này từ đâu gửi tới? Nó cũng là một câu đố. Ai đem tách Sofi ra khỏi cuộc sống bình thường, đột nhiên buộc nàng truy tìm bí ẩn của vũ trụ?

“Ta là ai?” “Thế giới, vũ trụ từ đâu mà có?” Hai câu hỏi tưởng đơn giản mà chẳng ai hiểu rõ nổi. Song không thể nói là vì chẳng ai hiểu rõ nổi, mà không đi tìm.

“Lúc còn sống” và “sau khi chết” là hai đề tài vĩnh hằng

Kim Dung: Đúng thế, tuy đã trải qua không ít thời đại, nền văn minh tiến bộ rất dài, song vẫn chưa đủ làm sáng tỏ đề tài đó.

Ikeda: Đặc biệt là “Lúc còn sống” và “sau khi chết”, hai đề tài, hai nghi vấn vĩnh hằng. Đối với hai đề tài này nếu không thiết tha tìm hiểu, cuộc sống con người sẽ trở nên nông cạn! Sẽ chỉ chú ý đến khoái lạc trước mắt, mặc kệ mọi thứ muốn ra sao thì ra.

Kim Dung: Thói sùng bái đồng tiền cũng thế đấy. Nguyên nhân lớn nhất là họ không tìm hiểu ý nghĩa của cuộc sống.

Ikeda: Trước khi gia nhập Hội Sáng giá, tôi từng thử cố hiểu rõ một vấn đề, cho nên mới học triết học, đọc văn chương. Có thời gian tôi say mê triết học siêu nghiệm của Waldo Emerson, có thời gian đọc ngổn ngấu triết học “biến đổi” của Henri Bergson. Sau khi trải qua lịch trình đó, tôi mới gặp Phật pháp và thấy nó thích hợp với mình.

Khi mới gặp Hộ Điền tiên sinh, tôi có cảm giác rằng sức sống của Hộ Điền tiên sinh tỏa ra mạnh mẽ như ánh sáng vàng dương át hết hào quang của Emerson và Bergson. Tôi cảm động vì tìm ra “chân lý”, bèn làm thơ tặng Hộ Điền tiên sinh:

Hỡi người lữ hành

Người từ đâu tới?

Rồi lại đi đâu?..

Con người là gì? Người từ đâu tới? Sau đó lại đi đâu? Các câu hỏi ấy cứ lớn vồn trong óc, nên tôi mới viết câu thơ kia. Từ đó tôi bắt đầu con đường tìm đạo, một con đường không có điểm cuối cùng.

Lần trước tôi sang thăm Hồng Công, tiên sinh nói rằng những người bạn có thể dùng hình thức thư tín công khai trao đổi quan điểm với nhau, cũng có thể đối thoại với nhau bằng văn chương. Được đàm luận văn chương với một đại sư văn học Trung Quốc như tiên sinh, tôi vô cùng thích thú.

Kim Dung: Lần trước Ikeda tiên sinh có nói: “Trong những tác phẩm văn chương hồi trẻ hai chúng ta thích đọc, không ngờ lại có nhiều quyển giống nhau”. Tôi nói: “Người Trung Quốc có câu ngạn ngữ: gặp tri kỷ, rượu ngàn chén còn ít; lời không hợp ý, nói nửa câu đã nhiều”. Thói quen vừa uống rượu, vừa trò chuyện, dù là người Trung Quốc hay người Nhật Bản, chắc cũng giống nhau (*cười*). Càng uống rượu càng cao hứng nói cười. Chỉ tiếc tử lượng tôi không cao.

Ikeda: Buồn quá, tôi cũng không biết uống rượu (*cười*).

Kẻ sĩ chết vì tri kỷ

Kim Dung: Gọi là tri kỷ, tức là hai người bạn có thể hiểu nhau, dựa vào nhau, tôn trọng đối phương. Người Trung Quốc chúng tôi thường nói: “Kẻ sĩ chết vì tri kỷ, phụ nữ làm dáng vì người thích mình”. Mục đích trang điểm của nữ là để cho nam giới thích mình, nam thì có thể hi sinh tính mạng cho người tri kỷ.

Ikeda: Có thể gọi đó là “sách lược nước Việt” trong “Chiến quốc sách”.

Kim Dung: Trong lịch sử Trung Quốc có rất nhiều vị anh hùng giàu lòng hiệp nghĩa, họ thường thường vì tri kỷ mà không tiếc tính mạng của mình, song lại bất chấp phải trái, chính tà. Đó là hiện tượng chủ yếu trước khi tư tưởng Nho giáo được truyền bá. Ví dụ Nhiếp Chính giết Hiệp Luy, Chuyên Chư giết Ngô Vương Liêu, Hầu Anh vì Tín Lăng Quân mà tự sát, Dự Nhượng hành thích Triệu Tương Tử, đều là để đền ơn tri ngộ, chứ không thể nói vì mục đích chính nghĩa. Cái đó giống như lý tưởng võ sĩ đạo ở Nhật Bản! Sự trung thành ngu xuẩn của “Đội đặc công Thần Phong” trong chiến tranh thế giới thứ hai là một ví dụ.

Ikeda: Xác định giới hạn nội hàm “chính nghĩa” là một vấn đề khó. Trước tác lớn “Nhà nước” của Platon tuy có tiêu đề phụ “Bàn về chính nghĩa”, song cũng chưa đề cập nghĩa của hai chữ “chính nghĩa”. Đủ thấy nó quả là một vấn đề khó. Nhưng có một điểm không thể quên, cái gọi là chính nghĩa, thì không thể chỉ dựa vào tình cảm chủ quan, thiết thân của một cá nhân mà quyết định được; nếu coi thường hoặc bóp méo điểm này, thì sẽ rất gượng ép. Một số kẻ cổ xúy chiến tranh, tuyên bố ăm ỹ mình là vì “chính nghĩa”, “đại nghĩa”, là một ví dụ...

Không chỉ vào thời chiến, mà bất cứ thời nào, nghe hô hào “đại nghĩa”, mọi người đều phải thận trọng, phân biệt bản chất sự việc ...

Kim Dung: Tôi cũng nghĩ như vậy.

Ikeda: Dù gì thì tôi và tiên sinh hồi trẻ cũng đều đọc một số tác phẩm văn chương giống nhau, tựa hồ hai ta có duyên văn chương với nhau vậy.

Kim Dung: Chúng ta cùng có kinh nghiệm sống qua thời chiến loạn, giả dụ bây giờ chúng ta cùng nhập ngũ, thì không chừng lại chạm trán nhau ngoài mặt trận (*cười*)! Tôi nghĩ đó là do cá tính của chúng ta có nhiều điểm hợp nhau.

Ikeda: Chạm trán với Kim Dung tiên sinh ngoài mặt trận, tuy là điều tưởng tượng, song nghe đã muốn sờn gai ốc (*cười*). Song chiến tranh Nhật – Trung là cuộc chiến tranh xâm lược do Nhật Bản phát động. Lần trước tôi đã nói, tôi cũng không phải là ngoại lệ, bị ảnh hưởng không khí xã hội, nhưng nghe anh mình từ mặt trận Trung Quốc về nhà nghỉ phép, nói: “Nhật Bản quá tệ hại, người Trung Quốc thật đáng thương!” tôi mới sinh ra nghi ngờ chiến tranh.

Tuy Bộ chiến tranh Nhật Bản tuyên truyền, rằng đây là cuộc thánh chiến nhằm tạo ra khối thịnh vượng chung Đại Đông Á, để giải phóng nhân dân châu Á khỏi ách áp bức Âu Mỹ, song bản chất của chiến tranh dường như là hoàn toàn phi nghĩa.

Chính nghĩa của chiến tranh và thực tế cách xa nhau như thế nào? Sau khi Nhật Bản thất bại, ý nghĩ đó không ngừng làm cho người ta trăn trở.

Giảm bớt ham muốn, tâm trạng sẽ thoải mái

Kim Dung: Số người theo đạo Phật trong tầng lớp trí thức Anh quốc hiện nay khá đông; nội dung tạp chí Phật giáo “Trung đạo” (*Middle Way*) khá hay. Tại các trường đại học lớn của Anh quốc đều có các tổ chức Phật học, hội viên là các giáo sư và sinh viên. Hấp dẫn họ chủ yếu có 3 điểm: thứ nhất, Phật giáo coi trọng tự tu, không dựa vào sự ban ơn từ bên ngoài; thứ hai, giáo nghĩa Phật giáo nguyên thủy chú trọng giảm bớt ham muốn của mình để mong được giải thoát; thứ ba, Phật giáo chủ trương toàn nhân loại bình đẳng, chủ trương từ bi bác ái.

Người ta sống ở đời, ai cũng có nhu cầu sinh hoạt, cũng có ham muốn. Nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại, ắt phải được đáp ứng; con người cần nối dõi tông đường, cần lấy vợ lấy chồng. Tôi bảo người Hồng Công, người Nhật Bản phải cảnh giác với thói “sùng bái đồng tiền”, quyết không phải là coi nhẹ tiền bạc và các giá trị vật chất. Tại Hồng Công và Tokyo, ăn no mặc ấm không khó, chỉ khó có một chỗ ở tử tế. Tôi hoàn toàn không khuyên người ta đừng kiếm tiền. Tôi làm báo mấy chục năm, giá một ram giấy trắng bao nhiêu, một centimet vuông trên báo thu phí quảng cáo bao nhiêu, trả lương hưu cho một nhân viên về hưu bao nhiêu, một bài báo có bao nhiêu chữ để tính trả nhuận bút, tất cả đều phải tính toán cẩn thận, nhất định không được tùy tiện cầu thả, như thế tòa báo mới có thể thành công. Có giai đoạn tôi quá mải mê kiếm tiền; nhưng rồi tôi cũng tự ngộ ra rằng một người sống trên đời mấy chục năm, cuối cùng thể nào cũng chết đi, mà đã chết đi thì chẳng còn gì nữa hết. Mấy chục năm trời, nếu chỉ nhắm mỗi mục đích là kiếm thêm một vạn, hai vạn, mười vạn, một triệu đô la, tâm hồn chỉ toàn những tham lam, lo nghĩ, hoảng sợ, ưu sầu, phiền não, tính toán hơn thiệt ... thì chẳng phải là không còn ra gì nữa hay sao?

Sự từ bi của Phật giáo Đại thừa phổ độ chúng sinh là vô cùng vĩ đại; lý tưởng “tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ” của Nho gia cũng cực kỳ cao quý, đại bộ phận những người bình thường chúng ta không thể làm nổi. Tokyo ngoài vai trò là trung tâm chính trị của Nhật Bản, cũng như Hồng Công, còn là một trung tâm mậu dịch quốc tế, trung tâm tài chính, trung tâm giao thông vận tải, nền công thương nghiệp tại chỗ cũng rất phồn vinh, toàn bộ sinh hoạt của một người tập trung trong hoạt động công thương nghiệp, kể ra cũng là hợp tình hợp lý; có điều là ngoài việc cố gắng kinh doanh kiếm tiền, cũng nên nghĩ một chút đến ý nghĩa cuộc sống, để khỏi tiêu phí thời gian vô ích. Đạo xử thế truyền thống của Trung Quốc nói: “Tri túc bất nhục, tri chí bất đãi” (Biết đủ không nhục, biết dừng lại không nguy) (*Lão Tử*, chương 44), có thể nói điểm xuất phát là tự tư tự lợi, song là thứ tự tư tự lợi vô cùng sáng suốt. Một cá nhân biết hạn chế ham muốn, biết đủ, biết dừng lại, làm việc đừng quá mức, thì sẽ không bị nhục nhã, không bị đánh đổ, tuy cũng là tự tư tự lợi, song rốt cuộc rất có lợi cho cả mình lẫn mọi người. Tuy kiếm được tiền ít hơn vài vạn đô la, nhưng lại tìm được sự yên ổn thư thái trong lòng và được người khác yêu mến, thì chẳng phải là hay hơn rất nhiều đó sao?

Chương thứ bảy

Mạn đàm về các tác phẩm nổi tiếng thế giới

Khi nói đến các tác phẩm văn chương nổi tiếng thế giới mà hai người cùng yêu thích, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh thường thường gắn chúng với lịch sử, chính trị hoặc nhân sinh, trong đó còn so sánh văn hóa Trung-Nhật, văn hóa Đông- Tây.

Ở phần đối thoại thứ hai này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh đều đánh giá cao các tác phẩm của Alexandre Dumas, cho rằng “nhịp sống” đề cập trong đó là hiếm có trong nền văn học hiện đại. Kim Dung tiên sinh nói rằng các tác phẩm của ông chịu ảnh hưởng sâu sắc của Alexandre Dumas.

Kim Dung: Nhân đàm tới đây, bất giác nhớ lại nỗi lo sợ trong chiến tranh, giá trị của hòa bình. Hồi ở trường đại học Newton và đại học Cambridge Anh quốc, ở cổng trường tôi thấy treo các tấm biển bằng đồng hoặc bằng gỗ, khắc vô số họ tên những giáo sư và sinh viên của trường đã “bỏ mình vì nước” trong cuộc chiến tranh 1914 – 1918 hoặc 1939 – 1945.

Ikeda: Hồi tôi đến thăm Trường đại học Newton cũng có thấy tấm biển như vậy.

Kim Dung: Những người ưu tú bị khắc tên trong đó, nếu hồi trẻ không bỏ mình trong chiến tranh, thì không biết bao nhiêu vị trong số đó lẽ ra sẽ trở thành các chính khách, nhà khoa học, nhà nghệ thuật lớn, đằng này lại vô có mất mạng, thật là quá ư lãng phí. Trường đại học nào càng có lịch sử lâu năm, quy mô càng lớn, thì danh sách những người “bỏ mình vì nước” càng dài. Mỗi lần nhìn thấy tấm biển đó, tôi đều thương cảm khôn nguôi.

Ikeda: Chiến tranh gây ra tổn thất lớn lao không sao kể xiết, nhất là từ lập trường xã hội mà nói, “địa vị càng cao, trách nhiệm đối với xã hội càng nặng”. Đó là truyền thống của châu Âu, mà Anh quốc là tiêu biểu. (Pháp ngữ “Noblesse obligé”, nghĩa là địa vị càng cao, trách nhiệm càng nặng) – trước đây tôi vẫn nói với các hội viên Hội Sáng giá như thế.

Nhật Bản thời cận đại, những người lãnh đạo đẩy đất nước vào vòng chiến, địa vị càng cao, thì họ càng mưu đồ quyền lợi cá nhân, né tránh trách nhiệm.

Tuyệt đối không để cho chiến tranh xảy ra, xã hội Nhật Bản cũng cần bồi dưỡng phẩm chất tốt cho những người lãnh đạo.

Kim Dung: Bây giờ nhớ lại thời chiến tranh, chúng tôi đều sẵn sàng quên mình vì nước! Bây giờ chúng tôi đầy lòng thù hận, chỉ hận không tiêu diệt sạch kẻ thù; kỳ thực đối với toàn bộ nhân dân nước thù địch, chúng tôi đều có tâm lý không đội trời chung; như thế là không nên, thủ phạm gây ra chiến tranh chỉ là một số kẻ cầm quyền, chính khách và tướng lĩnh mà thôi.

Ikeda: Tôi cũng nghĩ vậy. Ngạn ngữ có câu: “Phát động chiến tranh đều là kẻ ác, chiến sĩ đều là người tốt”, “Chiến tranh là một hệ thống lừa dối”. Nhất là những kẻ lãnh đạo Bộ chiến tranh hồi đó lại toàn là hạng người ngu xuẩn! Một nhà bình luận căn cứ kinh nghiệm của chính đơn vị mình, đã viết: “Tại cơ quan tham mưu, chỉ huy cao cấp, trong hàng ngũ tướng lĩnh, chẳng hiểu vì sao đa số lại là những kẻ bất tài, kiêu căng, ngu ngốc”. Anh cả của tôi chết trận tại Miến Điện, là vật hi sinh của kế hoạch quân sự hữu dũng vô mưu của cấp chỉ huy quân Nhật ở đó trong

“chiến dịch Imphal”.

Gần đây tôi có xem bộ phim tư liệu chiếu trên truyền hình về quá trình “chiến dịch Imphal”, nghĩ đến người anh cả của mình phải chịu bao nhiêu khổ sở và chết bi thảm ở đó, tôi đau đớn vô cùng.

Nhân dân mà bị dẫn dắt bởi kẻ thống trị ngu muội thì bất hạnh biết chừng nào! Chúng ta tuyệt đối không thể cho phép tái diễn điều đó.

Kim Dung: Chiến tranh có phân biệt “chiến tranh xâm lược” và “chiến tranh vệ quốc”. Để bảo vệ đất nước và nhân dân, phải tiến hành chiến tranh, thì đó là chiến tranh chính nghĩa; còn chiến tranh xâm lược thì phi nghĩa.

Anh hùng trong “Truyện anh hùng Plutarchos”

Ikeda: Nói đi nói lại, lần này lại xoay quanh đề tài văn chương. Thông qua đàm luận về các tác phẩm văn chương, tôi nghĩ có thể hiểu rõ quan điểm văn chương và nhân sinh quan của nhau.

Kim Dung: Những cuốn sách hai chúng ta cùng thích đọc, tôi tin rằng chủ yếu là do tính nết chúng ta gần nhau, tuy chưa thể gọi là “tri kỷ” thật sự, song có thể nói là “vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân” (Vật căn cứ vào thứ loại khác nhau mà sắp đặt ở mỗi chỗ, người căn cứ vào đức hạnh khác nhau mà chia thành các nhóm). Những người thích uống rượu dễ thành bạn của nhau. Những người mê bóng đá, bóng chày, đấm boxing cũng dễ kết bạn với nhau. Cá tính gần nhau sẽ có ham thích giống nhau. Chúng ta hồi trẻ thích đọc chuyện anh hùng mạo hiểm, mang nặng tính chiến đấu. Tôi tin rằng tính cách của hai chúng ta đều có nét tích cực, ưa hành động, đồng thời không chịu khuất phục trước khó khăn và sức ép.

Ikeda: Đúng thế, cho nên nếu chọn ra “quyển sách thời thanh niên” của chúng ta, thì hẳn đó phải là *Truyện anh hùng Plutarchos* !

Kim Dung: Vâng, nhưng tôi cần giải thích một chút với các bạn đọc trẻ tuổi! Cuốn sách *Truyện anh hùng Plutarchos* bản tiếng Anh mang nhan đề *The Lives of the Noble Grecians and Romans* (Truyện về nhân kiệt cao quý của Hi Lạp), do tác giả Sir Thomas North dịch từ bản Pháp văn của Amyot ra. Nguyên Plutarchos là người Hi Lạp, nguyên tác được viết bằng tiếng Hi Lạp. Bản dịch của Sir Thomas North tuy không phải là bản dịch sớm nhất sang tiếng Anh, nhưng văn dịch cực hay, giàu kịch tính, lời văn bay bướm, đến nay vẫn được đông đảo bạn đọc thưởng thức. Shakespeare đã sử dụng một số truyện trong bản dịch của Sir Thomas North trong kịch của mình, chỉ thêm bớt một số chi tiết mà thôi.

Ikeda: Nhật Bản cũng vậy, chỉ cần nghe nhắc tên một vị anh hùng, lập tức người ta sẽ nghĩ đến nhiều sự tích. Bản dịch *Truyện anh hùng Plutarchos* sang tiếng Nhật được phát hành từ năm 1952 đến 1956 do Hà Dã Nhất tiên sinh dịch.

Kim Dung: Bộ truyện này vốn nhan đề *Bloi Paralleloi* (Tập truyện đối ngẫu), kể từng cặp một, tả một vị anh hùng Hi Lạp, lại tả một vị anh hùng La Mã. Tả sự tích công trạng, địa vị, tính tình của hai người, sau đó bình luận, so sánh. Tổng cộng có 22 cặp nhân vật anh hùng, ngoài ra còn 4 chương độc lập, không phải chuyện đối ngẫu.

Bản Trung văn chỉ dịch một phần nhỏ *Truyện anh hùng Plutarchos*, lấy nhan đề *Truyện anh hùng Hi Lạp*, của dịch giả Ngô Hề Chân tiên sinh ở Đài Loan, do Lương Thực Thu tiên sinh hiệu đính; căn cứ bản Anh văn của John Dryden, dịch truyện 8 người, ba chương bình luận so sánh, bản dịch khá trung thực, song hơi khô khan.

Ikeda: *Truyện anh hùng Plutarchos* có ảnh hưởng không thể kể xiết đối với văn chương và lịch sử châu Âu.

Kim Dung: Đúng thế. Tác phẩm này có ảnh hưởng rất to lớn đến văn chương và lịch sử hậu thế, nó miêu tả rất tỉ mỉ cuộc sống của các vĩ nhân có thật hoặc theo truyền thuyết của Hi Lạp, La Mã. Do tác giả chú trọng so sánh, thường thường đặc biệt nhấn mạnh các tình huống giữa hai vị anh hùng; đồng thời tác giả chú trọng đề cao phẩm chất và đức độ, chứ không chú trọng bản thân sự nghiệp, nên các vĩ nhân ấy càng hiện lên sinh động như bằng xương bằng thịt. Cuốn sách này có ảnh hưởng lớn lao đến cuộc cách mạng Pháp. Bản dịch sang tiếng Đức được Goethe, Shiller, Betthoven... ưa thích.

Ikeda: Nói đến sức hấp dẫn của *Truyện anh hùng Plutarchos*, tiên sinh đặc biệt chỉ ra nghệ thuật miêu tả anh hùng như những người có thật. Tôi hoàn toàn đồng ý. Chủ nghĩa lịch sử xuất hiện từ thế kỷ 19 đến nay, các quan điểm lịch sử bắt đầu từ chủ nghĩa Mác, cho rằng sáng tạo ra lịch sử không phải ai khác, chính là con người; song điều đó lại dễ bị người ta quên đi mất, nghĩa là họ không coi trọng sự tồn tại của con người.

Gạt con người sang một bên, không coi trọng con người, chứng tỏ lịch sử quan và thế giới quan sai lầm, cũng là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đại thí nghiệm chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu cuối thế kỷ 20.

Cái gọi là “tính tất yếu của lịch sử”, thường thường được người ta nhắc đến trong thế kỷ 20, ngụ ý cho rằng lịch sử nhất định phải phát triển như thế, hơn nữa, con người có thể dự đoán quá trình lịch sử, thực chất đó là một thái độ kiêu ngạo. Theo thái độ ấy tức là theo quyết định luận, lấy một yếu tố bên ngoài quyết định hết thảy, thì quá giản đơn. Nói như thế thì tính chủ động, tính sáng tạo, “nỗ lực” của con người chẳng còn ý nghĩa gì. Suy cho cùng, con người có biến thành gì cũng không xoay chuyển được vận mệnh, làm gì cũng uống công ư? Với ý nghĩa đó, chủ nghĩa Mác “quyết định luận duy vật” và học thuyết “quyết định luận duy tâm” có thể nói là tượng trưng hai trào lưu lớn của thế kỷ 20.

Kim Dung: Mác cho rằng sự phát triển của công cụ sản xuất và sức sản xuất làm thay đổi quan hệ sản xuất, dẫn đến đấu tranh giai cấp, từ đó thúc đẩy lịch sử phát triển. Lịch sử loài người từ xã hội cộng sản nguyên thủy tiến tới xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, tiếp đến xã hội tư bản, rồi nhất định sẽ tiến lên xã hội xã hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa. Nguyên động lực của sự phát triển xã hội là phát triển kinh tế. Kinh tế và sản xuất là căn bản biến đổi xã hội, tôi hoàn toàn tin ở nguyên tắc này, quả đó là lý luận thiên tài của Mác. Có điều cũng có người không đồng ý Mác khẳng định một trăm phần trăm như vậy. Nhà đại triết học Anh Bertrand Russell trong sách *Tự do và tổ chức* đã đưa ra một kiến nghị. Bertrand Russell nói, lý luận của Mác về lịch sử quá mang tính khẳng định. Sự thực là khi hai lực lượng lớn đối lập nhau mà chưa bên nào thắng bên nào, thì một lực lượng nhỏ cũng có thể làm thay đổi lịch sử. Lịch sử không thể nói là tất nhiên, mà đầy rẫy yếu tố ngẫu nhiên. Năm 1917, Chính phủ Nga hoàng sụp

đổ, Lenin muốn từ nước Đức trở về nước Nga. Nếu bấy giờ viên Cục trưởng phụ trách việc đi lại của dân nhập cư, vì đau dạ dày, thay vì “cho phép” lại bức mình phê “không cho phép”, thì Lenin chẳng thể trở về nước Nga lãnh đạo cách mạng tháng Mười, toàn bộ lịch sử Liên Xô sẽ phải viết khác hẳn đi. Lại nêu một giả thiết cực đoan nữa. Nếu hồi trước vua Anh Henri VIII không vì si mê mỹ nữ Anne Boleyn mà quyết liệt với Giáo hoàng La Mã (Henri VIII đòi Giáo hoàng La Mã tuyên bố cuộc hôn nhân lần trước của ông ta là hết hiệu lực, để ông ta lấy Anne Boleyn, song Giáo hoàng không chấp nhận), thì nước Mỹ có khả năng căn bản không xuất hiện. Sau khi Anh quốc phân liệt với giáo đình La Mã, không thừa nhận việc Giáo hoàng đem chia châu Mỹ cho Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Nếu không phải tại mỗi tình của vua Anh, nước Anh vẫn tin theo Thiên Chúa giáo, thì theo Bertrand Russell, “nước Mỹ hôm nay chắc là một phần của châu Mỹ Latin, một thuộc địa của Tây Ban Nha”.

Ví dụ và lý luận của Bertrand Russell còn dễ hiểu, lý luận của nhà triết học lớn khác ở nước Anh là Karl R.Popper còn khó hiểu hơn. Tác phẩm của Karl R.Popper là *The Poverty of Historicism* (Sự nghèo nàn của chủ nghĩa định mệnh lịch sử) chỉ dài hơn một trăm trang, song thời gian và tinh lực tôi bỏ ra đọc nó còn nhiều hơn để đọc bộ sách hai quyển khác của ông ta nhan đề “*Khai thác xã hội và kẻ thù của nó*”. Cuốn *The Poverty of Historicism* dùng lý luận triết học và suy diễn logic chứng minh rằng lịch sử là thứ không thể dự đoán. Trong đó nhân tố ngẫu nhiên quá nhiều, con người không thể dùng phương pháp khoa học đo đếm, cho nên tương lai lịch sử sẽ ra sao, là điều không thể đưa ra dự báo khoa học.

Bertrand Russell và Karl R.Popper là hai nhà triết học Anh phản đối chủ nghĩa Mác, coi trọng logic và suy đoán số học, khác hẳn so với chủ nghĩa duy vật lịch sử do Mác chủ trương, nên có kết luận ngược lại. Bình tâm mà xét, ví dụ do Bertrand Russell đưa ra tuy rất thú vị, song cũng khó làm cho người ta tin phục hoàn toàn. Thực ra, chủ nghĩa Mác coi trọng sức sản xuất và nhân tố kinh tế là động lực phát triển xã hội, song cũng hết sức coi trọng “tác dụng của con người”.

Nếu bảo sự phát triển lịch sử thuần túy là do vật chất mà coi nhẹ tác dụng của con người, thì đó là duy vật luận máy móc, là điều mà chủ nghĩa duy vật biện chứng phản đối. Giới lý luận Trung Quốc từng có cuộc tranh luận “Anh hùng tạo thời thế, hay thời thế tạo anh hùng?” Kết luận là phải có tác dụng qua lại của cả hai, không thể thiếu một trong đó. Tôi ngả sang xu hướng tin rằng, năm 1917 giả sử Lenin không trở về nước Nga, thì cuộc cách mạng của giai cấp vô sản nước Nga vẫn cứ thành công, có điều là thiếu sự lãnh đạo của Lenin thì chưa chắc đã thành công mỹ mãn như vậy mà thôi. Hồi trước nếu Anh quốc không thoát ly Thiên Chúa giáo, thì mười ba bang thuộc địa ở Bắc Mỹ do Giáo hoàng cắt cho Tây Ban Nha. Sự thống trị của Tây Ban Nha còn lạc hậu, hủ bại hơn so với Anh quốc. Mười ba bang Bắc Mỹ phát triển kinh tế, giai cấp tư sản trở nên hùng mạnh, còn phát động chiến tranh giành độc lập và thành công, lập ra nước Mỹ. Có điều vua Anh Henri VIII nếu không mê Anne Boleyn, không lập nàng ta làm hoàng hậu mà sinh ra nữ hoàng Elizabet Đệ Nhất, thì lịch sử Anh quốc và châu Âu sẽ khác đi, ngày nay sẽ không có sự đối đầu nghiêm trọng giữa cư dân tân giáo và cựu giáo ở Bắc Ailen. Karl R.Popper là học giả kịch liệt phản đối chủ nghĩa Mác, ông ta đương nhiên công kích chủ nghĩa định mệnh lịch sử.

Ikeda: Các nhân vật anh hùng trong “*Truyện anh hùng Plutarchos*” đầy sức hấp dẫn. Anh

hùng nào thì cũng đều là người, cũng có nhiều khuyết điểm, mâu thuẫn, cũng có nhiều thất bại, hoàn toàn không phải là thần thánh. Mặc dù đau khổ, khó khăn, phạm sai lầm, song họ đấu tranh với hiện thực, sáng tạo lịch sử, để lại dấu ấn lịch sử. “ *Truyện anh hùng Plutarchos* ” toát ra không khí sinh động của cuộc sống con người. Phải gọi đó là “ *Truyện các nhân vật* ” thì đúng hơn.

Kim Dung: Vâng, Trung Quốc có câu “Anh hùng nhìn quen cũng tầm thường”.

Kiên nghị bất khuất

Ikeda: Lần trước tôi có nói, “công trình sư cải tổ tư duy mới” Jakovlev tiên sinh cho rằng không phải lấy vật chất, cũng không lấy “tồn tại quyết định ý thức” để suy xét, “hoàn toàn tán thành quan niệm (của Phật giáo) ý thức quyết định tính người”. Cái “ý thức” mà Jakovlev nói, theo ngôn ngữ Phật pháp, là “ý niệm” của con người! Nhân sinh hay xã hội, hết thảy đều bắt đầu từ đây, muốn biến đổi sao cũng được, bởi vì “con người” là chủ thể của lịch sử.

Kim Dung: Phật pháp đơn thuần là duy tâm, đúng như tiên sinh nói, xã hội, nhân sinh, vận mệnh ... đều là tùy thuộc vào “ý niệm” của con người. “Kinh Hoa Nghiêm” còn suy rộng tác dụng của “ý niệm” ra vạn vật vũ trụ. Phật giáo hết sức nhấn mạnh “nhân duyên”. “Nhân” là nguyên nhân, “duyên” là điều kiện, bất kỳ sự vật nào phát sinh và tồn tại trên thế gian, đều có nguyên nhân và điều kiện của nó. Điều kiện mất đi, sự vật sẽ mất theo. Lý luận “Hoa Nghiêm tông” đặc biệt nhấn mạnh vạn sự vạn vật dựa vào nhau tồn tại, giống như một cái mạng nhện lớn. “Ý niệm” của con người sở dĩ sản sinh, liên quan đến điều kiện vật chất, trào lưu thời đại, đời sống quần chúng v.v... cái đó gọi là “nhân duyên”. Lý giải của tôi là tâm và vật dựa vào nhau tồn tại, tác động lẫn nhau. Phật pháp mà chúng ta tin là một tín ngưỡng tôn giáo của cá nhân, trong một xã hội tự do tín ngưỡng, muốn tin gì cũng được, nhưng nếu thảo luận với người bên cạnh, thì tôi cho rằng trong tình hình ở Trung Quốc và Nhật Bản hiện nay, tác dụng của Phật pháp phải là khích lệ người ta đề cao tu dưỡng đạo đức, hạn chế lòng tham và ham muốn quá mức, đóng góp cho hạnh phúc của xã hội và những người khác. Phật giáo rốt cuộc cũng có mặt tiêu cực và yếm thế của nó; nghĩ đến hiệu quả xã hội của nó, chúng ta cần coi trọng mặt từ bi, hòa bình, tương ái, không tranh giành của nó, để thúc đẩy sự hợp tác giao hòa của xã hội loài người. Hội Sáng giá quốc tế không lấy việc truyền bá Phật pháp làm tôn chỉ, mà lấy Phật pháp làm căn cơ, đề xướng hòa bình, văn hóa, giáo dục. Đó là tôn chỉ mà tôi tán phục. Từng có người bạn mời tôi tham gia một đoàn thể của người Trung Quốc truyền bá Phật pháp ở Hồng Kông, song tôi không nhận lời. Bởi tôi cảm thấy, nội hàm của Phật pháp tuy vĩ đại, nhưng phải căn cứ nhu cầu nội tâm của cá nhân mà đi đến tự giác ngộ, chứ không cần đến sự tuyên truyền tôn giáo tích cực kiểu như Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo.

Ikeda: Tóm lại, không quan tâm, không cảm động, “lòng đã chết”, ấy là đặc điểm của thời hiện đại. Tôi nghĩ, giữa một thời đại như thế, cần phải khuyên người ta đọc lại cuốn sách tốt *Truyện anh hùng Plutarchos*. “Người ta ai cũng có phiền não, ai cũng tự khắc phục nó”. Đây quả là một cuốn sách đầy sức sống, làm cho con người phải quan tâm, cảm động.

Kim Dung: Những anh hùng miêu tả trong sách phần lớn đều kiên nghị bất khuất, có ý chí đặc biệt kiên cường. Ví dụ nhà đại hùng biện Hi Lạp Demosthenes từ chỗ nói năng ấp úng, phát âm ngọng nghịu, đã ngậm sỏi vào miệng, khắc khổ luyện tập mà nên. Ikeda tiên sinh thích tác

phẩm *Truyện anh hùng Plutarchos*, tôi tin chủ yếu là vì nó chú trọng miêu tả sự phấn đấu gian khổ, tinh thần kiên cường bất khuất của các anh hùng thời cổ xưa.

Ikeda: Lấy địa lao làm nơi tập diễn thuyết, tập phát âm, tập kỹ năng diễn thuyết, luyện tập không ngừng suốt mấy tháng trời, cắt một nửa mái tóc đi để khỏi ra bên ngoài, - đoạn kể đó tôi thường giới thiệu với thanh niên để động viên họ “đừng quên cố gắng lúc còn trẻ”.

Kim Dung: Ngoài Demosthenes, trong ấn tượng của Ikeda tiên sinh, còn có nhân vật nào khó quên ?

Ikeda: Đó là Perikles. Đọc chủ trương của nhà chính trị dân chủ này, “Cái gọi là lãnh tụ của phe dân chủ phải như thế nào?” tôi học được thật không ít điều. Trước tiên là “phong độ” của nhà lãnh đạo. Có đoạn tả như sau: “Có lần Perikles bị một kẻ đáng ghét cứ bám theo chửi rửa, Perikles trước sau vẫn giữ im lặng. Chiều tối, như thường lệ, Perikles trở về nhà, có một người đi theo lải nhải chửi rửa, lúc Perikles về đến nhà thì trời đã tối, ông sai gia nhân đốt đuốc đưa kẻ chửi ông về nhà họ”.

Trước những lời chửi rửa, rêu rao này nọ của kẻ khác, mình cứ lẳng lặng thực hiện sứ mệnh của mình, kết quả đúng sai ra sao cứ để lịch sử phán xét.

Kim Dung: Quả là phong cách quang minh lỗi lạc của nhà lãnh đạo.

Ikeda: Ngoài ra, nhà lãnh đạo còn phải công tư phân minh, không nên để cho ham muốn chi phối. Perikles hiểu rõ điều đó, rất nghiêm khắc với mình. Ông từ chối mọi bữa tiệc tùng, trong toàn bộ hoạt động chính trị của mình, người ta chưa bao giờ thấy Perikles làm thực khách ở nhà người khác. Thật là trong sạch.

Kim Dung: Trung Quốc cũng có sự tích “Qua ruộng dưa không sửa giày, qua chỗ cây mận không sửa mũ” để chỉ tác phong thanh liêm.

Tổ tiên họ Tra nhà tôi có một vị tên là Tra Đạo, người đời Tống. Cụ là người liêm khiết, có một chuyện được kể trong sách thiếu nhi. Một hôm đi đường, vừa đói vừa khát, cụ hái mấy quả táo trên cây táo ven đường mà ăn. Cụ treo tiền trên cành cây để biểu thị không hái trộm táo, mà có trả tiền hẳn hoi.

Ikeda: Cố Thủ tướng Chu An Lai có thể nói là có phong cách mẫu mực. Ở địa vị cực cao, song ông không hề hưởng thụ đặc quyền. Nghe kể có lần vào hiệu cắt tóc, đông người chờ, phải xếp hàng, có người xin nhường cho ông cắt trước, song ông nhẹ nhàng từ chối. Perikles nhờ tài năng và cố gắng của mình mà trở thành người có quyền lực cao nhất ở Aten, ông không hề theo đuôi quần chúng.

Muốn bảo vệ tự do của dân chúng, thì không nên chiều theo ham muốn của quần chúng. Đừng nhìn ngang nhìn ngửa, mà phải thẳng bước tiến tới, đề ra các chính sách có lợi cho đất nước.

Tình hình nói chung là phải thuyết phục và giáo hóa dân chúng, trên cơ sở khả năng tiếp thu của họ mà dần dần lôi kéo họ; có khi phải sử dụng biện pháp cứng rắn buộc họ phải tiến bước theo hướng có lợi cho đất nước. Có khi phải như thầy thuốc chữa bệnh nan y, lúc thì an ủi vỗ về, lúc phải mạnh tay cắt bỏ u nhọt, kiểu như thuốc đắng dã tật vậy.

Chính trị dân chủ ở một ý nghĩa nào đó là cái mà người ta “nhìn vào”. Nhà chính trị nếu theo

đuôi quần chúng, chiều ý họ, có thể an tâm đấy; song mất đi tính nhất quán và sự thành thạo chính trị thật sự. Về cái gọi là “nền dân chủ”, Platon đã phân tích rất hay trong cuốn sách *Nước cộng hòa*, nếu đi sai một bước, thường thường sẽ biến thành “chủ nghĩa theo đuôi quần chúng”.

Phải kiên trì thuyết phục và giáo hóa quần chúng, hướng dẫn quần chúng. Dù có lúc nói thẳng, mất lòng quần chúng, vẫn cứ phải nói thẳng. Chỉ như thế mới xây dựng được mối quan hệ tin cậy giữa lãnh đạo với quần chúng!

Dân không tin không xong

Kim Dung: Căn bản của xã hội là sự “tin cậy”. Xưa, khi học trò của Khổng Tử là Tử Cống hỏi: “Chính trị thì điều quan trọng nhất là gì?” (*Luyện ngữ*) Khổng Tử đáp: “Đủ ăn, đủ binh mã, dân tin”. Tử Cống hỏi tiếp: “Nếu bất đắc dĩ phải bỏ, thì trong ba cái ấy, bỏ cái nào trước?”

Khổng Tử đáp: “Bỏ binh mã”. Không có nhân dân, quốc gia không thể thành lập; dù không có binh mã, cũng không thể không nuôi cho dân ăn. Tử Cống lại hỏi: “Bất đắc dĩ chỉ giữ một cái, thì bỏ cái nào?” Khổng Tử đáp: “Bỏ cái ăn”. Lương thực, dân sẽ tìm được cách giải quyết; nhà nước cũng có kho lương dự trữ, không phải là vấn đề lớn; nhưng nếu dân không tin Chính phủ, thì đất nước không xong.

Ikeda: Như thế gọi là “Dân không tin không xong”.

Kim Dung: Câu nói của Khổng Tử, đối với cá nhân ngày nay cũng rất phù hợp. Ví dụ, làm ăn thất bại, còn có dịp gầy dựng lại, chứ đã đánh mất “chữ tín”, thì thế là hết. Dù là hoạt động của một đoàn thể hay một công ty, “chữ tín” là điều quan trọng nhất.

Ikeda: Tôi vẫn hình dung Trung Quốc là “nước trọng chữ tín” và người Trung Quốc là “dân trọng chữ tín”. Người Trung Quốc có truyền thống cực kỳ trọng thị “tín nghĩa”, điều này thì ai cũng biết. Trong hơn hai chục năm tôi cũng dựa vào đó mà giao lưu với người Trung Quốc. Tiến thêm một bước mà nói, chẳng phải yếu tố quan trọng của nhà lãnh đạo là “thức thời” đó sao? Cần lùi thì lùi, cần tiến thì tiến, thận trọng xem xét trước sau, nếu nắm được “thời cơ”, căn cứ “thời cơ” mà chỉ huy toàn thể, đó chẳng phải là nhà lãnh đạo hạng nhất hay sao? Perikles là một nhà lãnh đạo “thức thời”. Có một vị lãnh đạo khác của Athen cảm thấy mình được ủng hộ mạnh mẽ, đã bốc đồng quyết định tiến hành tấn công xâm chiếm nước láng giềng, đông đảo thị dân ủng hộ ông ta. Riêng Perikles đứng ra can ngăn, nói một câu nổi tiếng: dù các vị không chịu nghe lời khuyên của Perikles này, thì cũng cố chờ thêm một chút, hãy nghe lời khuyên của người bạn chân thành là “thời gian”, thì sẽ không phạm sai lầm.

Sự việc diễn biến đúng như Perikles lo ngại. Athen đại bại. Nhiều thị dân bỏ mạng. Tuy khí thế và sự đoàn kết của dân chúng là rất quan trọng, song thiếu chữ “thời” thì đại sự cũng khó thành công.

Trong Phật pháp có câu “Muốn học Phật pháp, trước tiên hãy luyện tập thời”; ân sư của tôi từng nói với thanh niên: “Phải chú ý xem thời gian hiện tại như thế nào”. Tôi tin rằng Perikles nhận thức rất sâu sắc về “thời cơ”.

Kim Dung: Perikles là người cổ Hi Lạp mà tôi khâm phục nhất. Năm ngoái tôi có một buổi diễn thuyết ở Trường đại học Hồng Công, bàn về vấn đề Hồng Công, tôi có dẫn chứng một đoạn

dài trong bài diễn thuyết thời xưa của Perikles. Bấy giờ xảy ra cuộc chiến tranh Peloponnes. Perikles nói chuyện tại nghĩa địa các tướng sĩ tử trận. Perikles chủ yếu nói Athen là một xã hội của những người tự do, quý trọng lối sống của mình; người Athen muốn lắng nghe ý kiến của người khác, song người Athen quyết không đi can thiệp vào cuộc sống của người khác.

Nếu rồi rãi, tôi sẽ dịch ra Trung văn bài diễn thuyết ấy của Perikles. Nó được chép trong cuốn *Sử biên niên* của nhà đại sử gia cổ Hi Lạp Thucydides.

Perikles nói thời gian là người đưa ra lời khuyên chân thành nhất, quả là chí lý. Những vị nôn nóng, cổ chấp, khư khư giữ ý kiến của mình, đòi “cấp tiến”, hãy nhớ đến lời khuyên của Perikles.

Perikles có một câu nói lúc lâm chung làm cho tôi càng thán phục. Khi ông bệnh nặng sắp chết, người thân và bạn bè tụ tập khá đông quanh giường ông nằm, thấp giọng nói với nhau ca ngợi các cống hiến lớn lao của ông cho đất nước và nhân dân. Perikles nằm nghe thấy cả, ông nói tiếp: những chiến thắng và thành công ấy, các tướng lĩnh khác nếu gặp vận may đều có thể đạt được; còn thành tựu thực sự vĩ đại nhất của tôi thì chưa ai nhắc đến; Perikles lấy làm lạ, ông nói, thành tích lớn nhất của đời tôi, ấy là “không một người Athen nào từng vì tôi mà phải chôn người thân của họ cả”. Câu này ngụ ý là trong mấy chục năm cầm quyền ở Athen, Perikles không giết một ai, cũng không sai lầm phát động chiến tranh; khi chỉ huy quân đội chiến đấu, ông cũng không phạm sai lầm để người Athen nào phải hi sinh vô ích.

Trong chiến tranh thì thể nào cũng có người hi sinh, đó là số mệnh. Nhưng trong mấy chục năm cầm quyền ở Athen, Perikles không giết một ai, thì quả là vô cùng vĩ đại.

“ *Truyện anh hùng Plutarchos* ” kể chuyện rất nhiều vị anh hùng, song lòng lấy nhất phải nói là Alexandre Đại Đế!

Ikeda: Chẳng riêng tiên sinh, mà tôi hồi nhỏ cũng mê các việc làm của Alexandre Đại Đế. Do xúc động, tôi từng viết một cuốn sách nhằm phục vụ đối tượng thanh thiếu niên, nhan đề *Sự quyết đoán của Alexandre Đại Đế*.

Kim Dung: Vậy ư? Nếu dịch sang Trung văn, tôi cũng muốn đọc xem sao.

Ikeda: Tôi nghĩ số tác phẩm viết về Alexandre Đại Đế không biết bao nhiêu mà kể, song miêu tả tỉ mỉ nhất vẫn là cuốn *Truyện anh hùng Plutarchos*. Mọi cuốn sách viết về Alexandre Đại Đế đều ít nhiều tham khảo nội dung của *Truyện anh hùng Plutarchos*. Cuốn của tôi cũng vậy.

Kim Dung: Tiên sinh khai thác đề tài nào trong đó?

Ikeda: Tôi chọn tình tiết khi Alexandre Đại Đế bị bệnh nặng, bạn hữu và thầy thuốc Phillipe lo thuốc thang cho Alexandre Đại Đế. Chuyện gồm hai phần. Thoạt tiên Alexandre Đại Đế nhận được một bức thư, trong đó viết : “Phillipe đã bị kẻ thù mua chuộc, muốn hãm hại Alexandre Đại Đế”. Alexandre Đại Đế cất bức thư đó dưới gối. Rồi khi Phillipe dâng thuốc lên, thì Alexandre Đại Đế không nói gì, đưa bức thư kia cho Phillipe, và nhận bát thuốc mà uống.

Tiếp đó là cảnh đầy kịch tính. Phillipe đọc xong bức thư, còn Alexandre Đại Đế cũng đã uống hết bát thuốc, bất giác hai người đưa mắt nhìn nhau, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ.

Alexandre Đại Đế tỏ thái độ thân thiện, hòa nhã, hoàn toàn tin cậy đối với Phillipe. Còn Phillipe thì cả sợ, chấp tay cầu trời làm chứng cho tấm lòng thành của mình, rồi quỳ xuống bên giường của Alexandre Đại Đế mong Alexandre Đại Đế tin cho. Alexandre Đại Đế nhờ uống bát thuốc mà dần dần phục hồi sức khỏe, Phillipe quả nhiên không phản bội. Không gì thâm độc bằng âm mưu dùng nghi kỵ để chia rẽ hai người bạn, song Alexandre Đại Đế coi trọng tình bạn, cuối cùng đã chiến thắng.

Kim Dung: Mượn sự tích kể về lòng dũng cảm và sáng suốt của Alexandre Đại Đế để dẫn chuyện, đúng là làm cho độc giả khó quên.

Trong lịch sử Trung Quốc cũng có sự tích tương tự. Cuối thời Tam Quốc, Dương Hộ người nước Tấn, Lục Kháng người nước Ngô, ai giữ biên giới nước ấy, đối địch với nhau. Dương Hộ, Lục Kháng đều là bậc quân tử dày công tu dưỡng. Một hôm Lục Kháng sinh bệnh, Dương Hộ nghe tin bèn gửi tặng một món thuốc trị bệnh rất hữu hiệu. Thuốc hạ của Lục Kháng đều khuyên ông đừng dùng thuốc của tướng địch gửi cho, sợ là thuốc độc. Lục Kháng nói: “Dương Hộ đâu phải là kẻ hạ độc hại người?” Nói rồi uống thuốc, không lâu khỏi bệnh. Người đương thời và hậu thế đều khâm phục phong độ của Dương Hộ và Lục Kháng. Khi Dương Hộ qua đời, dân nước Ngô đối địch cũng thương nhớ ông, khi nhìn tấm bia kỷ niệm Dương Hộ ai cũng ứa nước mắt, nên người ta gọi đó là “tấm bia ứa nước mắt”. Nghe nói tấm bia ấy vẫn còn được lưu giữ ở thành phố Nang Dương tỉnh Hồ Bắc.

Ikeda: Không hề nghi ngờ, hoàn toàn tin bạn, tấm lòng quang minh lỗi lạc như thế thì không một thế lực tà ác nào cản được. *Truyện anh hùng Plutarchos* tả sức lôi cuốn của Alexandre Đại Đế cứ như chính người đọc trải nghiệm, thật tài tình.

Tác giả *Truyện anh hùng Plutarchos* thật đáng làm mẫu cho những người cầm bút!

“*Truyện anh hùng Plutarchos*” và “*Sử ký*”

Kim Dung: Bộ truyện ấy tôi đọc hồi 30 tuổi, cũng là ở Hồng Kông. Đây là do tôi nghiên cứu mấy vở kịch của Shakespeare mà ra. Bản dịch của Sir Thomas North sử dụng tiếng Anh thời Elizabet, so với văn chương của Shakespeare còn tao nhã cổ kính hơn; đối với trình độ Anh văn của tôi hồi ấy, đọc hơi khó. Tôi khổ công học Anh văn, nghiên cứu văn học, đối với ý nghĩa đạo đức của tác phẩm thì chưa chú trọng lắm.

Ikeda: Cuốn truyện ấy sở dĩ được nhiều người yêu thích, có một nguyên nhân là nó sử dụng hình thức “Truyện ký”! Lời nói, hành động của mỗi cá nhân, mỗi sự kiện đều dễ hiểu. “Luân quách”, lớp lang lịch sử đều hiện lên rõ ràng.

Kim Dung: Giới sử học cho rằng sử dụng hình thức “Truyện ký” nhân vật để miêu tả lịch sử sớm nhất thế giới là cuốn *Sử ký* của Tư Mã Thiên, Trung Quốc, tiếp đến *Hán thư* của Ban Cố. *Truyện anh hùng Plutarchos* ra đời muộn hơn *Sử ký* tối thiểu 200 năm.

Ikeda: So sánh hai cuốn sách ấy với nhau, chắc có một số điểm khác nhau.

Kim Dung: Tôi cho rằng nếu đem so sánh, *Sử ký* ít dùng chữ số, miêu tả nhân vật cũng đa dạng hơn. Xét về lối gộp truyện thành từng đôi nhân vật, thì Tư Mã Thiên cũng sử dụng rất sớm, như gộp truyện Tôn Tử, Ngô Khởi, gộp truyện Bạch Khởi, Vương Tiễn, “Mạnh Tử Tuân Khanh liệt truyện”, “Phạm Tuy Thái Trạch liệt truyện”, “Khuất Nguyên Giả Sinh liệt truyện”,

“Vệ tướng quân phiêu kỵ liệt truyện”. Hình thức này các nhà sử học Trung Quốc sau đó cũng thường sử dụng, như *Đường thư* kể chuyện song song Lý Tịnh – Lý Tích; Phòng Huyền Linh – Đỗ Như Hối. Thời gian Plutarchos chưa biết hoặc nghe nói đến nội dung của *Sử ký*; lối kể chuyện từng cặp song song là do Plutarchos tự sáng tạo ra. Nếu không có *Truyện anh hùng Plutarchos*, thì cũng chẳng có các vở kịch lớn của Shakespeare.

Ikeda: Cái vĩ đại của Tư Mã Thiên là ở chỗ, ông chuyển cái nỗi cô đơn phần nộ và sỉ nhục cùng cực, chí tử của mình thành nhiệt tình “sáng tạo lịch sử”. Gặp cảnh khổ, có thể để lại cái gì? Trong tình huống ấy, giá trị chân chính của một con người mới biểu lộ ra. Tư Mã Thiên từng giải thích vì sao ông viết *Sử ký*:

Viết sách làm thơ, đó là những người trong lúc cùng dùng để truyền đạt cái chí, cái ý nghĩ của mình. Xưa Tây Bá bị tù ở Dữu Lý nên diễn giải “Chu Dịch”; Khổng Tử gặp nạn ở đất Trần, đất Thái nên viết “Xuân Thu”; Khuất Nguyên bị đuổi, nên viết “Ly tao”; Tả Khâu Minh bị mù mà làm “Quốc ngữ”; Tôn Tẫn cụt chân bàn binh pháp, Lã Bất Vi bị đày sang Thục, đời truyền lại sách “Lã lã”, Hàn Phi bị tù ở Tần, làm cả thiên “Thuyết nan”, “Cô phần”. Ba trăm bài ở “Kinh Thi” đại để phần lớn đều do thánh hiền làm ra để giải bày nỗi phần uất vậy.

Kim Dung: Đó là một đoạn văn trong “Thái Sử Công tự đề tựa”.

Ikeda: Từ xưa đến nay, những người để lại trước tác lừng danh trong lịch sử phần lớn là vì gặp nạn mà biến nó thành nguồn sáng tạo. Đau khổ có thể trở thành nguồn năng lượng tiến lên. Đại thánh nhân Nhật Liên mà tôi kính phục do gặp đại nạn mà viết nên hai tác phẩm trọng yếu *Khai mục sao* và *Quan tâm bản tôn sao*. Ân sư của tôi giải thích vắn tắt nguyên do như sau: “Cái vĩ đại của Đại thánh nhân không chỉ ở chỗ chịu đựng khổ nạn, mà trong tai nạn lớn nhất vẫn nói ra được pháp môn quan trọng nhất”. Một nhân vật vĩ đại bất kể trong nghịch cảnh như thế nào cũng không buông trôi, vẫn giữ được sức sống kiên cường.

Kim Dung: Tôi tin rằng bản dịch sang tiếng Nhật *Truyện anh hùng Plutarchos* nhất định phải hay, mới có ảnh hưởng đến giới văn hóa Nhật Bản mạnh như vậy. Đối với Trung Quốc, ảnh hưởng của nó không lớn lắm. Bởi vì bản dịch bộ sách này được xuất bản sau chiến tranh, ở Đài Loan. Thời kỳ đầu của Trung Hoa Dân Quốc, các lãnh tụ quân chính và đại văn nhân không ít người có quan hệ chặt chẽ với Nhật Bản, như Tôn Trung Sơn tiên sinh, Tưởng Giới Thạch, Đới Lý Đào, Mục Trọng Khải, Lỗ Tấn, Chu Tác Nhân, Quách Mạt Nhược, Uất Đại Phu v.v... Nhưng từ khi Nhật Bản tăng cường xâm lược Trung Quốc, người Trung Quốc ngày càng căm thù Nhật Bản, giao lưu văn hóa giữa đôi bên bị cắt đứt, thật bất hạnh.

Ikeda: Trong quan hệ bất hạnh Nhật Bản – Trung Quốc từ cuối thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20, tôi cho rằng cái gọi là “Hai mươi mốt yêu cầu đối với Trung Quốc” (đưa ra năm 1915) phải coi là bước ngoặt. Trong đại chiến thế giới lần thứ nhất, thừa cơ các nước Âu Mỹ nhòm ngó Trung Quốc, giới lãnh đạo Nhật Bản lại đưa ra những đòi hỏi quyền lợi lớn cho mình tại Trung Quốc, đó là hành động ngu xuẩn nhất của Nhật Bản thời cận đại. Chính phủ Trung Quốc bấy giờ lấy ngày 9 tháng 5 nhận tối hậu thư của Nhật Bản làm “ngày kỷ niệm quốc sỉ”. Bắt đầu từ đó, Nhật Bản dần dần tăng cường chủ nghĩa quân phiệt, sa xuống địa ngục. Tại các cuộc đối thoại với tiên sinh, tôi đã nhiều lần nói: “Người Nhật Bản không được quên những hành động dã man và ngu xuẩn từng gây ra đối với Trung Quốc!” “Nếu muốn xây dựng tình hữu nghị Nhật –

Trung thật sự, thì không thể có thái độ lơ đãng những gì đã làm trong quá khứ!”

Ngày 1 tháng 6 năm nay, tại “Nghĩa trang kỷ niệm Trung Quốc hòa bình” ở Hiroshima bị bom nguyên tử, đã dựng tấm bia “Cầu mong cho thế giới hòa bình”. Kim Dung tiên sinh tự tay đề bút trên tấm bia, tôi vô cùng cảm tạ.

Kim Dung: Tiên sinh đừng nói thế, tôi viết là xuất phát từ “tâm nguyện hòa bình” chân thành. Chỉ tiếc là thư pháp của tôi không đẹp, tôi ngoài lục tuần mới luyện tập thư pháp, lại không được danh sư chỉ dẫn, cho nên còn thiếu công lực.

Ikeda: Tiên sinh quá khiêm tốn rồi. Ở Nhật Bản, ý thức về tai họa bi thảm của chiến tranh, về sự nguy hại của bom nguyên tử ngày một nhạt dần, mà số người phản nộ vì khuynh hướng ấy cũng ngày một ít. Tiên sinh không hề quản ngại, đã đích thân đề bia, như thắp lên nhiệt tình hòa bình, cũng thành một tượng trưng mới.

Kim Dung: Khi sang thăm Nhật Bản, nghe tiên sinh kể năm xưa vị Hội trưởng thứ nhất Hội Sáng giá là Mục Khẩu tiên sinh vì phản đối bọn quân phiệt Nhật Bản xâm lược Trung Quốc mà bị bắt và bị chết trong ngục; lại nghe tiên sinh kể sự tích bi tráng của vị Hội trưởng thứ hai Hội Sáng giá là Hộ Điền tiên sinh thực hiện di nguyện của Mục Khẩu tiên sinh mà tiếp tục đấu tranh, tôi vô cùng khâm phục. Ikeda tiên sinh kiên trì chính nghĩa, quyết tâm bảo vệ hòa bình thế giới, chính là kế tục sự nghiệp của hai vị tiền bối, tôi vô cùng thán phục.

Ikeda: Đa tạ sự cổ vũ của tiên sinh. Đúng là tôi cần tiếp nhận chiếc “gậy tiếp sức” của hai vị tiền bối truyền lại, sau đó trao lại cho thế hệ trẻ; cuộc đối thoại của chúng ta cũng có ý nghĩa “lưu lại cho thanh niên” đấy.

Sức hấp dẫn của Bá tước Monte Cristo

Ikeda: Chúng ta lại tiếp tục đàm đạo về đề tài văn chương! Lần này tôi đến đàm luận với tiên sinh về một bộ sách mà tôi và tiên sinh cùng yêu thích, đó là *Bá tước Monte Cristo* của A.Dumas, tiên sinh thấy sao? Sách này dịch sang tiếng Nhật lấy nhan đề *Vua Nham Quật*.

Kim Dung: Vâng, *Bá tước Monte Cristo* là một trong những bộ tiểu thuyết tôi yêu thích nhất.

Ikeda: Về tác phẩm này, lần gặp nhau đầu tiên ở Hồng Công, chúng ta đã nhắc đến. An sự của tôi khi nói tới nhân vật chính Edmond Dantès của bộ tiểu thuyết này, từng nói rất trúng: sở dĩ Edmond Dantès thành công lớn trong giới xã giao, hoàn toàn không phải nhờ tiền tài và trí tuệ, mà là nhờ giữ “chữ tín”. Về nhận xét của ân sư tôi, tiên sinh từng nói là Hộ Điền tiên sinh hoàn toàn chính xác, tôi là học trò của Người, đương nhiên rất vui.

Kim Dung: Lấy tác phẩm này làm chủ đề, hoàn toàn không chỉ vì Ikeda tiên sinh có đồng cảm, mà còn nhắc đến cách lý giải của Hộ Điền tiên sinh về nó, tôi cho rằng điều đó có ngụ ý sâu xa.

Ikeda: Tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo* sở dĩ được bạn đọc thời nay yêu thích, có nhiều lý do.

Ví dụ, bối cảnh thời đại là đầu thế kỷ 19, cụ thể là từ thời vương chính Fuco đến một trăm ngày cầm quyền của Napoleon, thời kỳ đầy biến động của nước Pháp. Tính cách của nhân vật chính Dantès, rồi sinh hoạt của giai cấp quý tộc đương thời... đều là những đặc điểm nổi bật.

Kim Dung: Tiên sinh cho rằng sức hấp dẫn lớn nhất của bộ tiểu thuyết này là gì?

Ikeda: Nói như thế nào nhỉ? Tôi nghĩ đó là sự triển khai tình tiết! Edmond Dantès đang ở đỉnh cao hạnh phúc, thì bị hai người bạn vì sự đố kỵ mà hãm hại, chàng phải vào tù, bị nhốt dưới hầm sâu. Ngoài bước ngoặt kinh khủng đó, còn có cuộc gặp gỡ trong ngục với linh mục Faria. Được linh mục Faria giáo dục những điều tử tế, Dantès bắt đầu nảy ra ý định vượt ngục đi trả thù, từ đó quyết chí nhẫn nại phấn đấu mười bốn năm. Sau đó chàng dùng tên Bá tước Monte Cristo bước vào giới xã giao Paris, kế thừa trí tuệ học được từ linh mục Faria, bắt đầu truy tìm và giáng đòn trả thù những kẻ đã bán rẻ mình.

Kim Dung: Các khâu của cả bộ sách cài xen vào nhau, làm cho người đọc muốn biết kết quả phải đọc liền một mạch.

Ikeda: Hơn nữa, ở những đoạn quan trọng, trí tuệ và kinh nghiệm sống quý báu của nhân sinh cứ phát sáng lung linh. Bộ tiểu thuyết này không đơn thuần là sách giải trí, mà tỏa ra ánh sáng bất hủ, hùng tráng của văn chương thế giới, với những tình tiết thiên biến vạn hóa.

Kim Dung: Ba năm trước, vợ chồng tôi cùng mấy người bạn Pháp có đi du lịch Marseill; có một người bạn Pháp là chỉ huy đội biên phòng của thành phố cảng Marseill, anh ấy dẫn chúng tôi đi thăm các nơi. Lâu đài Iff (nơi Dantès bị nhốt trong ngục) trên đảo Tiboulaine đương nhiên là nơi tôi chú ý đặc biệt. Anh bạn Pháp ấy nói rằng nhờ bộ tiểu thuyết của A.Dumas mà lâu đài Iff trở thành trọng điểm du lịch, rất nhiều du khách từ phương xa đến tham quan. Thực ra trong lịch sử vị tất có Dantès thật, chuyện nhà tù ở đây chỉ là hư cấu.

Ikeda: Tôi cũng đã đến thăm Marseill năm 1981, cũng đã ra đảo có lâu đài Iff. Bấy giờ tôi nghĩ, đảo Tiboulaine ở xa đất liền thế này, Dantès phải là kiện tướng bơi lội, may ra mới có thể dễ dàng vượt biển trở về. Ngắm miền nam nước Pháp tràn ngập ánh nắng, một hòn đảo nhỏ màu trắng nổi lên giữa đại dương màu xanh xám, tôi chợt nghĩ đến cảnh khổ sở của ân sư tôi trong nhà ngục.

Dựa vào nội dung của tiểu thuyết, biến một nơi được tiểu thuyết miêu tả thành thắng cảnh, là chuyện thường có vậy!

Kim Dung: Tôi cũng gặp chuyện tương tự. Trong tiểu thuyết *Anh hùng xạ điêu* của mình, tôi có tả nữ nhân vật chính là Hoàng Dung sống với cha nàng là Hoàng Dược Sư ở đảo Đào Hoa, đó là một hòn đảo nhỏ ở phía đông quần đảo Chu Sơn. Do tiểu thuyết và phim truyền hình giới thiệu, đảo Đào Hoa cũng trở thành một điểm du lịch nổi tiếng. Lãnh đạo địa phương đề nghị tôi đề chữ, biểu thị đảo Đào Hoa đúng là nơi cư trú ngày trước của Đông Tà Hoàng Dược Sư (*cười*). Trên một quả núi nhỏ họ còn xây dựng một cái nhà hóng gió, đặt tên là “Thí kiếm đình” như trong tiểu thuyết (*cười*). Họ mua một chiếc tàu mới để chở du khách, đặt tên là tàu “Kim Dung”.

Ikeda: Coi như đó là “thuế danh nhân” mà một tác gia nổi tiếng phải nộp! (*cười*)

Kim Dung: Tôi rất biết ơn thiện chí của họ! Chuyện kể trong tiểu thuyết là thật hay hư cấu không quan trọng. Nếu độc giả tin là thật, tưởng tượng thêm ra, thì càng thú vị. Rất nhiều cái gọi là “danh lam thắng cảnh” trên thế giới chỉ e chủ yếu là do phụ họa khiên cưỡng. Ví dụ như cây “cầu gãy” ở Tây Hồ Hàng Châu, ai cũng tin rằng đó là nơi Bạch Nương Tử gặp chồng nàng,

kỳ thực bạch xà tinh yêu người chỉ là chuyện thần thoại mà thôi.

Ikeda: Ở Nhật Bản cũng có chuyện tương tự. Có lẽ chúng ta hơi đi xa đề. Từ góc độ tôn giáo mà nói, người ta khá coi trọng cái việc rời khỏi nơi đang sống, hành hương, tìm đến những nơi gọi là thánh địa hoặc nơi linh thiêng, để thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của họ. Kỳ thực, như Mục Khẩu tiên sinh từng nói, không nhất thiết phải tìm đến cội nguồn – thánh địa của tôn giáo, không cần cứ phải đến đền thờ, miếu mạo; mà chỉ cần có tín ngưỡng trong nội tâm cũng đủ thỏa mãn “cái tâm tôn giáo”.

Kim Dung: Vâng, song đến thánh địa cũng có thể tăng cường “cái tâm tôn giáo”. Tiểu thuyết đề tên tác giả Alexandre Dumas có mấy trăm bộ, phần lớn là do người khác viết và mạo danh, một số thì do Alexandre Dumas viết vội viết vàng, viết quấy quá để có tiền trả nợ (*cười*).

Ikeda: Nên Alexandre Dumas mới bị người ta gọi là “quản đốc xưởng chế tạo tiểu thuyết” (*cười*).

Kim Dung: Bởi vậy, không ít tác phẩm trình độ thấp, kết cấu lỏng lẻo, miêu tả nhân vật sơ sài, tôi bị mắc lừa, mua lầm khối quyển (*cười*). Sách thật sự của Alexandre Dumas chỉ có mấy bộ *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*, *Bá tước Monte Cristo*, *Uất kim hương đen*, *Nữ hoàng Margo* mà thôi.

Ikeda: Rất tiếc là *Uất kim hương đen*, *Nữ hoàng Margo* chưa được dịch sang tiếng Nhật, không hiểu vì lẽ gì?

Kim Dung: Tiểu thuyết *Nữ hoàng Margo* kể chuyện mẹ vua nước Pháp Richard IX tẩm độc vào một trang sách trong cuốn sách dạy cách săn chim ưng, định đầu độc con rể là Henri IV, không ngờ con trai bà ta là Richard IX lại đọc trước, thành thử bà ta đã hại chết chính con mình.

Ikeda: Thì ra vậy, Trung Quốc có chuyện tương tự như thế chẳng?

Kim Dung: Nghe nói cũng có. Truyền thuyết kể rằng nhà văn Vương Thế Trinh đời nhà Minh để báo thù cho cha, có viết một bộ tiểu thuyết diễm tình nhan đề *Kim Bình Mai*, mỗi trang sách đều tẩm thuốc độc, rồi gửi tặng Nghiêm Thế Phan là con trai của Tể tướng Nghiêm Sùng. Nghiêm Thế Phan vừa đọc đã mê, có mấy trang sách bị dính vào nhau, Nghiêm Thế Phan phải thấm nước bọt vào ngón tay mới gỡ xem được, cho nên bị trúng độc. Song độc tính không mạnh, không làm chết người, chỉ làm cho trí óc ngu muội dần. Mà Nghiêm Thế Phan lại là quân sư bày mưu cho cha, nhờ đó Tể tướng Nghiêm Sùng được vua Gia Tĩnh trọng dụng. Sau khi trí tuệ của Nghiêm Thế Phan bị suy thoái, Tể tướng Nghiêm Sùng mất chức, Nghiêm Thế Phan cũng bị bỏ tù mà chết.

Ikeda: Thực tế có chuyện đó thật chẳng?

Kim Dung: Truyền thuyết không đáng tin lắm. Khảo chứng cho thấy tiểu thuyết *Kim Bình Mai* không phải do Vương Thế Trinh viết.

Ikeda: Từ xưa đến nay, việc đầu độc đều có ma lực dụ người hướng tới cái ác. Trong tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo*, để trả thù, buộc phu nhân của thẩm phán Villefort xuất hiện, đề tài đầu độc cũng được sử dụng.

Kim Dung: Trong tiểu thuyết *Uất kim hương đen*, A.Dumas tả người Hà Lan mê hoa Uất kim hương, có một cặp trai gái yêu nhau trồng được loại hoa này màu đen, được hoan nghênh rộng rãi, nhưng có kẻ khôn khéo đoạt mất, dẫn đến bao nhiêu chuyện mạo hiểm.

“Phong cách triết gia” của linh mục Faria

Ikeda: Trong các tác phẩm của A.Dumas, *Bá tước Monte Cristo* được viết hay hơn cả!

Kim Dung: Hay nhất chỉ e là *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*. Sức hấp dẫn lớn nhất của *Bá tước Monte Cristo* đúng như tiên sinh nói, chủ yếu là ở các tình tiết, thường thường bất ngờ, song rất hợp lý, lôi cuốn người đọc. Sau khi tôi viết tiểu thuyết *Liên thành quyết*, đột nhiên tôi phát hiện, chuyện Địch Vân ở trong ngục được Đinh Điển truyền thụ “Kinh Thần chiếu” quá giống trong tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo*, khó tránh khỏi bị nghi là đạo văn. Đương thời, tôi không hề cố ý bắt chước, chỉ là vô ý nghĩ theo hướng ấy mà thôi.

Ikeda: Tiên sinh được gọi là “văn hào Alexandre Dumas phương Đông”. Quả nhiên có nhiều cách nghĩ không hên mà hợp với A.Dumas.

Kim Dung: Không dám, không dám. (*cười*). Nếu muốn tránh khỏi chỗ giống nhau, cũng không khó lắm; nhưng cả bộ sách đã viết xong, sửa lại thì tốn công quá; huống hồ tình yêu của Đinh Điển vừa cao thượng vừa sâu sắc, tự có phong cách riêng, không chỉ linh mục Faria mới có. Trong các mối tình mà tôi miêu tả, chuyện tình giữa Đinh Điển với Lăng Sương Hoa, cũng như tính nết của hai người họ, đều đặc sắc phi thường, phải nói là đệ nhất, bỏ các chi tiết ấy đi thì tiếc lắm.

Ikeda: Khi tiểu thuyết *Liên thành quyết* được dịch sang tiếng Nhật, nhất định tôi sẽ so sánh nó với *Bá tước Monte Cristo*. Linh mục Faria có “Phong cách triết gia” lắm! Ví dụ có đoạn linh mục Faria nói với E.Dantès như thế này:

Trên đời có hai loại người: người trí thức uyên bác và học giả. Trí nhớ để ra trí thức uyên bác, còn học giả thì chế tạo ra triết học.

Hơn nữa, “Phong cách triết gia” này dựa trên học vấn uyên bác, linh mục Faria còn nói:

Học vấn của con người chỉ có hạn. Tôi dạy cậu số học, vật lý học, lịch sử, sau đó dạy cậu hiểu đằm, ba sinh ngữ, đó là tất cả những gì tôi biết. Đưa từ óc tôi sang óc cậu, tôi thấy chỉ hai năm là đủ.

“Đó là tất cả những gì tôi biết”. Câu này đúng là của một người trí thức lớn! Vì là một bậc đại trí thức, mới có thể đoán biết cái gì cần biết hoặc không nhất định phải biết.

Kim Dung: Thật là nhận xét thâm thúy!

Ikeda: Nhắc lại câu nói của linh mục Faria, tôi bất giác nhớ đến câu ân sư tôi thường nói : “Các con hãy cho biết mình nắm vững nhất môn học gì, hãy dành cho ta đủ ba tháng, nhất định ta sẽ học được không thua các con”. Đủ thấy ân sư của tôi cũng là một bậc trí thức chân chính.

Kim Dung: Tiên sinh so sánh tôi với Alexandre Dumas, tôi không dám nhận. Cái tinh tế của Alexandre Dumas, tôi thua xa. Song phong cách tiểu thuyết của chúng tôi giống nhau. Nếu lấy mỗi người 5 bộ tiểu thuyết ra so sánh với nhau, thì Alexandre Dumas cao hơn tôi vài lần.

Nhưng nếu lấy mỗi người 15 bộ tiểu thuyết ra so sánh, thì tôi dám nói tôi hơn Alexandre Dumas một chút (*cười*). Phía trên chúng ta đã nói rằng Alexandre Dumas chỉ có vài bộ tiểu thuyết đặc sắc, còn rất nhiều bộ dở (do người khác mạo danh).

Mong chờ một lần “phục hưng văn chương”

Ikeda: Trong văn học Pháp, đại văn hào Victor Hugo có thể sánh ngang với Alexandre Dumas. Trên văn đàn phương Tây hiện nay, điều đó hiếm thấy. Văn chương hiện đại, nhất là văn chương thế kỷ 20, xét về mặt miêu tả tâm lý, kỹ xảo tả thực và thể loại, quả là có nhiều tác phẩm ưu tú. Nhưng nói đến “cốt truyện” hấp dẫn và sức tưởng tượng phong phú, thì khó ai có thể sánh với Alexandre Dumas và Victor Hugo.

Kim Dung: Từ cuối thế kỷ 19 đến nay, các nhà phê bình văn học theo kiểu kinh viện và các tác giả xem thường đại chúng trở thành các quan tòa trên văn đàn, phàm những tác phẩm coi trọng “cốt truyện”, đều bị họ hạ thấp, coi như tác phẩm loại hai. Tôi không thể tán thành quan điểm đó. Những tên tuổi lẫy lừng như Alexandre Dumas, Victor Hugo, Honoré de Balzac bị liệt vào loại xoàng. Tôi không thể tán thành quan điểm đó. Năm 1994, tại Sydney (Australia) có tổ chức “Hội nghị văn chương”, tôi có được mời tham gia. Tại Hội nghị, tôi đọc diễn văn nhấn mạnh rằng “cốt truyện” cần phải chiếm địa vị như truyền thống, ý kiến của tôi được đa số đại biểu ủng hộ. Có điều quan điểm hiện hành hình như rất khó thay đổi.

Ikeda: Hiện nay ai cũng trông mong một sự Renaissance, nghĩa là phục hưng hoặc tái sinh văn nghệ với chủ nghĩa nhân văn mới. An sư của tôi từng dạy: “Nếu có thể đọc một nền văn chương vĩ đại, thì sẽ càng hiểu sâu về Phật pháp”. Trong nền văn chương vĩ đại, có “thập giới” theo quan niệm của Phật pháp. Vì sự phát triển của chủ nghĩa nhân văn, tôi cảm thấy rất cần có sự phục hưng văn chương.

Kim Dung: Văn chương có thể làm cho cuộc sống con người phong phú đa dạng, Phật giáo có thể giải quyết vấn đề nhân sinh. Cả hai thứ đó đều nghiên cứu nhân sinh.

Ikeda: Tôi nghĩ Kim Dung tiên sinh cũng mong mọi sự phục hưng văn chương.

Kim Dung: Vâng. Nói về nền văn chương vĩ đại, các tác phẩm của Alexandre Dumas, Victor Hugo thực xứng đáng gọi là vĩ đại. Alexandre Dumas chiếm một địa vị trong lịch sử văn chương, dĩ nhiên không phải vì tiểu thuyết của ông có tình tiết ly kỳ, mà là do các nhân vật rất sinh động. Sáng tạo được các nhân vật sống động như thật, đó chính là tài năng văn chương cao nhất.

Ikeda: Quan trọng không chỉ là tình tiết cốt truyện, mà còn là miêu tả các nhân vật như thế nào!

Kim Dung: Còn về việc tình tiết ly kỳ quái dị nhiều ít, thì văn chương không chú trọng lắm. Giá trị văn chương của *Bá tước Monte Cristo* và *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* là ở chỗ cá tính, hình tượng của nhân vật chính rất sống động. Có điều giá trị văn chương của tiểu thuyết *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* cao hơn hẳn tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo*, bởi vì nhân vật trong *Bá tước Monte Cristo* quá rõ ràng ngay gian, tính cách đơn giản, chưa được phức tạp và đặc sắc.

Ikeda: Nói thể hóa ra kẻ xấu trong *Bá tước Monte Cristo* thì mang tướng ác rõ ràng, còn *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* thì ít kẻ xấu.

Kim Dung: Tôi tin rằng trong xã hội loài người, thiện và ác đan xen vào nhau rất phức tạp, không có ai là người tốt trăm phần trăm, cũng không có ai là kẻ xấu hoàn toàn. Kẻ ác cũng có mặt thiện, người thiện cũng có mặt xấu, vấn đề là tỷ lệ nhiều ít mà thôi. Tác giả phải suy tính xem miêu tả như thế nào cho chân thực. Khi tôi viết bộ tiểu thuyết *Ỗ Thiên Đồ Long ký*, tôi muốn biểu thị quan điểm nhân sinh rằng nhìn chung khó mà xác định chính tà, thiện ác, có khi không thể phân biệt được. Nhân sinh cũng vị tất đã là “ác giả ác báo, thiện giả thiện báo”. Cuộc sống vô cùng phức tạp, vận mệnh đúng là thiên biến vạn hóa.

Ikeda: Nhân sinh quan của tiên sinh rất gần với quan niệm của Phật giáo. Phật giáo cho rằng thiện ác “không phải là hai thứ”, sinh mạng con người vốn có hai mặt thiện ác, lòng người biến đổi hoàn toàn không giới hạn ở một phía thiện hay ác.

Kim Dung: Đa tạ lời chỉ dẫn của tiên sinh, sở dĩ tôi quan niệm như thế có lẽ là vì tôi nhận được sự hướng dẫn của Phật pháp.

Chuyện phục thù đầy kịch tính của E.Dantès

Ikeda: Cá nhân tôi, tôi thích tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo* hơn hẳn *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*, nói khác ý của một “đại tác gia” như tiên sinh, thật là bất kính, bất kính (*cười*).

Kim Dung: Không dám. Trong *Bá tước Monte Cristo*, sự trả ơn và phục thù của E.Dantès tất nhiên làm cho người đọc sung sướng, nhưng điều chủ yếu hơn là E.Dantès rất độ lượng và có phong độ quân tử.

Ikeda: Không chỉ ở việc phục thù, mà là mang tính người sâu sắc.

Kim Dung: Một cá nhân muốn phục thù, đem kẻ thù ra băm vằm thành trăm mảnh, thì chỉ hã giận nhất thời. Nhưng nếu tìm đủ mọi cách, cuối cùng khi có thể phục thù, mà vẫn độ lượng tha thứ một cách hợp tình hợp lý cho kẻ thù, thì càng làm cho người ta cảm động.

Ikeda: Tôi cũng tán thành quan điểm đó, đúng là cao kiến. “Con quỷ phục thù” Dantès cuối cùng dần dần chuyển hướng sang tha thứ. Ví dụ, Dantès lấy “cái chết của người vợ” để trả thù Villfort, chàng lẩm bẩm: “Hi vọng việc ta làm không quá đáng!” sau đó chàng đã tha mạng cho kẻ thù Dangla.

Kim Dung: Đúng, đã tha thứ cho kẻ đáng ghét nhất.

Ikeda: Trong Phật pháp không có hai chữ “trả thù”, nhưng điều đó không có nghĩa từ bỏ cuộc đấu tranh chống tà ác, cũng không khuyên người ta dùng bạo lực đánh đổ một loại xã hội hoặc cá nhân nào đó. Mà phải tiến hành đấu tranh kiên quyết với “con quỷ vô hình” còn găm ghềnh hơn, ẩn náu sâu trong lòng người và lòng xã hội. Đấu tranh với “con quỷ vô hình” này khó hơn nhiều.

Kim Dung: Cuộc chiến đấu của Dantès vượt qua sự trả thù kiểu “ăn miếng trả miếng” tầm thường. Hành động của chàng thể hiện đức độ của một nhân sinh quan sâu sắc.

Không ai có quyền “phán xét” cuộc sống của người khác

Ikeda: Một nhân vật trong tiểu thuyết *Anna Karenina* của Lev Tolstoi có dẫn câu trong Kinh Thánh: “Trả thù ta, ta tất báo ứng”.

Cái gọi là sự “trả thù” không được vượt quá giới hạn. Không ai có quyền chà đạp lên toàn bộ cuộc sống của người khác, tước đoạt sinh mạng của người khác. Suy cho cùng, không được ngạo mạn phán xét người khác, mà hãy phó thác sự phán xét ấy cho một nhân tố siêu nhân nào đó. Tôi tin rằng đó cũng là quan điểm của Lev Tolstoi.

Hộ Điền tiên sinh cũng từng nói như sau: “Quan niệm lấy người thay cho thần linh để tiến hành trừng phạt là sai lầm. Phải dùng luật pháp để trừng phạt. Khi luật pháp có sức mạnh, thì người không cần phải trừng phạt người nữa”.

Kim Dung: Trung Quốc trước thời Tây Hán, hành động trả thù được xã hội thừa nhận. Mỗi thù giết cha nếu không báo, sẽ bị xã hội coi là kẻ bất hiếu, thì không còn gì nhục nhã hơn. Hành động trả thù cũng có thời được khẳng định ở Nhật Bản.

Ikeda: Đúng, nhất là vào thời Giang Hộ, trả thù còn được chế độ hóa, giữa vua tôi cũng vậy, ví dụ “Trung thần tàng” sau được viết thành sách, soạn thành kịch, quay thành phim, chiếu đi chiếu lại không biết bao nhiêu lần, dân chúng rất hoan nghênh. Chuyện “trả thù” chiếm một vị trí đáng kể trong ý niệm của con người.

Goethe từng nói: “Nếu xã hội từ bỏ quyền phán quyết tử hình, thì hành động tự vệ sẽ lập tức xuất hiện, gõ cửa đòi trả thù bằng máu”. Tôi cho rằng muốn làm cho ý niệm trả thù thăng hoa thành cảnh giới cao cả, thì đúng như Lev Tolstoi thầm mong mỗi, không thể thiếu bước ngoặt chuyển hóa của tôn giáo.

Kim Dung: Sự trả thù của Edmond Dantès có một phần rất lâm ly khoái trá, nhưng ở một cảnh khác, chàng vốn định giết đứa con trai yêu quý của kẻ thù, làm cho kẻ thù phải suốt đời đau đớn, song cuối cùng chàng lại đáp ứng lời khẩn cầu của người yêu cũ là nàng Mercedes (vợ của kẻ thù, mẹ của đứa con trai kia) mà tha chết cho đứa con trai ấy. Đây không chỉ là sự tha chết cho đối phương, mà còn là sự chuẩn bị cho chính mình sẽ phải chết.

Ikeda: Đó là cảnh Edmond Dantès đấu súng với Albert – con trai của Mercedes. Đêm trước cuộc quyết đấu, Edmond Dantès đã đáp ứng lời khẩn cầu của Mercedes, quyết định trong cuộc quyết đấu sẽ để cho Albert giết chàng (Trong lúc đấu súng, nếu mình không nổ súng, đối phương sẽ nổ súng giết chết mình). Nhưng Albert được mẹ kể lại cho biết toàn bộ sự việc ngày trước, đã tới chỗ đấu súng xin lỗi Edmond Dantès và đề nghị bãi bỏ cuộc đấu súng.

Kim Dung: Tác giả mượn sự kiện này để biểu thị nhân vật chính có tâm hồn cao thượng, trọng tình nghĩa, coi thường cái chết, làm cho người đọc có ấn tượng sâu sắc không thể nào quên.

Ikeda: Đúng là một cảnh vô cùng cảm động. Mercedes bất chấp nguy hiểm đến gặp Edmond Dantès cầu xin tha chết cho con, Edmond Dantès cuối cùng đã nhượng bộ. Tóm lại, đó là chiến thắng của tình mẫu tử vĩ đại, không chỉ thuyết phục được Edmond Dantès, mà còn thuyết phục được cả Albert, cậu ta đã đến đề nghị bãi bỏ cuộc đấu súng, một việc đương thời bị coi là nhục nhã hết chỗ nói.

Kim Dung: Phần kết cuốn tiểu thuyết *Tuyệt sơn phi hồ* của tôi không xác định, rất nhiều độc giả nhớ mãi, thường hỏi tôi : “Tại sao Hồ Phỉ không chém quách Miêu Nhân Phụng một đao cho xong?” Chém hay không chém là tùy tính cách của Hồ Phỉ cao thượng chừng nào, tình cảm

của Hồ Phỉ đối với người yêu là Miêu Nhược Lan sâu sắc mức nào, coi tính mạng của chính mình nặng hay nhẹ? Điều này mỗi độc giả có thể tùy ý xét đoán. Tôi cố ý miêu tả phần kết không xác định, để độc giả có cái thú tưởng tượng và tự xét đoán.

Ikeda: Nói hay quá, đúng là “nói chuyện với tiên sinh một buổi, hơn đọc sách mười năm”.

“Đợi một chút, hãy hi vọng và đợi chờ!”

Kim Dung: Không dám! Edmond Dantès đã cứu giúp và thành toàn cho hôn nhân của cô gái Valentine – con gái của kẻ thù, đủ thấy tấm lòng chàng vĩ đại biết chừng nào. Việc giải quyết ân oán của Edmond Dantès làm cho người đọc xúc động không phải về việc chàng báo thù như thế nào, mà là chàng đã lấy đức báo oán ra sao.

Edmond Dantès cuối cùng đã từ bỏ gia tài vô cùng giàu sang, cùng nàng thiếu nữ Haydet xinh đẹp dịu dàng đi sống ẩn dật ở một nơi, làm cho người đọc cảm thấy được an ủi và dễ chịu, đó cũng là một trong những thành công của kiệt tác này.

Ikeda: Alexandre Dumas đã viết ở dòng cuối tác phẩm vĩ đại này câu: “Đợi một chút, hãy hi vọng và đợi chờ!” “Đợi chờ và hi vọng”, đó không chỉ đơn thuần là một câu cảnh báo người đời. Câu nói tuy đơn giản, song nên nhớ rằng để vượt qua nền văn minh hiện đại, đáp án tiềm ẩn chính ở đây.

Kim Dung: Xin tiên sinh cho biết nguyên nhân, tôi muốn rửa tai lắng nghe.

Ikeda: Một đặc trưng lớn của nền văn minh hiện đại, ấy là không chịu chờ đợi một thời gian cần thiết, cứ nôn nóng đòi phải có kết quả tức thì. Làm việc gì cũng chẳng chịu tuân từng bước, mà đòi thấy ngay kết quả, tóm lại là không biết “chờ đợi”.

Đó là một trong những khiếm khuyết lớn của nền văn minh hiện đại. Về một ý nghĩa nào đó, đấy chẳng phải là sự “kiêu ngạo tự mãn” của con người hay sao? Việc gì dễ thành thì sẽ không thể lâu bền. Hơn nữa, sự vật phát triển không thể dự đoán, không đơn giản như công thức số học “một cộng một bằng hai”. Muốn đạt được mục đích dự định, phải hăng say, cố gắng, dũng cảm, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn. Không chịu gắng sức, chỉ mong sớm đạt kết quả, như thế tưởng là khôn, song đó chỉ là kiêu ngạo và ngu xuẩn. Biết “đợi chờ và hi vọng”, đó mới là thái độ lạc quan lành mạnh trong cuộc sống hiện đại.

Kim Dung: Thì ra chữ “đợi chờ” bao hàm ý nghĩa như vậy.

Ikeda: Lần trước đàm luận về Pericles, chúng ta đã nói, “thức thời” là một điều kiện tất yếu đối với một lãnh tụ. Chữ “thời” mà Pericles nói đến, tôi tin rằng có hàm nghĩa “đợi chờ”. Tóm lại, chữ “thời” không chỉ một khoảng thời gian nhất định nào, mà là cả một quá trình “đợi chờ và phấn đấu”. Dù gì thì câu kết của tác phẩm *Bá tước Monte Cristo* cũng làm cho người đọc có rất nhiều liên tưởng.

Kim Dung: Tác phẩm *Les trois Mousquetaires (Ba chàng ngự lâm pháo thủ)* của Alexandre Dumas được dịch giả Ngũ Quang Kiến dịch rất hay sang Trung văn, nhan đề *Hiệp ẩn ký*. Cho đến nay, tôi vẫn thấy bản dịch cực hay, giả dụ tôi có dịch lại, cũng không thể hay bằng bản dịch của Ngũ Quang Kiến. (cười)

Ba chàng ngự lâm pháo thủ giống như một bộ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc

Ikeda: Nhắc đến việc phiên dịch, cuốn sách bàn về giáo dục của Mục Khẩu tiên sinh viết hồi đầu thế kỷ 20 cách đây tám năm được dịch sang tiếng Anh, có tiếng vang. Đối với giáo dục, toàn thế giới đều quan tâm. Một học thuyết có thể vượt thời gian, thời đại, được người đọc chú ý. Khi tác phẩm của tôi được dịch sang tiếng nước ngoài, tôi từng rất lo lắng. Cuốn sách ghi lại cuộc đối thoại giữa tôi với tiến sĩ A.Toynbee nhan đề *Triển vọng thế kỷ 21*, được dịch ra 21 thứ tiếng trên thế giới, không ngờ có rất nhiều độc giả, tôi vô cùng biết ơn công tác phiên dịch. Dù sao thì tác phẩm đó cũng đã vượt qua giới hạn ngôn ngữ, biên giới một nước, làm cho độc giả thích thú. Một tác phẩm sau khi được dịch sang tiếng nước khác, trở nên phong phú hơn, bản dịch cũng có sức sống của nó.

Kim Dung: Có điều là bản dịch *Hậu hiệp ẩn ký* không được bằng *Hiệp ẩn ký*, có thể do Ngũ tiên sinh dịch vội, cũng có thể bản dịch *Hiệp ẩn ký* đã thành công lớn, nên lần này Ngũ tiên sinh không để tâm nữa (*cười*).

Ikeda: Tiên sinh đánh giá rất cao tác phẩm *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*. Đối với phần viết tiếp, cũng hết sức quan tâm, không khỏi mong chờ...

Kim Dung: *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* có ảnh hưởng rất lớn đến đời tôi. Khi tôi viết tiểu thuyết võ hiệp, có thể nói bộ sách ấy đã gợi ý cho tôi rất nhiều. Chính phủ Pháp tặng tôi huy chương “Kỵ sĩ”. Tổng lãnh sự Pháp ở Hồng Kông, ngài Gilles Chouraqui khi trao huy chương cho tôi, đã gọi tôi là “Alexandre Dumas của Trung Quốc”. Tôi rất vui, song không dám nhận. Tuy nhiên, tiểu thuyết của tôi đúng là theo phong cách của Alexandre Dumas. Trong số các tác giả trong ngoài nước, đúng là tôi thích nhất Alexandre Dumas, hơn nữa tôi mê từ năm mười hai, mười ba tuổi, và đến nay vẫn thế.

Ikeda: Về các nhân vật trong *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*, hồi nhỏ tôi đọc trong *Toàn tập văn chương thế giới* dành cho thiếu niên, có viết về “chàng Atox nghiêm trang”, “chàng Portox hộ pháp”, “chàng Aramix điển trai dịu dàng”, thật làm cho người đọc không sao quên được. Hồi ấy đã cầm lấy quyển sách đó là không rời ra được.

Kim Dung : Tác phẩm *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* được dựng thành phim nhan đề *Ba kiếm khách*, bởi vì bấy giờ tuy nước Pháp đã chế ra đại bác, nhưng khi đánh nhau mọi người vẫn sử dụng kiếm, mà các nhân vật trong sách toàn sử dụng kiếm, rất hiếm khi sử dụng đại bác. Nhân vật chính là kiếm khách d’Artagnan, thành thử thực ra là *Bốn kiếm khách*.

Ikeda: Xét về nội dung mà nói, thì sức hấp dẫn của *Ba kiếm khách* là ở chỗ nào?

Kim Dung: Sức hấp dẫn lớn nhất của *Ba kiếm khách* không phải ở tình tiết ly kỳ, các cuộc phiêu lưu mạo hiểm, mà là ở sự sinh động của tính cách nhân vật. Trong bốn chàng trai, tiên sinh thích ai nhất? Thích d’Artagnan hay chàng khác?

Ikeda: Thích ai ư? Tôi nghĩ Atox hấp dẫn nhất. Trong bốn người, Atox nhiều tuổi nhất, có bề ngoài đường bệ hiện ngang, hào hoa phong nhã, kiến thức uyên bác và tâm hồn cao thượng, không màng danh lợi, trầm tĩnh kỳ lạ và gan góc phi thường. Tính cách ưu tú đó được d’Artagnan tôn kính sâu xa từ đáy lòng, một sự tôn kính vượt ra ngoài tình bạn. Atox trí dũng song toàn, đúng là một nhân vật có sức lôi cuốn nhất!

Kim Dung: Đúng là một chàng trai vừa có tài vừa có đức.

Ikeda: Atox từng nói với d'Artagnan như thế này: “Đời người gặp vô số trở ngại không vui và tai họa dồn dập. Người nào có thể mỉm cười coi thường các tai họa đó thì sẽ là một triết gia”.

Một câu nói rất hay, Atox chẳng những thích mạo hiểm và kiếm thuật, mà trước bao sóng gió của cuộc đời, chàng có phong độ hiên ngang, ngạo nghễ của một vị anh hùng, một triết gia.

Kim Dung: Bộ sách không giống như tiểu thuyết phương Tây, mà cứ như một bộ tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc. Chàng d'Artagnan cơ trí dũng mãnh hơn người, y như Thường Sơn Triệu Tử Long trong *Tam quốc diễn nghĩa*, Portox to khỏe, thẳng ruột ngựa, đầu óc không được linh hoạt, hệt như Trương Phi, Lý Quỳ; Atox cao thượng, nho nhã, như thể Chu Du, Lý Quảng, Hoa Vinh gộp lại, khiến ai cũng thán phục; Aramix thì tâm ngầm tầm ngầm, giống như Hắc Yêu Cô Trí Hóa trong *Thất Hiệp ngũ nghĩa*.

Ikeda: Ví Atox như Chu Du và Hoa Vinh gộp lại thì chẳng bằng ví chàng ta như Quan Vũ trong *Tam quốc diễn nghĩa*, tiên sinh thấy ví như thế có cao quá không?

Kim Dung: Tôi rất thích và trọng Atox, so với Quan Vũ, chàng ta còn chân thực và nghĩa khí hơn. Trong bộ sách thứ hai nhan đề *Tử tước Bragelon*, thái độ của Atox đối với vua Louis XIV càng làm cho người ta thán phục. Bốn chàng hiệp sĩ ở bên nhau, uống rượu hát vang, phi ngựa múa kiếm, lại thêm một nàng Milady đẹp mê hồn và cực kỳ xảo quyệt ngày ngày đi qua đi lại trong cung đình nước Pháp, trông thật là thú vị!

“Ba kiếm khách” dạy tôi vận dụng lịch sử linh hoạt như thế nào?

Ikeda: Tính cách các nhân vật trong *Ba kiếm khách* rất phong phú đa dạng, nên có sức hấp dẫn, được mọi người hoan nghênh. Vở kịch cuộc đời có như thế chăng? Nếu những con người có tính cách bẩm sinh giống nhau tụ họp bên nhau, người xem vừa nhìn đã biết rõ mọi tình tiết, thì còn gì là thú vị nữa. Hộ Điền tiên sinh từng nói:

Khi sử dụng nhân tài, phải biết khéo phối hợp, không phải một cộng một bằng hai, mà có khi bằng ba, bằng bốn, bằng năm; thế mới là cái thú của thế giới nhân gian. Những người tính khí giống nhau mà tụ lại một chỗ thì chẳng có gì lý thú, thì không thành việc lớn.

Kim Dung tiên sinh khéo léo miêu tả nhân vật trong các tiểu thuyết của mình, chắc là có chịu ảnh hưởng của *Ba kiếm khách* ?

Kim Dung: *Ba kiếm khách* hoàn toàn không dạy tôi cách miêu tả nhân vật. Tôi tả nhân vật là học từ các tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc. *Ba kiếm khách* dạy tôi cách sử dụng linh hoạt sự kiện lịch sử.

Ikeda: Ngoài Alexandre Dumas và tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc, tiên sinh còn chịu ảnh hưởng của các tác gia và tác phẩm nào?

Kim Dung: Tôi còn một ông thầy khác là Walter Scott, nhà văn Anh. Về giá trị văn học mà nói, người ta cho rằng Walter Scott tương đối cao, nhưng nếu lấy mấy tác phẩm hay nhất của Alexandre Dumas so với mấy tác phẩm hay nhất của Walter Scott, thì Alexandre Dumas vẫn cao hơn.

Ikeda: Tôi đã đọc tác phẩm *Ivanhoe*, tôi nghĩ tác phẩm của Alexandre Dumas còn hay hơn một chút. Nhưng có lẽ tôi hơi nhiều lời (*cười*).

Kim Dung: Ikeda tiên sinh trong sáng tác văn chương làm thơ nhiều hơn, không viết tiểu thuyết với cốt truyện hư cấu. Hồi trẻ tiên sinh đọc *Ba kiếm khách*, tôi tin rằng tiên sinh cũng có cảm thụ giống tôi, ấy là thần phục tinh thần kiên cường bất khuất của bốn chàng trai trong việc hết lòng hoàn thành nhiệm vụ, không biết tôi đoán vậy có đúng chăng?

Ikeda: Về các điểm như “tuổi trẻ”, “mạnh mẽ”, “phong độ hiên ngang”, quả thật có lưu lại ấn tượng sâu sắc. Nếu nói đến một nhân vật khó quên khác, thì tôi rất thích tể tướng Richelieu. Đó là một chính khách lão luyện, tài giỏi, lắm mưu kế, biết dùng người, trọng nhân tài, một nhân vật có tính cách vô cùng phức tạp. Ở cuối tác phẩm *Ba kiếm khách*, khi d’Artagnan giết thuộc hạ của Richelieu, ông ta đã không trừng phạt chàng, còn đề bạt chàng làm đội phó pháo thủ Ngự lâm quân. Người cầm quyền phải độ lượng, đối với nhân tài của đối phương cũng yêu mến và khen ngợi, giống như Tào Tháo trong *Tam quốc diễn nghĩa*. Dem đối chiếu nhân vật trong tiểu thuyết với nhân vật lịch sử, đó là một cái thú của độc giả! Một tác phẩm hay sẽ làm cho độc giả tha hồ bay lượn trên đôi cánh trí tưởng tượng.

Chương thứ tám

Lỗ Tấn: Tác gia thức tỉnh tâm hồn dân chúng

Kim Dung Tiên sinh và Ikeda tiên sinh đánh giá cao chiều sâu tư tưởng các tác phẩm của Lỗ Tấn và nhân cách cao cả của Lỗ Tấn, phân tích tỉ mỉ tác phẩm A.Q chính truyện, đồng thời chỉ ra rằng các thói xấu thâm căn cố đế của dân tộc Trung Hoa mà A.Q đại diện ngày nay đã được cải tạo.

Ikeda: Lịch sử văn chương của quý quốc có nguồn gốc xa xưa, lâu dài, như Trường Giang, Hoàng Hà. Các kiệt tác từ cổ chí kim kể không xiết, nhưng ở Trung Quốc hiện đại, thì tác gia nào thực sự được tôn là “văn hào”?

Tôi nghe nói hai năm trước, Trung Quốc từng biên soạn “Văn khố đại sư văn học Trung Quốc thế kỷ 20”, lần đầu tiên nghiên cứu xếp loại các tác gia tiểu thuyết Trung Quốc trong thế kỷ 20, người biên soạn sách đó (một vị giáo sư đại học) cho rằng người chiếm vị trí thứ nhất là Lỗ Tấn, tiếp đến Thẩm Tùng Văn, Ba Kim, người thứ tư là Kim Dung tiên sinh. Đủ thấy tác phẩm của tiên sinh được độc giả Trung Quốc hoan nghênh tới mức nào.

Kim Dung: Không dám, không dám. Tôi không dám nhận vinh dự đó. Nhưng nghe vậy cũng cảm thấy vô cùng vinh hạnh. Các tiểu thuyết của tôi, xét về chủ đề tư tưởng, giá trị văn chương thì không thể sánh được với các bậc đại sư như Lỗ Tấn, Ba Kim, cũng còn lâu mới theo kịp Mao Thuấn thời cận đại và nhiều tác gia khác thời hiện đại.

Ikeda: Lẽ ra cần đàm luận về các tác phẩm của Kim Dung tiên sinh, nhưng bản thân tôi chưa nghiên cứu các tác phẩm của tiên sinh, đọc chưa kỹ, vậy chúng ta hãy đàm luận về Lỗ Tấn tiên sinh mà mọi người đều biết, tiên sinh thấy sao?

Kim Dung: Đương nhiên là một đề tài thú vị.

Tác phẩm của Lỗ Tấn được dịch sang các thứ tiếng. Lỗ Tấn được công nhận là tiểu thuyết gia số một của Trung Quốc trong thế kỷ 20.

Trong mắt có nhân dân, sẽ thấy chân lý

Ikeda: Ngạn ngữ Nga có câu “Trong mắt có nhân dân, sẽ thấy chân lý”. Nhận ra và nắm vững sự tồn tại của quần chúng nhân dân, có thể nói là đã chạm tới giá trị chân chính của con người! Từ điểm này, kiểm nghiệm nhà lãnh đạo xem họ là chân hay ngụy, cũng sẽ thấy rõ ngay.

Kim Dung: Đúng, đối với một tác gia, đó cũng là hòn đá thử vàng.

Ikeda: Trên ý nghĩa đó, một tác gia đi sâu vào quần chúng như Lỗ Tấn là hiếm có! Có thời Lỗ Tấn trách cứ dân chúng như một người cha nghiêm nghị; có thời Lỗ Tấn như một người mẹ hiền, thương khóc đứa con bị trọng thương đang hấp hối, lại có lúc giống như một bác sĩ mắt nhòa lệ, tay cầm dao phẫu thuật chữa bệnh cho con mình.

Lỗ Tấn từng lập chí học ngành y để “chữa bệnh cứu người”, giống như chàng thanh niên Tôn Trung Sơn, nhưng sau đó Lỗ Tấn chuyển hướng, trở thành nhà văn, để “cải tạo tinh thần quốc dân”. Cái giá trị chân chính “lấy bút làm vũ khí” đó, tôi cho rằng đó là trọng thị quần chúng,

“luôn luôn sát cánh với quần chúng”, “luôn luôn quan tâm đến quần chúng”.

Kim Dung: Lỗ Tấn tiên sinh chiếm địa vị đặc biệt cao trong nền văn chương Trung Quốc cận đại. Các văn nhân Trung Quốc ngày nay khi nhắc đến Lỗ Tấn, thường thường gọi ông là “Lỗ Tấn tiên sinh”, chứ không dám gọi tên không như với Mao Thuần, Ba Kim, Thẩm Tùng Văn, Tào Ngu, Lão Xá, Băng Tâm... giống như chúng tôi vẫn thường thường gọi Tôn Trung Sơn là “Tôn Trung Sơn tiên sinh”, chứ không gọi Tưởng Giới Thạch, Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Lưu Thiếu Kỳ trống không, không phải vì thiếu tôn trọng các vị sau, mà là đặc biệt kính nể người có thêm chữ “tiên sinh”.

Ikeda: Có thể là do bối cảnh thời đại khác nhau! Ở Nhật Bản thì không thế. Dù là các đại văn hào hiện đại, cũng không có thêm chữ “tiên sinh” vào. Đối với các nhân vật lịch sử càng như thế. Ở đây đối với Lỗ Tấn, tôi không thêm chữ “tiên sinh”, là theo thói quen ở Nhật Bản, chứ hoàn toàn không phải thiếu kính nể đối với Lỗ Tấn, xin lượng thứ cho.

Kim Dung: Xin tiên sinh đừng ngại. Trong cuộc đối thoại giữa chúng ta, mỗi bên cứ theo thói quen của mình thì được. Chúng tôi tôn kính Lỗ Tấn tiên sinh không chỉ vì sáng tác văn chương của ông, mà quan trọng hơn là vì nhân cách của ông, vì tinh thần yêu nước nồng nàn, vì tình yêu dân tộc Trung Hoa của ông, vì ông đấu tranh không chút thỏa hiệp với chế độ phong kiến hủ bại, với những thói xấu tệ hại của người Trung Quốc. Đúng như tiên sinh vừa nói, Lỗ Tấn tiên sinh xoáy sâu vào các thói xấu thâm căn cố đế của quần chúng, như một người cha vừa nghiêm khắc vừa yêu con. Lỗ Tấn tiên sinh giống như một bác sĩ mắt nhòa lệ, tay cầm dao phẫu thuật chữa bệnh cho đứa con bị trọng thương của mình.

Ikeda: Rốt cuộc vì sao Lỗ Tấn lại lập chí theo con đường sáng tác văn chương? Lỗ Tấn có nói một câu nổi tiếng: “Quốc dân ngu đần và kém cỏi, dầu có thể phách khỏe mạnh đến mấy, sống lâu đến mấy cũng hoàn toàn vô nghĩa; tôi coi mình có nhiệm vụ trước tiên là cải tạo tinh thần của quốc dân, đó cũng là nhiệm vụ quan trọng nhất của văn nghệ”.

Nửa sau thế kỷ 19, Trung Quốc bị các cường quốc xâm lược giày xéo, trong nước thì chính trị bạo ngược, mấy trăm triệu dân chúng nhìn hiện trạng mà cảm thấy tuyệt vọng. Lỗ Tấn lòng như lửa đốt, dùng văn chương thể hiện sự phẫn nộ của mình: “Hỡi đồng bào của tôi, hãy dừng cảm đối mặt với tình cảnh đen tối tuyệt vọng, phải phá vỡ thành lũy của xã hội cũ!” Mỗi câu nghe như một lời kêu gọi đầy phẫn nộ.

Kim Dung: Lỗ Tấn tiên sinh sở dĩ được hầu hết nhân dân Trung Quốc sùng kính không chỉ vì ông là một tác gia kiệt xuất, mà nhân cách và tinh thần của ông vượt xa cái danh xưng “tác gia”. Dù trong đời Lỗ Tấn tiên sinh không viết một bài văn nào, ông vẫn cứ là một nhân vật kiệt xuất của dân tộc Trung Hoa, vì tấm lòng cao cả của ông, vì ông bất chấp sự an nguy của mình, hiến thân cho sự nghiệp thức tỉnh nhân dân, vì ông nguyện hi sinh cá nhân mình để chấn hưng dân tộc Trung Hoa bị thảm. Một con người vĩ đại như thế, người Trung Quốc gọi là “nhân nhân chí sĩ”. Xuất phát từ sự đồng tình, một lòng một dạ mưu lợi ích cho người khác, có tinh thần vô tư hiến thân, như vua Vũ trị thủy, như Khổng Tử giáo hóa cho dân chúng, yêu dân như Thích Ca Mâu Ni, Jésus ...

Ikeda: Truyện ngắn *Trị thủy* trong *Chuyện cũ viết lại* là một kiệt tác của Lỗ Tấn, phản ánh quan niệm của Lỗ Tấn đối với “chuyên gia thủy lợi” Đại Vũ thời Nghiêu Thuấn. Những kẻ bẻm

mép, chỉ nói không làm, chẳng hiểu sao ngày nay vẫn đầy rẫy. Hình ảnh Đại Vũ lặn lội trị thủy, miệng nói tay làm, chính là sự tương phản rõ ràng. Đại Vũ là một bậc “nhân nhân chí sĩ”.

Một người cùng chí hướng với Lỗ Tấn là Mao Thuần từng đánh giá Lỗ Tấn như sau: “Triết gia thời xưa của chúng ta, chỉ có bậc “nhân giả” mới có thể yêu người và ghét người, Lỗ Tấn là một bậc “nhân giả” vậy”.

Tôi nghĩ Lỗ Tấn không chỉ là một văn hào, mà còn là một vĩ nhân, được người Trung Quốc kính nể như một vị thánh, một nhà hiền triết cổ đại.

Kim Dung: Người Trung Quốc kính nể Lỗ Tấn tiên sinh, tuy ông chỉ dùng bút mực làm công cụ, không hề xây dựng công trình nguy nga tráng lệ, cũng không tổ chức ngàn vạn đồ đệ; nhưng lòng nhân ái sâu sắc, tinh thần phấn đấu đến cùng của ông không thua bất cứ vĩ nhân nào trong lịch sử Trung Quốc.

Ikeda: Trước đây tôi từng viết tùy bút về Lỗ Tấn, tôi cho rằng Lỗ Tấn có hai khuôn mặt, một là “chiến sĩ cầm bút”, một là “triết gia” biết thức tỉnh sức mạnh tinh thần, đó chính là cái vĩ đại của Lỗ Tấn!

Kim Dung: Đúng thế. Không chỉ là một tác gia lớn, mà còn là một nhân vật lớn.

A.Q chính truyện là kết tinh quan điểm dân chúng của Lỗ Tấn

Ikeda: Nếu cần dẫn chứng tác phẩm thể hiện quan điểm dân chúng của Lỗ Tấn, đương nhiên phải nói đến *A.Q chính truyện*, đó đúng là một kiệt tác. A.Q không có họ tên, chỉ là một người “bình dân vô danh”.

Kim Dung: *A.Q chính truyện* miêu tả và phân tích cảnh ngộ và nội tâm của một người bình dân, đại diện cho người Trung Quốc nói chung.

Ikeda: Đúng, nói rất trúng.

Kim Dung: A.Q không có họ – A.Q muốn mang họ Triệu, song bà họ Triệu cho một cái tát, nói y không xứng. A.Q không có tên, chỉ có một âm (đã không phải là A Khâu, cũng chẳng phải là A Quý, A Quế). A.Q không biết quê quán mình ở đâu. Một cá nhân như y, không có cá tính, chỉ có thông tính, có thể nói là một người Trung Quốc bất kỳ, cũng có thể nói y không phải là một người Trung Quốc bất kỳ.

Ikeda: A.Q không chỉ một cá nhân, không chỉ một vị “đại nhân”, mà là tên gọi một “con người nhỏ bé”, mang tính phổ biến cao độ. Mỗi người Trung Quốc bây giờ khi đọc tác phẩm này, đều tự hỏi thầm: không chừng cái tay A.Q này là mình cũng nên?

Kim Dung: Các nhà phê bình phân tích A.Q đều nhấn mạnh cái “thắng lợi tinh thần” của y. Chỉ mong “thắng lợi tinh thần” mà không cố gắng vươn lên, đích thực là đặc tính bẩm sinh của người Trung Quốc. Càng quan trọng là Lỗ Tấn tiên sinh nhấn mạnh A.Q đàn độn suốt đời chịu đựng sự sắp đặt của số phận một cách đáng thương.

Ikeda: Đàn độn, vô công rồi nghề, gặp bất cứ việc gì cũng né tránh, tự đắc ý, rồi chui vào trong cái vỏ “của mình” mà sống cho qua ngày đoan tháng, dẫu có bị đối xử bạo ngược và nhục nhã đến mấy, cũng cứ thản nhiên như không. Đối với lối xử sự tương là hay như vậy, Lỗ Tấn gọi

là “phép thắng lợi tinh thần”, thực ra là một thứ “chủ nghĩa yên vui ngu xuẩn và bi thảm”!

Đối với những người Trung Quốc mê muội chìm trong cái “phép thắng lợi tinh thần” ấy, Lỗ Tấn châm biếm: “Y vĩnh viễn đặc ý, có khi đấy là bằng chứng hùng hồn về thứ văn minh tinh thần vô địch thế giới của Trung Quốc cũng nên”. Câu châm biếm cay đắng này làm tôi nhớ mãi.

Kim Dung: Đúng, y ngẫu nhiên đặc ý, chỉ may vớ được mấy thứ đồ trộm cắp, chẳng làm việc gì, không có cơ hội mưu sinh, bị người ta khinh bỉ, y muốn đi trút giận xuống đầu người khác thì lại bị họ nện cho một trận, y đành đi bắt nạt một ni cô yếu ớt, bé nhỏ hơn y.

Ikeda: Đọc những chỗ nói về sự ngu xuẩn của A.Q, độc giả có cảm giác chân thật tựa hồ mình đang có mặt tại đó, chỉ biết thở dài ...

Điều này khó tránh sự chỉ trích của một số thanh niên đương thời muốn hăng hái cứu đời, họ nói rằng tác giả miêu tả A.Q chỉ toàn thấy mặt “đen tối”. Lời chỉ trích này chỉ chứng minh Lỗ Tấn nắm bắt đúng tinh thần dân tộc, một điều chỉ dựa vào kinh nghiệm sống thôi thì chưa đủ nhận biết. Do vậy, trong số những người giả trang làm chính nhân quân tử cũng như trong giới trí thức, chẳng có ai biết phê phán sâu sắc như Lỗ Tấn.

Ba chục năm trước, khi người ta tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Nhật Bản, có một nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc người Nhật là Trúc Nội Hiếu tiên sinh đánh giá ngòi bút của Lỗ Tấn là “tuyệt đối không dung tha cho kẻ thù, tựa hồ không có người thứ hai thẳng tay hơn”. Lỗ Tấn là người mà sự yêu và ghét đều triệt để đến cùng, quả là một ngòi bút lợi hại.

Kim Dung: A.Q cuối cùng hồ đồ ảo tưởng cách mạng, bị đem đi chặt đầu cũng chưa hiểu vì sao. Điển hình cho nhân dân Trung Quốc phải sống suốt một cuộc đời đáng thương trong ngu muội. Tôi thì cho rằng đặc trưng chủ yếu của A.Q không phải là “phép thắng lợi tinh thần”, mà là sự tê liệt, vô tri vô thức. Cả đời A.Q sống trong bóng tối, không một tia sáng. Lỗ Tấn tiên sinh hi vọng ngòi bút của ông như một bó đuốc thấp sáng hàng triệu cây đuốc, soi sáng cho hàng triệu nông dân ngu muội vô tri.

Sự thức tỉnh của A.Q và phong trào dân chúng của Hội Sáng giá

Ikeda: Romain Rolland khi nhắc đến tình cảnh A.Q muốn kêu cứu thật to mà không thốt ra được, đã viết: “Tôi mãi mãi không thể quên được cái diện mạo bi thảm của A.Q khi đó”. Tiếng kêu cứu của A.Q cũng là tình trạng “muốn kêu cứu thật to mà không thốt ra được” của tầng lớp bình dân. Cách mạng mà không thức tỉnh được A.Q thì không phải là cách mạng thật sự. Phải hiểu thấu cái bi kịch của giới bình dân như A.Q, nếu không chẳng qua chỉ là sự luân phiên quyền lực mà thôi.

Đứng giữa dân chúng Trung Quốc đang muốn kêu cứu thật to mà không thốt ra được, để hô hào “cải tạo tinh thần” một cách thật sự, - tôi tin rằng đó là việc làm cho Lỗ Tấn ngày đêm trăn trở.

Kim Dung: Sau này, trong cuộc đấu tranh xây dựng một nước Trung Quốc mới, người nông dân ngu muội không còn tê liệt hèn yếu, không còn mò mẫm trong bóng tối nữa. Họ đã đứng dậy cầm gươm súng, lật đổ Triệu thái gia và Giả Dương Quý Tử. Ở Giang Tây, Hồ Nam, Thiểm Tây, Sơn Tây, Hà Bắc, Sơn Đông... hàng trăm triệu A.Q trên khắp Trung Quốc rộng lớn đều vùng

dây, trở thành các anh hùng hảo hán đội trời đạp đất, thể xác họ không thay đổi, nhưng đầu óc họ đã thay đổi hoàn toàn. Cái đầu óc ngu muội của A.Q mà Lỗ Tấn tiên sinh hi vọng thay đổi, nay đã triệt để thay đổi rồi.

Ikeda: Cuộc “cách mạng” đó với mục tiêu phấn đấu của Hội Sáng giá chúng tôi rất gần nhau. Hội Sáng giá muốn đem lại dũng khí và hi vọng cho giới bình dân bị khổ sở và đè nén, để cho họ có lại sự tự tin và tôn nghiêm! Phong trào của chúng tôi làm cho giới bình dân từ “câm lặng” chuyển sang hô hào, từ “ấm ức nuốt hận” chuyển sang vui vẻ nói cười.

Có một tác gia tên là Minh Bình từng nhận xét như sau: “Thành tích lớn nhất của Hội Sáng giá là đã thức tỉnh được những người ở dưới đáy xã hội, tức tầng lớp bình dân”.

Kim Dung: Vậy ư?

Ikeda: Gia đình lán giềng của tác gia trên có song thân bị mù lòa, không khí trong nhà luôn luôn u uất, ảm đạm. Nhưng từ khi gia đình này tham gia Hội Sáng giá, người ta thường nghe thấy tiếng cười vui vẻ ở gia đình đó.

Ngoài ra, còn có một phụ nữ sống rất nghèo khổ, không thể giao du với ai trong làng, lúc nào cũng thui thủi một mình. Một hôm, chị ta đột nhiên vui vẻ đến chơi nhà này nhà nọ. Hỏi ra thì biết chị ta đã gia nhập Hội Sáng giá, nghe Phật pháp, không còn tự ti nữa, một sự lột xác khiến ai cũng kinh ngạc.

Sự thay đổi tinh thần của tầng lớp bình dân như thế là điều hiếm thấy trong lịch sử Nhật Bản, nó như một cuộc cách mạng văn hóa vậy, và điều đó làm cho chúng tôi tự hào.

Thủ tướng Chu An Lai từ năm 1960 đã chú ý đến Hội Sáng giá và nhận xét rằng Hội Sáng giá là “một đoàn thể bắt rễ vào dân chúng sâu hơn” các đoàn thể khác. Không hổ là một nhà chính trị có tuệ nhãn, tôi thật kính nể.

Kim Dung: Hiện nay, bất cứ ai đến Trung Quốc, về nông thôn thì khó lòng còn bắt gặp một, hai A.Q. Tiên sinh sẽ thấy toàn những nam nữ nông dân mạnh khỏe, hoạt bát; nếu tiên sinh gọi chuyện quốc tế với họ, họ sẽ nói về vấn đề Hồng Công trở về Trung Quốc năm 1997, vấn đề Nhật Bản và quần đảo Điếu Ngư Đài, vấn đề nước Mỹ ngăn cản quá trình Trung Quốc hòa bình thống nhất với Đài Loan. Nông dân Trung Quốc bây giờ sử dụng phổ biến máy tính, họ đọc báo, nghe băng ghi âm, xem tivi... Trung Quốc đã thay đổi lớn lắm rồi.

Sự thay đổi của “con người”

Ikeda: Sự phát triển của quý quốc quả làm cho người ta chú ý, tôi sang thăm Trung Quốc lần này là lần thứ mười, lần nào cũng xúc động. Tháng 5 vừa qua tôi có thăm lại Thượng Hải, cảm thấy ở đó khí thế và sức sống hùng hực.

Thủ tướng Chu An Lai từng nói: “Trung Quốc sớm muộn cũng sẽ bị nạn kẹt xe, phải tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng các đường cao tốc của Nhật Bản”. Trung Quốc hiện đang phát triển mạnh mẽ hướng tới thế kỷ 21 đúng như cố Thủ tướng Chu An Lai dự báo. Từ đáy lòng, tôi chúc quý quốc phồn vinh thịnh vượng, và rất vui mừng trước sự phát triển hiện nay của Trung Quốc.

Kim Dung: Cảm ơn tiên sinh. Sự phát triển của Trung Quốc hiện nay dựa trên cơ sở rất nhiều

người đi trước, như Lỗ Tấn tiên sinh, dựng nên.

Ikeda: Lỗ Tấn từng nói thẳng, lịch sử của nhân dân Trung Quốc thể hiện hai tình huống “muốn làm nô lệ cũng không xong” và “yên bề làm nô lệ”.

Kim Dung: Đầu óc của A.Q đã thay đổi căn bản, đúng như Lỗ Tấn tiên sinh năm xưa mong mỏi. Việc đó không phải chỉ nhờ Lỗ Tấn tiên sinh, nhưng những gì mà bấy giờ Lỗ Tấn tiên sinh đề xướng, rất nhiều thanh niên đã làm theo. Rất nhiều thanh niên Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đã đấu tranh chống thế lực đen tối. Tầng lớp trí thức và văn nhân tiếp thu tư tưởng cách mạng từ nước ngoài, tuyên truyền rộng rãi; đầu óc của quần chúng công nhân, nông dân, binh sĩ đã thay đổi hẳn; họ vùng dậy đấu tranh, sau khi chịu nhiều hi sinh, cuối cùng cả tinh thần và thể xác họ đều được tự do.

Ikeda: Cho đến ngày nước Trung Quốc mới ra đời, nhân dân Trung Quốc tỏ rõ một tinh thần vươn lên mạnh mẽ, như Edgar Snow miêu tả chân thực trong tác phẩm *Trung Quốc dưới ngọn cờ hồng*. Hồi ấy các nhà cách mạng tiến hành giáo dục cho nông dân, triệt để tranh thủ sự ủng hộ của họ, đấu tranh vì chính nghĩa, bình đẳng và tự do, đánh thức ý thức và sức mạnh của nông dân Trung Quốc, làm cho Trung Quốc ngủ say mấy ngàn năm bừng tỉnh, dẫn đến thay đổi lớn lao trên đại lục Trung Quốc.

Kim Dung: Điển hình cho sự hèn yếu tê liệt mà Lỗ Tấn miêu tả, ngoài A.Q, còn có Triệu thái gia, Giả Dương Quý Tử, rồi Tường Lâm tẩu trong *Chúc phúc*, Khổng Ất Kỷ trong *Khổng Ất Kỷ*, Hoa Lão Thuyên trong *Thuốc*, không chỉ nông dân, mà còn tất cả các nhân vật hủ bại, thối nát, mê muội, không chút sinh khí trong xã hội Trung Quốc cũ. Các nhân vật như thế, thì xã hội do các nhân ấy tạo nên ắt cũng thối nát từ trong ruột.

Ikeda: Các nhân vật trong tác phẩm của Lỗ Tấn mà tiên sinh vừa dẫn ra có một điểm chung, tức là thể hiện cái “bản chất” *negative* (tiêu cực) của dân chúng. Dù là cách mạng hay cải cách xã hội, nhất định trước hết đều phải bắt đầu từ cách mạng “con người”, không làm thay đổi được con người, thì chẳng thể làm thay đổi được xã hội. Tôi nghĩ, chủ nghĩa nhân đạo (humanism) của Lỗ Tấn và chủ trương “cách mạng nhân gian” do tôi đề xuất có điểm giống nhau.

Kim Dung: Lỗ Tấn tiên sinh than rằng trong lịch sử Trung Quốc, nhân dân luôn luôn phải sống cuộc đời cơ cực, chưa bao giờ được làm “người” thật sự, may lắm thì được làm nô lệ, thậm chí còn không bằng nô lệ. Thời chiến tranh, dân chúng không biết sống làm sao, kẻ cướp kéo đến, tất nhiên giết trăm họ; quan quân tràn đến, cũng cướp phá, giết chóc trăm họ; nếu được sống trong hòa bình, thì dân cũng phải phục dịch thuế má, vẫn làm thân nô lệ chưa bị giết mà thôi.

Ikeda: Vừa rồi tiểu thuyết *Bích huyết kiếm* của Kim Dung tiên sinh được dịch trọn bộ 3 quyển sang tiếng Nhật. Trong tác phẩm này, có rất nhiều tình tiết về cảnh loạn ly của dân chúng thời chiến loạn. Bất kể vào thời chiến loạn nào thì khổ sở điêu đứng nhất vẫn là trăm họ; cũng không riêng ở Trung Quốc như thế, mà ở Nhật Bản cũng vậy; đối với dân chúng, thì nạn bạo chính ngang ngược chẳng khác gì sói lang. “Trăm họ sống không nổi, chết cũng chẳng xong!” “Trăm họ như dầu, càng ép càng ra”. Thời gian thịnh hành câu nói loại này kéo dài cả ngàn năm.

Có lẽ do bị “thuần dưỡng” một thời gian quá dài, nên tư tưởng “yếu không thể địch mạnh”, “không dám phạm thượng” thấm sâu vào lòng người Nhật Bản, làm cho họ chỉ biết lảng lạng vâng lời.

Không có chí khí, cam tâm làm nô lệ mãi mãi cho quyền lực, từng là hiện trạng có thực. Chúng tôi tuy cố gắng phấn đấu, nhưng người Nhật Bản còn lâu lắm mới khắc phục được cái tinh thần bạc nhược đó!

Lỗ Tấn và Gandhi: cải tạo đầu óc dân chúng

Kim Dung: Đúng như Lỗ Tấn tiên sinh đã nói, lịch sử Trung Quốc có thể khái quát là hai thời đại: “muốn làm nô lệ cũng không xong” và “yên bề làm nô lệ”, cũng tức là “một loạn một yên”. Lỗ Tấn tiên sinh cho rằng vào bất kỳ thời đại nô lệ, thời phong kiến, thì dân chúng cũng cực khổ điêu đứng. Thời yên bình thì dân chúng “yên bề làm nô lệ”, có thể tránh được sự giết chóc bừa bãi của quan quân và bọn tạo phản; còn thời loạn thì dân chúng bị bọn quan quân và trộm cướp giết chóc, “muốn làm nô lệ cũng không xong”. Nói một câu đơn giản, thì “thà làm con chó thời bình, còn hơn làm người thời loạn”. Con người thời loạn không bằng con chó.

Tình trạng đó tất nhiên phải thay đổi. Lỗ Tấn đấu tranh cả một đời là cốt tìm kiếm sự thay đổi đó.

Ikeda: Ở Trung Quốc, Lỗ Tấn sánh ngang với Gandhi ở Ấn Độ. Gandhi tặng cho dân tộc Ấn Độ món quà lớn nhất là bài học “đừng sợ bất cứ cái gì”. Gandhi làm cho dân chúng rũ bỏ sự sợ hãi, làm thay đổi ý thức của họ ...

Tiên sinh vừa bảo Lỗ Tấn đấu tranh cả một đời là cốt cải tạo đầu óc của dân chúng, cũng không khác gì Gandhi, cùng tỏa ánh hào quang bất hủ. Bởi vì thông qua một “người” như Lỗ Tấn, làm cho nhân dân Trung Quốc nhận thức được khả năng của mình bị vùi lấp bấy nay, phát hiện ra chính mình.

Kim Dung: Gandhi bị họa. Trong thời gian “đại cách mạng văn hóa”, các văn nhân nổi tiếng của Trung Quốc đều gặp tai họa. Có người hỏi: “Nếu Lỗ Tấn tiên sinh còn sống đến lúc ấy, liệu ông có bị đấu tố hay không?”

Câu hỏi này là ở Hồng Công. Bấy giờ những người có mặt đều cho rằng tất nhiên Lỗ Tấn sẽ bị thanh toán.

Ikeda: Tôi cũng nghĩ như vậy. Tiên sinh cũng từng vạch rõ: thực chất “đại cách mạng văn hóa” chỉ là cuộc tranh giành quyền lực, do vậy, nếu Lỗ Tấn còn sống đến lúc ấy, chắc hẳn sẽ gặp nạn, sẽ bị phái cực tả đấu tố, đánh gục; nhưng nhất định Lỗ Tấn sẽ không khuất phục!

Lỗ Tấn là người có tầm nhìn thấu triệt lịch sử, có tuệ nhãn vượt qua trào lưu thời đại, tựa hồ là một “nhà tiên tri”. Trong trào lưu mà tất cả hòa theo, Lỗ Tấn là người dám một mình đi ngược trào lưu. Tôi nghĩ, nếu còn sống đến “đại cách mạng văn hóa”, nhất định Lỗ Tấn sẽ bị họa.

Kim Dung: Vâng, quan điểm lịch sử của Lỗ Tấn cũng là quan điểm quần chúng của ông. Lỗ Tấn cho rằng lịch sử là do quần chúng làm ra, câu nói bên trên về hai thời đại là cách nhìn vĩ mô về lịch sử Trung Quốc; còn những nhân vật điển hình như A.Q, Khổng Ất Kỵ, Tường Lâm

tấu, là một loại lịch sử vi mô, giống như Tư Mã Thiên tả Lưu Bang, Hạng Vũ, Tần Thủy Hoàng, là một loại lịch sử vi mô khác của Trung Quốc. Lỗ Tấn tiên sinh cho rằng lịch sử thật sự của Trung Quốc là do những người như A.Q, Khổng Ất Kỷ, Tường Lâm tấu, làm ra, chứ không phải do những nhân vật như Lưu Bang, Hạng Vũ, Tần Thủy Hoàng, làm ra, tuy vậy, kết quả cũng giống nhau, chỉ là sự luân phiên “một loạn một yên”.

Ikeda: Lịch sử là do các “anh hùng” sáng tạo nên? Hay là do dân chúng tạo nên? Trong lĩnh vực sử học, gần đây người ta có khuynh hướng coi trọng vai trò thật sự của quần chúng nhân dân trong lịch sử.

Kim Dung: Giới sử học phương Tây dần dần coi trọng lịch sử kinh tế, lịch sử xã hội, lịch sử phong tục, lịch sử văn hóa, không như trước kia chỉ chú trọng mỗi lịch sử chính trị. Gần đây nổi lên các trước tác “lịch sử quần chúng”, gọi là “lịch sử từ dưới lên trên”, trong đó nổi tiếng nhất phải kể đến quyển *The making of English Working Class* (Sự hình thành giới lao công Anh quốc) của Edward Thompson, cuốn *Hard Time: An Oral History of the Great Depression* (Thời gian khổ – lịch sử kể bằng miệng về đại khủng hoảng kinh tế) của nhà sử học Mỹ S.Terkel.

Ikeda: Hoạt động cầm bút của Lỗ Tấn làm cho người ta tôn kính ngay từ bài bình luận đầu tiên viết năm 1907 nhan đề *Sức mạnh thi ca của phái Moro*, trong đó có chữ “tịch mịch” lặp đi lặp lại nhiều lần trong các tác phẩm sau này của ông. Chữ “tịch mịch” là tiếng gọi mà không có tiếng hưởng ứng. Trong đời mình, Lỗ Tấn không cách gì thoát được cảnh “tịch mịch”! Đương nhiên, điều này hoàn toàn không giống như sự vô cảm hoặc tuyệt vọng. Lỗ Tấn viết về lý do sáng tác của ông: “Người ta sáng tác khi cảm thấy “tịch mịch”, một khi cảm thấy hết sạch, thì không thể sáng tác, nghĩa là đã không còn yêu cái gì nữa”.

Sự “tịch mịch” của Lỗ Tấn và hi vọng đối với thanh niên

Kim Dung: Đúng, khi lý giải hoạt động viết văn của Lỗ Tấn tiên sinh, không thể thiếu chữ “tịch mịch”.

Ikeda: Ngoài ra, Lỗ Tấn còn viết: “Chỉ có nhìn thấy bóng tối”. Trong hoạt động viết văn của mình, Lỗ Tấn luôn luôn nhắc đến “tịch mịch” và “bóng tối”, sự lo lắng của Lỗ Tấn về Trung Quốc và người Trung Quốc thật sâu sắc và phức tạp. Nhưng nếu không lo lắng như thế, thì làm sao Lỗ Tấn được vinh dự tôn xưng là “người chiến sĩ cầm bút”. Mục tiêu Lỗ Tấn đặt ra là làm thay đổi “linh hồn dân chúng”, - điều không thể nhận biết bằng mắt thường, điều đến nay vẫn chưa ai làm nổi. Chỉ người nào leo lên đỉnh núi, mới biết gió trên đó thổi mạnh chừng nào. Tôi cho rằng bản thân sự đau khổ của Lỗ Tấn chứng tỏ cuộc đấu tranh vĩ đại của ông.

Người muốn làm nên sự nghiệp vĩ đại, tất phải có lần đối mặt với sự rèn luyện đơn độc! Chữ “tịch mịch” thiết tưởng cũng là tình cảm chân thành sâu xa của Lỗ Tấn.

Kim Dung: Tiên sinh chú ý đến tác phẩm đầu tay *Sức mạnh thi ca phái Moro* của Lỗ Tấn tiên sinh khiến tôi thán phục nhãn quan độc đáo của tiên sinh. Người Trung Quốc nghiên cứu Lỗ Tấn tiên sinh rất đông, song ít ai chú ý đến tác phẩm đó.

Tác phẩm đó viết năm 1907, sớm hơn *A.Q chính truyện* mười bốn năm. Bấy giờ Lỗ Tấn tiên sinh phần lớn viết giới thiệu tư tưởng và trí thức phương Tây, tác phẩm kia là một trong số đó.

Hai chữ “Moro” vốn là của Ấn Độ, có nghĩa “ác quỷ”, tức Satăng theo cách gọi của người

phương Tây. Lỗ Tấn tiên sinh dùng từ này để biểu thị tư tưởng chống đối kịch liệt, tinh thần kiên quyết đấu tranh chống trật tự hiện hành. Satăng chống lại thiên đường, chống đối Thượng đế, chống lại mọi quan niệm đạo đức mà mọi người công nhận, ra sức bộc lộ cá tính, bất khuất, kiên quyết không chấp nhận chế độ và quan niệm đã định.

Ikeda: Chẳng phải qua đây có thể nhận ra lý do tình yêu thanh niên của Lỗ Tấn đó sao? Thanh niên về bản chất là hướng tới tương lai, cũng có tính cách tân, thanh niên thường thường không bằng lòng với hiện trạng, muốn thách thức những gì chưa biết.

Vừa rồi chúng ta nói đến hai chữ “tịch mịch”, tôi cho rằng Lỗ Tấn tràn ngập tình yêu thanh niên, hi vọng ít nhiều ở thanh niên. Khi Lỗ Tấn bị một số thanh niên gây thơ bất ngờ chê trách và công kích, văn hào có phần tuyệt vọng, nhưng ông tin vào khả năng của thanh niên. Có hai sự việc chứng minh điều đó:

Một lần, Lỗ Tấn nhận đồng bạc mà một thanh niên mua sách của ông trả, ông cảm thấy đồng bạc ấy còn mang hơi ấm của người thanh niên kia, ông bất giác tự hỏi, liệu những gì ta viết có làm cho thanh niên nhận thức sai lạc về tiền đồ hay chẳng.

Lần khác, có mấy thanh niên bị kẻ có quyền thế bắn chết, Lỗ Tấn rung rung nước mắt viết điệu văn khóc họ. Trong một bức ảnh cuối đời, ta thấy Lỗ Tấn đang vui vẻ trò chuyện với thanh niên. Lỗ Tấn từng nói: “Giả sử có phải trích từng giọt máu nuôi thanh niên mà tự cảm thấy gầy mòn đi, ta cũng vui lòng”.

Thanh niên là hi vọng. Một người có thể yêu mến thanh niên, tận lực bồi dưỡng cho thanh niên thì căn bản không bao giờ tuyệt vọng, đó là thiện nghĩ của tôi.

Nhà thơ hiệu triệu hồn dân tộc

Kim Dung: Vì bạn đọc trẻ tuổi, chúng ta hãy thảo luận làm rõ thêm nội dung tác phẩm *Sức mạnh của thi ca phái Moro*.

Trong tác phẩm này, Lỗ Tấn thể hiện quan niệm yêu nước cổ xúy cho việc giải phóng tổ quốc, đấu tranh cho tự do và phản đối chiến tranh, áp bức. Mở đầu tác phẩm này, Lỗ Tấn viết rằng nhiều quốc gia cổ xưa đã suy vong, tiêu điều; nền văn hóa của họ cũng tiêu vong luôn, không chấn hưng được nữa, như Ấn Độ, Ai Cập, Ba Tư. Nhưng một đất nước sau khi bị thất bại về chính trị và quân sự, nếu có nhà văn vĩ đại dùng thơ văn hiệu triệu dân chúng, thì còn có cơ phục hưng, như nước Phổ và Anh quốc. Lỗ Tấn gọi đó là “nhà thơ phái Moro”.

Ikeda: Tức là những nhà thơ kích thích lòng yêu nước yêu dân.

Kim Dung: Các vị chính nhân quân tử trong xã hội gọi các nhà thơ ấy là bọn phản nghịch, là ác quỷ, kỳ thực, sức sống của dân tộc, lương tâm của xã hội, chính là do ngòi bút các nhà thơ đó thể hiện. Lỗ Tấn ca ngợi và giới thiệu các tác phẩm cùng hành động nghĩa hiệp của nhà thơ Anh quốc George Byron.

Ikeda: Byron lấy thắng lợi của tự do làm lý tưởng của mình. Để thực hiện lý tưởng đó, Byron đã giúp đỡ và tham gia cuộc chiến tranh giải phóng của Hy Lạp chống bọn xâm lược Thổ Nhĩ Kỳ, và nhà thơ đã hi sinh ở đó. Tôi rất cảm thông với quyết tâm chiến đấu và tinh thần cách mạng hăng hái của Byron.

Kim Dung: Lỗ Tấn tiên sinh đã giới thiệu nội dung thơ ca của Byron, lý tưởng đấu tranh cho tự do và việc nhà thơ tham gia cuộc chiến tranh giải phóng của Hy Lạp, cuối cùng hi sinh tính mạng mình. Sau đó Lỗ Tấn giới thiệu một nhà thơ lớn khác cũng của Anh quốc ca ngợi tự do là Percy Bysshe Shelley, giới thiệu hai tác phẩm của Shelley là *Promété giải phóng* và *Chenchy*. Cha của Chenchy là một kẻ bạo ngược vô đạo, sát hại dân chúng, nàng Chenchy đã vì dân trừ bạo, giết chết cha mình. Giết cha vốn là đại nghịch, song nhà thơ Shelley lại ca ngợi Chenchy. Tiếp đó Lỗ Tấn còn giới thiệu hai thi sĩ Nga Alesandr Pushkin và Mikhail Lermontov, thi sĩ Ba Lan Adam Mikeevich, thi sĩ Hungari Sandor Petefi. Sandor Petefi là nhà thơ ái quốc vĩ đại, tác giả của mấy câu thơ: “Sinh mạng đáng quý, tình yêu càng cao hơn, nhưng vì tự do, ta hiến dâng tất cả”. Sandor Petefi đã hi sinh trong cuộc chiến đấu chống ách áp bức của Sa hoàng.

Ikeda: Bất kể là Byron, Pushkin hay Shelley, đều là mấy nhà thơ mà hồi nhỏ tôi thích đọc, nên tôi cũng rất đồng cảm. Tiếc rằng mấy nhà thơ mà Lỗ Tấn giới thiệu, có người ở Nhật Bản không mấy ai biết tới.

Dù gì thì mấy nhà thơ mà Lỗ Tấn giới thiệu cũng đều sống vì lý tưởng, vì niềm tin, sống “chân thực với mình”, đầy sức sống và tinh thần lãng mạn trong sáng. “Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân” (Nếu mỗi ngày sửa mình, ngày ngày sửa mình, thì sẽ ngày một mới) là câu tôi rất thích, từ mỗi nhà thơ vừa kể, ta cũng cảm nhận được “hoi thở tâm hồn” thanh tân.

Nhà văn nào của Nhật Bản có thể sánh với Lỗ Tấn?

Kim Dung: Lỗ Tấn ở cuối bài giới thiệu kia có viết một đoạn kết luận bằng văn ngôn, ý tứ sâu sắc, nhưng khó hiểu, nên ít được thanh niên Trung Quốc chú ý.

Ikeda: Mấy nhà thơ mà Lỗ Tấn ca ngợi là các bậc tiền bối trong việc “thức tỉnh dân chúng” ! Có thể cảm thấy tiếng tim Lỗ Tấn đập rộn ràng khi giới thiệu và ca ngợi họ.

Kim Dung: Tư tưởng ái quốc hưng bang, thức tỉnh dân chúng, phản đối tập tục cổ hủ từ đó luôn luôn thường trực trong mọi việc làm của cả cuộc đời Lỗ Tấn tiên sinh. “Mong sao Trung Hoa thành một cường quốc trong thiên hạ” trở thành ước vọng và lời thề của Lỗ Tấn tiên sinh.

Ikeda: Tôi cũng muốn nói theo: “Mong sao Nhật Bản có nhà văn sánh với Lỗ Tấn!” trong giới văn nhân ở Nhật Bản thời hiện đại, e rằng chẳng có một ai dám đấu tranh trực diện với cái ác trong xã hội. Dĩ nhiên, bối cảnh và tình hình thời đại của Trung Quốc và Nhật Bản không giống nhau.

Trong trào lưu chủ nghĩa đế quốc từ thế kỷ 19 đến nay, Nhật Bản là nước đế quốc “hậu tiến”, cho nên tốc độ phát triển hiện đại hóa tương đối nhanh. Toàn thể nhân dân Nhật Bản đoàn kết thành một khối, quyết đuổi kịp và vượt các nước đế quốc “tiên tiến”.

Quá trình hiện đại hóa hiển nhiên có mặt tiêu cực xấu xa của nó, các nhà văn miễn cảm cũng nhận thức được; nhưng giới văn học nghệ thuật Nhật Bản không một ai dũng cảm như Lỗ Tấn đối mặt với mâu thuẫn và cái xấu xa trong xã hội; cũng không có ai như Lỗ Tấn kêu gọi đoạn tuyệt dứt khoát với văn hóa phong kiến. Nhìn chung là họ né tránh đấu tranh.

Ở Nhật Bản không thể sản sinh một nhà văn chiến sĩ như Lỗ Tấn, đó cũng là một sự thực rõ ràng. Không thể so sánh một cách tùy tiện nền văn học hiện đại của Nhật Bản với Trung Quốc, mà phải nhìn ở phạm vi dài hơn, mới có thể phân tích và nhận biết chân tướng. Song tôi vẫn cứ

muốn nêu ra câu “Mong sao có nhà văn Nhật Bản có thể sánh với Lỗ Tấn”.

Ở Nhật Bản không có “cách mạng” – càng không có chuyện dân chủ hóa từ sau chiến tranh Thái Bình Dương, thậm chí việc tiến hành Minh Trị Duy Tân cũng không hề xuất phát từ dân chúng, mà hoàn toàn do áp lực từ thế giới bên ngoài. Từ đó mà luận, dân chúng nhìn chung không có ý thức giác ngộ, không có kinh nghiệm tự phát biến đổi xã hội. Trên cơ sở tinh thần như thế, không thể nào sản sinh một người như Lỗ Tấn được.

Suy nghĩ này có ý nghĩa lớn khi đánh giá cấu tạo tinh thần của người Nhật Bản!

Chương thứ chín

Nhật Liên – Ba Kim

Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh lấy Nhật Liên và Ba Kim làm dẫn chứng, đàm luận về sự nhập thế và tinh thần chiến đấu chung của nhà văn và nhà hoạt động tôn giáo: họ phấn đấu vì tinh thần nhân văn cao cả, họ tuyên chiến với mọi thế lực xấu bên ngoài và trong nội tâm, bất chấp sự an nguy, vinh nhục, sống chết của cá nhân mình.

Ikeda: Lỗ Tấn hồi ở Thượng Hải đã bỏ việc viết tiểu thuyết, dồn phần lớn thời gian và sức lực cho việc viết “tạp văn” bình luận. Ngòi bút của Lỗ Tấn không khác gì “gươm súng, có thể giáng đòn chí tử vào kẻ thù”.

Kim Dung: Cái đó gọi là “dùng ngòi bút làm vũ khí”.

Ikeda: Trong truyền thống văn chương Nhật Bản, tinh thần “dùng ngòi bút làm vũ khí” rất yếu ớt. Chỉ có một ngoại lệ, đó là đại thánh nhân Nhật Liên của chúng tôi. Nhà bình luận văn học Gia Đằng Chu Nhất đã chỉ ra điều đó:

Nhật Liên là một người viết tản văn thiên tài. Tản văn của Nhật Liên toát ra một tính cách và niềm tin hùng hực như lửa. Tản văn bằng tiếng Nhật dưới hình thức luận chiến đã xuất hiện từ thế kỷ 13, nhiều tác phẩm của Nhật Liên vào loại xuất sắc trong số đó.

Kim Dung: Thật tiếc là tôi không biết tiếng Nhật để đọc hiểu các trước tác của đại thánh nhân Nhật Liên, tôi chỉ biết bốn câu cách ngôn của Nhật Liên: “Niệm Phật vô gián, Thiền thiên ma, Chân Ngôn vong quốc, Luật quốc giới”.

Ikeda: Một đặc trưng của Phật giáo mới là “tư tưởng lựa chọn”. Có một tiêu chuẩn cơ bản nên theo, tức lời dạy “lấy gì bỏ gì” của đức Phật. Nhưng rốt cuộc cái gì là tiêu chuẩn, thì có rất nhiều quan điểm khác nhau. Riêng đại thánh nhân Nhật Liên theo “tam quốc tứ sư” (Tam quốc là Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản, tứ sư là bốn vị thầy sinh ở ba nước trên, chủ trương “kinh Pháp Hoa”), lấy “kinh Pháp Hoa” làm tiêu chuẩn “ý Phật” để phân biệt mọi thứ kinh.

Căn cứ vào văn tự kinh điển, có khá nhiều người coi đại thánh nhân Nhật Liên là “người phục cổ phái Thiên Đài”, và bốn câu cách ngôn trên cũng là dựa trên sự phân biệt tôn giáo mà ra.

Kim Dung: Bốn câu cách ngôn trên thể hiện niềm tin sâu xa của đại thánh nhân Nhật Liên vào chân lý của Pháp Hoa tông, thái độ công kích dữ dội các tông phái khác.

Năm Chính Gia thứ nhất (năm 1257), Nhật Bản xảy ra động đất lớn, suốt hai năm gió bão, ba năm đói khát; Năm Chính Nguyên thứ nhất (năm 1259) dịch bệnh lan tràn, vô số người chết trong cả nước. Nhà cầm quyền hoảng sợ, tổ chức cầu cúng đủ kiểu vẫn vô hiệu.

Năm Văn Ứng, đại thánh nhân Nhật Liên viết *Lập chính an quốc luận*, tường thuật chuyện Nhật Bản vốn tôn thờ Phật giáo Pháp Hoa tông, quốc thái dân an; nhưng sau đó thay đổi, cải theo nào Tịnh Thổ tông, nào Thiền tông, nào Chân Ngôn tông, nào Hoa Nghiêm tông, nào Luật tông, còn Thiên Đài tông theo kinh Pháp Hoa thì bị khinh rẻ, bởi vậy tai họa liên miên, chẳng qua là do chính pháp lụn bại, tà pháp lên ngôi đó thôi.

Ikeda: Đúng thế. Ân sư của tôi, Hộ Điền tiên sinh cũng thường nói, là nhân tố quyết định lịch sử, tất phải hiểu rõ “nguyên nhân xa” và “nguyên nhân gần”.

Về chuyện tai họa liên miên làm cho sinh linh đồ thán đương thời, đại thánh nhân Nhật Liên sáng suốt nhìn thấy cái “nguyên nhân xa”, “nguyên nhân căn bản”. Đại thánh nhân Nhật Liên viết: “Khi quốc gia rối loạn, thì quỷ thần loạn trước; quỷ thần loạn nên muôn dân loạn. Mỗi khi tai họa dồn dập, “nguyên nhân căn bản” là do sự hỗn loạn về tôn giáo, tư tưởng vậy”.

Tính cách tâm của Lập chính an quốc luận trong lịch sử Phật giáo

Kim Dung: Trong *Lập chính an quốc luận*, Nhật Liên đại thánh nhân viết:

Những kẻ tà dị hiện nay giải thích hoang đường, vứt bỏ, cấm đoán, miệt thị chân lý Pháp Hoa, “mê hoặc chúng sinh, chửi bới toàn bộ các vị thánh tăng ở ba nước và đệ tử Phật giáo mười phương”. Nói gần, thì điều đó đi ngược lại lời thề trong ba bộ kinh Tịnh Thổ của họ; nói xa, thì họ đã quên mất điều răn vô cùng hệ trọng nói trong quyển 2 “Pháp Hoa kinh”: “Nếu người không tin, báng bổ kinh này, ắt sẽ mất mạng, bị đày xuống ngục A Tỳ”. Thời nay đã mạt, chẳng còn ai là thánh nhân, ai ai cũng tầm tối, quên chính đạo. Không ai vạch ra sự ngu muội của mọi người, ôi buồn thay! Người ta chỉ tin theo tà đạo, ôi đau đớn thay!

Ikeda: Tôi thật thán phục sự uyên bác của tiên sinh. *Lập chính an quốc luận* lấy “ngừng niệm Phật” làm tiêu điểm, vì sao phải “ngừng niệm Phật”? Có một lý do theo đại thánh nhân Nhật Liên, là tiếng niệm “Nam vô A Di Đà Phật” quá bi ai, làm cho người ta trở nên yếu đuối, vừa bi thương vừa mất cả sức sống – Nhật Liên đại sư cảm thấy lo lắng về chuyện đó.

Thực ra, Tịnh Thổ tông cứ một lòng một dạ ước vọng sau khi chết được vãng sinh cực lạc; mặt khác coi xã hội hiện thực là “nơi ô uế”. Coi mọi nỗ lực của hiện thế là bộ phận thứ yếu, rốt cuộc sẽ tạo thành tư tưởng “né tránh hiện thực”.

Không thể xem nhẹ cái việc trong lịch sử tinh thần, Nhật Bản từng chịu ảnh hưởng rất mạnh của Tịnh Thổ tông, cái tâm lý “gặp sao hay vậy”, “né tránh hiện thực”, “nấp dưới bóng râm” là nguồn gốc dẫn đến thói dễ khom lưng quỳ gối, xu nịnh kẻ mạnh.

Thực tế ấy chưa phải đã thành quá khứ, mấy năm gần đây ở Nhật Bản còn xuất hiện trào lưu “chủ nghĩa hòa bình niệm Phật”; hai chữ “hòa bình” chỉ được họ hiểu là lời nói suông, không hành động gì hết; thực chất đó là một lối sống dựa dẫm, vô trách nhiệm.

Kim Dung: Tôi hiểu. Đại thánh nhân Nhật Liên dựa vào kinh văn, dự đoán rằng sau thiên tai, dịch bệnh, nạn đói, tất sẽ có kẻ địch bên ngoài kéo đến xâm lược cộng với nổi loạn bên trong, xảy ra chiến tranh, nên đại sư vô cùng lo lắng. Ông viết:

Đế vương lấy cơ nghiệp quốc gia mà trị vì thiên hạ, quần thần thống lĩnh ruộng vườn mà duy trì xã hội. Nhưng kẻ địch từ bên ngoài kéo đến xâm lược quốc gia đó, cộng thêm bọn phản loạn trong nước nổi lên cướp đoạt lãnh địa lẫn nhau, làm sao không run sợ, làm sao không tao loạn? Nếu nước mất nhà tan, thì còn nơi nào để né tránh? Ai muốn sống một cuộc đời yên ổn, ắt phải cầu nguyện cho thiên hạ thái bình.

Ikeda: Có thể nói *Lập chính an quốc luận* là cái cốt lõi của tư tưởng hòa bình. Tôi cho rằng: nếu không *lập chính* thì không thể *an quốc*; đồng thời *lập chính* tức là thành tựu của việc *an*

quốc vậy. Nếu coi *lập chính* là một sứ mệnh của tôn giáo, thì *an quốc* sẽ là sứ mệnh của mọi người trong xã hội. Sứ mệnh của tôn giáo, không chỉ dừng lại ở các tầng lớp tôn giáo, mà còn làm sao hoàn thành sứ mệnh của mọi người trong xã hội – đại thánh nhân Nhật Liên chủ trương như vậy.

Kim Dung:Ồ, thì ra vậy.

Ikeda: Nhà chính trị Phàm Sơn Chân Dũng tiên sinh mất năm ngoái, khi phân tích thái độ của các tông phái Phật giáo Nhật Bản đối với chính trị, cho rằng đại thánh nhân Nhật Liên theo tôn chỉ “hướng tới vương pháp”. “Vương pháp” ở đây ngụ ý thể chế chính trị. Đại thánh nhân Nhật Liên chỉ đạo không né tránh “vương pháp”, song cũng không hòa theo, mà là đối xử chính diện với vương pháp.

Như ta biết, Phật giáo bị người ta chỉ trích là thiếu tính xã hội, không có thái độ tổ chức, quan tâm đối với hiện thực xã hội. Ở Trung Quốc, đó cũng là sự phê phán của Nho gia đối với Phật giáo. Nhưng bài học *Lập chính an quốc* đã hoàn toàn phá vỡ cái khuôn khái niệm Phật giáo bao lâu nay, tôi cho rằng nó có ý nghĩa hiếm thấy trong lịch sử Nhật Bản, và trong cả lịch sử ba ngàn năm của Phật giáo.

Kim Dung: Sau khi viết *Lập chính an quốc luận*, Nhật Liên đại sư trình lên nhiếp chính Mộ Phủ. Do lời văn kịch liệt, tác phẩm này bị các tông phái liên hợp đả kích; đồng thời Mộ Phủ cũng không ưa, bèn đày Nhật Liên đại sư đi một nơi xa. Sau đại xá cho về, song Nhật Liên đại sư bị cường địch bao vây, đệ tử thì ly tán; tuy nhiên Nhật Liên đại sư vẫn kiên trì niềm tin. Năm 1268, đại quân Mông Cổ đông chinh Nhật Bản, tin tức truyền tới, chứng tỏ *Lập chính an quốc luận* có tài dự báo sáng suốt. Nhật Liên đại sư tiếp tục lớn tiếng kêu gọi chỉ nên theo Pháp Hoa tông để cứu nguy cho đất nước. Lập luận của Nhật Liên đại sư tuy chỉ xuất phát từ quan điểm tôn giáo và tông phái thuần túy, nhưng tình yêu đất nước và nhân dân, dũng khí lập ngôn bất chấp an nguy của cá nhân mình, thì cũng giống như Lỗ Tấn tiên sinh.

Ikeda: Tiên sinh nói rất đúng. Đại thánh nhân Nhật Liên bị họa lớn, suốt hai mươi năm vẫn không nản chí, vẫn kiên quyết chống cái ác, không thỏa hiệp. Tinh thần đó hết như tinh thần “lấy ngòi bút làm vũ khí” của Lỗ Tấn tiên sinh.

Làm cho các “công dân thế giới” đưa nhau xuất hiện

Kim Dung: Không lâu sau, Nhật Liên tông lãnh đạo dân chúng sống khốn khổ, cùng tầng lớp võ sĩ bình dân và thợ thủ công thành thị nổi dậy đấu tranh chống bọn áp bức, gọi là cuộc “bạo động Pháp Hoa”. Chú trọng tinh thần yêu nước, chúng sinh bình đẳng, đồng tình với người nghèo luôn luôn là tinh thần truyền thống đáng quý của Nhật Liên tông.

Ikeda: Đó đúng là bản chất của Nhật Liên tông. Tiếc rằng thời cận đại và hiện đại, có những lúc người ta xuyên tạc các lời dạy của đại thánh nhân Nhật Liên.

Kim Dung: Tôi biết rất ít về Nhật Liên đại sư và Nhật Liên tông, thậm chí có chỗ hiểu sai, kính mong Ikeda tiên sinh chỉ giáo. Trong “Lời nói đầu” cho bản dịch sang tiếng Hán cuốn *Nhật Liên đại thánh nhân ngự thư toàn tập*, tiên sinh viết: “*Lập chính an quốc luận* là dùng cách viết sách để thực hiện hòa bình, thay thế cho chiến tranh như một định mệnh của loài người. Ở đây có căn nguyên quan niệm hòa bình của Hội Sáng giá quốc tế”.

Tôi tin rằng tiên sinh muốn nói: “Nếu đa số người trong thiên hạ theo Phật pháp đúng đắn, thì toàn thế giới sẽ là đất quý của nước Phật, tự nhiên sẽ không xảy ra chiến tranh”. Đó là con đường căn bản thực hiện hòa bình thế giới. Giải quyết tận gốc nguyên nhân gây ra chiến tranh, tuy là nhiệm vụ rất khó khăn, lâu dài, nhưng tiến thêm được bước nào thì lực lượng hòa bình tăng thêm bước ấy.

Ikedā: “Giải quyết tận gốc”, nói rất hay, chúng tôi thúc đẩy phong trào chính là theo ý này. Lấy Phật pháp của Nhật Liên đại thánh nhân làm gốc, triển khai xây dựng hệ thống giá trị nội hàm trên toàn thế giới – tôi gọi đó là “Phong trào làm cho các “công dân thế giới” đua nhau xuất hiện”.

Vì hòa bình mà hợp lực, tôi nghĩ bất kể về phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa giáo dục đều không thể trông chờ người khác làm thay, mọi người tất phải cùng nhau góp sức. Nhưng mặt khác, tôn giáo phải làm sao bồi dưỡng được những người có tinh thần đấu tranh cho hòa bình. Tôi tin chắc rằng tôn giáo có thể đóng góp rất to lớn vào việc xây dựng một thế giới hòa bình.

Kim Dung: Đúng thế, tôi nghĩ ánh sáng giá trị tinh thần của Phật giáo từ nay trở đi cũng sẽ rọi chiếu khắp thế giới. Vấn đề các tông phái trong Phật giáo tranh chấp với nhau về giáo nghĩa, tôi chưa nghiên cứu và cũng không có hứng thú lắm. Nhưng nếu Phật giáo có thể đóng góp tích cực cho hòa bình thế giới và hạnh phúc của đại chúng, thì tôi cũng xin sẵn sàng góp phần nhỏ bé của mình.

Ikedā: Nhà nghiên cứu tôn giáo I.Sianget nói thạo tiếng Nhật và am hiểu tôn giáo Nhật Bản có nói như sau:

Hội Sáng giá có niềm tin tín ngưỡng, còn có cái làm hạt nhân tôn giáo... Nhật Bản là một nước hòa bình, nhưng cái hòa bình này chỉ giới hạn ở Nhật Bản. Còn Hội Sáng giá chủ trương thực hiện hòa bình cho toàn thế giới. Tôi cho rằng đây là một thay đổi rất lớn trong giới tôn giáo Nhật Bản.

Ông ta còn cho rằng Hội Sáng giá đã vượt ra khỏi khuôn khổ tôn giáo hạn hẹp lâu nay ở Nhật Bản, đã có “sức mạnh tinh thần” và tính thế giới. Để không phụ lòng mong mỏi của Kim Dung tiên sinh và nhiều bạn hữu, chúng tôi phải phấn đấu không mệt mỏi!

Kim Dung: Lãnh tụ Phật giáo lừng danh thời cận đại của Trung Quốc là Thái Hư pháp sư, cũng như Ấn Thuận pháp sư (một nhà sư đương đại có học vấn uyên bác) đều đề xướng “Phật giáo nhân gian”, chủ trương Phật giáo phải nhập thế, phải đóng góp cho xã hội, nhân quần. Tôi thấy chủ trương của họ hợp với yêu cầu của thời đại.. Phật giáo Đại thừa vốn phản đối khẩu hiệu “Độc thiện kỳ thân” của Tiểu thừa, mà đưa ra khẩu hiệu “Phổ độ chúng sinh”.

Nguồn năng lượng sáng tác của Ba Kim

Ikedā: Nếu nêu thêm một người “chiến sĩ cầm bút” nữa, thì tôi không thể không nói đến Chủ tịch Hội nhà văn Trung Quốc Ba Kim tiên sinh. Tôi có vinh hạnh hội kiến với Ba Kim tiên sinh ở Nhật Bản và Trung Quốc cả thấy bốn lần. Lần thứ nhất vào tháng 4 năm 1980, còn gặp cả Tạ Băng Tâm nữ sĩ và Lâm Lâm tiên sinh.

Một đội nữ sinh viên trung học hát bài ca hoan nghênh khách, khi tôi đưa ba nhà văn Trung

Quốc đi qua, Ba Kim tiên sinh vẻ rất trẻ trung, rất vui, nói: “Được nhìn thấy sự trưởng thành của cánh trẻ, đúng là sung sướng khó nói nên lời. Thanh niên là hi vọng của nhân loại đó!” Về điểm này, Ba Kim tiên sinh có niềm tin y như Lỗ Tấn.

Kim Dung: Đúng vậy.

Ikeda: Bấy giờ tôi mới từ chức Hội trưởng Hội Sáng giá được một năm, sau khi tôi và Hội chúng tôi bị các giới chức tôn giáo đầy quyền uy đả kích và trúng thương. Ba Kim tiên sinh thì cũng vừa trải qua đại nạn “mười năm cách mạng văn hóa”. Đã trải qua bão tố, chẳng gì có thể làm cho mình lung lay, run sợ nữa, niềm tin này chan chứa tình yêu đối với con người. Hai chúng tôi vừa gặp đã như quen thân từ lâu. Mà lúc đó Ba Kim tiên sinh đã bảy mươi sáu tuổi, hiện tại chắc vẫn mạnh khỏe trường thọ!

Kim Dung: Năm ngoái với tư cách nhà văn Hồng Công, tôi được mời đến Bắc Kinh dự Đại hội lần thứ V Hội nhà văn Trung Quốc và Đại hội lần thứ VI Hội liên hiệp văn học nghệ thuật. Chủ tịch Hội nhà văn là Ba Kim tiên sinh, còn Chủ tịch Hội liên hiệp văn học nghệ thuật là kịch tác gia Tào Ngu tiên sinh. Tài hoa và nhân cách của hai vị lão tiên sinh ấy, tôi vốn khâm phục, tuy chưa được gặp mặt, chỉ mong lần này ở Bắc Kinh được dịp chiêm ngưỡng dung nhan, tiếc rằng do bệnh lâu ngày, Tào Ngu tiên sinh đã từ trần trước hôm khai mạc Đại hội, còn Ba Kim tiên sinh vì tuổi cao, có bệnh, cũng không thể tham gia Đại hội. Hội nhà văn vẫn tín nhiệm cử Ba Kim tiên sinh tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội, Ba Kim tiên sinh nhận lời, đủ biết sức khỏe của Ba Kim tiên sinh không thật tốt, song tinh thần và đầu óc vẫn rất minh mẫn. Ikeda tiên sinh là bạn của Ba Kim tiên sinh, hẳn cũng rất mừng cho Ba Kim tiên sinh.

Ikeda: Đa tạ, thế thì tôi cũng yên tâm.

Lần gặp đầu tiên, Ba Kim tiên sinh có nói như thế này:

Tôi đã lập kế hoạch cho năm năm, từ bảy mươi sáu tuổi đến tám mươi tuổi. Một là phải viết hai bộ tiểu thuyết, hai là viết cuốn Hồi ký sáng tác. Tôi còn định viết Tùy tưởng lục và hoàn thành bản dịch cuốn hồi ký Quá khứ với tư duy của Hersiden.

Thấy Ba Kim tiên sinh làm việc không biết mệt, dồi dào sức sáng tác như thế, tôi càng khâm phục.

Kim Dung: Còn nhớ hồi tôi học trung học, có hai nhà văn được học sinh nam nữ thích đọc nhất là Ba Kim của Trung Quốc và Turgenev của nước Nga. Đối với thanh niên học sinh chúng tôi thời ấy, Ba Kim tiên sinh hầu như là nhà văn đương đại Trung Quốc duy nhất được chúng tôi yêu mến và thán phục. Lỗ Tấn tiên sinh quá sâu sắc và sắc bén, quá nhấn mạnh tính nghiêm túc của chủ nghĩa xã hội. Chu Tác Nhân thì pha loãng ý cảnh mà niệ ý sâu xa, không gọi nên sự đồng cảm ở thanh niên chúng tôi. Lão Xá tươi vui quá, tựa hồ không thật nghiêm trang; văn chương của Thẩm Tùng Văn thì bay bướm độc đáo đấy, song ông miêu tả vùng Hồ Nam, dường như xa lạ với dân Giang Nam chúng tôi; còn tình cảm cách mạng của Mao Thuần thì chúng tôi không hiểu lắm.

Các tác phẩm của Ba Kim và Turgenev gợi nên sự đồng cảm ở thanh niên

Ikeda: Một số cảm tưởng tiên sinh vừa nói là rất sâu sắc, tôi hiểu. Đối với những thanh niên đang bất mãn với xã hội, văn chương của Ba Kim tiên sinh hay của Turgenev đều có yếu tố làm

cho họ xúc động và “lôi cuốn” họ. Lev Tolstoi về cuối đời đã tự phủ định hoạt động sáng tác trước đó của mình, khi chết có đặt bức thư của Turgenev bên giường, từng là một đề tài bàn luận.

Các tác phẩm của Turgenev tôi nghĩ vì dễ hiểu và dễ dịch, nên được rất nhiều người biết đến. Còn tư tưởng và lối sống của Lev Tolstoi thì có một cái gì triệt để, người khác không thể bắt chước. Cũng như sự sâu sắc của Lỗ Tấn mà lần trước chúng ta đã nói tới, có thể nhìn rõ bóng tối ở dưới đáy. Đối với lớp thanh niên nhiệt tình và nôn nóng cải tạo thế giới mà nói, có lẽ họ cảm thấy hơi nặng nề.

Tôi nhớ sau khi sang thăm Liên Xô lần thứ ba, tôi có sang Bulgari (năm 1981), tại Đại sứ quán Nhật Bản ở Sofia, chúng tôi có đàm đạo về tác phẩm *Đêm trước* của Turgenev, cuốn tiểu thuyết miêu tả đêm trước của cách mạng Nga, lấy một thanh niên Bulgari và một cô gái Nga làm nhân vật chính, với chủ đề tư tưởng là quyết tâm tìm kiếm độc lập và tự do cho Tổ quốc. Tư tưởng đó cùng một chủ đề với tác phẩm “Nhà” của Ba Kim.

Kim Dung: Hồi ấy bọn thanh niên chúng tôi sống no đủ ở vùng Giang Nam màu mỡ, khí hậu ôn hòa, may mà trải qua tám năm kháng chiến gian khổ, nếu không e rằng đến bây giờ cũng còn ngây thơ, ngu ngơ về cuộc sống. Cuộc sống, tư tưởng, tình cảm mà Ba Kim tiên sinh miêu tả trong các tác phẩm *Nhà*, *Xuân*, *Thu* rất gần gũi với chúng tôi; tình yêu và sự thông cảm mà Ba Kim tiên sinh miêu tả trong tác phẩm làm cho tâm hồn chúng tôi xúc động sâu xa.

Ikeda: Tác phẩm *Nhà* cũng có nhiều độc giả ở Nhật Bản.

Kim Dung: Tôi xuất thân trong một gia đình địa chủ và chủ ngân hàng, có địa vị xã hội tương đương như Cao Gia trong cuốn tiểu thuyết *Nhà*. Chỉ khác là tôi sống tại một thị trấn nhỏ ở Giang Nam, còn Cao Gia sống ở thành phố lớn Thành Đô. Thị trấn nhỏ ở Giang Nam rất gần Thượng Hải, văn minh phát triển còn sớm hơn Thành Đô, sắc thái phong kiến trong gia đình cũng không nặng nề như ở gia đình Cao Gia. Nhà tôi cũng có không ít con sen, nhưng hình như không cô nào xinh xắn lạnh lùng như Minh Phụng. (Tôi rời khỏi gia đình năm 13 tuổi, tuổi còn quá nhỏ, chưa để ý đến vẻ đẹp xấu của các con sen. Bây giờ nhớ lại, hình như cô nào cũng có diện mạo bình thường, song tính nết hiền lành, đối với tôi rất tốt). Tôi đọc tiểu thuyết *Nhà*, khi đến đoạn tả việc Giác Tuệ và Minh Phụng yêu nhau, tôi cũng hiểu. Đọc *Nhà*, tâm trạng cũng gần như đọc *Hồng lâu mộng*, tôi đồng tình với Minh Phụng, cũng như đồng tình với Tĩnh Văn, Phương Quan vậy.

Ikeda: So với cái gia đình trong tiểu thuyết *Nhà* bị lễ giáo phong kiến trói buộc, thì không khí trong gia đình của Kim Dung tiên sinh chắc tự do hơn nhiều!

Kim Dung: Vâng, tự do hơn nhiều, nhưng việc cậu chủ trẻ tuổi mà yêu nàng hầu thì chắc là không được phép. Ba Kim tiên sinh chĩa mũi nhọn vào “tất cả những gì phá hoại tình yêu”, kiên quyết đấu tranh chống chế độ phong kiến lạc hậu, mục tiêu này coi như tiểu thuyết của Ba Kim tiên sinh đạt được. Sự nhu nhược và bi kịch của Giác Tân được miêu tả như là do chế độ phong kiến hủ bại tạo nên. Hồi ấy tôi còn nhỏ, song đọc cũng rất cảm động.

Ikeda: Tiểu thuyết *Nhà* là một tác phẩm có ý nghĩa sâu sắc, ở cuối tác phẩm này, Ba Kim tả lúc Giác Tuệ bỏ nhà, trốn đi Thượng Hải là nơi đang rục rịch không khí cách mạng, chàng đứng trên mũi thuyền nhìn dòng sông mênh mông, nước chảy cuồn cuộn, như sau:

Trước mắt chàng là dòng nước màu lục chảy cuồn cuộn không ngừng về phía trước, nó sẽ đưa chàng đến một thành phố lớn xa lạ, ở đấy mọi cái mới đang trưởng thành, nơi ấy có một phong trào mới, có rất đông quần chúng và có mấy người bạn trẻ mà chàng chỉ mới có quan hệ trên thư từ chứ chưa gặp mặt.

Tôi từng hỏi Ba Kim tiên sinh về chi tiết đó, Ba Kim tiên sinh nói: “Chữ “dòng nước” ở đây là chỉ thanh niên, chỉ khả năng của tương lai”. Tôi nhớ mãi câu giải thích đó!

Lột tả đạo trời đúng sai và mâu thuẫn xã hội

Kim Dung: Hai tác phẩm *Diệt vong* và *Đời sống mới* của Ba Kim tiên sinh tả tư tưởng tình cảm của thanh niên cách mạng, hồi ấy tôi đọc, chưa hiểu lắm, chỉ thích thú một số tình tiết đầy kịch tính. Tôi có ấn tượng sâu sắc nhất về hai tác phẩm của Ba Kim tiên sinh là *Ngày thu giữa mùa xuân* và *Ngày xuân giữa mùa thu*, cái sau là tác phẩm dịch. Trong đó tả tâm trạng và tình yêu chân thành của chàng thiếu niên gặp bất hạnh, tôi cảm thấy vô cùng xúc động.

Ikeda: Hai tác phẩm tiên sinh vừa nhắc đến, rất tiếc tôi chưa đọc, không biết nội dung thế nào. Tôi có được Ba Kim tiên sinh gửi tặng *Ba Kim toàn tập*, nhưng phần lớn các tác phẩm của Ba Kim tiên sinh chưa được dịch sang tiếng Nhật.

Kim Dung: *Đêm lạnh* và *Vườn nghỉ* là hai cuốn tiểu thuyết về sau này, tình tiết rất hàm súc, rất kén độc giả. Tính nghệ thuật càng cao, thì người biết thưởng thức càng ít. Giống như cùng là nhạc của Beethoven, có tác phẩm được nhiều người thuộc, song *Bản giao hưởng số tám* là tác phẩm lớn, có tư tưởng sâu xa, kết cấu phức tạp, khó hiểu, thì rất ít người thích.

Ikeda: Thì ra vậy. Trong *Đêm lạnh*, Ba Kim tiên sinh vạch trần mặt đen tối của xã hội. Nhân vật chính, một người đàn ông lương thiện, mềm yếu, không tìm được lối thoát, bị cuốn vào cuộc tranh chấp giữa mẹ chồng nàng dâu, trong lúc bệnh tật hành hạ chàng; người vợ thì bị dồn vào đường cùng, tuy yêu chồng nhưng cũng đành nuốt hận bỏ đi. Nhân vật chính sống trong cảnh cùng quẫn, với người mẹ già yêu con một cách mù quáng; căn bệnh bất trị ngày một nặng thêm, chàng vô kế khả thi, hoàn toàn tuyệt vọng.

Chàng muốn nghe, muốn kêu, nhưng chàng mất giọng, không ai nghe thấy tiếng kêu của chàng. Chàng đòi “công bằng”, nhưng chàng tìm đâu được lẽ “công bằng” kia chứ? Chàng không thể nói lên nỗi bi phẫn của mình, chàng đành chết trong câm lặng. Chàng đòi “công bằng”, vì lẽ gì chỉ có mình chàng gặp phải bi kịch như thế này? Là định mệnh ư? Kết quả của sự lương thiện ư? Hay là kết quả của sự tà ác?

Nghe câu hỏi ấy, tôi bất giác tôi nhớ đến câu hỏi nổi tiếng của Tư Mã Thiên khi bị họa, bị thiến một cách nhục nhã: “Đạo trời đúng hay sai?”

Ba Kim tiên sinh đã vạch trần mâu thuẫn xã hội. Văn chương của Ba Kim tiên sinh bấy giờ mang chí hướng cách mạng, muốn thôi thúc thanh niên Trung Quốc đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, nên được đông đảo bạn đọc tiếp thu, bởi vì các tác phẩm đó truyền dũng khí cho họ.

Dành tâm huyết cho sự giao lưu Trung – Nhật

Kim Dung: Ikeda tiên sinh và Ba Kim tiên sinh lần đầu gặp nhau vào tháng 4 năm 1980. Năm 1979, trong tác phẩm *Tùy tưởng lục*, Ba Kim tiên sinh có viết một chương về mấy người bạn

Nhật Bản, trong đó có Trung Đảo tiên sinh. Về Trung Đảo tiên sinh, Ba Kim tiên sinh viết:

Trung Đảo tiên sinh thích uống rượu, tửu lượng rất khá! Tôi có mấy lần mời Trung Đảo tiên sinh uống rượu, nhưng tôi cũng khuyên tiên sinh nên hạn chế, uống vừa phải thôi. Lời khuyên của tôi chẳng mấy tác dụng, tôi biết là Trung Đảo tiên sinh mượn rượu giải sầu. Bấy giờ Trung Đảo tiên sinh đang gian khổ đấu tranh cho sự nghiệp hữu nghị giữa nhân dân hai nước Trung – Nhật. Trung Đảo tiên sinh bị người ta gửi thư đe dọa, tiên sinh bị kỳ thị, văn chương của tiên sinh không được in ấn, các hiệu sách không bày bán sách của tiên sinh; tiên sinh không còn tiền để sống, phải bán ô tô đi, sống lay lắt qua ngày, nhưng tiên sinh không khuất phục, không dao động. Tiên sinh vẫn dành tâm huyết cho hoạt động lớn là phát triển sự giao lưu văn hóa Trung – Nhật.

Ikeda: Tôi cũng có nghe chuyện Trung Đảo tiên sinh, thật là một người dũng cảm kiên nghị! Tôi còn nghe kể về chuyện Trung Đảo tiên sinh ngày trước từng gặp một nhân vật đầy quyền thế trong “bè lũ bốn tên” là Diêu Văn Nguyên. Trước thái độ cậy thế khinh người của Diêu Văn Nguyên, Trung Đảo tiên sinh đã không nhìn được, đập thẳng vào mặt. Người phiên dịch nghe vậy thì hoảng sợ, vội chọn từ rất nhẹ; nhưng giọng nói và vẻ mặt của Trung Đảo tiên sinh lộ rõ vẻ gay gắt, Diêu Văn Nguyên làm gì chẳng nhận biết. Từ đó, “bè lũ bốn tên” toàn tìm cách gây khó dễ với vị Hội trưởng Hội giao lưu văn hóa Nhật – Trung là Trung Đảo tiên sinh.

Kim Dung: Sinh tiền, Trung Đảo tiên sinh là nhân vật chủ yếu của Hội giao lưu văn hóa Nhật – Trung. Ba Kim tiên sinh viết:

Có lần tôi và Trung Đảo tiên sinh nhàn đàm với nhau, Trung Đảo tiên sinh nói rằng xem chừng xây dựng tình hữu nghị Trung – Nhật là hoạt động quan trọng cuối cùng của tiên sinh, tiên sinh chẳng phải lo sợ gì cả. “Tôi đã chọn hoạt động này, tôi đã đi trên con đường này, tôi hoàn toàn không hối hận”. Rồi Trung Đảo tiên sinh kể về “kinh nghiệm Singapo” của tiên sinh. Năm 1942, Trung Đảo tiên sinh có đi theo phóng viên quân đội sang Singapo, tận mắt chứng kiến cảnh lính Nhật bắt bớ tràn lan, vô căn cứ, những người Hoa kiều và giết sạch họ. Sau đó một số bà mẹ của những người bị giết mang ảnh con mình đến gặp Trung Đảo tiên sinh hỏi dò tin tức, Trung Đảo tiên sinh cảm thấy khổ sở, dần vật vã về chuyện đó, luôn luôn nghĩ đến lối thoát cho Nhật Bản sau chiến tranh. Là nhà nghiên cứu văn học Pháp, nhà bình luận có tiếng, Trung Đảo tiên sinh cuối cùng tìm được cho mình một công tác chủ yếu, ấy là xây dựng tình hữu nghị đời đời giữa nhân dân hai nước Trung – Nhật.

Ikeda: Tôi rất đồng cảm. Lần trước tôi từng nói, vì sự giao lưu văn hóa Nhật – Trung, tôi lận lộn suốt ba chục năm, tất cả xuất phát từ một câu nói của anh cả tôi. Trong đại chiến thế giới thứ hai, anh tôi bị gọi nhập ngũ, bị điều sang Trung Quốc, từ mặt trận được về nhà nghỉ phép, có nói: “Quân đội Nhật làm những việc quá dã man!” Sau đó anh tôi tử trận ở Miến Điện. Tôi cũng có nỗi đau âm ỉ trong lòng như Trung Đảo tiên sinh.

Mặc dù bị “bè lũ bốn tên” tìm cách gây khó dễ, Hội giao lưu văn hóa Nhật – Trung vẫn không vì thế mà nản chí, Trung Đảo tiên sinh càng phấn đấu tích cực hơn. “Không muốn chết trên con đường trải đầy hoa tươi, sẵn sàng vì vinh quang mà phơi thây chốn đồng hoang, trước khi nhắm mắt, tôi cũng quyết không nuốt lời!” Lời nói nghe mới hào sảng làm sao! Khí phách của Trung Đảo tiên sinh thật khiến người ta phải khâm phục. Thủ tướng Chu An Lai khi biết chuyện đã cúi đầu nói: “Vô cùng xin lỗi, đấy đều là trách nhiệm của tôi, tôi rất mong được tha

thứ”. Thủ tướng Chu An Lai là người chu đáo xiết bao!

Kim Dung: Ikeda tiên sinh cũng vì thúc đẩy sự nghiệp xây dựng tình hữu nghị Nhật – Trung mà bị các nhân sĩ phái hữu Nhật Bản công kích, vu cáo, hòng bôi nhọ thanh danh của tiên sinh. Nhưng tiên sinh vẫn không dao động, vẫn kiên trì chủ trương rằng Nhật Bản cần phải xin lỗi vì các tội ác xâm lược đã gây ra trong chiến tranh thế giới thứ hai, tôi tin rằng đó là hành động yêu nước của người Nhật Bản. Chỉ có thật sự sám hối về tội xâm lược, thì mới không giẫm lại vết xe đổ, mới đưa đất nước tiến theo con đường quang minh giàu mạnh, đó mới là mục tiêu ái quốc chân chính.

Ikeda: Một lời không thể nói hết, lần đầu tôi sang thăm Liên Xô, sau đó sang thăm Trung Quốc, lần nào cũng vấp phải bao nhiêu trở ngại, bị công kích dữ dội, nhưng có sá gì? Nếu xem xét bằng nhãn quan lịch sử, thì có đáng gì. Ai đúng đắn, ai ngu xuẩn? Thời gian sẽ là tấm gương chiếu rọi tỏ tường. Tôi chỉ mong được đi theo con đường mình đã chọn.

Người khổ hết mức phải được quyền hưởng hạnh phúc

Kim Dung: Tôi xin được góp một lời.

Trường đại học Cát Lâm Trung Quốc đang chuẩn bị tổ chức lễ trao bằng giáo sư danh dự cho Ikeda tiên sinh và tôi. Tôi hết sức biết ơn thịnh tình của họ, nhưng vì cần tập trung thời gian và sức lực để viết một, hai trước tác lịch sử, không muốn bị phân tâm, nên tôi hi vọng từ chối mọi hoạt động bên ngoài. Song tôi rất mong Ikeda tiên sinh nhận lời đến dự. Ikeda tiên sinh nói rằng Nhật Bản xâm lược Trung Quốc bắt đầu từ ba tỉnh miền đông, thủ đô của “nước Mãn Châu” đặt ở Trường Xuân tỉnh Cát Lâm. Nhật Bản tàn phá Trung Quốc, tỉnh Cát Lâm bị khổ nhiều nhất, trong thời gian lâu nhất.

Ikeda: Người khổ hết mức phải được quyền hưởng hạnh phúc lớn nhất. Đây là niềm tin của một nhà hoạt động tôn giáo như tôi. Tinh thần đó chỉ đạo tôi khi tôi viết cuốn *Cách mạng nhân gian*. Đối với nhân dân tỉnh Cát Lâm, tôi cũng nghĩ như vậy.

Văn chương của Ba Kim tràn ngập tình cảm, Ba Kim nói rằng tôn chỉ sáng tác của ông là “Trao tâm hồn cho người đọc”.

Kim Dung: Tiên sinh còn nói rằng tiên sinh sẵn sàng xây dựng quan hệ với Trường đại học Cát Lâm, tìm cách đóng góp cho trường này, tuy không thể nói làm như vậy là đủ “chuộc tội”, song cũng chứng tỏ sự sám hối của người Nhật Bản. Tôi nghĩ đó là hành động quang minh lỗi lạc của bậc đại trượng phu, rất đáng kính phục. Ba Kim tiên sinh đang dưỡng bệnh, nếu biết tin này, nhất định sẽ rất vui vì có một người bạn như thế.

Ikeda: Quá khen, quá khen. Tôi từng đàm luận với Ba Kim tiên sinh ba lần, có lần ngẫu nhiên nhắc đến cái chết của Lev Tolstoi. Ba Kim tiên sinh nói giọng quả quyết: “Tôi cho rằng Lev Tolstoi là người định tự sát”. Nghe giọng nói quả quyết, tôi nghĩ có lẽ quá đường đột, song tôi vẫn đánh bạo hỏi: Có phải vì trải qua bão tố góm ghềnh của cuộc “đại cách mạng văn hóa” mà vào lúc đau khổ nhất, tiên sinh đã định tự sát, phải không?” Ba Kim tiên sinh trả lời, mắt ánh lên tia sáng: “Không, không hề; càng nhiều khổ nạn, bấy giờ tôi chỉ có một ý nghĩ duy nhất là phải kiên trì, quyết phấn đấu để sống cái đã!”

Trong cơn ác mộng, cơn cuồng loạn chưa từng thấy đó, rất nhiều nhà văn đã bị đánh gục.

Nhưng vẫn có một số người có niềm tin sắt đá, kiên định, đấu tranh để sống còn, mà Ba Kim tiên sinh là một đại biểu xuất sắc.

Sự sám hối chân thành, dũng cảm của Ba Kim

Kim Dung: Từ năm 1979 đến năm 1986, Ba Kim tiên sinh viết cả thảy 5 tập *Tùy tưởng lục*, trong đó có một tập Ba Kim tiên sinh tự trách mình trong thời gian “đại cách mạng văn hóa” đã thiếu ý chí kiên cường, dưới sức ép chính trị, đã viết một số bản kiểm thảo và phê bình “trái với lương tâm”, tố cáo bản thân mình, cũng tố cáo những người bạn và những người làm công tác văn nghệ một cách vô lý. Những đoạn tự chê trách, tự phê phán mình đó làm cho người đọc kinh tâm động phách. Ba Kim tiên sinh tự chửi rửa hành động của mình, gọi đó là hèn hạ, đáng xấu hổ. Việc công khai chê trách mình như thế, trong lịch sử Trung Quốc chưa hề có tiền lệ.

Ikeda: Ở tập *Tìm hiểu* trong *Tùy tưởng lục*, có đoạn như sau:

Không nên đổ tất cả mọi chuyện lên đầu “bè lũ bốn tên”. Tôi đã thừa nhận quyền hành của “bè lũ bốn tên”, cúi đầu khuất phục chúng, cam tâm để chúng hãm hại tùy ý. Chẳng lẽ tôi không chịu trách nhiệm gì hay sao? Chẳng lẽ rất nhiều người khác không chịu trách nhiệm gì hay sao?

Kim Dung: Đương nhiên, trong thời kỳ “đại cách mạng văn hóa”, dưới sức ép của chính quyền, sau khi bị đấu tố loạn xạ, trước cảnh người thân bị đe dọa, không ít người đã khuất phục, đã viết những thứ đáng xấu hổ. Nhưng Ba Kim tiên sinh viết “*Tùy tưởng lục*”, đơn thuần là sự sám hối chân thành của một người lương thiện chính trực. Tôi tin rằng điều đó có quan hệ ít nhiều tới văn hào Pháp J.Roussau.

Ikeda: Tiên sinh nói làm tôi nhớ đến *Sám hối lục* của J.Roussau.

Kim Dung: Sau khi đọc *Tùy tưởng lục*, tôi càng khâm phục Ba Kim tiên sinh, tự thẹn mình không bằng. Giả dụ tôi lâm vào hoàn cảnh tương tự, chắc tôi không hành xử được một phần như thế.

Ikeda: Như tiên sinh nói, đó là sự sám hối chân thành và dũng cảm. Muốn làm một người lương thiện chính trực, tưởng là dễ, nhưng quả thật rất khó.

Ở đây Ba Kim tiên sinh đã nhận racái ác bên trong bản thân mình, “bè lũ bốn tên” ở bên trong con người mình. Nói thế chưa đúng lắm, phải nói là dưới uy quyền tàn bạo của “bè lũ bốn tên”, nhất thời đành phải khuất phục, tức là trên một ý nghĩa nào đó thừa nhận sự tồn tại của thể lực tà ác. Trong tình hình đó, không nên dồn đẩy trách nhiệm cho người khác, mà truy cứu ngay bản thân mình, điều này rất quan trọng.

Có “cái ác” ở bên ngoài, cũng có “cái ác” ở bên trong mình. Nếu không nhận biết điểm này, cho rằng mọi cái ác đều nằm ở bên ngoài, ở những người khác, thì mọi cuộc cách mạng cải tạo thế tục đều không thể thoát ly phạm vi tranh giành quyền lực đơn thuần, chỉ là sự thay thế chính quyền mà thôi.

Kim Dung: Khi “đại cách mạng văn hóa” vừa bùng nổ, tôi đã viết xã luận trên báo để công kích mạnh mẽ những việc làm sai trái bậy bạ trong “đại cách mạng văn hóa”, thậm chí tôi còn sáng lập tờ *Minh báo nguyệt san*, để vạch trần những cái vô lý của “đại cách mạng văn hóa”. Chúng tôi phản đối Giang Thanh, phản đối Lâm Bưu, phản đối Khang Sinh, Trần Bá Đạt, Kha

Khánh Thi, Trương Xuân Kiêu, Diêu Văn Nguyên. Chúng tôi ca ngợi và ủng hộ Bành Đức Hoài, Đặng Thác, Mục Mạt Sa, Ngô Hàm, Đặng Tiểu Bình, Chu An Lai, Lý Tiên Niệm, Lưu Bá Thừa, Trần Nghị, Ba Kim, Tào Ngu, Lão Xá; ủng hộ hai họa sĩ Hoàng Vị, Hoàng Vĩnh Ngọc...

Ikeda: Tôi được nghe nói về những bài viết sắc bén của tiên sinh trên tờ *Minh báo*, nghe mà thấy sướng.

Kim Dung: Điều đó hoàn toàn không phải là tôi dũng cảm hơn, nhiều tình cảm chính nghĩa hơn, quan điểm đúng đắn hơn Ba Kim tiên sinh, mà là do tôi sống ở Hồng Công, một nơi rất an toàn. Đến khi cánh nhân sĩ cực tả ở Hồng Công định mưu sát tôi, thì Thủ tướng Chu An Lai hạ lệnh cấm cánh nhân sĩ cực tả ở Hồng Công tiến hành hoạt động bạo lực. Giới văn nhân Hồng Công chúng tôi sở dĩ dám nói thẳng, không bị đại họa chính trị hãm hại, chỉ là nhờ may mắn, chứ không dũng cảm hoặc đúng đắn bằng các đồng nghiệp ở Trung Quốc lục địa. Cuối cùng, một số nhân sĩ ở nội địa dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình đã diệt trừ tà ác, đi theo chính đạo, khiến chúng tôi ở hải ngoại cũng được hưởng phúc theo.

Văn chương có thể “nuôi dưỡng tâm hồn con người”

Ikeda: Nói rất đúng. Ở Nhật Bản hồi ấy cũng có khối người chìm đắm trong bão táp “cách mạng văn hóa”; cũng có người nuôi ý đồ dùng tư tưởng, triết học che đậy sự tranh giành quyền lực đang nổi lên rõ ràng. Giữa lúc dư luận bàn tán đủ chuyện, thì Kim Dung tiên sinh quả quyết khẳng định: “Cách mạng văn hóa chỉ là trò tranh giành quyền lực mà thôi”. Quả là một nhận định sáng suốt và độc đáo. Nhưng Ba Kim tiên sinh cũng có nghi vấn về “văn chương và chính trị”, trong thư trả lời tôi, Ba Kim tiên sinh viết: “Văn chương không thể thoát ly chính trị, song chính trị tuyệt đối không thể thay thế văn chương, bởi lẽ văn chương có thể nuôi dưỡng tâm hồn con người”. Đây là ý kiến phát biểu sau khi trải qua “đại nạn”, thể hiện quan điểm kiên định của Ba Kim tiên sinh, một người sống chết với văn chương.

Kim Dung: Ba Kim tiên sinh nói rằng sở dĩ Ba Kim tiên sinh viết văn là để “chiến đấu với địch”, để “công kích một số truyền thống phong kiến lạc hậu, đả kích những chế độ vô lý cản trở loài người tiến bộ, cản trở việc phát triển tính người, đả kích tất cả những gì phá hoại tình yêu...” Ba Kim tiên sinh theo đuổi mục đích cao cả đó, đồng thời, Ba Kim tiên sinh cũng nói: “Tôi viết chỉ là để sống, không phải để nổi tiếng”.

Ikeda: Đúng là để duy trì sức sống, sức mạnh tinh thần ... Ba Kim tiên sinh khi trả lời phỏng vấn, có tự “vẽ” chân dung mình như sau:

Trong vòng hai chục năm, từ năm 1929 đến năm 1948, tôi viết rất nhanh và rất nhiều. Tôi cảm thấy như có người quất roi vào lòng tôi, lại phảng phất hình như có linh hồn ai đó mượn ngòi bút của tôi để giải oan, tôi thường cùng khóc cười với nhân vật chính, lắm lúc lại tuyệt vọng vò đầu bứt tai.

“Viết đi, viết đi!” Tựa hồ có người nào đó ở bên cạnh thúc giục tôi.

Tôi quên mình, quên hết mọi thứ xung quanh, cầm bút viết như một cái máy, lúc ngồi ghế, lúc bò toài trên bàn, lúc thì đứng bên đi-văng, còng lưng mà viết, viết một cách mải mê.

Đọc đến đây, trước mắt tôi như hiện lên hình ảnh Ba Kim tiên sinh ngày ngày “lấy bút làm vũ khí”, không ngừng phấn đấu, một hình ảnh làm cho tôi cảm động khó nói nên lời.

Kim Dung: Văn chương của Ba Kim tiên sinh tràn ngập tình cảm, tôn chỉ viết văn của Ba Kim tiên sinh là “trao tâm hồn cho người đọc”. Đúng thế, đọc văn của Ba Kim tiên sinh, ta như có thể tiếp xúc với tâm hồn ông, lĩnh hội tình cảm phong phú của ông. Xét theo quan điểm chủ nghĩa cổ điển, tựa hồ viết chưa đủ hàm súc, bộc lộ quá mức. Tôi viết văn, thường thích văn điềm tĩnh một chút, thanh đạm một chút. Có điều đúng là tôi từng ứa nước mắt khi đọc văn của Ba Kim tiên sinh, ấy là hồi nhỏ, đọc đến chỗ tả Minh Phụng tự sát, Thụy Ngọc khó sinh mà chết, và gần đây là khi đọc đến chỗ Ba Kim tiên sinh tả người vợ Tiêu San qua đời. Tác giả không đơn thuần bộc lộ tình cảm, mà là trong tâm trạng đau đớn sâu sắc, cố kìm nước mắt. Tác giả trong lúc viết cố kìm nước mắt thì được, còn tôi khi đọc cố kìm nước mắt mà không xong.

Chương thứ mười

Tư duy của người Trung Quốc và quan điểm giá trị văn chương

Trong cuộc đàm luận lần này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh trở lại vấn đề phát triển “một nước hai chế độ” ở Hồng Công, nói đến phương pháp và truyền thống tư duy đa nguyên của người Trung Quốc, tiếp tục đề tài liên quan đến sáng tác văn chương, mục đích sáng tác văn chương, nói đến sự khác nhau về quan điểm giá trị văn chương Trung Quốc hiện đại và văn chương Trung Quốc truyền thống.

Kim Dung: Tôi đã nhận được quà mừng của Ikeda tiên sinh nhờ Trưởng chi nhánh Hội Sáng giá quốc tế ở Hồng Công, Lý Cương Thọ tiên sinh chuyển tới, nhân dịp Hồng Công trở về Trung Quốc thuận lợi, tôi hết sức cảm ơn. Quà mừng của tiên sinh chứng tỏ tình cảm và thiện chí nhất quán của tiên sinh đối với Trung Quốc và Hồng Công, người Trung Quốc và người Hồng Công biết tin này sẽ rất vui.

Ikeda: Nói về đề tài Hồng Công trở về Trung Quốc, đến hôm nay, sự kiện lớn mang tính lịch sử ấy đã trôi qua được hơn ba tháng, tôi muốn tạm gác đề tài văn chương, để nói thêm về ý nghĩa của việc Hồng Công trở về.

Tôi vốn vẫn tin rằng Trung Quốc đã nắm chắc được chìa khóa quyết định trào lưu văn minh trong thế kỷ 21; nếu xem nhẹ sự tồn tại của Trung Quốc, thì không thể nói chuyện thế giới thế kỷ 21. Tôi cho rằng việc Hồng Công thuận lợi trở về làm một thành viên trong đại gia đình Trung Quốc đã mở sang một trang mới trong lịch sử thế giới. Để cho Hồng Công trở về thuận lợi, Kim Dung tiên sinh đã hết sức vất vả! (*cười*)

Kim Dung: Trong dịp Hồng Công trở về, tổng cộng có hơn sáu ngàn ký giả nước ngoài tới Hồng Công, một số người trong đó có đến phỏng vấn tôi.

Ikeda: Tôi có đọc các câu tiên sinh trả lời phỏng vấn trên báo, tiên sinh có cảm tưởng như thế nào về thái độ của các ký giả?

Kim Dung: Thái độ của các ký giả Nhật Bản tuy rất thẳng thắn, nhưng hoàn toàn không công khai tỏ thái độ thù địch trước việc Hồng Công trở về, còn đa số ký giả ngoại quốc gia đều tỏ lập trường thiên vị và thiếu thiện chí.

Ikeda: Tiên sinh có thể nêu vài ví dụ?

Kim Dung: Một ký giả Anh quốc hỏi tôi: “Sau khi Hồng Công bị trả về, nếu Trung cộng hạn chế quyền tự do ngôn luận, thì ngài sẽ làm như thế nào?” Tôi bèn hỏi lại anh ta: “Nếu vài tháng nữa, Anh quốc hạn chế quyền tự do ngôn luận, thì anh sẽ làm như thế nào?” Anh ta nói: “Điều đó không thể xảy ra, hiến pháp nước Anh bảo đảm quyền tự do ngôn luận của nhân dân”. Tôi nói: “Pháp lệnh cơ bản của Hồng Công cũng bảo đảm quyền tự do ngôn luận của nhân dân Hồng Công”. Anh ta hỏi: “Ngài tin hay sao?” Tôi hỏi: “Tin cái gì?” Anh ta nói: “Tin vào Pháp lệnh cơ bản”. Tôi nói: “Tôi là một trong mấy người soạn thảo ra Pháp lệnh cơ bản, đương nhiên là tôi tin”.

Ikeda: Tay ký giả này xoàng. (*cười*) Có điều tiên sinh là kiện tướng của giới ngôn luận Hồng

Công, ký giả cỡ nào đi nữa cũng không thể là đối thủ của tiên sinh.

Kim Dung: Không dám. Lại nói tiếp về tay ký giả ấy. Anh ta nói: “Tôi tin vào hiến pháp nước Anh, chứ “Pháp lệnh cơ bản” của Hồng Công thì tôi chẳng tin”. Tôi nói: “Có điều khoản bắt buộc phải tuân thủ “Pháp lệnh cơ bản”, được nêu trong Tuyên bố chung Trung – Anh, là hiệp định quốc tế hai nước đã ký. Chính phủ Trung Quốc ở Bắc Kinh chưa bao giờ vi phạm, tính đến nay, bất cứ hiệp định quốc tế nào đã ký, tôi tin như vậy. Nhưng Toàn quyền Hồng Công do Chính phủ Anh cử sang Hồng Công, ngài Chris Patten, thì lại công khai vi phạm hiệp định quốc tế hai nước đã ký liên quan đến việc bầu cử cơ quan lập pháp năm 1995, vậy mà Chính phủ Anh lại ủng hộ sự vi phạm đó. Anh thử nói xem nên tin bên nào hơn hả?”

Trước khi tiếp nhóm ký giả truyền hình, tôi đã thỏa thuận với họ: tuyệt đối không được cắt xén nội dung phỏng vấn, không được xuyên tạc nguyên ý của tôi, phát sóng rồi phải gửi cho tôi một cuốn băng đã phát. Họ chấp nhận điều kiện đó. Nhưng đến nay tôi cũng chưa nhận được cuốn băng. Làm việc không giữ chữ tín như vậy, chẳng biết nên tin vào ai đây.

Ikeda: Trước kia, khi hai nước Nhật – Trung tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao (năm 1968) tôi từng chủ trương: “Trung Quốc đã cam kết không xuất khẩu cách mạng, từ đó không hề nuốt lời, do đó Chính phủ Trung Quốc là đáng tin cậy”. Hiện nay Chính phủ Trung Quốc tuân thủ “Pháp lệnh cơ bản” của Hồng Công, tôi cũng như tiên sinh, tin rằng Chính phủ Trung Quốc sẽ nhất quán trước sau như một.

Kim Dung: Đa tạ! Nay Hồng Công trở về đã hơn ba tháng. Hồng Công ra sao, hi vọng các bạn nước ngoài hãy đến Hồng Công mà xem, họ sẽ thấy Hồng Công tươi đẹp như tiên sinh đã miêu tả: “Hồng Công vẫn là một mảnh đất dân chúng không bao giờ nhụt chí. Người người ở đây nhiệt thành, cuộc sống sôi động, thị trường đầy sức sống và sức ép, các tòa nhà chọc trời, tiếng cười vui vẻ vang vang trong các gia đình”.

Trí tuệ lịch sử của người Trung Quốc

Ikeda: Sở dĩ tôi lạc quan về tiền đồ của Hồng Công, có một nguyên nhân là người Trung Quốc dù về cách tư duy hay cách làm việc, đều có lý tính, tính đàn hồi và tính hiện thực. Chính phủ Trung Quốc cam kết thực hiện ở Hồng Công “một nước hai chế độ”, tức là Đảng cộng sản Trung Quốc tuyên bố thừa nhận sự tồn tại khách quan của chủ nghĩa tư bản, tạm thời gác lại mâu thuẫn giữa hai chế độ, chỉ nghĩ đến làm sao cho Hồng Công phần vinh và ổn định.

Cách giải quyết vấn đề Hồng Công như thế chưa từng có tiền lệ ở bất cứ nước nào trên thế giới! Ngược lại, đa số các nước khi giải quyết vấn đề nội chính và thực hiện chính sách đối ngoại, thường thường đều mắc bệnh chủ quan, bất chấp hiện thực, chỉ làm theo ý mình, kết quả là gây ra hàng loạt mâu thuẫn và rắc rối.

Chính phủ Trung Quốc đã suy tính, cân nhắc kỹ và đi đến quyết định vận dụng một chính sách hiện thực, phát triển tuần tự từng bước. Từ góc độ lý tưởng và hiện thực mà xét, nếu có thể cân bằng hai cái đó, thì nhất định sẽ tiến tới trong ổn định. Điều căn bản là cách suy xét không được phiến diện, chỉ căn cứ từ một phía, mà phải từ nhiều góc độ, nhiều phương diện.

Kim Dung: Đúng vậy, chính sách của Trung Quốc đối với Hồng Công cũng là phát triển tuần tự, hiện thực.

Ikeda: Tôi từng nghe Trung Quốc có chuyện quan xử án như sau:

Hai anh em nhà họ mang một quyển sách gói kín, nói là trong đó có di chúc của người cha, đến nhờ quan lớn xem xét cho. Quan đoán là trong sách ắt có nói đến việc phân chia di sản, bèn bóc ra, thấy bên trong có viết: “Trong bức tường bên trái của nhà kho có cất 5 chiếc hộp bằng vàng, trong bức tường bên phải của nhà kho có cất 5 chiếc hộp bằng bạc”. Người cha lo rằng sau khi mình chết đi, đứa con cả vốn nặng tính tham lam, sẽ lấy hết của cải, không cho đứa em, nên mới viết như vậy.

Quan bèn nói với hai anh em nhà kia: “Cha các người vừa hiển linh, bẩm với ta rằng trong hai bức tường của nhà kho có cất mấy chiếc hộp đựng của, đứa nào làm anh thì được lấy 5 chiếc hộp ở bên phải, đứa làm em thì được lấy 5 chiếc hộp bên trái, nhưng phải biểu ta một chiếc hộp. Hai đứa người có đồng ý với cách xử của ta hay không thì bảo?”

Thằng anh tham lam, nghĩ mình được 5 chiếc hộp, thằng em chỉ được 4 chiếc hộp, bèn đồng ý. Thế là quan lớn kiểm được một chiếc hộp bằng vàng, cả ba cùng có lợi ...

Kim Dung: Những chuyện tương tự thế này ở Trung Quốc ngày xưa gọi là “công án”.

Ikeda: Quan lớn xử án mà lại kiểm chác như thế, nếu xảy ra ở Nhật Bản, thì người ta sẽ không thể nào hiểu nổi! (*cười*) Hiện nay người ta đòi sự liêm khiết, trong sạch, cũng thích tác phong làm việc giản dị, nhanh nhẹn. Người Trung Quốc có thái độ khoan dung đối với viên quan lớn nói trên, tách riêng sự liêm khiết và công bằng ra mà xem xét, cho rằng con người không ai hoàn thiện, quan tòa xét xử cũng vậy.

Tóm lại, “sự vật nào cũng có mặt trái của nó”, không nên cầu toàn trách bị.

Có ngoài ắt có trong, có thiện ắt có ác. Thế giới trong tiểu thuyết của Kim Dung tiên sinh thường thường thể hiện phép biện chứng đó. Các nhân vật được tạo ra có đủ loại tính cách phù hợp với các quan điểm giá trị khác nhau, mới có thể tồn tại trong thực tế, mới được độc giả tiếp nhận. Đó cũng là phương pháp quan sát sự vật từ nhiều phương diện.

Không cầu toàn trách bị không có nghĩa là vô nguyên tắc. Ví dụ, hồi trước Trung Quốc đòi phục hồi chiếc ghế ở Liên Hiệp Quốc, trên mặt trận ngoại giao nói rõ đó là nguyên tắc lớn của mình, tuyệt đối không nhân nhượng. Trên cơ sở đó, linh hoạt giải quyết mọi việc.

Nhà Hán học quá cố, nhà nghiên cứu lịch sử Trung Quốc nổi tiếng của Nhật Bản là Mậu Thụ từng nói: “Làm đối thủ trên mặt trận ngoại giao với người Trung Quốc, một dân tộc đạt trình độ siêu việt về diễn xuất, mà đòi chiến thắng, thì làm to. Thua là cái chắc, có điều hãy cố thua mà còn giữ lấy chút thể diện” (*cười*). Chữ “diễn xuất” nên hiểu theo nghĩa bóng.

Kim Dung: Tôi nghĩ đó là một cách hiểu khá sâu về tính cách của người Trung Quốc.

Ikeda: Hồng Công thực hiện “một nước hai chế độ” không phải là sự lựa chọn vội vã, tôi nghĩ làm như thế là xuất phát từ “tư duy đa nguyên” truyền thống của Trung Quốc, chỉ người Trung Quốc mới có thứ “trí tuệ lịch sử” đó; cũng chỉ như vậy mới có thể đứng vững, mới có thể tự tin. Sở dĩ tôi có cái nhìn lạc quan về tương lai của Hồng Công là vì thế.

Nhà văn viết vì mục đích gì?

Ikeda: Thôi, chúng ta hãy trở lại đề tài chính là chuyện văn chương! Khi Ba Kim tiên sinh sang thăm Nhật Bản, trong lời phát biểu về đề tài “Nhà văn viết vì mục đích gì?” Ba Kim tiên sinh nói: “Tôi viết chẳng phải để mưu sinh, cũng chẳng phải để nổi tiếng. Tôi viết là để đấu tranh với kẻ thù”. “Kẻ thù của tôi là tất cả các quan niệm truyền thống cổ hủ, tất cả những gì cản trở tiến bộ xã hội, mọi chế độ vô lý cản trở sự phát triển của con người, tất cả những thế lực phá hoại tình yêu. Mọi tác phẩm của tôi đều nhằm lên án, vạch trần, công kích các kẻ thù đó”.

Không riêng viết văn, mọi lời nói và việc làm của mỗi người đều không thể thiếu cái “chí hướng” căn bản là “vì mục đích gì?” Nhiệt tình và chí hướng của Ba Kim tiên sinh gây ấn tượng sâu sắc trong lòng tôi.

“Nhà văn viết vì mục đích gì?” Hồi chúng ta còn trẻ, có quan điểm nói là “văn chương vì văn chương”, hoặc có nơi gọi là “nghệ thuật vì nghệ thuật”. Ngoài ra còn có “Viết văn vì hình thái ý thức”, “viết văn vì dân chúng”. Tôi nghĩ rằng “Viết văn vì hình thái ý thức”, thì sẽ dần dần làm cho văn chương mất đi sức sống.

Nhân đây tôi muốn biết ý kiến của tiên sinh về “mục đích căn bản của văn chương”.

Kim Dung: Quả là một vấn đề nan giải (*cười*).

Nếu coi việc tôi bắt đầu viết tiểu thuyết là sáng tác văn chương, thì bấy giờ mục đích của tôi chỉ là làm một việc gì đó. Hồi ấy tôi làm Phó tổng biên tập tờ *Minh báo*, mà tờ báo còn thiếu mục tiểu thuyết võ hiệp, được các đồng sự cổ vũ và ủy thác, tôi bèn bắt tay viết cuốn *Thư kiếm ân cừ lục*. Sau đó được độc giả nhiệt liệt hoan nghênh, tôi mới viết tiếp các cuốn khác. Tôi lấy việc viết tiểu thuyết làm công cụ kiếm tiền và mưu sinh, chứ không theo đuổi mục đích cao cả nào hết, không hề nghĩ đến chuyện giáo dục thanh niên, cũng chẳng có chí hướng hưng bang báo quốc, tóm lại, nói ra thì hổ thẹn, tôi không hề có động cơ vĩ đại như Lỗ Tấn tiên sinh và Ba Kim tiên sinh. Chẳng qua tôi cảm thấy viết tiểu thuyết võ hiệp rất có hứng, tha hồ phát huy trí tưởng tượng. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, tôi tin rằng đại đa số những người hoạt động nghệ thuật đều như thế cả, nhạc sĩ sáng tác ca khúc, họa sĩ vẽ tranh, đạo diễn, diễn viên làm phim, tất cả đều xuất phát từ ý đồ kinh doanh.

Ikeda: Đúng là có sao nói vậy (*cười*). Vì hoàn cảnh kinh tế thiếu thốn mà một số nhà văn buộc phải viết ra không ít kiệt tác! (*cười*)

Goethe từng nói rằng một nhà văn ưu tú trong nội tâm thường thường có một thứ “linh cảm” gì đó thôi thúc phải viết, tác phẩm viết ra tự nhiên sẽ có bản sắc độc đáo.

Tác gia ưu tú chỉ cần cầm bút, sẽ có thể viết ra tác phẩm hay. Phần lớn các tác gia, các nhà nghệ thuật lớn cũng lấy tác phẩm để mưu sinh, như Michelangelo, Goethe, Byron, Mozart, Beethoven... Nhưng điều đó không hề ảnh hưởng đến giá trị của tác phẩm. Vàng đặt ở đâu thì cũng vẫn là vàng. Xét từ góc độ khác, một tác phẩm nghệ thuật vĩ đại sẽ bán với giá rất cao, nghệ thuật có giá, cũng là một tiến bộ...

Kim Dung: Một tác phẩm thường thường bộc lộ phẩm chất tư tưởng của tác giả, đó là lẽ đương nhiên. Trong thể loại văn bình luận, tôi thường xuyên chú trọng các quan điểm như lý tưởng, chính nghĩa, lẽ công bằng, đạo đức..., còn trong sáng tác văn chương thì tôi không cố ý

phát huy. Có điều là trong tiểu thuyết võ hiệp, nhất định phải nói đến lẽ công bằng, chính nghĩa, nhất định phải phân biệt rõ đúng sai, phải để cho người tốt thường thường đánh bại kẻ xấu; nhân vật chính diện trong sách nhất định không được nói dối, không được vong ân bội nghĩa, không được mắc tội với bạn bè, không được hung bạo tàn khốc, không được xảo trá; phải khẳng định phẩm chất đạo đức cao đẹp truyền thống của người Trung Quốc. Mà nhất định cái đó phải thực hiện bằng nhân vật, sự kiện, hành động cụ thể, chứ không phải bằng lời lẽ thuyết giáo.

Ikeda: Đó gọi là “thân giáo ngôn giáo”, dùng cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật trong tác phẩm để “thể hiện” đạo lý. Ví dụ trong tác phẩm *Bích huyết kiếm* của tiên sinh, nhân vật chính được sư phụ dạy: “Cái gọi là đúng sai, có khi phải luận xét cho cẩn thận; người đời đâu đâu cũng mưu mô dối trá, người tốt thực ra lại là kẻ xấu, kẻ ác thực ra lại là người tốt, chuyện đó vẫn thường xảy ra ...”

Qua câu nói ấy của nhân vật, tiên sinh muốn gửi gắm tư tưởng và lý tưởng của mình, tôi nghe cứ như chính là lời nói từ miệng tiên sinh vậy.

Quan điểm giá trị của văn chương Trung Quốc truyền thống

Kim Dung: Cá nhân tôi cho rằng mục đích chủ yếu của văn chương là bày tỏ tình cảm của tác giả, từ đó dẫn tới sự đồng cảm của người đọc (người nghe, người xem), tức là dùng tình cảm mạnh mẽ, sâu sắc làm cho độc giả xúc động. Nội dung chủ yếu của văn chương (gồm cả thơ, tiểu thuyết, kịch) là tình cảm. Đó là quan điểm truyền thống của Trung Quốc. Song việc bày tỏ nội dung tư tưởng cũng là một mục đích quan trọng của văn chương. Văn chương cổ xưa nhất của Trung Quốc là tập *Kinh Thi*, ở lời nói đầu nói rõ là “thi ngôn chí” (thơ nói lên cái chí), ba chữ này nghe nói lấy từ sách *Thượng thư. Vũ khúc*, tương truyền là lời của vua Nghiêu vua Thuấn, song chưa chắc đáng tin.

Chữ “chí” ở đây bao hàm tình cảm và tâm trạng, hoài bão, tư tưởng, ý chí, có phần là tình cảm, cũng có phần là lý trí. Nhà đại Nho thời Đông Hán Trịnh Khang Thành (trong sách *Tam quốc diễn nghĩa* có nhắc tên người này, rằng nghe nói ở nhà ông ta, ngay đến các tỳ nữ cũng thường xuyên dẫn chứng các câu thơ trong *Kinh Thi*) giải thích là: thời cổ xưa, vua chúa và bầy tôi có quan hệ rất thân mật, bầy tôi có ý kiến gì đều có thể nói thẳng với vua, nhưng về sau vua chúa ngày càng phách lối, uy quyền càng cao.

Ikeda: Uy quyền của vua chúa mỗi thời đại một lớn thêm, đó là một đặc điểm của lịch sử Trung Quốc. Có sách nói rằng vào thời Hán, Đường, bầy tôi được ngồi trên ghế đối diện trò chuyện với nhà vua; thời Tống thì bầy tôi khi hỏi vua phải đứng, chứ không được ngồi; đến thời Minh, Thanh, bầy tôi khi thưa bẩm với vua thì đứng cũng không được, mà phải quỳ.

Kim Dung: Bầy tôi không dám nói thẳng, chỉ dẫn dụng *Kinh Thi* để khéo léo, nhẹ nhàng can ngăn, gọi là “phúng gián”. Thời Xuân Thu, sứ giả các nước và các quan đại thần khi thù tạc với nhau ắt phải dẫn dụng *Kinh Thi* làm ngôn ngữ mở đầu cuộc đàm phán. Mấy năm vừa qua, đại biểu Trung Quốc đàm phán với Anh quốc về vấn đề Hồng Công, thoát tiên thường thường dẫn một câu thơ cổ của Trung Quốc, nhất là khi nhà thơ Chu Nam chủ tọa phiên họp. Vừa rồi Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Tiền Kỳ Tham khi nói về tiền đồ của Hồng Công, cho rằng việc Hồng Công trở về Trung Quốc là lẽ đương nhiên, hơn nữa, tốc độ phát triển của tình

hình lại càng không thể đảo ngược, đã dẫn hai câu thơ của Lý Bạch “Lưỡng ngàn viên thanh đề bất trú, khinh chu kỷ quá vạn trùng san” (Là hai câu trong bài *Tảo phát Bạch Đế thành*, nghĩa đen: Hai bên bờ sông tiếng vượn kêu không ngớt, chiếc thuyền nhẹ tênh đã vượt núi non muôn trùng. Tương Như dịch thơ: *Vượn hót ven sông nghe rĩ rả, Thuyền qua muôn núi nhẹ như bay*-ND). Khuyến cáo những ai phản đối việc Hồng Công trở về Tổ quốc đừng phí công đi ngược lại xu thế.

Mượn xưa nói nay làm tăng tính khách quan và sức thuyết phục

Ikeda: Lời tiên sinh vừa nói khiến tôi cảm nhận bề dày của truyền thống văn hóa Trung Quốc, sự cách điệu tao nhã của nó. “Mượn xưa nói nay” thật là kỳ diệu. Văn nhân quý quốc từ xưa đến nay khi bình luận văn chương hay chính trị vẫn thường dẫn dụng các ví dụ cổ điển. Làm như thế khiến người nghe không thể cho mình là chủ quan vũ đoán hoặc “duy ngã độc tôn”. Nói cách khác, bất kể chủ trương của mình đúng đến đâu, lúc nói ra cũng nên rào đón uyển chuyển, để người ta khỏi cho là mình kiêu ngạo. Dẫn chứng cổ điển là một phương pháp ức chế thái độ ngạo mạn.

Kim Dung: Một nhận xét rất lý thú.

Ikeda: Không phải lấy quan điểm của mình làm tiêu chuẩn duy nhất, mà là dựa trên tiêu chuẩn còn cao hơn tiêu chuẩn của chính mình. Điều đó hạn chế, che giấu cái tâm thế “duy ngã độc tôn”, thói xấu phóng túng, cách làm này tương thông với quan điểm của Phật pháp. Đức Phật trong một lần thuyết pháp cuối cùng có nói:

Tự mình muốn làm bãi bồi giữa dòng sông lớn, phải dựa vào chính mình, đừng dựa vào người khác, đó là giáo nghĩa cao nhất của ta.

Nói khác đi, chẳng những phải ngoảnh mặt làm ngơ trước mọi biến động bên ngoài, mà đối với sự ngạo mạn trong lòng mình cũng cần khắc chế, làm cho nó theo “pháp”, để khỏi sa vào “duy ngã độc tôn”.

Phật pháp cũng có thuyết “văn chứng”, chú trọng dựa vào chứng cứ “văn”. Tôn trọng ngôn ngữ cổ điển, lời dạy của tiên hiền là một đặc điểm của văn hóa Trung Quốc. Người nói dẫn chứng một câu danh ngôn chí lý sẽ làm cho lời lẽ bớt sắc nhọn, khiến người nghe không có cảm giác là mình chủ quan quả đoán.

“Văn chương cách mạng”: vì nhân sinh, vì con người hay vì chính trị

Kim Dung: Chủ đề của văn học cận đại Trung Quốc là yêu nước. Trong một bài đoản văn nhan đề *Tuyệt đối không quên*, Ba Kim tiên sinh viết: “Chủ nghĩa yêu nước thủy chung không thể vứt bỏ, bởi vì tôi là một người Trung Quốc, đã bị đủ thứ kỳ thị và khinh miệt, tôi cảm thấy bất bình, vận mệnh của tôi thủy chung gắn liền với vận mệnh của tổ quốc”.

Trước khi tôi ra đời, Trung Quốc đã bị các nước đế quốc áp bức, cá nhân tôi tuy chưa bị người ngoại quốc kỳ thị và khinh miệt, nhưng đất nước bị áp bức và khinh miệt, thì từ nhỏ đã là ấn tượng không thể quên. Kháng chiến chống Nhật không lâu, thì nhà tôi bị quân xâm lược Nhật đốt thành tro, mẹ tôi và đứa em trai đáng yêu nhất của tôi gián tiếp chết vì quân Nhật.

Ikeda: Tôi hoàn toàn thông cảm với tiên sinh.

Kim Dung: Khi tôi còn nhỏ, đất nước, dân tộc lâm vào tình thế sống còn, cả nước một lòng đấu tranh cho dân tộc, toàn bộ hoạt động văn chương tập trung cho việc chống quân thù bảo vệ Tổ quốc, đó là lẽ đương nhiên. Sau chiến tranh, Quốc dân đảng và Đảng cộng sản tranh giành quyền lực dẫn đến nội chiến, giới văn nghệ phần lớn ủng hộ Đảng cộng sản. Sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, người ta triển khai hàng loạt phong trào, nào tam phản ngũ phản, nào trấn áp phản cách mạng, nào chống phái hữu, nào đại nhảy vọt, nào ba ngọn cờ hồng, nào “đại cách mạng văn hóa”, cho đến khi “đại cách mạng văn hóa” chấm dứt, các phong trào chính trị cứ liên tiếp diễn ra, toàn bộ hoạt động văn nghệ cũng không tránh khỏi phải xoay quanh các phong trào chính trị.

Ikeda: “Chính trị ưu tiên cho văn hóa” là một truyền thống trong lịch sử Trung Quốc, vẫn được duy trì sau khi thành lập nước Trung Hoa mới.

Kim Dung: “Mục đích căn bản của văn chương là gì?” Câu hỏi này đạo trước hầu như không thể đặt ra ở Trung Quốc, bởi vì văn chương đương nhiên là phải phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, phục vụ phong trào chính trị hiện thời. Bất cứ ai nghi ngờ điều đó, lập tức sẽ bị chụp cho cái mũ “phản cách mạng”.

Ikeda: Lão Xá, người bạn thân của Ba Kim tiên sinh, cũng đã tuần nạn trong đấu tranh. Ba Kim tiên sinh viết hồi ký như sau:

Tôi loáng thoáng nhìn thấy một ông già đầu quấn băng thấm máu, nằm bất động, không rên một tiếng ở đâu đó. Người ấy còn bao nhiêu tư tưởng, bao nhiêu lời lẽ muốn thổ lộ, người ấy không thể lặng lẽ ra đi như thế, người ấy còn có thể lưu lại bao nhiêu cái tốt đẹp mà kể! Nhưng một ngày sau thì ông già ấy đã nằm ở bờ tây hồ Thái Bình, thân đắp manh chiếu rách. Đồng chí Lão Xá đã đau đớn từ giã cõi đời mà không thể cống hiến những gì cao đẹp trong tâm hồn mình được nữa, chúng tôi hình dung ra như vậy.

Xin mọi người hãy lắng nghe tiếng nói thốt ra từ đáy lòng của một người trí thức Trung Quốc qua miệng đồng chí Lão Xá: “Tôi yêu Tổ quốc tôi, nhưng có ai yêu tôi chăng?”

Trong thời gian “đại cách mạng văn hóa”, Ba Kim tiên sinh đã mất rất nhiều người bạn như Lão Xá, ngay đến người vợ thân yêu cũng phải lìa trần. Nỗi bi thương ấy há có thể quên đi?

Kim Dung: Khi cả nước đồng lòng chống địch cứu nước, bất cứ ai cũng phải tận lực, dù phải hi sinh tính mạng, cho mục tiêu đó, là lẽ đương nhiên. Nhưng trong thời bình, liệu văn chương có nên chỉ nhằm phục vụ chính trị hay chẳng? Văn chương có cần biểu đạt những gì có lợi cho dân tộc, có ích cho xã hội loài người hay chẳng?

Ikeda: Tôi cũng nghĩ thế, Ba Kim tiên sinh từng nói như sau:

Văn chương không thể thoát ly chính trị, nhưng chính trị tuyệt nhiên không thể thay thế văn chương, bởi lẽ văn chương có thể nuôi dưỡng tâm hồn con người.

“Có thể nuôi dưỡng tâm hồn con người”, “mệnh đề phổ biến của loài người”, - đó là văn chương.

Quan điểm văn chương của Lỗ Tấn, vị tiền bối mà Ba Kim tiên sinh kính nể, cũng dựa vào điểm này, chứ không phải là “nghệ thuật vị nghệ thuật”, “văn chương vị văn chương”. Hơn nữa,

cũng chẳng hề có chuyện “văn chương vị chính trị”, suy cho cùng, chỉ có “văn chương vị nhân sinh”, “văn chương vì con người” ...

Tách rời cái căn bản là “người sáng tác”, “người kỹ sư tâm hồn”, thì dù có tán dương “văn chương cách mạng” đến mấy, ý thức mục đích của nó có hiển lộ đến mấy, cũng không thể thoát khỏi phạm vi “tuyên truyền”.

Ba Kim tiên sinh cho rằng “Văn chương không thể thoát ly chính trị, nhưng chính trị tuyệt nhiên không thể thay thế văn chương, bởi lẽ văn chương có thể nuôi dưỡng tâm hồn con người”.

Nhân sinh là đấu tranh sáng tạo giá trị

Kim Dung: Tôi cho rằng chức năng của văn chương không giống với tính chất của văn chương tuyên truyền, văn chương thuyết lý. Mục đích của văn chương thuyết lý là đem một lý lẽ nào đó ra mà phân tích cho thật rõ ràng, đầy tính logic, làm cho người đọc hoàn toàn tin phục, tiếp thu ý kiến của tác giả. Nếu cần tuyên truyền chống giặc, thì đem kể ra mọi thứ tội ác của kẻ địch, làm cho ai nấy tin rằng nếu không vùng dậy đánh địch, nước sẽ mất, dân tộc sẽ bị diệt vong. Muốn động viên người ta làm cách mạng, thì phải đưa ra những sự thực chứng tỏ chính quyền và chế độ hiện thời là mối nguy hại cùng cực đối với nhân dân, không thể không vùng dậy lật đổ chúng.

Văn chương cũng có thể tuyên truyền chống địch, động viên làm cách mạng, nhưng không phải là giảng giải lý lẽ trong văn chương, mà là thông qua những câu chuyện làm xúc động lòng người, khiến người đọc hoặc người xem tiếp nhận tình cảm của tác giả. Không chỉ tiếp nhận, mà còn xúc động ngây ngất, xúc động ứa nước mắt.

Ikeda: Đúng, làm xúc động lòng người không phải bằng việc lớn tiếng giảng giải lý lẽ, đại nghĩa, mà là tác giả dốc hết tâm can của mình ra. Trước cách mạng Tân Hợi, tác phẩm *Quân cách mạng* của Trâu Dung kích thích tinh thần yêu nước yêu dân là một ví dụ hùng hồn.

Trong tác phẩm *Đêm lạnh* của Ba Kim tiên sinh, giữa các hàng chữ ngưng đọng nỗi phẫn uất và sự lên án kịch liệt cái ác của thế tục, cái vô lý của xã hội. Sức thuyết phục của tác phẩm đó không một thứ văn chương tuyên truyền, hô khẩu hiệu nào có thể sánh nổi.

Kim Dung: Các tiểu thuyết võ hiệp tôi viết hoàn toàn không định ca ngợi tư tưởng chủ đề nào cả, ngẫu nhiên cũng có đôi khi khắc họa hoặc châm biếm hiện tượng hoặc nhân vật xấu xa trong xã hội, thì đó cũng chỉ là tùy hứng mà thôi. Tôi chỉ thật sự là để khẳng định phẩm chất đạo đức và tư tưởng truyền thống cao đẹp của người Trung Quốc, để độc giả kính phục, cho rằng người ta sống trên đời nhất định phải như vậy. Tuy đại đa số độc giả vị tất làm được như thế (chính tác giả cũng không làm được như thế), song nếu làm cho mọi người có ý muốn vươn tới đó, thì coi như đã đạt mục đích.

Ikeda:Ồ, tôi nghĩ, hàng triệu triệu độc giả yêu thích tác phẩm của tiên sinh, bản thân việc đó đã chứng minh hoạt động sáng tác của tiên sinh rất thành công, tiên sinh đã đạt được mục đích sáng tác rồi.

Kim Dung: Nói rộng một chút, mục đích của văn chương là dùng văn tự sáng tạo ra một số nhân vật, cốt truyện hoặc tình cảm (thơ thường thường không có nhân vật, cốt truyện), để

biểu đạt một số tình cảm hoặc giá trị chân, thiện, mỹ. Các tình cảm hoặc giá trị ấy vốn có trong cuộc sống, nhà nghệ thuật tinh luyện, tổ chức, sắp xếp sao đó làm cho độc giả cảm động, tiếp nhận quan điểm giá trị do mình đưa ra. Có khi nhân vật hoặc cốt truyện mà tác giả miêu tả hoàn toàn không phải là cái chân, thiện, mỹ; song tác giả lại biểu đạt sự khẳng định giá trị chân thiện mỹ, ví dụ như *A.Q chính truyện*, *Nhật ký người điên*, *Thuốc* của Lỗ Tấn, *Tội ác và trừng phạt*, *Chàng khờ* của Dostoevsky (nhà văn Nga).

Vấn đề này trước đây rất nhiều triết gia, học giả đã đề cập, quan điểm khác nhau. Ý kiến của tôi vị tất đúng đắn, vị tất đã hoàn bị.

Ikeda: Với lòng chân thành, đặt chân trên con đường “hi vọng”, không ngừng ôm ấp “hi vọng”, thì có thể tiến bộ không ngừng. Dấn thân vào cuộc sống thực tế phức tạp, vừa phấn đấu gian khổ, vừa khai phá quỹ đạo nhân sinh của mình, tất phải đấu tranh cho các giá trị sáng tạo của mình. Cầm bút viết văn cũng không phải ngoại lệ. Nhà sử học Hà Lan Huizinga (1872 - 1945) từng nói “sinh tồn là tranh đấu”. “Toàn bộ từ ngữ của đời sống tinh thần con người phát huy cơ năng trong mọi lĩnh vực đấu tranh”.

Dĩ nhiên, có một số cuốn sách giải trí cũng có thể vạch ra bản chất mâu thuẫn và hiện thực đời sống trước mắt độc giả. Nhưng tôi cho rằng thứ văn chương làm xúc động hàng triệu triệu độc giả, dù có bị coi như tài liệu phản diện, cũng vẫn truyền cho người ta niềm “hi vọng sống”.

Chương thứ mười một

Đại văn hào V.Hugo:

Lấy ánh sáng tính người rọi chiếu thế giới

Trong cuộc đàm luận này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh nói về nhà văn Pháp V.Hugo mà cả hai cùng yêu thích. Hai vị đều tán thưởng tài quan sát tính người sâu sắc và tinh thần nhân đạo chủ nghĩa vĩ đại của V.Hugo, phân tích tỉ mỉ các nhân vật chính của hai tác phẩm tiêu biểu là Những người khốn khổ và Nhà thờ Đức bà Paris.

Ikeda: Trong những cuốn sách hồi trẻ hai chúng ta cùng yêu thích, có nhiều tác phẩm của V.Hugo. V.Hugo là đại văn hào lấy “ánh sáng tính người” rọi chiếu thế giới, nhà nhân đạo chủ nghĩa kiên cường. Trên vũ đài văn chương mà tôi và tiên sinh đàm luận, V.Hugo là nhân vật không thể thiếu.

Kim Dung: Đúng, không thể không nhắc đến V.Hugo.

Ikeda: Lần đầu tiên tôi đọc V.Hugo là năm tôi mười bốn, mười lăm tuổi gì đó, vào thời kỳ đại chiến thế giới thứ hai; cả bốn người anh của tôi đều bị kéo vào lò lửa chiến tranh; còn tôi thì ốm yếu, nằm nhà không đi học. Bấy giờ tôi đọc tác phẩm vĩ đại *Les Misérables* (*Những người khốn khổ*) của V.Hugo như được học một bài học về tình người sâu hơn biển, rộng hơn cả bầu trời, làm cho tôi xúc động mạnh mẽ, tựa hồ mình từ trong cuộc sống đầy mây đen bao phủ thoát ra ngoài, nhìn thấy ánh sáng hi vọng.

Ân sư Hộ Điền tiên sinh của tôi cũng rất yêu thích V.Hugo, đặc biệt ân sư tổ chức cho chúng tôi đọc tiểu thuyết *Năm chín mươi ba* của V.Hugo, biết sự bi thảm của bạo lực, học cách tôn trọng lòng nhân đạo, sự “đồng cam cộng khổ” với dân chúng.

Đức giám mục Myrien trong Những người khốn khổ

Kim Dung: Tiên sinh kể trong thời gian chiến tranh gian khổ đã đọc tác phẩm vĩ đại *Les Misérables* của V.Hugo, tôi tin rằng đó là tác phẩm được dịch sang Trung văn lấy tên là *Thế giới bi thảm*. Nguyên văn tiếng Pháp là *Les Misérables*, nhà sư nổi tiếng Trung Quốc Tô Mạn Thù sang du học Nhật Bản đã dịch sang tiếng Trung Quốc. *Les Misérables* dịch nghĩa đen là *Những người khốn khổ đáng thương* ... Tôi đọc *Những người khốn khổ* lần đầu cũng chừng mười lăm mười sáu tuổi, đọc trong bộ *Tô Mạn Thù toàn tập*. Trong bộ sách này, Tô Mạn Thù chỉ dịch phần đầu, đến chỗ Jean Valjean ăn cắp chiếc bình bằng bạc của Đức giám mục Myriel, được Đức giám mục tha thứ, tiếp đó không dịch nữa.

Ikeda: Đức giám mục Myriel trong sách được miêu tả rất cảm động. Đức giám mục nói: “Bàn thờ đẹp nhất là tấm lòng của một người bất hạnh được an ủi, mang nặng lòng biết ơn đối với Chúa”.

Bản thân đức giám mục sống rất thanh bạch, chứa chan lòng yêu thương vô hạn đối với con người, ông gọi những người bất hạnh là “người gặp hoạn nạn” và “bệnh nhân”, còn mình thì dùng hành động “hiến thân” của người “thầy thuốc” cứu chữa cho họ, bất kể lý tưởng tôn giáo, bất kể theo tông phái nào, những người thay mặt Chúa dẫn dắt con chiên cũng phải như vậy.

Tiếc rằng trong cuộc sống còn không ít những người đại diện tôn giáo sa ngã “dung tục hơn cả kẻ dung tục”.

Kim Dung: Tôi cũng đã nói từ sớm, Ikeda tiên sinh là người dũng cảm lên án hạng người đại diện tôn giáo sa ngã như thế.

Hồi nhỏ tuy chỉ đọc được một phần nhỏ tác phẩm *Những người khốn khổ*, song tôi cảm động chưa từng thấy; lấy giá trị văn chương mà nói, thì còn hơn cả Alexandre Dumas và Prosper Mérimée (tôi cũng rất thích nhà văn khác của Pháp là Mérimée, tác giả tác phẩm *Carmen*). Phong cách văn chương và giá trị văn chương cao thấp như thế nào, hồi ấy tôi tuy còn nhỏ, hiểu biết quá ít, nhưng cũng thấy rõ được giá trị của văn chương V.Hugo.

V.Hugo là “nhà thơ” thấp sáng “ngọn lửa tâm hồn”

Ikeda: Tôi từng nhận xét như sau:

V.Hugo là “nhà thơ” không ngừng thấp sáng “ngọn lửa tâm hồn” có “âm luật vũ trụ” bao dung vạn vật, có tình thương lớn đối với những người khốn khổ, có sự phẫn nộ đối với những sự giả dối và bất công. Hơn nữa, còn có khát vọng chính nghĩa. V.Hugo là người bạn thời trẻ của tôi; không, có thể nói là người bạn suốt đời của tôi.

V.Hugo là “ánh sáng tính người”, rọi chiếu một con người đau khổ ở trước mắt, rọi chiếu cả xã hội hiện thực đau khổ, muốn xây dựng một thế giới lý tưởng trong đó hết thảy mọi người cùng chung sống, rồi mở rộng ra khắp vũ trụ mênh mông.

Dùng “ánh mắt sắc sảo”, bao dung, xây dựng, chăm chú nhìn từ thế giới vi mô ra thế giới vĩ mô, đó là nét đặc sắc của tác phẩm V.Hugo.

Kim Dung: Đúng vậy.

Ikeda: Ở đầu tập I *Những người khốn khổ* có câu nói sau: “Chỉ cần trên mảnh đất này có sự ngu dốt và khốn khổ, thì một cuốn sách có tính chất như cuốn này sẽ không vô ích”. Nhiệt tình văn chương của V.Hugo bày tỏ sự đồng cảm đối với mọi con người đói khát, nghèo khổ trong xã hội hiện thực là rất mạnh mẽ, khác xa cái gọi là văn chương “tao nhã quý phái” của một số tác gia hiện đại chỉ núp mình trong sinh hoạt cá nhân.

Kim Dung: Tôi hiểu “ánh sáng tính người” của V.Hugo là thông qua tiểu thuyết của V.Hugo, chứ không phải thông qua thơ ông. Thơ của nước ngoài dịch sang Trung văn khó làm cho độc giả cảm động. Kịch lãng mạn của V.Hugo, như vở *Hernani*, đã được dịch khá sớm sang Trung văn, tôi đọc và cảm nhận được “ngọn lửa tâm hồn” trong đó.

Ikeda: Ví dụ những câu như thế này: “Người bị đâm vào sườn nhớ rất dai. Kẻ làm nhục người khác thường quên đi hành động xấu xa của mình, nhưng người bị làm nhục thì cứ nhớ mãi ấn tượng lúc ấy, muốn xua đi cũng chẳng xong”. Ta như nghe thấy tiếng nói của V.Hugo, nhà văn suốt đời đấu tranh chống bạo ngược.

Kim Dung: V.Hugo cũng như Alexandre Dumas, đều do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của W.Shakespeare và W.Scott mà viết các cuốn tiểu thuyết lịch sử mạo hiểm theo trường phái lãng mạn, nhà tiểu thuyết Anh quốc Robert Stivenson cũng rất mê Alexandre Dumas. Năm 1993, tôi có nhận lời mời của Trường đại học Eddington sang nói chuyện về tiểu thuyết, tôi có

mấy lời mở đầu.

Ikeda: Tiên sinh đã nói lời mở đầu như thế nào, xin được cho nghe.

Kim Dung: Lời mở đầu hơi dài, tôi nói như sau:

Hôm qua hai vợ chồng tôi dạo chơi trong thành phố Eddington, đã dừng chân hồi lâu trước tượng W.Scott, tưởng tượng các anh hùng và mỹ nhân được miêu tả trong tiểu thuyết của nhà văn này. Tôi lại nghĩ đến một nhà tiểu thuyết lớn khác của thành phố Eddington là Robert Stivenson. Nghe nói Alexandre Dumas mỗi lần tiếp người Anh đều nhiệt tình khoản đãi, để trả ơn ông đã học được nhiều điều từ các bộ tiểu thuyết của W.Scott. Hôm nay tôi đến Eddington nói chuyện về tiểu thuyết, tôi chỉ nói một câu, sợ dĩ tôi viết tiểu thuyết, hoàn toàn là vì tôi có được lời chỉ dẫn của hai bậc thầy người Eddington, đó là W.Scott và Robert Stivenson. Tôi không dám đến nói về những gì tâm đắc hoặc có ý kiến gì cả, tôi chỉ xin bày tỏ lòng kính phục và biết ơn đối với hai vị thầy của thành phố quý vị.

Ikeda: Đó là lời phát biểu khiêm tốn của tiên sinh, mọi người ở Trường đại học Eddington nghe vậy chắc cảm động lắm.

V.Hugo có viết bài nhan đề *Bàn về văn chương của W.Scott*, trong đó ông luận về “sứ mệnh của nhà thơ”, quả nhiên cho thấy V.Hugo là một đại diện xuất sắc của phái lãng mạn có niềm tin vững vàng và sức sáng tạo dồi dào. Không nhắm mắt quay lưng lại xã hội, mà chân thành hướng tới xã hội, đấu tranh với các mâu thuẫn, sự bi thảm của thế gian.

Nhà thờ Đức bà Paris

Kim Dung: Tiểu thuyết *Nhà thờ Đức bà Paris* của V.Hugo khi dịch sang Trung văn lấy tên là *Hiệp sĩ lưng gù trên tháp chuông*, nổi bật hai chữ “hiệp sĩ”. Sau đó người ta dựng phim và kịch cũng lấy nhan đề đó. Nhà thờ Đức bà nằm ở trung tâm thủ đô Paris, là nhà thờ lớn của đạo Thiên Chúa, một công trình kiến trúc lớn và đẹp. Trong cuốn tiểu thuyết của mình, V.Hugo lấy Nhà thờ Đức bà Paris làm bối cảnh.

Ikeda: V.Hugo dành riêng một chương *Nhà thờ Đức bà* trong tác phẩm, kể tỉ mỉ dụng ý của kiến trúc sư, mô hình xây dựng, lịch sử xây dựng nhà thờ lớn này. Là tượng trưng cho nước Pháp, Nhà thờ Đức bà Paris tựa hồ đã in sâu trong tâm khảm của V.Hugo.

Kim Dung: Tiên sinh nhớ rất kỹ cuốn tiểu thuyết này, tuy nó không nổi tiếng bằng bộ *Những người khốn khổ*, vậy chúng ta hãy bàn thêm về nó.

Tiểu thuyết này miêu tả một người gù (tên Quasimodo) làm nghề kéo chuông của nhà thờ. Người này khỏe như vâm, nhưng hình dạng cực kỳ xấu xí và góm ghềnh: cổ rụt, sống lưng cong, chân khoèo, mắt chột, miệng méo, mũi tẹt, thật không ra hồn người, sau còn bị điếc và câm.

Ikeda: Bối cảnh trong sách là thời trung cổ, song tác phẩm lại miêu tả sự việc ở thế kỷ 19, nên phải suy nghĩ cách phản ánh không khí của thời trung cổ.

Kim Dung: Nói rất đúng. Bấy giờ là thời trung cổ, người ta mê tín, thấy Quasimodo xấu xí quái dị, đều cho y là yêu quái, trói lại trên đài cao, đánh đập dã man, rồi phơi nắng trên đó để cho y phải chết. Có một cô vũ nữ xinh đẹp tên là Esméralda thấy vậy thương tình, mang nước leo lên tận nơi hành hình cho Quasimodo uống, nhờ vậy y không chết. Nàng Esméralda xinh

đẹp tuyệt trần, múa giỏi đến mức ai nhìn cũng bị hấp hồn, đám thị dân cho nàng là phù thủy, muốn bắt nàng để xử tội treo cổ.

Ikeda: Nói về chuyện bắt “phù thủy”, thì thời nay cũng chẳng nghĩ ra được trò gì hơn thời trung cổ. Những kẻ có quyền thế ngày nay cũng sử dụng thủ đoạn như trong sách mô tả cách bức hại nàng Esméralda vậy.

Nhưng còn một nhân vật nữa là đại úy cận vệ Phéobus cũng yêu nàng Esméralda say sưa không kém gì Quasimodo. Nàng Esméralda bị bề ngoài bảnh trai của Phéobus lôi cuốn, đã yêu hẳn. Nhưng Phéobus chỉ là một kẻ xấu, chỉ lừa dối Esméralda để được tận hưởng khoái lạc.

Cuối tác phẩm, V.Hugo đặt hai đề mục nhỏ cạnh nhau: *Đám cưới của Phéobus* và *Đám cưới của Quasimodo*. Về phía Phéobus, đó chỉ là đám cưới theo dự tính của riêng hắn; còn về phía Quasimodo, thì tác giả miêu tả đó là “tình yêu chân thành vĩnh cửu”. V.Hugo muốn lấy hai nhân vật này ra để đối chiếu hình tượng.

Kim Dung: Phéobus thấy người yêu Esméralda bị thị dân bắt trói, hắn sợ bị liên lụy vì nàng, nên cưới ngựa thần nhiên đi qua, làm như không hề quen biết. Còn thằng gù Quasimodo thì dốc sức cứu nàng, mang vào nhà thờ. Phó giáo chủ của nhà thờ là Frollo mê mẩn trước sắc đẹp của nàng, dùng uy quyền buộc nàng phải yêu hắn, song nàng cự tuyệt. Dân chúng muốn tấn công vào trong nhà thờ để bắt nàng, thằng gù từ trên gác chuông ném đá chống trả để bảo vệ nàng. Phó giáo chủ Frollo thừa cơ đưa nàng ra khỏi nhà thờ, vào một cánh rừng rậm, mấy phen cưỡng bức và cầu xin, nàng đều cự tuyệt, tên Phó giáo chủ tức điên lên, bèn giao nàng cho đám thị dân xử giáo.

V.Hugo thật biết nhìn người

Ikeda: Nhân vật Frollo là hình ảnh tương phản với linh mục Myriel trong *Những người khốn khổ*, trong các tác phẩm của V.Hugo, các nhân vật linh mục có người tốt, có kẻ xấu. Trong lịch sử tinh thần châu Âu, dù với nghĩa tốt hay nghĩa xấu, cũng đều có thể chứng minh rằng Cơ Đốc giáo đã bám rễ rất sâu ở đó. V.Hugo tả nhân vật linh mục là người tốt như Myriel khá hay, nhưng khi ông tả nhân vật linh mục là kẻ xấu xa thì đặc biệt thành công. (*cười*)

Goethe từng nói: “Giáo hội, ấy là thứ làm cho tất cả những ai tiếp xúc với nó đều trở nên mềm yếu”. Câu này ngụ ý rằng kẻ đại diện tôn giáo mà bất lương thì thường thường làm việc xấu. Tình hình này cũng đã xuất hiện ở Nhật Bản, đã thành một bài học kinh nghiệm lịch sử mà thế giới đều biết. Tục ngữ Nhật Bản có câu “Xuất gia, võ sĩ, cầu súc sinh”, là xuất phát từ thái độ dân chúng căm ghét các nhà sư mà ra.

Kim Dung: Không chỉ ở Nhật Bản, trong xã hội Trung Quốc cũng có những chuyện tương tự.

Trong *Nhà thờ Đức bà Paris*, thằng gù Quasimodo gắng sức cứu nàng Esméralda, trước tiên đẩy tên Phó giáo chủ gian manh ngã từ trên cao xuống cho hắn chết, sau đó ôm thi thể Esméralda chạy thoát, không biết về sau thế nào.

Mấy năm sau, người ta tìm thấy trong một căn hầm có hai bộ xương, và nhận ra một trong hai bộ xương ấy là của thằng gù Quasimodo, và bộ xương của thằng gù ôm ghì bộ xương kia, chắc là của nàng Esméralda.

Ikeda: Cái đó gọi là “quên mình vì tình yêu” thì phải? Đối với sự “quên mình vì tình yêu”, V.Hugo đã sử dụng ngòi bút tài tình để miêu tả. Jean Valjean hay Quasimodo đều là những người gần như không được học hành, phải gánh chịu nhiều tai họa, nhưng vẫn quyết tâm sống và có một tình yêu trong sáng, quên mình. Một sự “quên mình vì tình yêu” chỉ có ở những tâm hồn trong sáng, lương thiện. Tình yêu và cái chết của Quasimodo chứng minh điều đó. Ở đây chúng ta thấy V.Hugo có tài nhìn người.

Kim Dung: Tôi cũng thấy vậy.

Bộ tiểu thuyết này miêu tả một người có diện mạo cực xấu, song lại có một tâm hồn vô cùng cao thượng. Còn tên Phó giáo chủ đạo mạo và đám sĩ quan anh tuấn thì về phương diện tinh thần, nội tâm lại là những kẻ cực kỳ xấu xa, tàn ác. V.Hugo đồng thời chỉ trích sự ngu dốt, mê tín và hung bạo đến mù quáng của đám quần chúng thị dân.

Ikeda: Đúng, V.Hugo hoàn toàn không hoan nghênh cái thứ bạo lực “cách mạng” kiểu đó. Trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ*, cũng từng có tư tưởng này. Ông viết: “Quần chúng dễ a dua, giống như một bầy ong vỡ tổ. Quần chúng ô hợp rất dễ bị sai khiến”. Đối với cái gọi là “dân chúng”, V.Hugo có cái nhìn không phải là tiêu cực, mà ông căn cứ tình hình thực tế để thấy sự “ngu mà hiền” hoặc “hiền mà ngu” của họ.

Người của ánh sáng và người của bóng tối

Kim Dung: Như tiên sinh vừa nói, nhân vật đức giám mục Myriel trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* là một vị thánh. Jean Valjean lấy trộm của ông chiếc bình bằng bạc, cảnh sát bắt được, dẫn đến nhà đức giám mục, ông chẳng những giấu tội cho Jean Valjean, mà còn cho thêm một cái cắm nến bằng bạc. Jean Valjean nhờ vậy mà được giáo hóa, từ đó suốt đời hành thiện.

Bộ tiểu thuyết này tràn ngập tinh thần nhân đạo chủ nghĩa.

Ikeda: Đó là “sự chiến thắng của đức hạnh”. Nhưng trong bộ sách đó có hai loại “chiến thắng của đức hạnh”. Một là chiến thắng của đức giám mục Myriel đối với Jean Valjean, hai là chiến thắng của Jean Valjean đối với Javert, gã mật thám thành thật và sắt đá.

Xin nói thêm, V.Hugo rất giỏi vận dụng hình tượng. Đối với một nhân vật hẹp hòi, nham hiểm, không biết đến ánh sáng điều thiện, V.Hugo ví hẩn như con cú vọ (chuyên săn mồi trong bóng tối).

V.Hugo đã dùng hình tượng con cú vọ để miêu tả gã mật thám Javert, kẻ được chính Jean Valjean, người mà gã truy đuổi, cứu mạng gã, làm cho từ đó gã bị giằng vặt dữ dội giữa chức trách và lòng nhân ái.

V.Hugo nói về tính người như sau:

Con người chia ra hai loại rõ rệt, có người của ánh sáng và người của bóng tối. Người của bóng tối đang dần dần ít đi, người của ánh sáng sẽ tăng lên, đó là mục đích phấn đấu của chúng ta. Đó là lý do vì sao người ta kêu gọi “giáo dục!”, “học vấn!” Mở sách ra học ngang với việc đốt đuốc chỉ đường, tập hợp tất cả những gì biết được qua việc đọc sách, thì sẽ tự nhiên tỏa sáng.

Đó là quan niệm của V.Hugo về tính người. Ông ví “người của bóng tối” với động vật sống

trong bóng tối.

Kim Dung: Đức Phật cho rằng người làm việc xấu không phải là kẻ xấu, kẻ ác, mà là kẻ “phạm phu đốt nát” không hiểu chân nghĩa, do “sống trong bóng tối”, chứ không phải “bẩm tính đen tối”.

Jean Valjean sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, hồi trẻ, cả gia đình người chị ruột với bảy đứa bé mồ côi cha bị đói lả sắp chết, Jean Valjean đành đi lấy trộm mấy ổ bánh mì để cứu họ, do đó Jean Valjean bị bắt và ngồi tù ba năm. Trong tù bị ngược đãi, khổ sở hết chỗ nói.

Jean Valjean vượt ngục, bị bắt lại, hình phạt tăng lên, bị lưu đày tổng cộng 19 năm mới được phóng thích. Nhưng sau khi ra tù với dấu tích phạm nhân trên lưng, không ai chịu thu dùng, Jean Valjean không sao tìm được việc làm.

Trải qua bao nhiêu gian khổ, Jean Valjean cải trang thành một giáo sĩ, làm việc cực nhọc, giỏi kinh doanh, cuối cùng dựng nên một xưởng làm đồ thủy tinh. Ông chủ xưởng này đối xử tử tế với thợ thuyền, làm nhiều việc thiện ở địa phương, được dân chúng yêu mến, bầu ông làm thị trưởng Môngtoroi.

Ikeda: Jean Valjean đổi tên thành Madeleine. Trong sách viết: “Ngài Madeleine yêu cầu nam giới phải có thiện ý, nữ giới phải trong sạch, mọi người phải chính trực”. Thật là đơn giản, dễ hiểu. Madeleine nếu có câu cách ngôn dán ở chỗ ngồi, thì đó là hai chữ “chính trực”.

Đúng, chính trực là phẩm chất quan trọng nhất của con người! Theo kinh nghiệm sống mà tôi tổng kết từ trước đến nay, trong mọi phẩm chất đạo đức con người, thì “chính trực” là phẩm chất làm cho nhân cách con người sáng chói nhất.

Chính trực chiến thắng tà ác

Kim Dung: Chúng ta hãy bàn thêm một chút về gã mật thám Javert mà tiên sinh vừa nhắc đến. Javert trước kia từng là cai ngục, gã luôn luôn nghi ngờ ngài Madeleine chính là Jean Valjean, khổ nỗi chưa có chứng cứ. Một hôm, chiếc xe ngựa bị lật, đè lên một người thợ, tình thế nguy cấp, Jean Valjean đã dùng tay nâng cỗ xe lên, cứu sống người thợ. Gia ve chứng kiến cảnh đó, biết rằng chỉ Jean Valjean mới có được sức khỏe kinh người như thế, gã khẳng định Madeleine chắc chắn là tên tù vượt ngục Jean Valjean, và gã bấm báo lên cấp trên việc đó.

Ikeda: Javert đúng là kẻ làm cho người ta căm ghét. Tên này toát ra sự nham hiểm hệt như một con rắn độc vậy. Muốn cải hóa bản chất của hắn cho thành chính nghĩa thì thật là khó. Dù gì thì nhân vật này cũng đại diện cho sự tà ác đáng căm ghét.

Vị Hội trưởng đầu tiên của chúng tôi là Mục Khẩu tiên sinh từng nói: “Thiện mà không chiến đấu chống “ác”, thì cũng là “ác”! Đấu tranh với tà ác, ắt phải đem vạch mặt cái “ngụy” thiện nói trên ra, nếu không sẽ thua cái tà ác.

Kim Dung:Ồ, thiện và ác nhất định không thể cùng tồn tại.

Ở xưởng thủy tinh của Jean Valjean có một nữ công nhân (Fantine). Fantine có một đứa con gái nhỏ, gửi người khác nuôi hộ. Kẻ nhận nuôi liên tục giục Fantine phải gửi tiền, Fantine không thể nào đáp ứng, đành làm thêm việc bán mình để lấy tiền gửi nuôi con. Người quản lý xưởng định đuổi việc Fantine. Jean Valjean biết chuyện, đã đưa Fantine đi bệnh viện chữa

bệnh, đồng thời đón con gái của chị ta về ở với mẹ. Javert xin lỗi Jean Valjean là hắn đã nhận lầm người, bởi vì người ta đã bắt được đúng tên tù Jean Valjean vượt ngục ngày trước.

Ikeda: Đối với Jean Valjean, một người “tuyệt đối không lừa dối lương tâm”, đây có thể nói là điều khổ sở nhất, đúng là khoét một vết thương ở chỗ đẹp nhất.

Đủ thấy V.Hugo rất tài tình trong việc kịch tính hóa tình tiết.

Kim Dung: Con người chính trực Jean Valjean biết có người chịu tội thay mình thì không thể yên tâm, tự đến tòa án nhận tội, tự xin vào tù để cho người bị oan được thả ra. Không lâu sau, Jean Valjean lại vượt ngục, bấy giờ cô thợ Fantine đã chết vì nhiễm bệnh. Jean Valjean bèn đón đưa con gái nhỏ (Cosette) của chị ta, đưa về Paris nuôi dạy.

Cosette lớn lên, yêu chàng Marius. Không lâu sau, dân chúng Paris nổi dậy khởi nghĩa, Marius tham gia phong trào quần chúng, đánh nhau với quân Chính phủ trên đường phố. Mật thám Javert bị quần chúng bắt, khép vào tội tử hình. Jean Valjean tha chết, thả cho Javert trốn đi; sau đó lại cứu sống Marius, đưa ra khỏi đường cống ngầm. Javert nhận ra Jean Valjean, nghĩ đến chức trách, lại định bắt Jean Valjean đem về quy án, nhưng cuối cùng lương tâm thức tỉnh, hắn nhảy xuống sông Sène tự vẫn.

Ikeda: Khi nói đến đoạn Javert tự vẫn, V.Hugo tả như sau: “Cho đến lúc này, thước đo duy nhất trong lòng y là niềm tin vào pháp luật”.

Một sự khái thị về tình cảm. Sự chính trực từ trước đến nay đã không cách gì thỏa mãn được nữa. Hàng loạt sự việc bất ngờ xảy ra, làm cho y suy sụp. Thế giới mới xuất hiện trước tâm hồn y. Khi cần làm việc thiện để đền ơn, cần xả thân, từ bi, khoan dung, thì chức trách với tôn nghiêm bị đánh đổ. Từ trước đến giờ y chưa bao giờ hoài nghi mọi việc y làm, song hôm nay y lại không thể bắt giữ và trừng phạt người. Mắt kẻ chấp pháp nhòa lệ. Giờ y mới hiểu rõ chính nghĩa của người và chính nghĩa của thần, hai cái đó có điểm khác nhau. Trong bóng tối y nhìn thấy cái ánh sáng đáng sợ của đạo đức mà y chưa biết; y khiếp sợ như con cú bị đem ra trước ánh sáng.

Chiến thắng đức hạnh mà Javert giành được đã đạt tới cao trào.

Kim Dung: Về sau chàng Marius kết hôn với Cosette. Khi biết chuyện Jean Valjean là tù vượt ngục, chàng liền tuyệt giao với ông; cuối cùng lại biết Jean Valjean là ân nhân cứu mạng của mình, chàng vội chạy đến nhận lỗi, thì Jean Valjean đã hấp hối.

Ikeda: Quyển này cũng như quyển *Nhà thờ Đức bà Paris*, đều có cảnh thể hiện phẩm chất cao thượng khiến người đọc phải ứa nước mắt.

Kim Dung: Bộ tiểu thuyết này khá dài, miêu tả nhiều cảnh khổ kinh tâm động phách trong xã hội. Trong sách, cá nhân thì lương thiện, còn chế độ xã hội thì lại tàn khốc. Chế độ tư bản chủ nghĩa muốn bảo vệ tài sản tư hữu, dùng các biện pháp tàn khốc đối phó với tầng lớp bên dưới, đã thế còn không cho họ cơ hội sửa sai. Cảnh sát thiết diện vô tư, lấy việc chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp làm quy tắc bất di bất dịch, hoàn toàn xem nhẹ tình người và tính người.

Ikeda: V.Hugo cả một đời đấu tranh không mệt mỏi với chế độ chuyên chế.

Tháng 6 năm 1981, để hội kiến với ngài Chủ tịch Quốc hội Pháp, tôi có dịp đến thăm hội

trường của Quốc hội, nhìn thấy chiếc ghế mà nghị sĩ V.Hugo năm xưa từng ngồi.

Từ hồi trẻ tôi đã mê đọc các tác phẩm của V.Hugo, bây giờ lại được nhìn thấy nơi nhà văn trở lại hùng biện cho chính nghĩa, bất giác tôi cảm thấy vô cùng xúc động.

Cách mạng chân thực thì tôn trọng nhân quyền

Kim Dung: Cốt truyện trong bộ tiểu thuyết *Những người lao động trên biển cả* của V.Hugo cũng làm cho người đọc cảm động như thế. Chàng trai yêu say đắm cô gái, song nguyện từ bỏ quyền kết hôn của mình, để cho cô gái kết hôn với chàng trai khác mà cô gái yêu, rồi chàng ngồi trên một mỏm đá giữa biển, mặc cho thủy triều dâng lên nhấn chìm chàng.

Ikeda: Rất tiếc là tác phẩm ấy ở Nhật Bản không được biết đến nhiều như bộ tiểu thuyết *Những người khốn khổ*.

Kim Dung: Ở Trung Quốc, cao trào phiên dịch các tác phẩm văn chương nước ngoài xảy ra vào thập niên hai mươi và thập niên ba mươi. Phần lớn các tác phẩm được dịch là những tác phẩm lớn, có chủ đề nghiêm túc, ví dụ như của Lev Tolstoi, Dostoevsky, Turgenev, Roman Rollan. Các tác phẩm của V.Hugo thuộc trường phái lãng mạn, miêu tả tình yêu, nên không được các dịch giả có tinh thần ái quốc và tư tưởng cách mạng chú ý; nếu ai bỏ thời gian và công sức phiên dịch các câu chuyện tình yêu nam nữ, sẽ bị giới phê bình đả kích.

Ikeda: Vậy ư? Nhưng hiểu như thế rõ ràng là sai lầm. Tôi nghĩ, về “tiến bộ” và “cách mạng”, rất nhiều người sẽ có quan điểm như V.Hugo. Tóm lại, không phải là nguyên tắc hình thái ý thức, mà là nguyên tắc con người, V.Hugo trong tác phẩm *Những người khốn khổ* có viết như sau:

Hỡi các thị dân, hôm nay đã xảy ra chuyện gì, bất kể chiến thắng hay thất bại, việc chúng ta làm là cách mạng. Giống như ánh lửa nhuộm hồng mỗi góc phố, cách mạng cũng chiếu sáng toàn nhân loại. Đó là cuộc cách mạng như thế nào vậy? Đó chính là cuộc cách mạng chân thực vừa được nói tới. Nếu xét theo quan điểm chính trị, chỉ có một nguyên tắc duy nhất, đó là quyền con người.

Nếu chủ trương không thực hiện đầy đủ một “thế giới” “rực sáng tính người”, thì đừng có dùng danh nghĩa “cách mạng”!

Khi Liên Xô giải thể, có người nói rằng “người Nga đã kéo màn cuộc đại cách mạng Pháp”. Dựa vào hình thái ý thức của phái tả mà xét, thì có người cho rằng cách mạng Nga là sự nối tiếp cuộc đại cách mạng Pháp. Cùng với thất bại của cuộc cách mạng Nga, chủ đề mà cuộc đại cách mạng Pháp đưa ra cũng cáo chung.

Nhưng cái thước đo của hình thái ý thức loại đó càng kém, thì thước đo con người sẽ càng huy hoàng. Thế kỷ 20 bị coi là “thế kỷ chiến tranh”, những sự bi thảm và tàn sát triền miên chẳng phải là vì mất đi cái “ánh sáng tính người” đó sao? Trên ý nghĩa đó, tôi tin rằng V.Hugo là một tác giả đáng được đọc đi đọc lại, đọc mãi mãi.

Kim Dung: Tiên sinh có nhắc đến cuốn tiểu thuyết *Năm chín mươi ba* của V.Hugo, miêu tả thời gian khủng bố năm 1793 của cuộc đại cách mạng Pháp. Trong tác phẩm đó, V.Hugo đánh giá con người theo quan điểm nhân đạo chủ nghĩa và căn cứ vào sự vĩ đại của tính người, chứ

không phải theo quan điểm giai cấp gì cả.

Nếu xét từ lập trường của Đảng cộng sản, chỉ e chủ đề của tác phẩm này sẽ bị coi là phản động. Sách này được dịch giả Đồng Thời Quang dịch sang tiếng Trung Quốc và xuất bản năm 1948.

Cuộc đại cách mạng Pháp là cuộc cách mạng của giai cấp tư sản chống quý tộc phong kiến và giáo hội, với khẩu hiệu chính là “tự do, bình đẳng, bác ái”. Chữ “bác ái” ở đây ngụ ý chủ nghĩa nhân đạo, không phân biệt giai cấp, trận tuyến, khác với cách mạng vô sản sau này. V.Hugo phải nói là đại văn hào nhân đạo chủ nghĩa của giai cấp tư sản.

Ikeda tiên sinh, hai chúng ta cùng yêu quý V.Hugo như thế, chúng tôi tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa của giai cấp tư sản ở chúng ta quá nặng đấy!

Chương thứ mười hai

Mẫu mực tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc:

Tam quốc diễn nghĩa và Thủy hử

Trong cuộc đàm luận này, Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh phân tích và đánh giá cao bộ tiểu thuyết cổ điển của Trung Quốc Tam quốc diễn nghĩa mà cả hai cùng ưa thích. Kim Dung tiên sinh còn bật mí, rằng ông từng định viết một bộ Tam quốc diễn nghĩa lấy Đông Ngô làm chủ thể, Chu Du và Lục Tồn làm nhân vật chính. Nhưng sau đó ông đã bỏ ý định ấy.

Bộ phim truyền hình nhiều tập Thủy hử được chiếu ở Trung Quốc đại lục đã có tiếng vang lớn, sách nguyên tác cũng được bán rất chạy ở các đô thị lớn. Kim Dung tiên sinh và Ikeda tiên sinh lấy Thủy hử và hình tượng nhân vật của sách này cùng nguồn gốc Nhật Bản làm chủ đề thảo luận.

Khởi đầu từ Tam quốc chí của Cát Xuyên Anh Trị

Ikeda: Hai chúng ta đàm đạo chuyện văn chương càng lúc càng sôi nổi, đã nhắc đến không ít đề tài văn chương nước ngoài, lần này tôi nghĩ có lẽ nên đàm đạo về văn chương quý quốc, đặc biệt là về hai tác phẩm từng làm cho bọn thanh niên chúng tôi hồi trước bùng bùng nhiệt huyết, đó là *Tam quốc diễn nghĩa* và *Thủy hử*.

Kim Dung: Đó là một đề tài thú vị. Trong “bốn bộ kỳ thư” của Trung Quốc là *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy hử*, *Tây du ký*, *Kim bình mai*, thì hai bộ tiểu thuyết đầu được mọi người yêu thích nhiều hơn cả.

Ikeda: Trong kho tàng văn chương dồi dào của Trung Quốc, *Tam quốc diễn nghĩa* là tác phẩm chói sáng, hồi trẻ tôi cứ đọc đi đọc lại nhiều lần. Sách *Tam quốc diễn nghĩa* có mấy bản khác nhau, ngoài *Tam quốc diễn nghĩa* của Trung Quốc, Nhật Bản còn có *Tam quốc chí* của Cát Xuyên Anh Trị.

Các nhà Hán học của Nhật Bản từng đánh giá bộ *Tam quốc chí* của Cát Xuyên Anh Trị là “tác phẩm làm sống lại một cách thú vị sách *Tam quốc diễn nghĩa* lưu hành ở Trung Quốc, hơn nữa, còn phối hợp với thời đại hiện nay”. Ngoài ra, cũng có nhà bình luận Trung Quốc nói: “Hai bộ sách *Tam quốc chí* và *Thủy hử* do Cát Xuyên Anh Trị viết dựa theo nguyên tác, song đã thoát thai hoán cốt mà giành được thành công cực lớn. Đúng như câu “kiến nhân kiến trí” (ngụ ý: trước cùng một sự việc, mỗi người có quan điểm nhìn nhận khác nhau) về hai điểm linh hoạt sáng tạo tinh thần phản nghịch và tinh thần nghĩa hiệp, Cát Xuyên Anh Trị đã thể hiện bút pháp tài tình, không chỉ khắc họa hình tượng Gia Cát Lượng và một trăm lẻ tám vị tướng, mà có thể nói là còn giúp cho sự khải phát của cá nhân.

Ở Nhật Bản, nói đến *Tam quốc diễn nghĩa* là chỉ *Tam quốc chí* của Cát Xuyên Anh Trị, một tác phẩm được yêu thích rộng rãi. Lớp thanh niên chúng tôi theo học Hộ Điền tiên sinh đã lấy *Tam quốc chí* của Cát Xuyên Anh Trị làm giáo trình.

Giống như tiên sinh được coi là “nhà văn của dân chúng Trung Quốc”, Cát Xuyên Anh Trị cũng được coi là “nhà văn của dân chúng Nhật Bản”. Cho nên ở Nhật Bản khi chúng tôi giới thiệu

tiên sinh, đã gọi tiên sinh là “Cát Xuyên Anh Trị của Trung Quốc”. (*cười*)

Kim Dung: Đa tạ. Tôi có đọc qua một vài tác phẩm của Cát Xuyên tiên sinh. Cát Xuyên tiên sinh đã đem hiện đại hóa theo kiểu Nhật Bản hai bộ tiểu thuyết của Trung Quốc, dùng tài năng văn chương của mình làm cho độc giả Nhật Bản say mê mãi hai bộ sách đó.

Tôi từng đọc tập sách viết về cuộc đối thoại giữa Ikeda tiên sinh với Cát Xuyên tiên sinh, nhan đề “ *Cát Xuyên Anh Trị: con người và thế giới*”. Tôi thấy tiên sinh rất yêu thích các tác phẩm của Cát Xuyên tiên sinh.

Ikeda: Không phải vậy, tôi chưa hề có dịp hội kiến với Cát Xuyên cổ tiên sinh, nhưng khoảng mười năm trước tôi từng đến “Nhà kỷ niệm Cát Xuyên Anh Trị” (Thảo tư đường) ở Tokyo gặp và hỏi chuyện Cát Xuyên phu nhân. Bấy giờ phu nhân kể lại chuyện cũ, nhớ lại những năm văn hào còn sống, quang cảnh đến nay vẫn không thể nào quên. Hôm đó tôi rất xúc động, có làm bài thơ tặng nhan đề “ *Như núi Phú Sĩ*”.

Kim Dung: Tôi cũng đã đọc bài thơ đó, tiên sinh gửi gắm lòng ngưỡng mộ của mình đối với Cát Xuyên tiên sinh.

Bao anh hùng hào kiệt, phổ thành khúc tráng ca

Ikeda: Đa tạ, chúng ta trước tiên hãy thảo luận một chút, nguồn gốc ma lực của tác phẩm *Tam quốc diễn nghĩa* rốt cuộc là do đâu mà ra? Vũ đài rộng lớn bắt đầu từ nơi nao? Sự sống động của các hình tượng nhân vật thể hiện ở phương diện nào?

Khi nói tên các nhân vật cụ thể trong văn chương Trung Quốc, điều khiến người ta khó quên nhất, tôi cho rằng đó cũng là một đặc trưng trong truyền thống văn chương Trung Quốc, - thì *Tam quốc diễn nghĩa* là tác phẩm có ý nghĩa tượng trưng đặc biệt. Nó tạo nên các nhân vật điển hình như: người trí tuệ – Gia Cát Lượng, người nhân đức – Lưu Bị, kẻ bá đạo – Tào Tháo, người cương nghị quả đoán – Tôn Quyền, anh hùng tín nghĩa – Quan Vũ, hào kiệt chân tình – Trương Phi, anh dũng thiện chiến – Triệu Vân ... toàn là những hình tượng nhân vật hiên ngang, chuyện mỗi người có thể viết thành một bộ tiểu thuyết “sử thi”.

Bộ tiểu thuyết này suốt một thời gian rất dài được hoan nghênh tại bán đảo Triều Tiên và Nhật Bản.

Kim Dung: Tôi cũng nghĩ vậy. Cát Xuyên tiên sinh từng nói: Trong *Tam quốc diễn nghĩa* có “thơ”. Một ý kiến rất hay.

Ikeda: Tình hình ở quý quốc cơ bản cũng vậy ư? Đặc biệt trong đời sống của giới bình dân từ thời nhà Minh trở đi, có những người chuyên đi kể chuyện rong *Tam quốc diễn nghĩa* khắp hang cùng ngõ hẻm, già trẻ trai gái ai cũng chăm chú lắng nghe. Nghe đoạn Gia Cát Lượng và Lưu Bị thắng trận, ai nấy vui mừng vỗ tay; nghe đoạn Tào Tháo đắc thắng, ai nấy giậm chân bực tức, lo lắng cho nước Thục. Đó không phải là do ảnh hưởng của tư tưởng “khuyến thiện trừng ác” của học phái Chu Tử, mà là kết quả truyền cảm mạnh mẽ của bộ tiểu thuyết đối với tâm lý giới bình dân.

Kim Dung: Trong các tiểu thuyết cổ điển của Trung Quốc, *Tam quốc diễn nghĩa* chiếm địa vị cực cao, không một bộ nào sánh nổi, ba trăm năm nay được tôn là sách “đệ nhất tài tử” hoặc

“đệ nhất kỳ thư”. Giới phê bình văn học cận đại cho rằng nếu chỉ xét trên quan điểm văn chương thuần túy, thì tiểu thuyết *Hồng lâu mộng* có giá trị cao hơn; tôi cũng nghĩ thế. Chủ tịch Mao Trạch Đông cho rằng *Hồng lâu mộng* có ý nghĩa cách mạng đả kích ý thức phong kiến, xét trên lập trường giai cấp, Mao Trạch Đông đã đề cao *Hồng lâu mộng* đến mức chưa từng thấy, khiến ngay một vị tướng chiến công lẫy lừng như Hứa Thế Hữu cũng nói phải nghiên cứu kỹ *Hồng lâu mộng*. Nhưng tôi tin rằng Hứa tướng quân sau khi đọc *Hồng lâu mộng*, trước tình cảnh “Giọt ngọc dòng châu lặn lẽ rơi, Suốt ngày vợ vẫn suốt ngày rời”, sẽ cảm thấy nóng lòng sốt ruột, muốn đọc *Tam quốc diễn nghĩa* có cảnh “Hổ Lao quan tam anh chiến Lã Bố, Chu Công Cẩn Xích Bích tụ binh” hơn.

Ikeda: Lần trước chúng ta cũng đã nhắc đến tác phẩm *Hồng lâu mộng*, nó là bộ tiểu thuyết tiêu biểu đời nhà Thanh Trung Quốc, lấy sự thịnh suy của một đại gia đình quý tộc làm bối cảnh, miêu tả một chàng công tử quý tộc và một loạt phụ nữ. Tuy nhiên bộ tiểu thuyết này ở Nhật Bản không có nhiều độc giả như ở Trung Quốc. Nhà văn Nhật Bản Sam Phổ Minh Bình có so sánh *Hồng lâu mộng* với tác phẩm *Nguyên thị vật ngữ*, cho rằng về phương diện kỹ xảo miêu tả sinh hoạt thường ngày và tính chân thực, thì *Hồng lâu mộng* cao hơn một bậc.

Nhà văn Hạnh Điền Lộ Bạ thì nhận xét rằng *Hồng lâu mộng* toàn nói chuyện ăn uống. Nhà văn này hình như rất muốn dịch toàn bộ tiểu thuyết này sang tiếng Nhật. Vậy thì phải hiểu lời nhận xét trên chứng tỏ ông ấy thích cuốn tiểu thuyết ấy. Tôi chẳng hạn, những cuốn tiểu thuyết nào tả nhiều về sự ăn uống, tôi đều rất thích (*cười*).

Nhưng thôi, ta hãy nói về việc đánh giá tác phẩm văn chương. *Tam quốc diễn nghĩa* vượt thời đại, hấp dẫn không biết bao nhiêu người, đó là một sự thực hiển nhiên.

Kim Dung: Đúng. Ảnh hưởng xã hội của nó vượt xa giá trị văn chương của nó. Tuy nhiên, xét về văn học, công phu xây dựng nhân vật cũng vào loại số một, các nhà tiểu thuyết Trung Quốc đời sau đều học được rất nhiều điều từ *Tam quốc diễn nghĩa*.

Ikeda: Trừ thành công trong việc miêu tả nhân vật, tiên sinh cho rằng còn có đặc điểm gì?

Kim Dung: Bố cục và việc tạo không khí cho tác phẩm cũng cực kỳ cao minh, ví dụ Lưu Bị ba lần đến thăm lều cỏ, từng bước từng bước đưa được nhân vật chính của bộ tiểu thuyết là Gia Cát Lượng từ chỗ huyền thiên trời đất đến Tân Dã giúp mình; hoặc như cảnh “thuyền cỏ mượn tên”, cảnh “mượn gió đông”, cứ hấp dẫn người đọc mỗi lúc một cao.

Ikeda: Thì ra vậy, phát huy đầy đủ hiệu quả kịch tính, thậm chí ở chi tiết nhỏ cũng dày công.

Kim Dung: Thủ pháp này rất hiếm thấy trong các tiểu thuyết của nước ngoài. Trong các tiểu thuyết của nước ngoài, nhân vật chính thường thường xuất hiện ngay từ đầu, hoặc chưa xuất hiện, thì mặt mũi cũng đã thấp thoáng, lơ mờ.

Nhân vật của *Tam quốc diễn nghĩa* mặt mũi rõ ràng, trung nghĩa thì trung hết mực mà gian hùng thì gian tột đỉnh, độc giả vừa mở sách ra đã thấy mỗi nhân vật trong đó lập trường rõ ràng, yêu ghét phân minh.

Tranh chấp giữa “vương đạo” với “bá đạo”

Ikeda: Ân sư Hộ Điền tiên sinh của tôi đã vận dụng tác phẩm *Tam quốc diễn nghĩa* để làm

cho chúng tôi có dịp trưởng thành. Khả năng chỉ đạo, quan điểm nhân gian, quan điểm lịch sử – tất cả những thứ đó đều là tài sản mà tuổi trẻ chúng tôi không thể thay thế. Đặc biệt trong cuộc tranh chấp giữa “vương đạo” do Khổng Minh và Lưu Bị đại diện, với “bá đạo” do Tào Tháo đại diện, ân sư từng nói: “Gia Cát Lượng, Lưu Huyền Đức là những người có lý tưởng. Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, Tào Tháo giống như một người theo chủ nghĩa thực dụng, đôi bên chỉ nhằm đánh bại nhau, gây nên bao nỗi đau thương”. Lời nói của ân sư tôi như vẫn còn văng vẳng bên tai tôi.

Lý tưởng chủ nghĩa và thực dụng chủ nghĩa. Lý tưởng mà không dựa trên hiện thực thì chỉ là ảo tưởng. Thực dụng mà không có lý tưởng thì xấu xa; hơn nữa điều quan trọng là dẫn đến hậu quả làm cho dân chúng phải hi sinh quá nhiều. Hai mâu thuẫn này phải khắc phục ra sao đây? Nói khác đi, vừa có chính nghĩa, vừa phải có lực lượng, đó là hai điều kiện tất yếu mà một nhà lãnh đạo phải có!

Kim Dung: Phàm là tác phẩm vĩ đại, nói chung đều đem lại cho độc giả rất nhiều tưởng tượng, như tiên sinh nói, thời nay *Tam quốc diễn nghĩa* vẫn phát huy tác dụng, đem lại rất nhiều món ăn tinh thần cho độc giả.

Ikeda: Vừa rồi nói đến vấn đề “vương đạo” với “bá đạo”, *Tam quốc diễn nghĩa* có xuất phát điểm khác với *Tam quốc chí* của Cát Xuyên Anh Trị. Nhân vật Tào Tháo trong *Tam quốc diễn nghĩa* là sự lên ngôi của nhân vật quyền thế làm điều ác. Còn trong *Tam quốc chí* của Cát Xuyên Anh Trị thì không quên tả Tào Tháo quý trọng nhân tài, ngưỡng mộ anh hùng. Ví dụ thái độ quý mến đặc biệt mà Tào Tháo dành cho Quan Vũ là tượng trưng cho phương diện đó.

Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, Lưu Bị đại diện cho “vương đạo” với Tào Tháo đại diện cho “bá đạo” đánh nhau, kỳ thực là cuộc đấu giữa chủ nghĩa lý tưởng với chủ nghĩa thực dụng. (Hình ảnh này lấy từ bộ phim truyền hình nhiều tập *Tam quốc diễn nghĩa*).

Ngoài việc tả tình sâu nghĩa nặng của Tào Tháo, còn tả y là một nhân vật có sức lôi cuốn rất mạnh. Hơn nữa, Tào Tháo và hai con của y là Tào Phi, Tào Thực là những thi sĩ nổi tiếng đương thời. Thực tế cha con chúng là những kẻ gian hùng, nhưng vì sao dưới tay chúng lại tập hợp được nhiều nhân tài ưu tú như thế?

Kim Dung: Hồi nhỏ tôi đọc *Tam quốc diễn nghĩa*, tôi hoàn toàn đứng về phe Thục Hán của Lưu Bị, quyết không thừa nhận Thục Hán lại bị diệt vong trước Đông Ngô và nước Ngụy, vì thế mà từng cãi nhau với anh tôi mấy tiếng đồng hồ. Anh tôi không biết làm thế nào, bèn mang quyển sách giáo khoa lịch sử trung học ra, chỉ cho thấy chỗ nói rằng Thục Hán bị Đặng Ngải, Chung Hội tiêu diệt, tôi mới chịu thua, ầm ức khóc rầm rẫn nửa ngày trời. Thực ra việc Đặng Ngải, Chung Hội tiêu diệt Thục Hán và Khương Duy bị giết được miêu tả rõ ràng trong *Tam quốc diễn nghĩa*, nhưng từ khi Gia Cát Lượng qua đời tại gò Ngũ Trượng, thì mọi chuyện sau đó tôi không còn bụng dạ nào xem tiếp.

Ikeda: Đặc biệt là khi Gia Cát Lượng quyết định một trận sống còn với vua Ngụy mà giục ngựa lên gò Ngũ Trượng, bắt đầu dốc hết tâm niệm viết “biểu xuất sư”, khiến người đọc ứa nước mắt, không thể đọc tiếp. Người đọc gửi gắm bao mong đợi vào Gia Cát Lượng chính là cái tâm lý ngàn thu không thay đổi của loài người mong cho chính nghĩa thắng lợi!

Tam quốc chí của Cát Xuyên Anh Trị kết thúc ở cái chết của Khổng Minh.

Một năm nọ vào tháng Giêng, tôi có làm một bài thơ tưởng nhớ Khổng Minh nhan đề *Sao sa gò Ngũ Trượng*. Hộ Điền tiên sinh nghe tôi ngâm xong, bảo tôi ngâm đi ngâm lại mấy lần. Hộ Điền tiên sinh vừa nghe vừa ứa lệ, đó là sự đồng cảm với tấm lòng trung nghĩa của Khổng Minh.

Trong các tiểu thuyết võ hiệp của mình, tiên sinh đã tả rất nhiều nhân vật có sức hấp dẫn mạnh. Theo kinh nghiệm sáng tác của tiên sinh, thì trong tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa*, nhân vật nào hấp dẫn tiên sinh hơn cả?

Các nhân vật tỏa sáng: Triệu Vân, Chu Du, Lục Tốn

Kim Dung: Trong tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa*, nhân vật tôi thích nhất là Triệu Vân, tôi cảm thấy Triệu Vân hơn hẳn Quan Vũ, Trương Phi. Tại cầu Tràng Bản, Triệu Vân một mình bảy lần vào ra giữa đại binh quân Tào, dũng mãnh vô địch, tài giỏi hơn hẳn so với việc Quan Vũ giết Nhan Lương, chém Văn Xú, qua năm ải chém sáu tướng. Đồng thời Triệu Vân có nhân phẩm cao quý, tinh tế và có mưu trí.

Ikeda: Tôi nhận thấy về phương diện võ công, Triệu Vân có thể nói là nhân vật hiếm có trong *Tam quốc diễn nghĩa*, sống lâu mà được “đại vãng sinh” (lời nói của nhà Phật, chỉ cái chết) một cách hoàn toàn bình an. Một người không thể tự biết sẽ chết vào lúc nào, chết như thế nào. Quan Vũ, Trương Phi đều chết thảm, khác hẳn với cái chết của Triệu Vân. Quan Vũ, Trương Phi chết, như người ta nói, một cách tráng liệt, còn Triệu Vân chết một cách bình thường, bình dị.

Nói rộng ra, thì sống lâu là điềm lành của đời một người, khi tư tưởng đã chín chắn, ảnh hưởng đối với hậu thế đã rõ ràng. Tổ tiên chúng tôi dạy rằng “Sống mang tiếng xấu đến một trăm hai mươi tuổi mới chết, chẳng bằng sống một ngày để lại tiếng thơm”. Sống vật vờ thì chẳng có ý nghĩa gì. Mỗi giờ mỗi phút phải sống sao cho sôi nổi, sao cho tài năng đạt tới độ chín muồi. Đối với các vĩ nhân, điều này thể hiện rất rõ.

Tài năng đạt tới độ chín muồi là điều có ý nghĩa quyết định. Tôi chợt liên tưởng thế này. Người ta bảo sự trường thọ của Thích Ca Mâu Ni có ảnh hưởng rất lớn đến tính chất của Phật giáo. Lịch sử không chấp nhận giả thiết “nếu như”. Nhưng nếu như Jésum trường thọ như Thích Ca Mâu Ni, thì tính chất và sự lan truyền của Cơ Đốc giáo chắc chắn sẽ khác hẳn đi.

Kim Dung: Một liên tưởng rất có ý nghĩa. Giả dụ trong *Tam quốc diễn nghĩa*, trời cho Khổng Minh sống lâu hơn, thì lịch sử đã thay đổi khác hẳn.

Ikeda: Chúng ta hãy trở lại với nhân vật thích nhất là Triệu Vân, xin tiên sinh nói tiếp cho.

Kim Dung: Nhân vật tôi thích tiếp sau là Mã Siêu và Lã Bố. Hồi tôi còn nhỏ, tôi chỉ chú trọng những vị tướng cao cường, nên đối với các thiếu sót lớn, như sự nôn nóng của Mã Siêu, sự ngu xuẩn và bội nghĩa của Lã Bố, tôi không để ý lắm. Tướng mạo anh tuấn của hai người này càng làm cho tôi thêm yêu họ.

Ikeda: Trung Quốc có câu tục ngữ “Ba tuổi định tám mươi”, nghĩa là nhìn lúc bé, biết sau này về già sẽ như thế nào. Sự cảm nhận hồi nhỏ của tiên sinh, chắc có tác dụng không nhỏ đến việc sau này tiên sinh trở thành một nhà tiểu thuyết ưu tú. Về phần tôi mà nói, hồi trẻ đọc *Tam quốc diễn nghĩa*, tôi cho rằng Lã Bố đúng là một người có thực lực đáng kể, nhưng không có “đầu óc”, dễ savào dục vọng, nên tôi có ấn tượng xấu về nhân vật này; nghe Kim Dung tiên

sinh nói thích hẳn, tôi hơi bất ngờ. Quan niệm của người Trung Quốc có được phản ánh tài tình trong tác phẩm hay không?

Kim Dung: Một hình tượng đã cố định thì khó lòng thay đổi. Những người kể chuyện *Tam quốc* cũng như tác giả La Quán Trung đã quá thiên vị đối với Thục Hán. La Quán Trung vì là người quê ở Thái Nguyên, Sơn Tây (trước kia người ta cho rằng La Quán Trung là người Hàng Châu quê tôi, nhưng giáo sư Chu Triệu Tân ở Trường đại học Bắc Kinh gần đây đã chứng minh đầy sức thuyết phục rằng La Quán Trung là người Thái Nguyên), cho nên La Quán Trung đặc biệt thiên vị đối với Quan Vũ – người đồng hương Sơn Tây của mình. Chê bai Tào Tháo thì cũng được đi (*cười*), nhưng ngay cả với những nhân vật Đông Ngô cũng coi thường, thì về sau tôi lớn lên, tôi cảm thấy không phục. Tôn Kiên, Tôn Sách, Tôn Quyền, là người huyện Phú Dương, đồng hương Chiết Giang với tôi; tôi thậm chí còn định viết một bộ tiểu thuyết lấy Đông Ngô trong *Tam quốc diễn nghĩa* làm chủ thể, nhân vật chính dĩ nhiên là Chu Du và Lục Tốn, nhân vật phụ là Tôn Sách, Tôn Quyền, Cố Ung (người này là đại chính khách), và các mỹ nhân Đại Kiều, Tiểu Kiều. Nhưng tác phẩm tất nhiên sẽ đối lập với tư tưởng truyền thống thâm căn cố đế của dân gian cả nước, hậu quả nhất định không hay, nên tôi nhanh chóng bỏ ý định ấy.

Ikeda: Ở Nhật Bản, có quyển *Cây tùng sót lại* của Sơn Bản Chu Ngũ Lang, miêu tả thời Đức Xuyên, có một gia đình dân tộc Phiên động loạn, qui mô dĩ nhiên không thể sánh với *Tam quốc diễn nghĩa*. Nhưng trong tác phẩm này, tác giả đã ca ngợi một nhân vật bao lâu nay vốn bị dân gian cho là kẻ quá tệ hại, nay tả nhân vật này là người trung thành, không tiếc hi sinh mạng sống để bảo vệ nhà vua.

Tiên sinh có thể dùng bút viết sách, lật lại những nhân vật được thiên vị trong *Tam quốc diễn nghĩa* lắm chứ.

Kim Dung: Về mặt sự thực lịch sử, trận Xích Bích đánh bại Tào Tháo hoàn toàn là kiệt tác của Chu Du. Gia Cát Lượng không có đóng góp gì ở đây. Có thời tôi đã tưởng tượng sẽ viết mấy chương ca ngợi Chu Du ra sao. Chẳng hạn như chương “Kết bạn với Chu Công, như uống rượu nồng, bất giác tự say”. Tôi tưởng tượng sẽ tả một số nhân vật Giang Nam với phong cách Giang Nam. Lục Tốn văn võ toàn tài, về chính trị có thể nhẫn nhục gánh vác trách nhiệm nặng nề, là nhân vật ưu tú số một trong lịch sử Trung Quốc, tôi vô cùng khâm phục Lục Tốn. Tôi cứ tưởng tượng cái trò chơi chữ nghĩa như thế chứ không viết thành sách.

Ikeda: Lục Tốn đúng là một nhân vật có sức hấp dẫn. Tuy bày mưu đánh bại Lưu Bị, song Lục Tốn không hề để lại ấn tượng là một kẻ xấu. So với mưu sĩ Lỗ Túc của Đông Ngô, Lục Tốn càng nổi hơn.

Xin nói thêm rằng *Tam quốc diễn nghĩa* là một kho danh ngôn, như các câu: “Quân trung vô hý ngôn” (Trong quân đội, không có chuyện nói đùa), “Huy lệ trăm Mã Tắc” (Gạt nước mắt chém Mã Tắc), “Tử Khổng Minh hách tẩu sinh Trọng Đạt” (Khổng Minh đã chết vẫn đuổi được Trọng Đạt sống), “Hợp cửu tất phân, phân cửu tất hợp” (Hợp lâu ắt lại tách ra, tách ra chán ắt hợp lại). Chỉ nói riêng điểm này, *Tam quốc diễn nghĩa* đã làm cho người ta thích.

Sở trường miêu tả nhân vật của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc

Kim Dung: *Tam quốc diễn nghĩa* miêu tả nhân vật không trực tiếp tường thuật nội tâm, mà chỉ dựa vào lời nói, hành động, tinh thần của nhân vật tự bộc lộ ra, đó là thủ pháp của kịch. Kịch

và điện ảnh chỉ biểu hiện ngôn ngữ và động tác của nhân vật, còn đời sống nội tâm thì tự nhiên bộc lộ ra. Đó là kỹ xảo cao cường của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc. Có một số tiểu thuyết cận đại Trung Quốc cổ học tiểu thuyết phương Tây, chú trọng miêu tả tư tưởng nội tâm nhân vật, chẳng những đọc rất nặng nề, mà tính cách nhân vật cũng chẳng thấy rõ ràng gì hết, vậy là không chịu học tập kỹ xảo của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc.

Ikeda: Một trăm năm nay, dù ở phương Đông hay phương Tây, đều có người cho rằng theo đuổi trọng tâm miêu tả tâm lý tinh tế là yêu cầu chủ yếu đối với văn chương. Thế còn cốt truyện thì sao? Oc tưởng tượng ngao du vũ trụ của nhà văn bây giờ phải chuyển hướng đi sâu vào những chuyện vụn vặt, tỉ mỉ hàng ngày, thành thử cũng khó mà có được tác phẩm vượt qua các kiệt tác văn chương trước kia. Goethe từng nói:

Shakespeare có năm mơ cũng không ngờ rằng các kịch bản của mình lại được in thành sách lưu lại hậu thế. Khi ông viết, trong óc ông chỉ nghĩ đến sân khấu. Ông tưởng tượng kịch bản phải là thứ sống động, gồm toàn là các động tác. Nếu rời khỏi sân khấu mà không đọng lại cái gì trong lòng người xem, thì kịch bản kia chẳng còn giá trị gì nữa. Đối với sân khấu mà nói, chỉ có hiệu quả của từng khoảnh khắc mới là vấn đề quan trọng.

Cái sân khấu mà Shakespeare tưởng tượng, là “hành vi”, là “lời thoại trên sân khấu”, tuyệt nhiên không liên quan đến sự phân tích tâm lý, miêu tả tâm lý. Shakespeare không hề nghĩ đến chuyện người đọc chờ đợi ở ông những gì. So với cái thế giới rộng lớn và phong phú của Shakespeare, thì một số nhà văn hiện đại giỏi miêu tả tâm lý, chỉ nghĩ đến độc giả thanh niên và tầng lớp trí thức, mới đáng thương làm sao.

Tam quốc diễn nghĩa bắt rễ sâu trong lòng dân chúng

Kim Dung: Truyện *Tam quốc* đã trở thành một bộ phận trong đời sống tinh thần của đại chúng Trung Quốc, nhân dân tiếp thu từ đó bài học đạo đức và các tiêu chuẩn giá trị. Cần phải như Lưu Bị và Quan Vũ coi trọng nghĩa khí bạn bè, phải yêu dân, quyết không được như Tào Tháo vong ân bội nghĩa, vì lợi ích cá nhân mà làm những việc gian trá thâm độc. Mẫu mực đạo đức của Lưu Bị và Quan Vũ so với Khổng Tử, Mạnh Tử còn phổ cập hơn, hữu hiệu và quan trọng hơn. Cảnh sát và cả các nhân vật xã hội đen ở Hồng Kông đều lập đền thờ Quan Công, không hề thờ Khổng Tử, cũng không thờ Jésus hay đức Phật. Nhân vật tiểu thuyết mà trở thành đối tượng thờ cúng của đại chúng, quả thật chưa có tác phẩm văn chương nào khác trên thế giới đạt được. Người Hi Lạp cổ xưa sùng bái nhiều vị thần, hoàn toàn không phải do bộ sử thi “*Iliad*” mà ra, “*Iliad*” chẳng qua chỉ chép lại việc người Hi Lạp cổ xưa sùng bái nhiều vị thần mà thôi.

Ikeda: Người Trung Quốc kính cẩn thờ cúng Quan Vũ thật là hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi.

Trong hồi ký của nhà văn Trần Vũ Thần kể rằng ở một khu vực có bảy, tám ngàn người Trung Quốc cư trú, chỉ có một ngôi miếu thờ, đó là ngôi miếu thờ Quan Vũ, đủ hiểu sự sùng bái đối với Quan Vũ như thế nào.

Kim Dung: Tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* đúng là có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của lịch sử Trung Quốc. Khi dân tộc Nữ Chân tấn công triều đại nhà Minh, họ còn là một dân tộc man di chưa có văn hóa ở phương bắc, dĩ nhiên họ không hề biết đến loại sách cao siêu như

Bình pháp Tôn Tử. Tướng lĩnh của họ cầm quân đánh trận, cách thức chỉ huy hoàn toàn dựa theo *Tam quốc diễn nghĩa*. Nghe nói, đời vua thứ hai nhà Thanh là Hoàng Thái Cực đã sử dụng “kế phản gián” lừa được hoàng đế Sùng Trinh nhà Minh giết đại tướng Viên Sùng Hoán!

Ikeda: Việc đó đã được tiên sinh nói đến trong tiểu thuyết *Bích huyết kiếm* thì phải?

Kim Dung: Vâng, kế này bắt chước kế của Chu Du trong *Tam quốc diễn nghĩa*, lừa được Tào Tháo giết chết đô đốc hải quân Sái Mạo và Trương Doãn. Nếu Viên Sùng Hoán không chết, Ngô Tam Quế sẽ không trấn giữ Sơn Hải quan, quân Thanh sẽ chẳng thể dễ dàng tiến chiếm được Bắc Kinh như thế.

Ikeda: Thành trì bị chiếm không phải bởi sức công phá của kẻ thù bên ngoài, mà là do nội bộ bên trong, xưa nay đó là chuyện phổ biến. Nhật Liên đại thánh nhân từng nói: “Con rắn trên mình sư tử ăn thịt con sư tử”. Mỗi khi gặp đại sự, đoàn kết nội bộ là điều quan trọng bậc nhất.

Hôm nay sau khi nghe tiên sinh bày tỏ ý kiến, tôi mới biết Kim Dung tiên sinh đánh giá Chu Du rất cao. Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, Chu Du mưu lược như thế, Gia Cát Lượng mưu trí siêu việt như thế, vậy mà hai người ấy kề vai bên nhau vẫn không làm thay đổi được thực tế.

Tượng thần Quan Vũ tượng trưng cho “hiếu”, “nghĩa”

Kim Dung: Khắp nơi trên đất Trung Quốc đều có đền thờ Quan Đế. Đền thờ Quan Đế ở gần Lạc Dương quy mô rất lớn, hồi xưa sau khi đến đó, tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Thực ra, Quan Vũ trong sự thật lịch sử không có gì đặc biệt, dũng lực cá nhân bất quá cũng chỉ hơn Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu đôi chút; các dũng tướng của Tào Tháo như Trương Liêu, Từ Hoảng, Hứa Chử đều có thể đấu ngang ngửa với Quan Vũ. Lã Bố đương nhiên mạnh hơn Quan Vũ. Nói về dùng binh đánh trận, Quan Vũ chắc chắn không thể sánh với Tào Tháo, Gia Cát Lượng, Từ Mã Ý, Chu Du, Lã Mông, Lục Tốn, Lục Kháng, Triệu Vân, Trương Liêu. Quan Vũ được người đời sau tôn thờ, hoàn toàn là nhờ *Tam quốc diễn nghĩa* khuếch trương tinh thần trọng nghĩa của Quan Vũ. Dân gian Trung Quốc coi trọng nhất là đạo đức, trước tiên là “hiếu”, thứ đến “nghĩa”. Một bộ tiểu thuyết làm cho một danh tướng trở thành thần thánh, không chỉ nhờ ma lực của tiểu thuyết, mà còn nhờ đặc điểm truyền thống của người Trung Quốc.

Ikeda: Đúng, nhấn mạnh “hiếu”, “nghĩa” là hết sức rõ ràng. Cát Xuyên Anh Trị trong *Tam quốc chí* cũng mở đầu bằng việc nhấn mạnh Lưu Bị là một người con có “hiếu”, chứng tỏ chữ “hiếu” quả là vô cùng quan trọng.

Nói đến “nghĩa”, thì khởi đầu bằng việc “kết nghĩa vườn đào” làm anh em của Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi, xuyên suốt cả bộ sách là quan niệm đạo đức này. Chính nghĩa, nhân nghĩa, trung nghĩa, tín nghĩa, đạo nghĩa, tình nghĩa, ân nghĩa, đại nghĩa ... được người Trung Quốc đặt ngang nhau, mỗi từ ngữ ấy đều là mỹ từ chỉ luân lý được trọng vọng. Từ đó suy ra, “nghĩa” được hiểu là chính đạo mà mọi người cần hướng tới, là thứ cảm giác trật tự không thể thiếu giữa con người và xã hội, hơn nữa cần lấy đó làm nền tảng.

Trước kia khi tiến sĩ A.Toynbee hi vọng vào một “thế giới thống nhất” trong tương lai, ông đã hết sức chú ý đến kinh nghiệm thống trị, cảm giác thống trị của dân tộc Trung Quốc trong hơn hai ngàn năm trên một đất nước rộng lớn.

Tiến sĩ A.Toynbee cho rằng lấy “nghĩa” làm quan niệm đại diện là bối cảnh của cảm giác trật

tự độc đáo của người Trung Quốc. Đương nhiên, không thể quên cái cảm giác trật tự, một khi có bước đi sai lầm sẽ gây nguy hiểm lớn cho xã hội.

Lỗ Tấn khi chống “lễ giáo” nhà Nho từng nói rằng những người như Tần Thủy Hoàng, Tào Tháo, suy cho cùng là những người dị đoan với cái cảm giác trật tự kia, Lỗ Tấn đánh giá cao vai trò cải cách, hoạch định thời đại của hai nhân vật ấy. Đối với di sản tinh thần của dân tộc Trung Quốc, có thể nói Lỗ Tấn xét đoán rất nghiêm khắc mặt trái của lễ giáo. Nhưng cảm giác trật tự lấy chữ “nghĩa” làm tượng trưng đạo đức, quy tắc xã hội, thì cuối cùng sẽ sống mãi trong tâm thức của mỗi người Trung Quốc!

Kim Dung: Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, phần văn ngôn tương đối nhiều, hồi nhỏ tôi đọc say mê, tuy có rất nhiều câu không hiểu nghĩa, nhưng cốt truyện và nhân vật hấp dẫn quá, cuối cùng tôi bỏ qua những đoạn không hiểu, vẫn đọc một mạch hết cả bộ sách.

Ikeda: Đó là ma lực của tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa*! Chỉ có cốt truyện hay mới có thể hấp dẫn người ta như thế được. Còn thân bằng quyến thuộc của tiên sinh đối với tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* thì sao?

Kim Dung: Mẹ và các dì tôi thì thích đọc *Hồng lâu mộng*, mọi người thường thi nhau đọc thuộc lòng tên chương mục hoặc các bài thơ trong đó, ai thắng sẽ được thưởng một viên đường. Tôi ở bên cạnh nghe, cảm thấy chuyện các bà chẳng có gì thú vị, nhưng được nhận một viên đường từ tay mẹ tôi thì cũng khoái.

Ikeda: Tôi nghe nói ở Trung Quốc những người thích đọc *Hồng lâu mộng* được gọi là “*Hồng mê*”, điều đó chứng tỏ có rất nhiều người thích đọc *Hồng lâu mộng*, lệnh đường chắc cũng là một “*Hồng mê*”.

Thủy hử: tác phẩm nổi tiếng gửi gắm ước mong thầm kín của dân chúng

Ikeda: Trong dân gian Trung Quốc và Nhật Bản, *Thủy hử* và *Tam quốc diễn nghĩa* đều là tác phẩm được yêu thích nhất. Thời trẻ, tôi tham gia Hội *Thủy hử* do Hộ Điền tiên sinh sáng lập (Hội này có nhiệm vụ rèn luyện cho thanh niên), tên của Hội dĩ nhiên là lấy từ tên tác phẩm *Thủy hử*. Tại một vùng ngoại ô Tokyo, ân sư hướng dẫn chúng tôi học tập từ mọi chuyện trong bộ tiểu thuyết *Thủy hử*, cảnh ấy đến giờ tôi vẫn chưa quên.

Kim Dung: Trong cuốn tiểu thuyết *Cách mạng nhân gian* của tiên sinh, tôi có đọc tình tiết đó.

Ikeda: Mọi người ai cũng biết toàn bộ câu chuyện trong *Thủy hử* chỉ là hư cấu, mỗi chuyện thủ lĩnh Tống Giang là có chép trong sử sách mà thôi. Sau mấy trăm năm biến đổi, sự tích anh hùng trong truyền thuyết dân gian đã diễn biến thành cốt truyện như ta thấy trong tiểu thuyết *Thủy hử*.

Từ văn vện vài dòng chép trong sử mà diễn hóa thành một bộ tiểu thuyết sử thi hoành tráng, dẫu tác giả có sức tưởng tượng phong phú đến mấy, mà không có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng, thì cũng chẳng thể thành công được đến vậy.

Do bị bọn quyền thế áp bức, lăng nhục, “ước gì có bậc anh hùng hào kiệt”, “ước gì có chốn trừ bạo an dân”, - chính mơ ước đó đã sản sinh ra *Thủy hử*, một tác phẩm văn chương phản ánh

ước vọng của dân chúng đương thời. Lương Sơn Bạc là nơi các anh hùng tụ họp, một thế giới tự do tự chủ mà những người bị đè nén áp bức tìm đến.

Kim Dung: *Thủy hử* cơ bản là bộ tiểu thuyết nổi loạn, ca ngợi các nhân vật anh hùng nổi dậy chống cường quyền. *Thủy hử* có nhiều bản khác nhau, có bản gồm một trăm hồi, có bản gồm bảy mươi mốt hồi, có bản một trăm hai mươi hồi, có bản một trăm mười lăm hồi. Bản *Thủy hử* một trăm hai chục hồi kể đến đoạn các anh hùng đầu hàng triều đình, đi dẹp giặc, cuối cùng lần lượt chết hết, hoặc bỏ mạng trong chiến trận, hoặc bị hoàng đế hạ độc.

Ikeda: Ở đây có một điểm không thể bỏ qua. Các anh hùng *Thủy hử* đang được sống tự do tự tại trong một bờ cõi riêng chẳng cần phải liều mình xông pha trận mạc, hưởng hồ chả đại gì lại phải vào sinh ra tử để cứu giúp triều đình.

Nhưng cá tính của họ không cho phép họ nhìn thấy dân chúng sắp chết mà không cứu. Nhân dân gặp nạn, các anh hùng phải xông ra. Triều đình lợi dụng điều đó để chiêu hàng họ. Lợi dụng chân tình yêu nước yêu dân của họ rồi, rồi triều đình diệt trừ họ, thế là chấm hết “lực lượng của dân chúng”. Khi hướng dẫn chúng tôi đọc *Thủy hử*, Hộ Điền tiên sinh đã chỉ rõ điểm này, tôi cũng tính lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho cả đời mình.

Các anh hùng Thủy hử vì sao lại chọn cách “chiêu an”?

Kim Dung: Chủ tịch Mao Trạch Đông từng phê phán “chủ nghĩa đầu hàng” của Tống Giang, cho rằng *Thủy hử* là một bộ sách xấu. Cá nhân tôi cho rằng vào thời Bắc Tống, việc các anh hùng *Thủy hử* đầu hàng triều đình e rằng là kết quả tất nhiên, trừ phi các anh hùng chiến đấu đến cùng, nói như Hắc Toàn Phong Lý Quỳ, lật đổ hoàng đế và đưa đại ca Tống Giang lên ngai vàng. Nhưng thực ra Lương Sơn Bạc chỉ giết quan tham chứ không mưu phản, Tống Giang cũng không có dã tâm làm hoàng đế, chỉ muốn giết hoàng đế và bọn tham quan ô lại một trận cho đã mà thôi.

Ikeda: Nếu xét theo quan điểm của tư tưởng Mao Trạch Đông “tạo phản có lý” và “cách mạng không ngừng”, thì việc anh hùng hào kiệt *Thủy hử* nhận lời triều đình chiêu an, tức là họ đã khuất phục trước trật tự và thể chế.

Nhưng nếu duy trì kết quả do “tạo phản có lý” gây nên, thì sẽ là rối loạn, khủng bố, nhân tâm hoang phế và xã hội đình trệ. “Tạo phản có lý” và chủ nghĩa vô chính phủ là cùng một giuộc. “Định luật vàng” của chủ nghĩa vô chính phủ chính là “tự do” phải không? Nhưng thứ “tự do” đó là lý luận quái dị, là thứ tà luận biện hộ cho thói cực đoan hung bạo, đòi “tự do” kiểu đó sẽ dẫn đến độc tài, chuyên chế.

Nhìn lịch sử cận đại, sẽ thấy thói cuồng nhiệt hung bạo của chủ nghĩa vô chính phủ nhất định bị nền chính trị khủng bố và chính trị cường quyền lợi dụng như một thủ đoạn.

Kim Dung: “Tạo phản có lý”, cần xem đối tượng của tạo phản là ai. Tạo phản đối với chủ nô bạo ngược, bọn phong kiến thống trị, bọn đế quốc xâm lược, thì tất nhiên là có lý. Nhưng trật tự cách mạng đã được thiết lập, thì không thể tạo phản đối với trật tự đó, mà chỉ có thể yêu cầu cải tiến, để cho trật tự ấy được củng cố và ổn định hơn. Cứ không ngừng tạo phản, sẽ biến thành vô chính phủ, tức là vô lý. Các anh hùng *Thủy hử* bấy giờ chỉ có thể lựa chọn một trong hai con đường; một là ở lại Lương Sơn Bạc tiếp tục làm cường đạo, phát triển thế lực, chiếm

lĩnh toàn bộ tỉnh Sơn Đông (thậm chí lấn sang phía nam tỉnh Hà Bắc, phía bắc tỉnh Giang Tô), lập ra một vương quốc độc lập; hai là tiếp nhận sự chiêu an của triều đình, đầu hàng qui thuận. Một số thủ lĩnh như Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa, Ngô Dụng, Quan Thắng, Hoa Vinh, Tần Minh, Từ Ninh từng là quan lại chốn nha môn, hoặc là thân sĩ hào phú, hoặc là nho sinh, hoặc vốn là tướng lĩnh thống binh của triều đình; nếu họ từ bỏ cuộc sống độc lập, trở lại với triều đình, thì trong lòng cũng thấy là chuyện bình thường. Còn như Lâm Xung, Lý Quỳ, Võ Tòng, Lỗ Trí Thâm, Lưu Đường... là những anh hùng có tính phản kháng tương đối mạnh, không giữ địa vị quan trọng ở Lương Sơn Bạc, thì chỉ còn cách nghe theo các đầu lĩnh mà thôi.

Ikeda: Các phương hào kiệt cố thủ tại Lương Sơn Bạc, nếu chỉ là người vô pháp vô thiên, thì dù tốt hay xấu, tôi nghĩ cũng chỉ là một bọn thổ phỉ.

Kim Dung: Các anh hùng *Thủy hử* cuối cùng đầu hàng triều đình là một sự thực, song không thể vì thế mà phủ định họ hoàn toàn. Trọng điểm của *Thủy hử* là chống lại triều đình, đấu tranh chống uy quyền, bất công, tinh thần cơ bản là phản kháng. Tựa hồ không thể căn cứ vào kết cục đầu hàng, mà bảo rằng tác phẩm này tuyên truyền “chủ nghĩa đầu hàng”. Cũng có thể nói, kết cục bi thảm của các anh hùng *Thủy hử* cho ta một bài học sống động: đầu hàng vua chúa, tham quan ô lại thì sẽ không dẫn đến kết quả tốt lành gì; dù thế nào cũng phải đấu tranh đến cùng, nhất định không được đầu hàng.

Việc Chủ tịch Mao Trạch Đông phê phán *Thủy hử* giữa thời “đại cách mạng văn hóa”, tôi tin rằng đã có tác dụng chính trị của nó, chủ yếu là phê phán chủ nghĩa đầu hàng của Tống Giang, đại khái là chống thái độ thỏa hiệp.

Thời đại của Tống Giang, Ngô Dụng khác hẳn thế kỷ 20, họ không cam chịu sự đè nén vô lý của quan phủ, họ giết quan tạo phản, hoàn toàn không có mục tiêu lâu dài, nếu đòi miêu tả họ thành những người cách mạng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp vô sản, đấu tranh đến cùng, thì e rằng đó là ảo tưởng bôi nhọ sự thật lịch sử. Hành động, tư tưởng của những người như Tống Giang, Sài Tiến, Lý Quỳ, Võ Tòng... tất nhiên chịu ảnh hưởng xuất thân, gia thế, từng trải của mỗi người, không thể đem kỷ luật cách mạng, tính Đảng thời nay áp đặt cho họ. Các anh hùng *Thủy hử* đã đầu hàng triều đình, kết quả đầu hàng vô cùng bi thảm. Tôi học *Thủy hử* khi viết tiểu thuyết *Thư kiếm ân cừ lục*, trong đó lãnh tụ Trần Gia Lạc thỏa hiệp với hoàng đế nhà Thanh, bị mắc lừa, kết quả vô cùng bi thảm; thực tế chủ đề là phản đối sự thỏa hiệp, đầu hàng bọn quan lại phong kiến, ngụ ý cần chống đến cùng. Nhưng chống đến cùng rồi có lối thoát hay không? Thì trong điều kiện lịch sử thời kỳ đó, không thể tìm được lối thoát.

Ikeda: Đúng. Chúng ta từng nói đến Lỗ Tấn, khi nói về cuộc “đấu tranh chống tà ác”, Lỗ Tấn nghiêm khắc vạch rõ: “Phải đánh bọn xấu, bọn chó má đến cùng!” Bọn chó má sẽ không bao giờ thay đổi bản tính căn càn của chúng, nhất định không được nương tay với chúng. Dù thế lực tàn ác xấu xa có làm ra vẻ đáng thương đến mấy, cũng phải đánh đến cùng, quyết không dung tha.

Không lấy thành bại luận anh hùng

Kim Dung: Theo thiển ý của tôi, *Thủy hử* tả các anh hùng đầu hàng triều đình, kết quả đầu hàng vô cùng bi thảm, bị giết sạch, thế mới đúng là “chống chủ nghĩa đầu hàng”. Còn giả sử *Thủy hử* tả các anh hùng Lương Sơn Bạc sau khi nhận chiêu an lại được hưởng vinh hoa phú

quý, đòi nợ truyền đời kia, kết quả mười phần mỹ mãn, thì đó mới chính là chủ nghĩa đầu hàng, mới là khuyên những người tạo phản đầu hàng.

Chủ tịch Mao Trạch Đông phê phán Tống Giang, đại khái như câu thơ “Nghĩ tương thừa dững truy cùng khấu, bất khả cô danh học bá vương”. Nhấn mạnh tinh thần kiên quyết cách mạng, là thái độ cần có ở một lãnh tụ lớn của cách mạng.

Hồng lâu mộng là cuốn tiểu thuyết được Chủ tịch Mao Trạch Đông tán thưởng. *Hồng lâu mộng* tả nhân vật chính Giả Bảo Ngọc về sau lấy Tiết Bảo Thoa, sinh con, Lâm Đại Ngọc thì hàm oan mà chết. Bộ tiểu thuyết này không phải tán dương hôn nhân theo lễ giáo cũ “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, mà là ca ngợi tinh thần tự do yêu đương, giải phóng cá nhân, phản đối lễ giáo cổ hủ. Tuy kết quả là hôn nhân kiểu “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” thành công, song tinh thần của cả bộ sách là chống lễ giáo phong kiến.

Ikeda: Đó là bi kịch do gia đình phong kiến gây ra, trên ý nghĩa này, tiểu thuyết *Nhà* của Ba Kim cũng thể hiện chủ đề tương tự.

Kim Dung: Bộ *Tam quốc diễn nghĩa* cũng căn cứ sự thực lịch sử mà thuật việc con trai của Tào Tháo là Tào Phi xưng đế, Tư Mã Ý diệt Thục, Ngô, Lưu Bị, Gia Cát Lượng, Quan Vũ đều thất bại và chết trận; nhưng bộ sách này không hề tán dương sự xảo trá gian hùng của Tào Tháo và thành công của Tư Mã Ý; không hề phủ định sự nhân nghĩa của Lưu Bị và Khổng Minh. Người Trung Quốc có câu “Không lấy thành bại luận anh hùng”, câu này áp dụng vào hai bộ sách *Tam quốc diễn nghĩa* và *Thủy hử* là rất thích hợp.

Ikeda: Tôi cũng nghĩ như vậy. Trong bài thơ *Gió thu sao sa gò Ngũ Trượng* của tôi có câu “Thành phủ thùy năng luận, dĩ nhất tử tận thân thành”. Con người có vĩ đại hay không, không thể dựa vào sự thành bại mà luận đoán! Có khi sự thành bại phải một ngàn năm, hai ngàn năm sau mới quyết định được.

Kim Dung: *Thuyết Nhạc toàn truyện* tả Nhạc Phi trung dũng mà bị sát hại, Tần Cối gian ác mà được hưởng đại phú đại quý và trường thọ. Miêu tả sự thực lịch sử, song chủ ý khen trung chê gian là hết sức rõ ràng.

Ikeda: *Thuyết Nhạc toàn truyện* tả Nhạc Phi, trung thần thời Nam Tống, vì bị Tần Cối vu oan giá họa mà bị sát hại, kẻ gian ác Tần Cối thì lại vui sống nhơn nhơ; nhưng đời đã đóng đinh Tần Cối trên cây cột nhục nhã của lịch sử. Thậm chí đến tận nay, tôi nghe nói ở Trung Quốc, Tần Cối vẫn là danh từ chỉ “kẻ bán nước”, “tên phản bội”.

Thủy hử có nhiều bản, tôi tin rằng bản do Kim Thánh Thán sửa đổi được lưu truyền rộng rãi nhất.

Kim Dung: Kim Thánh Thán người đời nhà Thanh, tên thật là Kim Nhân Thụy. Kim Thánh Thán hành sự không theo quy tắc, tự xưng thánh nhân; Khổng Tử gặp ông ta cũng sẽ lắc đầu thở dài, cho nên mới lấy bút danh “Thánh Thán”.

Ikeda: Thì ra vậy.

Kim Dung: Bản *Thủy hử* do Kim Thánh Thán san cải, đem bỏ toàn bộ tình tiết Tống Giang đầu hàng, các anh hùng bị chết thảm, kết thúc tác phẩm bằng việc Lư Tuấn Nghĩa mơ thấy ác

mộng: các anh em đều bị trói ở pháp trường, tất cả sắp bị chém đầu. Bản sửa đổi này được hoan nghênh. Đương nhiên, có nhiều chỗ sửa đổi rất dở.

Ikeda: Bản sửa đổi của Kim Thánh Thán, tức bản gồm 71 hồi, sau khi được lưu hành, thì các bản *Thủy hử* gồm 100 hồi, 120 hồi dần dần không lưu truyền nữa; mãi đến đầu thế kỷ 20 hai bản sau mới lại xuất hiện phải không? Nghe đâu là từ Nhật Bản truyền về Trung Quốc.

Kim Dung: Các nhân sĩ phái chính thống phản đối việc tụ nghĩa tạo phản ở Lương Sơn Bạc. Có bộ tiểu thuyết *Đãng Khẩu chí* của Du Vạn Xuân tả các trung thần dũng tướng của triều đình đã tiêu diệt Lương Sơn Bạc; các anh hùng Lương Sơn Bạc chiến đấu đến cùng, nhưng đều bị bắt hoặc bị giết, không một ai thoát. Ngụ ý những ai chống đối triều đình đều sẽ gặp kết cục không ra gì. Trong xã hội Trung Quốc có lưu truyền câu: “Trẻ không đọc *Thủy hử*, già không đọc *Tam quốc*. *Thủy hử* miêu tả những người bị đè nén, dũng cảm vùng dậy chống lại uy quyền, tạo phản giết người; đủ thấy người ta coi *Thủy hử* có tác dụng cổ vũ thanh niên vùng dậy tạo phản.

Ikeda: Nghĩ đến bọn “Hồng vệ binh” thời kỳ “đại cách mạng văn hóa” thì cũng hiểu phần nào. Nếu những người ở Lương Sơn Bạc gặp “đại cách mạng văn hóa” thì những kẻ như Hắc Toàn Phong Lý Quỳnh chắc sẽ xông lên hàng đầu.

Tiên sinh từng viết xã luận khẳng định rằng bản chất của “đại cách mạng văn hóa” chỉ là tranh giành quyền lực. Trên một ý nghĩa nào đó, sự ngây thơ và nhiệt tình của thanh niên bị các “ông lớn” xảo quyệt lợi dụng để tranh giành quyền lực. Các “ông lớn” xảo quyệt không chỉ tồn tại trong thế giới tiểu thuyết thôi đâu!

Kim Dung: Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, người người đều sử dụng mưu kế, các nhân vật chính như Lưu Bị, Gia Cát Lượng, nhất là Tào Tháo đều vậy. Người già vốn đã tính toán thận trọng, lại đọc *Tam quốc diễn nghĩa*, e rằng sẽ càng quỷ kế đa đoan, hãm hại những người xung quanh. Đó là quan niệm của những kẻ đang nắm địa vị thống trị trong xã hội Trung Quốc muốn đề phòng sự chống đối của người khác. Kỳ thực *Thủy hử* khích lệ thanh niên dũng cảm đấu tranh, *Tam quốc diễn nghĩa* phân biệt trung gian phải trái rất rõ ràng.

Cảm giác trật tự đặc biệt của Trung Quốc

Ikeda: Tôi có ấn tượng trực giác, rằng cả *Tam quốc diễn nghĩa* lẫn *Thủy hử* đều tuyên dương “vương đạo”, phủ định cái gọi là “bá đạo”, cũng phản đối “kỳ đạo”. Vì xã hội loài người cần có một trật tự. Trung Quốc chủ yếu theo truyền thống Nho gia. Hai bộ tiểu thuyết nói trên có cùng cội nguồn với truyền thống đó.

Trong *Tân Thủy hử truyện* của Cát Xuyên Anh Trị, khi các hào kiệt tụ tập ở Tụ nghĩa sảnh, Tống Giang ngâm thơ, biểu thị chấp nhận sự chiêu an của thiên tử, nguyện lấy tính mạng mình tận trung báo quốc, thì Lý Quỳnh nghe vậy cả giận, nhấc: “Hừ, chẳng ra gì!” Tống Giang liền lựa lời khuyên:

Bất kể như thế nào, triều đình Tống đã khai phá nền văn minh có từ mấy ngàn năm nay của đất nước này, lực lượng quả thực rất hùng hậu. Nếu nền đại thống này đến đây chấm dứt, ắt thiên hạ đại loạn, dân chúng bốn phương điêu đứng, đâu được như hôm nay!

Chiến tranh và thiên hạ đại loạn tất nhiên sẽ làm cho trăm họ sinh linh đồ thán, phải đạt được cảnh thái bình trật tự thì mới có thể xây dựng đời sống văn minh, ý thức đó phải được

thể hiện bằng hành động. Chống tà ác hoàn toàn không có nghĩa là phải trở thành những kẻ “loạn thần tặc tử” vô chính phủ. Mấy câu nói trên của Tống Giang khiến người ta nghĩ người Trung Quốc có cảm giác trật tự rất đặc biệt, tượng trưng khôn khéo cho cảm giác vũ trụ vậy.

Nhìn chung tư tưởng phương Tây nhấn mạnh cách mạng, biến đổi, có khuynh hướng vô trật tự rõ ràng; ngược lại, tư tưởng của Trung Quốc lấy Nho gia làm trung tâm, có khuynh hướng tuân theo trật tự của vũ trụ. Ban nãy tôi vừa nói rằng cần phải suy nghĩ đến chính diện và phản diện, vậy có thể nói rằng cần duy trì trật tự ổn định, lấy đó làm ưu điểm mà kế thừa. Tôi nghĩ nền văn minh Trung Quốc tích lũy được trong chuyện này là di sản quan trọng của loài người.

Kim Dung: Bản *Thủy hử* gồm 71 hồi kết thúc bằng bốn chữ lớn “thiên hạ thái bình” là có ngụ ý này. *Thủy hử* nhấn mạnh “thay trời hành đạo”, chữ “đạo” ở đây đại diện cho chính nghĩa, nhân đạo, cho một trật tự ổn định, hợp lý. *Tam quốc diễn nghĩa* và *Thủy hử* đều là sách tốt, có giá trị, được mọi người yêu thích.

Sự ra đời của Thủy hử và tính xã hội của nó

Ikeda: Tác phẩm *Thủy hử* lưu truyền mấy trăm năm nay không giảm, sức sống của nó có tính tiêu biểu cho một số phương diện hay không? Một tác phẩm được dân chúng hoan nghênh như thế, nhất định có nguyên nhân của nó. Tiên sinh cho rằng nguồn gốc sức lôi cuốn của *Thủy hử* là gì?

Kim Dung: Tôi cho rằng sức lôi cuốn của *Thủy hử* chủ yếu là ở sự vùng dậy chống áp bức bất công, làm cho người ta khoái trá. Bạn tôi, giáo sư Tôn Thuật Vũ, nghiên cứu rất sâu về *Thủy hử*. Ông có một kiến giải mới, cho rằng *Thủy hử* là “sách giáo khoa” dành cho những người sống ở vùng bị bọn Kim xâm lược chiếm đóng từ Trường Giang trở lên phía bắc, thời Bắc Tống. Giới trộm cướp thổ phỉ ở các sơn trại học từ *Thủy hử* cách thức hoạt động, đối với người cùng cảnh ngộ phải có nghĩa khí, có thể giết người cướp của, phóng hỏa báo thù, thậm chí có thể ăn thịt người, nhưng không tham tài hiếu sắc, không cưỡng dâm phụ nữ. Tôn Thuật Vũ tiên sinh phân tích rất có lý, song tôi vẫn không tin lắm. Tôi đồng ý rằng *Thủy hử* là truyền thuyết dân gian bắt nguồn từ khu vực bị bọn xâm lược Kim chiếm đóng, nhân dân bị áp bức vũ trang khởi nghĩa, đứng dậy chống bọn xâm lược, bọn thổ hào đè nén và bọn quan lại hủ bại; trong quá trình sử dụng bạo lực, khó tránh chuyện cướp phá gia trang, chiếm núi làm sào huyệt.

Ikeda: Người Trung Quốc có câu tục ngữ “Quan bức dân phản”, “Bức thương Lương Sơn”, thì ra bắt nguồn từ đây. Rất nhiều người chỉ vì cùng đường mà đành lên núi làm thổ phỉ!

Kim Dung: Bộ sách này tỏ thái độ hoàn toàn đồng tình với giới thổ phỉ “giặc cỏ”, miêu tả họ bị áp bức bất công, bắt đắ dĩ phải “lên núi làm giặc”. Nhưng trong sách có cảnh lạm sát người vô tội, mổ bụng moi gan người, xét theo quan điểm hiện đại, là quá ư tàn bạo. Bọn trộm cướp thổ phỉ có thể học tập các phẩm chất tốt đẹp, như lòng nghĩa khí, khảng khái, giúp đỡ lẫn nhau; nhưng tôi không tin rằng mục đích của tác giả viết tiểu thuyết *Thủy hử* là để làm “sách giáo khoa” cho bọn trộm cướp thổ phỉ. Tác giả viết *Thủy hử*, theo tôi, là muốn phản ánh tâm tư nguyện vọng của đông đảo nhân dân khu vực bị bọn Kim xâm lược chiếm đóng.

Ikeda: Bọn trộm cướp thổ phỉ chỉ cần không làm hại trăm họ đang bị quan lại áp bức, hơn nữa nếu bọn họ còn cướp của nhà giàu chia cho người nghèo, thì sẽ giành được sự đồng tình của dân chúng. Còn lạm sát người vô tội là vô nhân đạo. Nhân dân không tắc sắt trong tay rất

cần đến các vị anh hùng hào kiệt có tài trừ bạo an dân, giúp đỡ người nghèo.

Kim Dung: Tôi có hai người em họ là Mã Ấu Thản và Mã Thái Lai, đều là giáo sư nổi tiếng, chuyên nghiên cứu tiểu thuyết Trung Quốc. Mã Ấu Thản làm giáo sư đại học Hawaii, Mã Thái Lai thì làm giáo sư đại học Chicago bên Mỹ, hai vị này đều nghiên cứu kỹ về *Thủy hử*. Hồi ấy họ mãi học tập nghiên cứu, đều chưa lấy vợ. Tôi từng viết thư khuyên họ như sau:

“Nữ giới trong truyện *Thủy hử* đều là những người vợ không ra gì. Phan Kim Liên, Phan Xảo Vân, Yên Bà Tích loạn luân; vợ của Lưu Cao, vợ của Lư Tuấn Nghĩa chẳng ra gì. Bạch Tú Anh càng làm cho người ta phẫn nộ. Nào phong trần nữ tử Lý Thụy Lan hãm hại Sử Tiến, nào kỹ nữ Lý Xảo Nô trói buộc An Đạo Toàn, kẻ nào cũng xấu xa. Cổ đại tấu, Tôn nhị nương tất nhiên không dám lĩnh giáo. Còn Hộ tam nương xinh đẹp phi phàm, thân hình chắc đẹp lắm; nhưng chuyện phòng the lẽ không đáp ứng nổi, người phụ nữ này sức khỏe phi thường, hạng thư sinh chúng ta có mà đầu hàng từ sớm, chẳng lẽ khấu đầu xin tha? Nhưng hai chú em chớ vì thế mà nhụt chí. Hai chú nghiên cứu kỹ *Thủy hử*, rất có thể không chú ý đến hai mỹ nhân cực kỳ hiền thực, mà Thi Nại Am chưa miêu tả kỹ. Tôi đổ hai chuyên gia về *Thủy hử* biết hai mỹ nữ kia là ai?”

Ikeda: Hay quá! Hay quá! Bức thư của tiên sinh dí dỏm, khiến người nghe thú vị quá chừng. Tiên sinh nhớ *Thủy hử* đến từng chi tiết, xin hỏi tiên sinh, hai mỹ nữ trong *Thủy hử* ấy là ai?

Kim Dung: Người thứ nhất là vợ của Lâm Xung. Con trai của Cao Cầu là Cao Nha Nội, chuyên săn tìm gái đẹp trong thành, đã gặp không biết bao nhiêu nữ nhân xinh đẹp, giỏi thưởng thức sắc đẹp mỹ nhân, hiển nhiên hấn vào loại “chuyên gia” sành sỏi. Vậy mà vừa nhìn thấy vợ của Lâm Xung thì hấn bị hớp hồn tức thì, quyết tìm trăm phương ngàn kế chiếm lấy cho bằng được. Nữ nhân vừa mắt Hồ Vương Anh, chưa chắc đã đẹp thật sự; nhưng người nào đã được Cao Nha Nội chọn, thì chắc chắn đẹp như tiên. Thi Nại Am không giỏi miêu tả mỹ nhân, phải tả gián tiếp như thế đối với sắc đẹp của vợ Lâm Xung; tôi tin rằng kỹ nữ số một ở thành Biện Lương là Lý Sư Sư vị tất sánh kịp. Hơn nữa vợ Lâm Xung lại trung trinh tiết liệt, đức dung kiêm toàn.

Ikeda: Chuyện này tương tự như tác phẩm *Nhà thờ Đức bà Paris* của Victor Hugo, chỉ khác Lâm Xung là anh hùng hảo hán, một nam tử kỳ vĩ, không xấu xí quái dị như thằng gù kéo chuông. Lâm Xung bị “buộc lên Lương Sơn”, cũng là một nhân vật rất tiêu biểu. Nhân vật hư cấu này thông qua tiểu thuyết *Thủy hử* đã biến thành nhân vật lịch sử ai ai cũng biết, sức mạnh của tác phẩm văn chương quả không thể xem thường!

Kim Dung: Người thứ hai tướng mạo tuy chưa phải là quốc sắc thiên hương, nhưng sự dịu dàng hiền thực chắc là giết giải quán quân đời Tống. Người đó là ai vậy? Là em gái của Hoa Vinh, vợ của Tần Minh, nàng Hoa tiểu muội vậy. Tần Minh biệt hiệu “Tích lịch hỏa” (Lửa sấm sét), tính nóng như lửa, động một tí là vung cây lang nha bổng loạn đả loạn sát. Tần Minh sau khi lấy nàng Hoa tiểu muội, nhà cửa êm ấm, không nghe thấy tiếng quát tháo bao giờ. Thử tưởng tượng, sống chung mười mấy năm với “Tích lịch hỏa” mà yên ấm như vậy, đủ biết nàng Hoa tiểu muội tính nết hiền dịu chừng nào. Hoa tiểu muội có cô em gái, dung mạo và tính nết cũng hay chẳng kém. Lấy được một người vợ như thế, thử hỏi còn gì sung sướng bằng! Về sau giáo sư Mã Ấu Thản lấy vợ sinh con, hưởng cuộc sống gia đình hạnh phúc, tuy không phải vì nghe lời khuyên của tôi, song nhắc đến *Thủy hử* vẫn thấy lý thú.

Tôi nói ra xa đề để thấy những người viết tiểu thuyết chúng ta khi đọc tiểu thuyết của người khác thường thường suy đoán những tình tiết mà tác giả chưa miêu tả cặn kẽ.

Ikeda: Ha ha! Tôi thấy tiên sinh là người tiêu biểu cho sự phong nhã của văn nhân Trung Quốc, tiên sinh cũng rất chú ý đến đời sống tình cảm của cá nhân, gia đình. Truyện *Thủy hử* kỳ thực rất nhấn mạnh nghĩa khí, chữ “nghĩa lý nhân tình” trong tiếng Nhật cũng chính là phong cách trong *Thủy hử* vậy!

Nói chuyện nhân vật lịch sử với thanh niên

Kim Dung: Cách đây ít lâu, một nhóm sinh viên Trường đại học Bắc Kinh cùng sinh viên Hồng Công đến thăm tôi, qua câu chuyện tôi thấy họ kiến thức phong phú, kiến giải rõ ràng, tôi cảm thấy rất thích trình độ cao của họ. Tôi hỏi họ tên của từng người, họ viết họ tên và khoa mà họ theo học.

Ikeda: Thanh niên là hi vọng của xã hội, thường xuyên ở bên cạnh họ, tâm hồn ta sẽ trở nên trẻ trung. Tôi phát hiện các nhà văn lớn rất thích kết bạn với thanh niên, như Ba Kim tiên sinh chúng ta đã nhắc tới, mỗi khi gặp thanh niên, Ba Kim tiên sinh đều tỏ ra hết sức vui vẻ.

Kim Dung: Có một cô rất xinh họ Loan, cô ta viết chữ thảo, tôi đọc không ra, bèn hỏi: “Cô họ gì?” Cô ta đáp: “Em họ Loan, họ này hơi lạ, viết như chữ “biến” vậy”. Tôi hiểu ý, nói: “Vâng, thời cổ họ Loan hoàn toàn không lạ, Loan trong Loan Thư, Loan Bố, Loan Diên Ngọc!” nhất thời cô gái chưa nghĩ ra Loan Diên Ngọc là ai, vẻ mặt lúng túng; tôi nhắc: Một nhân vật trong *Thủy hử*. Một sinh viên nam đứng bên nói: “Ồ, ba lần đánh Chúc gia trang, giáo đầu của Chúc gia trang”. Cô họ Loan nhớ ra, không phục lắm, lắm bầm: “Đó là một nhân vật phụ, tính nết không ra gì!” Câu này nói đúng. Tính cách của Loan Diên Ngọc không ra gì, võ nghệ cũng kém, không bằng giáo đầu Sử Văn Cung. Lỗ Tấn tiên sinh viết tạp văn từng dùng bút danh “Loan Diên Thạch”, ngụ ý coi thường Loan Diên Ngọc”.

Ikeda: Tiên sinh không chỉ thông thuộc các nhân vật trong *Thủy hử*, mà điều đó còn phản ánh thái độ trọng thị của tiên sinh đối với lịch sử. Ở Nhật Bản có người cho rằng Trung Quốc có lịch sử quá lâu dài, nên cứ theo lối cũ, việc hiện đại hóa trở nên đặc biệt khó khăn gian khổ; nhưng tôi cho rằng nghiên cứu lịch sử thì có quan điểm lịch sử đúng đắn là quan trọng nhất. A.Toynbee là một học giả rất quan trọng của thế kỷ 20, có cái nhìn rất sắc sảo về lịch sử Trung Quốc.

Kim Dung: Vâng, giáo dục lịch sử vô cùng quan trọng, tôi rất hứng thú đối với lịch sử. Tôi nói với cô sinh viên họ Loan kia: “Lịch sử có hai nhân vật họ Loan chẳng tầm thường chút nào. Ví dụ như Loan Bố là người có nghĩa khí, có phẩm chất cao quý”. Nhóm sinh viên kia nhất thời chưa nghĩ ra Loan Bố là ai. Tôi giải thích đơn giản, Loan Bố là đại tướng, thuộc hạ của Bành Việt đầu thời Tây Hán, Bành Việt và Loan Bố vốn cùng làm kẻ cướp, rất thân với nhau. Hán Cao Tổ giết các công thần, giết cả Bành Việt, bêu đầu ngoài bãi trống, hạ lệnh kẻ nào lấy xác mang đi sẽ bị chém đầu. Loan Bố công khai đến mang xác Bành Việt đi, khóc lóc thảm thiết. Hán Cao Tổ bắt Loan Bố hỏi tội, Loan Bố hùng hồn biện luận, nói Bành Việt không hề phạm tội gì lớn, Loan Bố này vì nghĩa mà đến nhặt xác bạn. Hán Cao Tổ cảm động, tha tội cho Loan Bố (trong bụng cũng có phần hổ thẹn vì đã giết Bành Việt). Người đời sau rất kính nể Loan Bố về sự trọng nghĩa.

Loan Thư là một vị đại quan ở nước Tấn thời Xuân Thu, từng chỉ huy quân đội đánh bại quân Sở, lập đại công. Thế nhưng về sau danh tiếng của một nhân vật lớn trong lịch sử lại không lừng lẫy bằng một nhân vật nhỏ trong tiểu thuyết.

Tính quần chúng của Thủy hử

Ikeda: Tôi muốn thỉnh giáo tiên sinh về vấn đề đánh giá *Thủy hử*. *Thủy hử* được xếp vào một trong bốn bộ tiểu thuyết lớn của Trung Quốc, tiểu thuyết Trung Quốc dưới hình thức chương hồi bắt đầu lưu truyền từ đời nhà Minh. Có người cho rằng tiểu thuyết *Nguyên thi vật ngữ* của Nhật Bản xuất hiện sớm hơn, nhưng *Thủy hử* cũng được hoan nghênh tại Nhật Bản.

Kim Dung: *Thủy hử* trong xã hội Trung Quốc được lưu truyền rất rộng, ảnh hưởng sâu xa, chỉ đứng sau *Tam quốc diễn nghĩa*. Tại các nước phương Tây, cuốn sách có ảnh hưởng lớn nhất là *Kinh Thánh*. Ở Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn nhất đến tư tưởng xã hội là các loại tiểu thuyết thông tục, ngoài *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy hử*, còn có *Phong thần diễn nghĩa*, *Tây du ký*.

Ikeda: Tức là nói rằng tiểu thuyết là hình thức văn chương dễ được dân gian tiếp thụ, dễ được hoan nghênh hơn, phải không? Đương nhiên muốn nói đến tiểu thuyết cổ điển kiểu Trung Quốc.

Kim Dung: Do cốt truyện của tiểu thuyết thông tục dễ lưu truyền hơn các hình thức như kịch, kể chuyện khác, nên nó có ảnh hưởng rộng lớn hơn. Nói đến Quan Vũ, Võ Tòng, Khương Thái Công, Tôn Ngộ Không, một người Trung Quốc dù chưa bao giờ cầm sách đến trường, cũng có thể đàm luận hăng hái. Nhà học giả lớn cuối đời Thanh Lương Khải Siêu có viết cuốn sách *Quan hệ giữa tiểu thuyết và quần trị* luận về ảnh hưởng to lớn đối với quần chúng của tiểu thuyết lưu truyền trong xã hội Trung Quốc.

Ikeda: Lương Khải Siêu tựa hồ đánh giá rất cao về tiểu thuyết. Hồ Thích, Lỗ Tấn tiên sinh cũng rất chú trọng nghiên cứu tiểu thuyết. Hồ Thích rất tán thưởng *Tam quốc diễn nghĩa*, còn Lỗ Tấn thì có trước tác nghiên cứu *Trung Quốc tiểu thuyết sử lược*.

Kim Dung: Điều quái lạ là giới phê bình văn học cận đại và hiện đại thì lại chỉ đánh giá cao tiểu thuyết kiểu phương Tây dành cho tầng lớp trí thức cao sang, mà có thái độ xem thường các tác phẩm được đại chúng hoan nghênh, tựa hồ sách càng có nhiều người đọc thì giá trị càng thấp kém, chẳng phù hợp chút nào với chủ trương do Chủ tịch Mao Trạch Đông đưa ra “Văn nghệ phải phục vụ công nông binh”.

Ikeda: Đúng thế, đây cũng là vấn đề tranh cãi rất lâu vẫn chưa ngã ngũ. Kỳ thực, người đánh giá thực thụ tác phẩm văn chương, tiểu thuyết hay hay dở không nhất thiết là nhà phê bình văn học, tác phẩm nào lưu truyền mấy trăm năm, được đại chúng yêu thích, thì bản thân việc đó đã chứng minh đó là tác phẩm tuyệt vời rồi. Tiên sinh nghĩ sao?

Kim Dung: Tôi đồng ý với tiên sinh. Bên trên có nhắc đến bộ tiểu thuyết *Đãng khấu chí*, văn chương rất đạt, tả nữ anh hùng Trần Lệ Khanh, Lưu Tuệ Nương, nghệ thuật miêu tả cao hơn cả *Thủy hử*, tiếc rằng bộ sách đó tả tất cả các anh hùng Lương Sơn Bạc đều bị dồn vào chỗ chết, khiến độc giả hết sức tức giận (chỉ có đoạn tả cảnh giết chết Cao Nha Nội là làm vừa lòng độc giả); do vậy tác phẩm này không được lưu truyền rộng, không được người Trung Quốc ưa thích. Đủ thấy sự đồng tình, ủng hộ của đại chúng trước sau vẫn dành cho các anh hùng Lương

Thủy hử với nguồn gốc Nhật Bản sâu xa

Ikeda: Như đã nói bên trên, *Thủy hử* có nguồn gốc Nhật Bản sâu xa, trong đó chữ *nghĩa* được ca ngợi là *trung nghĩa* hay *hiệp nghĩa* ? Tôi cho rằng hai cái này có khác nhau, *trung nghĩa* bao hàm sự “tận trung” với triều đình, còn chữ *nghĩa* thì nhấn mạnh tình bạn bền chặt.

Kim Dung: Theo như phân tích trong cuốn sách nghiên cứu của Tôn Thuật Vũ *Lai lịch, nghệ thuật và thái độ của* *Thủy hử*, thì nguồn gốc cốt truyện *Thủy hử* có quan hệ mật thiết với danh tướng Nhạc Phi chống quân Kim, cái ý nghĩa chống ngoại xâm còn lớn hơn cả ý nghĩa tạo phản giết quan; bộ sách vốn mang nhan đề. *Trung nghĩa Thủy hử truyện* . Trong cuộc kháng chiến Tống Kim, hai chữ *trung nghĩa* đặc biệt chỉ cuộc vũ trang của dân chúng ở vùng bị quân Kim chiếm đóng; sau khi Tống Giang trở thành đại thủ lĩnh ở Lương Sơn Bạc, đã đổi tên *Tự nghĩa sảnh* thành *Trung nghĩa đường*, hàm ý chống quân Kim xâm lược. Trong các bộ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc như *Thuyết nhạc toàn truyện*, *Dương gia truyện*, *Thủy hử* , đều có ngụ ý kiên quyết chống trả bọn xâm lược ngoại tộc. Nhưng cuối đời nhà Minh có quan niệm phổ biến là phản đối nạn trộm cướp lan tràn, đời nhà Thanh lại cấm nhắc đến sự xâm lược của ngoại tộc, trải qua mấy trăm năm sàng lọc như thế, những từ ngữ chống ngoại tộc vốn có trong *Thủy hử* dần dần bị xóa bỏ.

Ikeda: Như vậy là còn có vấn đề dân tộc chủ nghĩa, đó cũng là một vấn đề đầy mâu thuẫn. Người Trung Quốc có câu: “Trung hiếu chẳng thể lưỡng toàn”, vậy “*trung*” và “*nghĩa*” có thể lưỡng toàn được chăng? Sau khi mâu thuẫn dân tộc nổi lên, cái việc lấy trung nghĩa với nước làm trọng, đối với các anh hùng *Thủy hử* mà nói, cũng là một sự lựa chọn hết sức khó khăn! Nhưng *Tam quốc diễn nghĩa* và *Thủy hử* cũng có ý nghĩa rất sâu sắc đối với Nhật Bản.

Kim Dung: Vâng, nghe nói *Tam quốc diễn nghĩa* được xuất bản ở Nhật Bản vào năm Nguyên Lộc thứ hai (tức năm Khang Hy thứ 28 nhà Thanh, năm 1689) dưới nhan đề *Tam quốc chí thông tục* , gồm 51 tập, sau khi xuất bản được lưu truyền vô cùng nhanh chóng. Sách *Lịch sử China* nói sách này miêu tả khu vực chinh chiến tranh hùng giữa Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền còn rộng gấp mấy lần lãnh thổ cả nước Nhật. Hào kiệt, mãnh sĩ trong sách nhiều như nấm sau mưa. Quyền mưu thuật số của họ khiến cho độc giả rung mình sớn gáy. Đồng thời sách cũng khuyếch đại nhiều chuyện, bút pháp tung hoành, tả những cảnh chiến tranh hoành tráng, làm cho độc giả “máu nóng bùng bùng, vỗ đùi đập bàn không ngớt”.

Tiểu thuyết *Thủy hử* truyền sang Nhật Bản muộn hơn, hình như cũng có ảnh hưởng trường lớn đối với văn hóa Nhật Bản.

Ikeda: Giao lưu văn hóa giữa hai nước Nhật – Trung có từ thời Tùy Đường xa xưa, liên tục kéo dài hàng ngàn năm. Có nhiều bộ tiểu thuyết đời nhà Minh do tàu biển mang về Nhật Bản, nhất là vùng Trường Kỳ, hình thành “cái học Kỳ Dương”. Nhật Bản có quyển *Bách lai thư mục* (thư mục do tàu thuyền mang về), chép rất nhiều bộ tiểu thuyết Trung Quốc được tàu bè mang về Nhật Bản, đủ thấy tiểu thuyết Minh, Thanh có ảnh hưởng lớn đến văn chương Nhật Bản.

Kim Dung: Tôi có đọc cuốn *Cận đại Trung – Nhật văn học giao lưu sử cảo* của học giả Trung Quốc Vương Hiếu Bình, trong đó có nhắc đến ảnh hưởng của *Thủy hử* đối với Nhật Bản.

Thời Minh Trị Duy Tân, người Nhật Bắc Thôn Tam Lang có viết quyển *Thế giới bách kiệt truyện*, bình thuật một trăm vị anh hùng hào kiệt cổ kim, tác giả *Thủy hử* là Thi Nại Am cũng được kể trong đó, ngang với những nhân vật như Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Washington, Napoleon. Người Trung Quốc thấy vậy quá ư kinh ngạc, bởi vì theo quan niệm truyền thống của người Trung Quốc, thì các tác giả tiểu thuyết không bao giờ có thể được kính nể tới mức ấy.

Ikeda: Đó là một tư liệu quý, chúng tôi thật không ngờ người Trung Quốc, quê hương *Thủy hử*, lại cảm thấy kinh ngạc. Nhưng mặt khác điều đó cũng chứng tỏ bộ tiểu thuyết *Thủy hử* được người Nhật yêu thích đến mức nào. Trước tiên đọc nguyên tác *Thủy hử* bằng tiếng Hán, sau đó dùng tiếng Nhật soạn lại, cho đến thời hiện đại có học giả phiên dịch từ nguyên tác *Thủy hử* sang tiếng Nhật.

Kim Dung: Văn hào Nhật Bản Cát Xuyên Anh Trị cũng có viết lại hai bộ tiểu thuyết *Tam quốc chí* và *Thủy hử*, nhờ hành văn lưu loát, mà hai bộ sách ấy đến nay vẫn được độc giả Nhật Bản yêu thích. Tôi đọc cuốn sách ghi lại cuộc đối thoại của tiên sinh về Cát Xuyên tiên sinh, biết tiên sinh với Cát Xuyên tiên sinh có quan hệ sâu xa, hi vọng được chỉ giáo.

Ikeda: Vâng, lần sau chúng ta sẽ có thể đàm luận về Cát Xuyên tiên sinh.

Lời dịch giả [\[1\]](#)

Trong giới khoa học nhân văn, văn học, văn hóa Trung Quốc, tên tuổi của Ikeda tiên sinh và Kim Dung tiên sinh phải nói là ai ai cũng biết. Ikeda tiên sinh là “đại sứ dân gian” văn hóa hòa bình và là nhà tư tưởng tôn giáo nổi tiếng thế giới. Ikeda tiên sinh được tôn xưng là giáo sư danh dự của nhiều Trường đại học lớn và là “nhà thơ số một thế giới”. Ikeda tiên sinh từng viết các sách “Đối thoại” với các nhà khoa học, nhà văn, chính khách và nhà văn hóa nổi tiếng trên thế giới, trong đó nổi tiếng nhất là cuốn Đối thoại của thế kỷ 20 ghi lại cuộc đối thoại với nhà sử học Anh quốc A.Toynbee. Kim Dung tiên sinh thì là nhà báo lâu năm, là nhà tiểu thuyết Trung Quốc có nhiều độc giả nhất. Cuộc đối thoại giữa Kim Dung tiên sinh với Ikeda tiên sinh có thể coi là cuộc đối thoại mang tính thế kỷ giữa hai vị đại diện ưu tú của văn hóa Trung Quốc và văn hóa Nhật Bản.

Các cuộc đối thoại được bắt đầu từ ngày 16 tháng 11 năm 1995, cách đây đã hơn hai năm. Hai vị tiên sinh nhiều lần hội ngộ ở Hồng Kông và Nhật Bản, đàm luận với nhau xoay quanh các vấn đề như sự trở về Trung Quốc của Hồng Kông, tự do ngôn luận, triết lý Phật học, sở thích văn chương... Thời gian đó trùng với sự trở về Trung Quốc của Hồng Kông, nên sự đàm luận của hai người lưu lại dấu ấn thời đại rõ rệt. Phần dịch miệng các cuộc đối thoại được ghi âm, sau đó nghe băng ghi âm mà viết thành văn; tôi có hân hạnh tham gia việc dịch thư từ qua lại giữa hai vị tiên sinh. Bên cạnh vinh hạnh, cũng có nỗi lo. Hai vị học giả đàm đạo về lịch sử và thời cục, phạm vi đề cập rất rộng, mà tôi thì tuổi cũng đã nhiều, kiến thức có hạn, thường lo không đủ trình độ phiên dịch, dễ bị sai sót. Nhưng hai vị tiên sinh cứ luôn luôn động viên tôi và kiên nhẫn chỉ giáo. Sau khi tôi hoàn thành bản thảo, Kim Dung tiên sinh còn đích thân đọc lại, sửa chữa, hiệu đính, thái độ học thuật nghiêm túc ấy đã giúp ích rất nhiều cho bọn văn bối chúng tôi.

Toàn bộ các cuộc đối thoại được ghi thành 12 chương, bản tiếng Nhật đã được nguyệt san Triều của Nhật Bản đăng tải từ tháng 2 năm 1997. Cùng thời gian đó, bản tiếng Trung Quốc được đăng trên Minh báo nguyệt san ở Hồng Kông, bán nguyệt san Sinh hoạt ở Bắc Kinh cũng đăng một phần. “Đối thoại” sau khi được đăng tải ở Nhật Bản, đã có tiếng vang cực lớn, tháng 11 năm ngoái, tôi được mời sang thăm Nhật Bản, tôi có ba buổi báo cáo tại Hiroshima và Tokyo, rất nhiều độc giả nêu câu hỏi, khiến tôi rất xúc động. Tại Hồng Kông và nội địa (Trung Quốc), “Đối thoại” cũng thu hút sự chú ý của không ít các vị trí thức. Sách này bằng tiếng Nhật đã được xuất bản chính thức vào tháng 5 năm nay tại Tokyo; bản tiếng Trung Quốc cũng sắp được long trọng xuất bản tại Bắc Kinh, Hồng Kông và Đài Bắc. Băng ghi âm đối thoại vẫn còn phần đàm luận về lịch sử triết học, vấn đề quốc tế, tiểu thuyết võ hiệp... sẽ được xuất bản ở tập sau.

Trong thời gian hơn một năm, phiên dịch, chỉnh lý nội dung băng ghi âm các cuộc đối thoại giữa hai vị đại sư là hoạt động nghiệp dư chủ yếu của tôi, qua đó tôi cũng học được không ít kiến thức. Xuất bản cuốn sách này, phần công tác phiên dịch, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc sự giúp đỡ của nguyệt san Triều của Nhật Bản, Hội Sáng giá quốc tế Hồng Kông, tiên sinh Phan Huy Minh, Tổng biên tập Minh báo nguyệt san và biên tập viên, tiểu thư Chân Diễm Từ, Tra Truyền Chu tiên sinh ở Công ty xuất bản Minh Hà, giáo sư Trường đại học Bắc Kinh Nghiêm Gia Viêm và Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[\[1\]](#) Đây là lời người dịch các tài liệu từ tiếng Nhật ra Trung văn và ngược lại